SỞ VĂN HÓA THỂ THAO & DU LỊCH VĨNH PHÚC
THƯ VIỆN TỈNH

THƯ MỤC CHUYÊN ĐỀ

Kỷ niệm 75 năm ngày Cách mạng Tháng Tám thành công (19/8/1945-19/8/2020) và Quốc khánh Mùng 2/9 (02/9/1945-02/9/2020)

75 năm một chặng đường

Vĩnh Yên, tháng 8 năm 2020

LỜI NÓI ĐẦU

Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 đã mở ra bước ngoặt vĩ đại của cách mạng, đưa dân tộc Việt Nam bước sang kỷ nguyên mới - kỷ nguyên độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; nhân dân ta từ thân phận nô lệ đã trở thành người làm chủ đất nước, làm chủ vận mệnh của mình. Đánh giá về ý nghĩa lớn lao này, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: "Cách mạng Tháng Tám đã lật đổ nền quân chủ mấy mươi thế kỷ, đã đánh tan xiềng xích thực dân gần 100 năm, đã đưa chính quyền lại cho nhân dân, đã xây nền tảng cho nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, độc lập, tự do, hạnh phúc. Đó là một cuộc thay đổi cực kỳ to lớn trong lịch sử của nước ta".

Cách mạng Tháng Tám thành công, Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời. Ngày 2/9/1945, Tại quảng trường Ba Đình lịch sử trước hơn 50 vạn dân, chủ tịch Hồ Chí Minh đã thay mặt Chính phủ lâm thời đọc Bản tuyên ngôn độc lập tuyên bố với nhân dân Việt Nam và thế giới: khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa - lần đầu tiên tên nước Việt Nam có trên bản đồ thế giới; mở ra mối quan hệ ngoại giao với các nước trên thế giới với tư cách và vị thế của một quốc gia - dân tộc có độc lập, có chủ quyền. Với ý nghĩa lịch sử trọng đại này ngày mùng 2/9 đã được lấy làm ngày Quốc Khánh của Việt Nam.

Kỷ niệm 75 năm thắng lợi Cách mạng tháng Tám (19/8/1945-19/8/2020) và Quốc Khánh mùng 2/9 (02/9/1945-02/9/2020), Thư viện tỉnh tuyển chọn và giới thiệu thư mục chuyên đề ***"75 năm một chặng đường"***, tập hợp và giới thiệu những cuốn sách (được lưu giữ tại các phòng phục vụ của thư viện tỉnh); các bài báo, tạp chí (được tăng tải trên các website chính thống) chuyển tải một cách chân thực về những sự kiện lịch sử, những ký ức về thắng lợi trọng đại này của dân tộc.

Thư mục gồm 3 phần:

Phần I: Giới thiệu sách chủ đề Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh mùng 2/9.

Phần II: Các bài báo, tạp chí về Cách mạng Tháng Tám.

Phần III: Các bài báo, tạp chí về ngày Quốc Khánh mùng 2/9.

Trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc!

THƯ VIỆN TỈNH VĨNH PHÚC

BẢNG TRA THƯ MỤC CHUYÊN ĐỀ

"75 NĂM MỘT CHẶNG ĐƯỜNG"

PHẦN I- GIỚI THIỆU SÁCH CHỦ ĐỀ CÁCH MẠNG THÁNG TÁM VÀ QUỐC KHÁNH MÙNG 2/9.

STT	TÊN SÁCH	STT BÀI	SỐ TRANG
1	35 năm chiến đấu kiên cường và thắng lợi vẻ vang	11	7
2	Bản tuyên ngôn độc lập thời đại Hồ Chí Minh	8	5
3	Bên sông đón súng: Hồi ký những ngày cách mạng tháng Tám	15	10
4	Cách mạng tháng tám 1945	13	8
5	Cách mạng tháng tám 1945 ở Việt Nam và cách mạng tháng chín 1944 ở Bun- ga- ri	10	7
6	Cách mạng tháng tám 1945 thắng lợi vĩ đại đầu tiên của cách mạng Việt Nam	3	2
7	Cách mạng tháng tám 1945 với sự nghiệp đổi mới, hội nhập và phát triển	7	5
8	Cách mạng Tháng Tám cuộc đổi đời của dân tộc	4	3
9	Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Hà Nội	2	2
10	Cách mạng tháng tám năm 1945: Sự kiện, hình ảnh và ký ức	1	1
11	Chủ tịch Hồ Chí Minh từ tuyên ngôn độc lập đến lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến	5	4
12	Đấu tranh vũ trang trong cách mạng tháng tám	9	6
13	Lịch sử Cách mạng tháng tám 1945	12	8
14	*Mùa thu cách mạng: Hồi ký nhiều tác giả*	17	11
15	Nhớ về mùa thu tháng tám: Tuyển hồi ký cách mạng	6	4
16	Những Nghị quyết cơ bản dẫn đến thắng lợi cách mạng	14	9

STT	TÊN SÁCH	STT BÀI	SỐ TRANG
	tháng Tám: Nghị quyết hội nghị Trung ương lần thứ VI, VII, VII 1939-1941		
17	*Sơ thảo lịch sử cách mạng tháng Tám tỉnh Vĩnh Phúc (1939-1945)*	18	11
18	*Tuyên ngôn độc lập nước Việt Nam dân chủ cộng hòa: Có chú thích sự kiện và danh từ*	16	10

Phần II: CÁC BÀI BÁO, TẠP CHÍ VIẾT VỀ CÁCH MẠNG THÁNG TÁM 1945.

STT	TÊN SÁCH	STT BÀI	SỐ TRANG
1	4 vị trí thức, bức điện lịch sử và cách mạng tháng tám	35	161
2	Bài học quý từ Cách mạng Tháng Tám	10	52
3	Bài học về sức mạnh đại đoàn kết dân tộc trong cách mạng tháng tám năm 1945 và việc vận dụng vào sự nghiệp bảo vệ tổ quốc hôm nay	33	154
4	Cách mạng tháng 8/1945 – Bước ngoặt Vĩ đại của lịch sử dân tộc Việt Nam	30	139
5	Cách mạng Tháng Tám - Sự nghiệp của nhân dân	8	46
6	Cách mạng Tháng Tám – Suy nghĩ và cảm nhận	25	119
7	Cách mạng Tháng Tám 1945: Mốc son chói lọi trong dòng chảy lịch sử	15	67
8	Cách mạng Tháng Tám- biểu tượng tuyệt vời của sức mạnh Việt Nam	37	170
9	Cách mạng Tháng Tám năm 1945 - Cuộc cách mạng "Đem sức ta giải phóng cho ta"	31	146
10	Cách mạng Tháng Tám năm 1945: Từ dự báo thiên tài của Hồ	29	136

STT	TÊN SÁCH	STT BÀI	SỐ TRANG
	Chí Minh đến thắng lợi vĩ đại của dân tộc Việt Nam		
11	Cách mạng tháng Tám ở Huế: Dấu chấm hết cho chế độ phong kiến	34	156
12	Cách mạng Tháng Tám trong ký ức của Đại tướng Nguyễn Quyết	12	57
13	Cách mạng Tháng Tám và bài học lấy dân làm gốc	14	63
14	Cách mạng tháng Tám và bài học về thời cơ	16	72
15	Giá trị căn bản và độc đáo của cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945	7	43
16	Giá trị của Cách mạng Tháng Tám là không thể phủ nhận	6	39
17	Hội nghị lịch sử 13-8-1945 của cuộc Cách mạng Tháng Tám hào hùng	27	130
18	Khởi nghĩa giành chính quyền trong cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Vĩnh Phúc	1	12
19	Kỷ niệm 75 năm cách mạng Tháng tám (19/81945-19/8/2020) – Sự kiện vĩ đại trong lịch sử dân tộc Việt Nam	23	111
20	Ngôi Sao Đỏ của Cách mạng Tháng Tám	9	50
21	Người Mỹ đặc biệt trong cách mạng tháng Tám	36	166
22	Nhân tố hàng đầu quyết định thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám	11	54
23	Nhớ về 75 năm mùa thu cách mạng qua câu chuyện của những nhân chứng lịch sử	24	113
24	Những địa danh gợi nhớ Cách mạng tháng 8	19	88
25	Những điều đặc biệt của Cách mạng Tháng Tám	5	36
26	Những ngày lịch sử của Cách mạng tháng Tám năm 1945	28	134
27	Quá trình vận động đấu tranh tiến tới Cách mạng Tháng Tám 1945 và sự thành lập chính quyền nhân dân ở tỉnh Vĩnh Phúc	2	15

STT	TÊN SÁCH	STT BÀI	SỐ TRANG
28	Sự đóng góp của một tổ chức cách mạng trong mùa Thu khởi nghĩa năm 1945	22	105
29	Tầm vóc thời đại của Cách mạng Tháng Tám 1945	21	99
30	Thời cơ trong cách mạng tháng 8 và bài học kinh nghiệm cho đất nước hôm nay	32	150
31	Tổng khởi nghĩa Cách mạng Tháng tám năm 1945	17	74
32	Trận Tam Đảo - Phát súng mở màn cho một thời kỳ mới	3	25
33	Trận Vĩnh Yên	4	29
34	Tự vệ Hà Nội trong những ngày Tháng Tám lịch sử	13	60
35	Vai trò định hướng của báo chí cách mạng trong cách mạng tháng 8/1945	18	83
36	Vai trò lãnh đạo của Đảng trong Tổng khởi nghĩa tháng Tám 1945	26	124
37	Việt minh – mặt trận Đoàn kết dân tộc trong cách mạng tháng 8 năm 1945	20	95

PHẦN III: CÁC BÀI BÁO, TẠP CHÍ VIẾT VỀ NGÀY QUỐC KHÁNH MÙNG 2/9.

STT	TÊN BÀI	STT BÀI	SỐ TRANG
1	Bác Hồ và tuyên ngôn độc lập	6	188
2	Cảm xúc của thế hệ trẻ trước ngày Quốc khánh của dân tộc	19	224
3	Chuyện về người diễn thuyết tại lễ độc lập 2.9.1945 ở Sài Gòn	18	221
4	Đại tướng Võ Nguyên Giáp viết về ngày 2/9/1945 ở Hà Nội	3	178

STT	TÊN BÀI	STT BÀI	SỐ TRANG
5	Dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do	13	208
6	Hào khí Cách mạng Tháng Tám và Quốc Khánh 2/9	5	186
7	Ký ức sống động về ngày 2.9 lịch sử của vị đại tá 97 tuổi	17	219
8	Lịch sử và ý nghĩa ngày Quốc khánh 2/9	2	176
9	Ngày 2/9 được gọi là Ngày Quốc khánh từ khi nào?	10	202
10	Ngày 2/9/1945, Quốc khánh nước Việt Nam độc lập: Lịch sử, dấu ấn và tương lai	1	173
11	Ngày 2-9-1945 qua tường thuật của Báo cứu quốc	8	194
12	Người bảo vệ Bác Hồ trong Tết Độc lập đầu tiên	11	204
13	Người thiết kế lễ đài Độc lập ngày 2/9/1945	4	183
14	Nhớ ngày Tết độc lập đầu tiên	12	206
15	Những người góp phần làm nên tết độc lập năm 1945	15	211
16	Quốc khánh 2-9 một thời khói lửa	9	199
17	Tại sao có tên gọi " Tết Độc Lập" trong lễ quốc khánh 2/9	16	216
18	Tết Độc lập với khát vọng tự do và hạnh phúc	14	210
19	Vẹn nguyên lời thề độc lập	7	189

PHẦN I- GIỚI THIỆU SÁCH CHỦ ĐỀ CÁCH MẠNG THÁNG TÁM VÀ QUỐC KHÁNH MÙNG 2/9

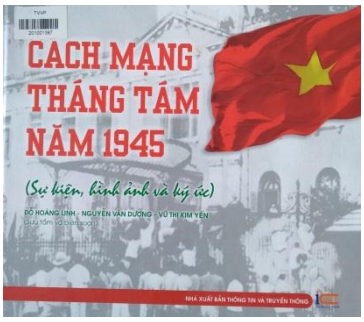

1.Cách mạng tháng tám năm 1945: Sự kiện, hình ảnh và ký ức/ Đỗ Hoàng Linh, Nguyễn Văn Dương, Vũ Thị Kim Yến sưu tầm và biên soạn. – H. : Thông tin và truyền thông, 2015. – 178tr. : ảnh; 21cm.

Ký hiệu kho:

Kho Đọc: 201001387

Cuốn sách "Cách mạng tháng tám năm 1945" (Sự kiện, hình ảnh và ký ức) tập hợp những tư liệu quý, những hình ảnh sống động và chân thực để minh hoạ cho những nội dung sự kiện lịch sử trước và khi diễn ra cuộc vận động Cách mạng tháng Tám năm 1945 và khai sinh nước Việt Nam Dân chủ cộng hoà ngày 2/9/1945, tại Quảng trường Ba Đình Hà Nội. Cuốn sách sẽ góp phần khắc hoạ lại những ký ức không thể nào quên về một trong những trang sử vẻ vang nhất, chói lọi nhất, hào hùng nhất của quá trình dựng nước và giữ nước của dân tôc Việt Nam. Để từ đó, mỗi người dân Việt nam lại thêm nêu cao tinh thần tự hào dân tộc, khẳng định ý chí quyết tâm trong công cuộc bảo vệ và xây dựng đất nước thời kỳ đổi mới, vì mục tiêu"dân giàu, nước mạnh dân chủ, công bằng, văn minh. Cuốn sách gồm 3 phần.

Phần 1: Quá trình chuẩn bị lực lượng cách mạng và cuộc khởi nghĩa giành chính quyền tháng tám năm 1945.

Phần 2: Một số hình ảnh về xã hội Việt Nam trước cách mạng tháng tám năm 1945.

Phần 3: Những hồi ức không thể nào quên.

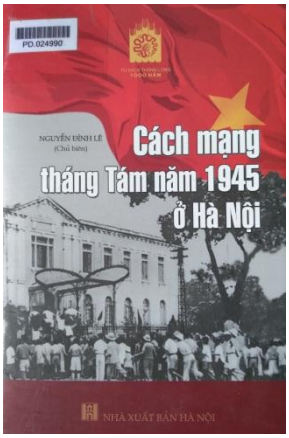

2. Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Hà Nội/ Nguyễn Đình Lê.- H.:Nxb Hà Nội, 2010.- 296tr.;24cm.

Ký hiệu kho:

Kho Đọc: PD.024990

Đề tài nghiên cứu về Cách mạng Tháng Tám ở Hà Nội. Đề tài hướng tới các mục tiêu sau:

+ Làm rõ các bước phát triển của phong trào đấu tranh cách mạng của nhân dân Hà Nội dưới sự lãnh đạo của Đảng, Xứ ủy Bắc Kỳ và Thành ủy Hà Nội trong tiến trình vận động giải phóng dân tộc.

+ Tái hiện một cách trung thực, đầy đủ và sinh động tiến trình Cách mạng tháng Tám ở Hà Nội từ năm 1939 đến 2/9/1945.

+ Khái quát một số đặc thù của Cách mạng tháng 8 - 1945 ở Hà Nội.

+ Nêu bật vai trò của Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Hà Nội đối với Cách mạng tháng 8 trong cả nước.

+ Đánh giá một số nhân vật và sự kiện lịch sử liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp tới Cách mạng tháng 8 - 1945 ở Hà Nội.

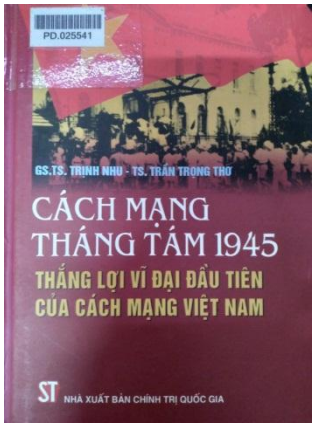

3. Cách mạng tháng tám 1945 thắng lợi vĩ đại đầu tiên của cách mạng Việt Nam/ Trịnh Nhu;Trần Trọng Thơ.- H.: Chính trị Quốc gia, 2011.- 371tr.; 21cm.

Ký hiệu kho:

Kho Đọc: PD.025541

Nội dung cuốn sách chia làm 6 chương, trình bày sự vận dụng truyền thống đại đoàn kết dân tộc nhằm khơi dậy và quy tụ các nguồn lực dân tộc để cứu nước; việc đảng ta và chủ tịch Hồ Chí Minh luôn nắm chắc, dự đoán và đánh giá đúng

tình hình thế giới và trong nước, thay đổi chiến lược, xây dựng lực lượng cách mạng, kết hợp các hình thức đấu tranh chính trị và đấu tranh vũ trang, tận dụng thời cơ, phối hợp hành động, vận động đồng bào toàn quốc đứng dậy "đem sức ta mà giải phóng cho ta" làm chuyển hóa so sánh thế và lực giữa ta và địch, tạo nên sức mạnh tổng hợp áp đảo kẻ thù. Tác giả cũng đã tổng kết, nêu lên tầm vóc vĩ đại và một số kinh nghiệm của Cách mạng Tháng Tám.

Cuốn sách giúp bạn đọc thấy rõ sự lãnh đạo đúng đắn, sáng tạo của Đảng và sự lựa chọn của nhân dân Việt Nam trên con đường đi lên của cách mạng Việt Nam.

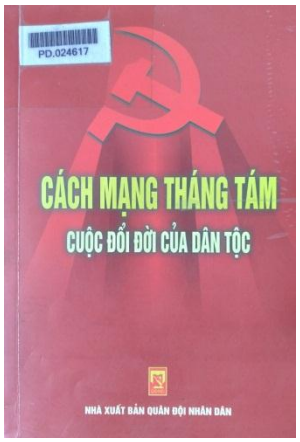

4. Cách mạng Tháng Tám cuộc đổi đời của dân tộc.- H.: Quân đội Nhân dân, 2010.- 331tr.; 21cm.

Ký hiệu kho:

Kho Đọc: PD.024617

Nội dung cuốn sách được chia làm ba phần:

Phần 1: Một số văn kiện chỉ đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh tiến tới tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước (8/1945) như: *Chỉ thị thành lập đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân; Thông cáo hãy quyết tâm hy sinh; Nhật Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta...;*

Phần 2: Những trang hồi ức của một số tác giả là những cán bộ cách mạng lão thành đã trực tiếp chỉ đạo, tham gia hoặc chứng kiến cuộc Tổng khởi nghĩa diễn ra ở Thủ đô Hà Nội, Sài Gòn và các vùng miền của Tổ quốc: *"... Trong vòng nửa tháng, cuộc Tổng khởi nghĩa Tháng Tám đã thành công trên cả nước. Trong cuộc chạy đua lịch sử với các thế lực phản động quốc tế và tay sai của chúng, cách mạng Việt Nam đã bứt lên trước, giành toàn thắng. Chế độ thực dân thống trị hơn 80 năm và chế độ quân chủ hàng nghìn năm đã bị lật nhào. Đây thật sự là cuộc đổi đời của dân tộc ta" (Trường Chinh)*;

Phần 3: Một số bài viết, công trình nghiên cứu về Cách mạng tháng Tám 1945.

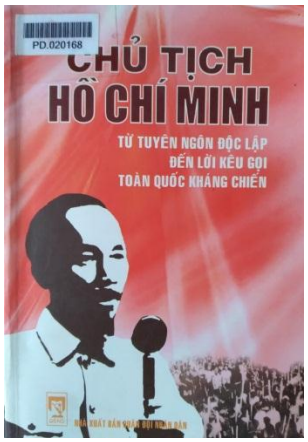

5. Chủ tịch Hồ Chí Minh từ tuyên ngôn độc lập đến lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến.-H.: Quân đội Nhân dân, 2006.-333tr.; 21cm.

Ký hiệu kho:

Kho Đọc: PD.020168

Cuốn sách là tập hợp có chọn lọc những văn kiện, bài nói của Bác Hồ xoay quanh chủ đề củng cố chính quyền cách mạng, chuẩn bị kháng chiến chống thực dân Pháp, có trình bày khái quát những diễn biến chính của đất nước từ ngày 2/9/1945 đến cuối năm 1946, và một số tập hồi ức của những người học trò- những cộng sự viết về Bác trong thời điểm lịch sử đặc biệt đó.

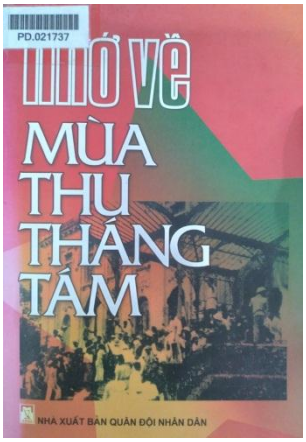

6. Nhớ về mùa thu tháng tám: Tuyển hồi ký cách mạng.- H.: Quân đội Nhân dân, 2005.- 397tr.; 21cm.

Ký hiệu kho:

Kho Đọc: PD.021737

Tập sách gồm một phần hồi ức của 16 tác giả là những cán bộ lão thành cách mạng đã trực tiếp, chỉ đạo, tham gia hoặc chứng kiến cuộc tổng khởi nghĩa diễn ra ở thủ đô Hà Nội, Sài Gòn và các vùng, miền của Tổ quốc. Cuốn sách cung cấp một số tư liệu, giúp bạn đọc thấy rõ hơn sự lãnh đạo tài tình của Đảng ta, với một cuộc cách mạng "long trời lở đất", lật nhào ách đô hộ của đế quốc, thực dân hàng trăm năm và ngai vàng vua chúa phong kiến ngự trị hàng nghìn năm, lập nên chế độ cộng hòa dân chủ, mở ra kỷ nguyên mới- kỷ nguyên độc lập, tự do trong lịch sử dân tộc.

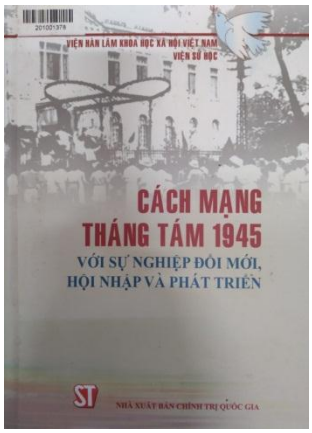

7. Cách mạng tháng tám 1945 với sự nghiệp đổi mới, hội nhập và phát triển.- H.; Chính trị Quốc gia, 2016.- 806tr.; 24cm.

Ký hiệu kho:

Kho Đọc: 201001378

Nội dung cuốn sách gồm 2 phần với trên 600 bài viết của các nhà khoa học, nghiên cứu lý luận, giảng viên các học viện, trường đại học. Các tác giả tập trung phân tích vai trò và ý nghĩa lịch sử của Cách mạng tháng Tám 1945 và Quốc khánh 2/9, từ đó khẳng định rằng: Đối với lịch sử dân tộc ta, cách mạng tháng Tám năm 1945 là sự mở đầu cho những giai đoạn phát triển thắng lợi tiếp theo của cách mạng Việt Nam. Tinh thần và ý chí quật cường cùng những bài học lớn từ Cách mạng Tháng Tám tiếp tục soi đường, cổ vũ toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta vượt qua muôn vàn khó khăn, thử thách dành những thắng lợi to lớn, có ý nghĩa lịch sử trong công cuộc đổi mới đất nước.

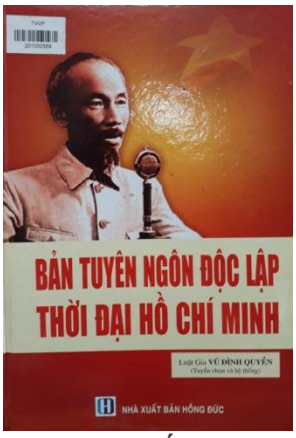

8. Bản tuyên ngôn độc lập thời đại Hồ Chí Minh/ Vũ Đình Quyền tuyển chọn.-H.: Hồng Đức, 2015.- 102tr.; 27cm.

Ký hiệu kho:

Kho Đọc: 20100569

Cuốn sách cho chúng ta hiểu rõ giá trị lịch sử, thực tiễn sâu sắc mà Cách mạng tháng Tám đã mang lại; nhận thức đầy đủ trách nhiệm của thế hệ sau trong việc vận dụng và phát triển những bài học kinh nghiệm quý giá, những tư tưởng mang tầm thời đại của Cách mạng Tháng Tám vào công cuộc đổi mới, phát triển đất nước.

Nội dung sách gồm các phần chính sau:

Phần I: Một số bức ảnh lịch sử tiêu biểu liên quan đến ngày tuyên bố độc lập dân tộc thống nhất đất nước.

Phần II: Toàn văn Tuyên ngôn độc lập ngày 2-9-1945.

Phần III: Một số bài viết, thư gửi và bài phát biểu của Chủ tịch Hồ Chí Minh sau ngày tuyên bố độc lập đến ngày kêu gọi toàn quốc kháng chiến.

Phần IV: Một số diễn văn, bài phát biêt của lãnh đạo Đảng, Nhà nước nhân dịp Kỷ niệm Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh 2-9.

Phần V: Đảng Cộng sản Việt Nam - Người tổ chức và lãnh đạo mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

Phần VI: Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo toàn dân Tổng khởi nghĩa, thành lập Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa

Phần VII: Cách mạng Tháng Tám 1945 - Bước ngoặt lịch sử vĩ đại của cách mạng Việt Nam.

Phần VIII: Chủ tịch Hồ Chí Minh và bản Tuyên ngôn độc lập lịch sử.

Phần IX: Giá trị trường tồn của Tuyên ngôn độc lập Thời đại Hồ Chí Minh.

9. Đấu tranh vũ trang trong cách mạng tháng tám/ Nguyễn Anh Dũng.-H.: Khoa học Xã hội, 1985.- 254tr., 19cm.

Ký hiệu kho:

Kho Đọc: PD.012104

Cuốn sách là một công trình nghiên cứu chuyên đề, giúp người đọc hiểu một cách có hệ thống chủ trương, đường lối đấu tranh chính trị, đường lối quân sự đúng đắn và sáng tạo của Đảng ta trong Cách mạng tháng Tám.

Tác giả đi sâu nghiên cứu, hệ thống hóa các sự kiện và tư liệu lịch sử nhằm dựng lại một cách tổng quát bức tranh về quá trình phát triển của đấu tranh vũ trang trong Cách mạng Tháng Tám. Đồng thời, cuốn sách làm nổi bật lên những đặc điểm, quy luật của đấu tranh vũ trang- một hình thức, một phương thức đấu tranh cách mạng, dung nghệ thuật lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng và những bài học rút ra từ cuộc đấu tranh này.

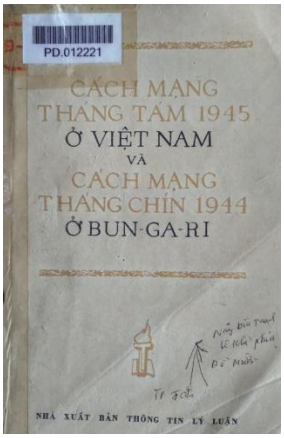

10. Cách mạng tháng tám 1945 ở Việt Nam và cách mạng tháng chín 1944 ở Bun- ga- ri.-H.; Thông tin Lý luận,1982.-121tr.; 19cm.

Ký hiệu kho:

Kho Đọc: PD.012221

Thực hiện hợp tác khoa học giữa ban nghiên cứu lịch sử Đảng trực thuộc Ban chấp hành Trung ương Đảng cộng sản Việt Nam và Viện lịch sử Đảng thuộc Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Bungari, cuộc hội thảo khoa học về "Cách mạng tháng tám ở Việt Nam và cách mạng tháng chín ở Bun-ga-ri" được tiến hành từ ngày 23-26/9/1980 tại Xô-phi-a.

Cuốn sách "Cách mạng tháng tám 1945 ở Việt Nam và cách mạng tháng chín 1944 ở Bun- ga- ri" là tập hợp những bài báo cáo và tham luận khoa học được trình bày tại hội nghị trên.

Đoàn Việt Nam đưa ra hội thảo bản báo cáo chính mang tên: Cách mạng tháng tám ở Việt Nam và 2 bản tham luận với chủ đề: Nghệ thuật chớp thời cơ trong Cách mạng tháng tám và Cách mạng tháng tám- một cuộc nổi dậy đồng loạt của toàn dân.

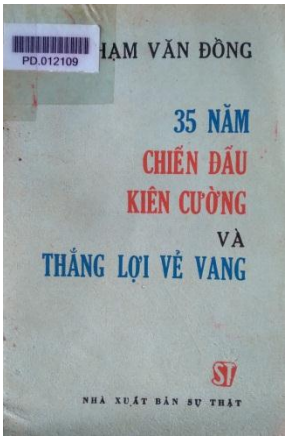

11. 35 năm chiến đấu kiên cường và thắng lợi vẻ vang/ Phạm Văn Đồng.-H.: Sự Thật, 1980.- 30tr.;19cm.

Ký hiệu kho:

Kho Đọc: PD.012109

Nội dung cuốn sách là toàn bộ bài diễn văn của đồng chí Phạm Văn Đồng- Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam tại lễ kỷ niệm lần thứ 35 Cách mạng tháng tám và Quốc khánh 2/9.

Trong bài diễn văn, Thủ tướng Phạm Văn Đồng nêu bật tầm quan trọng to lớn và sâu xa của Cách mạng tháng tám, khái quát sự trưởng thành nhanh chóng và

vững chắc về mọi mặt của Nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam. Đồng thời, khẳng định những thành tựu rực rỡ mà nhân dân ta đạt được, nêu rõ tình hình và những nhiệm vụ cấp bách của toàn đảng, toàn dân ta trong giai đoạn trước mắt và kêu gọi mọi người hãy vươn lên xứng đáng với quá khứ, góp phần đắc lực nhất vào những công việc to lớn của đất nước.

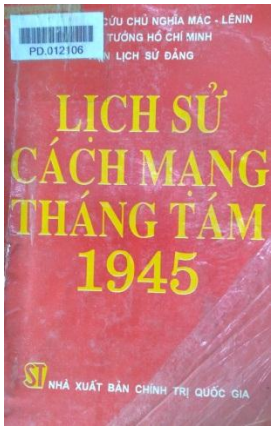

12. Lịch sử Cách mạng tháng tám 1945.-H.: Chính trị Quốc gia, 1995.- 295tr.; 19cm.

Ký hiệu kho:

Kho Đọc: PD.012106

Bằng các tư liệu lịch sử chân thực, cuốn sách giới thiệu với bạn đọc tinh thần độc lập, tự chủ, sáng tạo và bản lĩnh cách mạng của Đảng ta và của lãnh tụ Hồ Chí Minh được phản ánh trong các chủ trương, phương pháp cách mạng và chỉ đạo thực tiễn, trong tiến trình xây dựng Đảng, xây dựng mặt trận dân tộc thống nhất và các lực lượng vũ trang, phát động khởi nghĩa từng phần và tổng khởi nghĩa. Đồng thời, cuốn sách trình bày cụ thể sức mạnh vô địch của khối đoàn kết toàn dân, dưới sự lãnh đạo của Đảng, kiên quyết đấu tranh tự giải phóng khỏi gông cùm nô lệ, giành quyền độc lập dân tộc. Từ đó, nêu rõ những nguyên nhân thắng lợi, tầm vóc vĩ đại, kinh nghiệm quý giá của Cách mạng Tháng Tám.

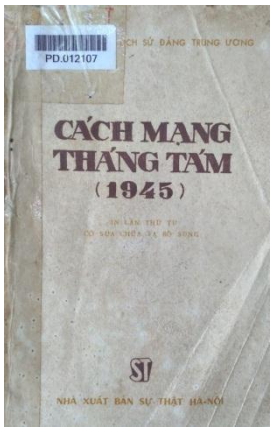

13. Cách mạng tháng tám 1945.- H.:Sự Thật, 1980.- 195tr.; 20cm.

Ký hiệu kho:

Kho Đọc: PD.012107

Cuốn sách cho bạn đọc thấy Cách mạng tháng Tám là một sự kiện vô cùng quan trọng đánh dấu một bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử dân tộc Việt Nam, đồng thời cũng cắm một mốc lớn trên con đường đấu tranh giải phóng của các dân tộc bị áp bức chống chủ nghĩa đế quốc.

Nội dung cuốn sách gồm 3 phần:

Phần I. Cuộc cách mạng tháng Tám đã được chuẩn bị như thế nào?

Phần II. Cao trào chống Nhật cứu nước và Cách mạng tháng Tám.

Phần III. Tính chất, ý nghĩa và kinh nghiệm của Cách mạng tháng Tám.

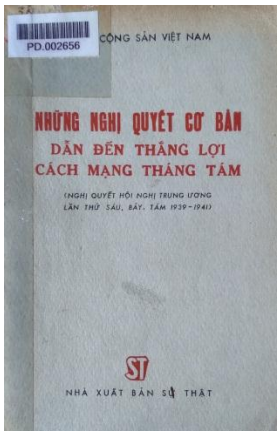

14. Những Nghị quyết cơ bản dẫn đến thắng lợi cách mạng tháng Tám: Nghị quyết hội nghị Trung ương lần thứ VI, VII, VII 1939-1941.- H.: Sự Thật, 1983.- 193tr.; 20cm.

Ký hiệu kho:

Kho Đọc: PD. 002656

Toàn văn 3 Nghị quyết tại Hội nghị Trung ương lần thứ VI, VII, VII 1939-1941 của Đảng, đây là 3 Nghị quyết quan trọng dẫn đến thắng lợi của Cách mạng tháng Tám, đó là:

Nghị quyết của Ban Trung ương Đảng ngày 6,7,8 tháng 11 năm 1939.

Nghị quyết của Hội nghị Trung ương ngày 6,7,8,9 tháng 11 năm 1940.

Hội nghị Trung ương lần thứ VIII của Đảng cộng sản Đông Dương (5/1941).

Điểm chung và điểm nổi bật của 3 nghị quyết đều thể hiện sâu sắc và sự đúng đắn, sáng tạo của Đảng ta trong việc chuyển hướng và tập trung sự chỉ đạo chiến lược của Đảng vào nhiệm vụ chủ yếu của cách mạng là giải phóng dân tộc.

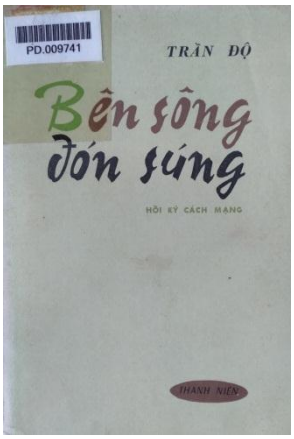

15. Bên sông đón súng: Hồi ký những ngày cách mạng tháng Tám/ Trần Độ.- H.: Thanh Niên, 1976

Ký hiệu kho:

Kho Đọc: PD.009741

Cuốn sách là tập hồi ký gồm 2 phần ghi chép về những câu chuyện, những sự kiện xảy ra trong những ngày cách mạng Tháng Tám mà tác giả được chứng kiến và tham gia. Những câu chuyện được tác giả ghi chép lại như: Một niềm vui lớn, Một cuộc vượt ngục hụt, Tiếng hát trong xà lim, Vượt xích thành công, Lớp học quân sự ở chiến khu, Bước đầu làm chính trị viên, Thảo hịch, Chuẩn bị khởi nghĩa ở huyện Đông Anh….

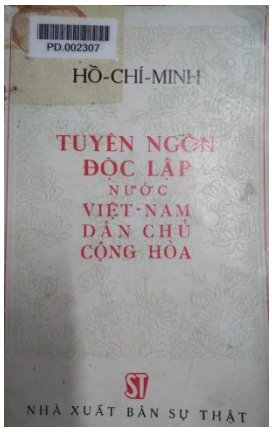

16. Tuyên ngôn độc lập nước Việt Nam dân chủ cộng hòa: Có chú thích sự kiện và danh từ/ Hồ Chí Minh.- H.: Sự Thật, 1975.-42tr.; 19cm.

Ký hiệu kho:

Kho Đọc: PD.002307

Cuốn sách là toàn văn bản Tuyên ngôn độc lập nước Việt Nam dân chủ cộng hòa của chủ tịch Hồ Chí Minh được đọc tại quảng trường Ba Đình ngày 2/9/1945, khai sinh ra nước Việt Nam dân chủ cộng hòa. Bên cạnh toàn văn còn có phần chú thích những sự kiện và danh từ được thể hiện trong nội dung bản tuyên ngôn. Nổ bật trong bản tuyên ngôn ta thấy được những tư tưởng lớn của dân tộc Việt Nam, tư tưởng lớn của chủ tịch Hồ Chí Minh: "Không có gì quý hơn độc lập tự do".

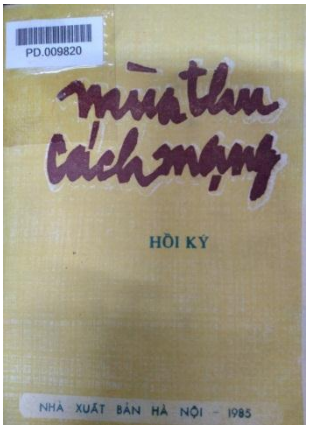

17. Mùa thu cách mạng: Hồi ký nhiều tác giả.-H.: Nxb Hà Nội, 1985.- 275tr.; 19cm.

Ký hiệu kho:

Kho Đọc: PD.009820

Tập hồi ký gồm 15 bài viết của nhiều tác giả đem đến một bức tranh toàn cảnh chung kể từ ngày Đảng ta còn trứng nước cho tới ngày Tổng khởi nghĩa dành độc lập, giành chính quyền về tay nhân dân. Ngày 19/8/1945, nhân dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng đã giành được chính quyền từ tay phát xít Nhật cho đến ngày 2/9/1945, chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản tuyên ngôn độc lập khai sinh ra nước Việt Nam dân chủ cộng hòa. Tập hồi ký đã tái hiện lại một giai đoạn lịch sử đúng như lịch sử đã từng diễn ra, một giai đoạn cách mạng hào hùng với những gương hy sinh bất khuất, những cuộc đấu tranh không khoan nhượng và vô cùng dũng cảm của những chiến sĩ cách mạng.

18. **Sơ thảo lịch sử cách mạng tháng Tám tỉnh Vĩnh Phúc (1939-1945)/ Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ, 1966.- 162tr. ; 19cm.**

Ký hiệu kho:

Kho Địa chí: DCS.000195-6

Sơ lược tình hình, đặc điểm và truyền thống đấu tranh cách mạng của Đảng bộ và nhân dân Vĩnh Phúc trước cách mạng tháng tám. Thời kỳ cách mạng tháng tám Vĩnh Phúc có các phong trào mặt trận Phản đế, Mặt trận Việt Minh và Cao trào cách mạng khởi nghĩa thắng lợi, xây dựng chính quyền vững chắc. Những bài học kinh nghiệm chủ yếu của cách mạng tháng 8 ở Vĩnh Phúc.

Phần II: CÁC BÀI BÁO, TẠP CHÍ VIẾT VỀ CÁCH MẠNG THÁNG TÁM 1945.

1. ĐỖ VIỆT TRÌ. Khởi nghĩa giành chính quyền trong cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Vĩnh Phúc// https://baovinhphuc.com.vn. - Ngày 18/08/2016.

Khởi nghĩa giành chính quyền trong cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Vĩnh Phúc.

Cuộc khởi nghĩa giành chính quyền trong cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Vĩnh Phúc do các Đảng bộ Vĩnh Yên, Phúc Yên lãnh đạo cách nay đã hơn 70 năm. Sau gần một thế kỷ nhìn lại, chúng ta có đủ điều kiện để nhìn nhận sự kiện lịch sử trọng đại này một cách toàn diện và cụ thể.

Trong thời kỳ tiền khởi nghĩa (từ tháng 3/1945 - 8/1945), trên địa bàn Vĩnh Yên và Phúc Yên, bọn Nhật đang đóng ở những nơi quan trọng, hiểm yếu như Diệm Xuân, thị xã Vĩnh Yên, vùng Tam Lộng, khu vực Đông Anh... Ở những nơi này, chúng móc nối, tiếp sức cho bọn phản động, trong đó, nguy hiểm nhất là bọn Quốc dân Đảng do Vũ Hồng Khanh cầm đầu và bọn đại địa chủ phản động do Đỗ Đình Đạo cấu kết với những tên thuộc Đảng Đại Việt đang ráo riết hoạt động nhằm cướp chính quyền trước chúng ta. Ở thời điểm này, khi nạn đói đang hoành hành dữ dội thì cả 2 tỉnh lại bị ngập lụt bởi vỡ đê sông Hồng ở Quảng Cư và Diệm Xuân, làm cho giao thông bị ách tắc, sản xuất bị đình trệ, nhiều nhà cửa, tài sản bị cuốn trôi, đời sống của nhân dân đã khó khăn lại càng khó khăn hơn. Song, nhìn chung thuận lợi vẫn rất lớn. Đó là lực lượng cách mạng của quần chúng được giác ngộ rất đông đảo, được tập hợp trong Mặt trận Việt Minh do các Đảng bộ lãnh đạo; uy tín của Mặt trận Việt Minh lên cao, bởi Mặt trận đã tổ chức các hoạt động như biểu tình, phá kho thóc của địch chia cho dân nghèo. Việc làm này không chỉ có ý nghĩa về kinh tế mà đã tạo ra động lực về tinh thần và chính trị rất lớn đối với quần chúng. Một thuận lợi có tính chiến lược là thời cơ khởi nghĩa giành chính quyền đã chín muồi, nghĩa là thời khắc lịch sử đã điểm cho một cuộc đổi đời của dân tộc. Từ những khó khăn và thuận lợi ấy, cuộc khởi nghĩa giành chính quyền đã diễn ra ở Phúc Yên và Vĩnh Yên trong thời gian từ 17 - 31/8/1945 theo phương thức giành chính quyền ở cấp huyện trước, sau đó đến cấp xã và kết thúc ở cấp tỉnh.

Ở cấp huyện: Ngày 17/8 khởi nghĩa ở huyện Lập Thạch; ngày 18/8 ở huyện Đông Anh và Bình Xuyên; ngày 19/8 ở huyện Kim Anh và Đa Phúc; ngày 20/8 ở huyện Yên Lãng; ngày 21/8 ở huyện Vĩnh Tường; ngày 22/8 ở huyện Yên Lạc và ngày 24/8 ở huyện Tam Dương. Như vậy, đến ngày 24/8, các huyện đều khởi nghĩa giành thắng lợi.

Đối với cấp xã: Sau khi Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời cấp huyện được thành lập, cấp ủy Đảng, Mặt trận Việt Minh và chính quyền cử các đoàn cán bộ về các làng, xã tổ chức nhân dân biểu tình, bắt bọn lý dịch nộp sổ sách, tài liệu, ấn tín, vũ khí; sau đó tổ chức mít tinh tuyên bố xoá bỏ chính quyền địch, đồng thời công bố việc lập UBND cách mạng lâm thời cấp xã. Quá trình khởi nghĩa diễn ra ở cấp xã rất nhanh gọn, chỉ trong 1 tuần lễ, từ 17 - 24/8, hệ thống chính quyền của ta đã hình thành và đi vào hoạt động.

Đối với cấp tỉnh: Ngày 19/8/1945, Ban cán sự tỉnh Phúc Yên cùng Mặt trận Việt Minh đã lãnh đạo nhân dân toàn tỉnh tiến hành khởi nghĩa giành chính quyền cấp tỉnh thắng lợi. Ngay hôm đó, một cuộc mít tinh lớn đã được tổ chức tại sân vận động thị xã để chào mừng thắng lợi của cuộc khởi nghĩa và làm lễ ra mắt Ủy ban bảo vệ cách mạng tỉnh Phúc Yên (đến ngày 27/8/1945 đổi thành UBND cách mạng lâm thời tỉnh Phúc Yên). Như vậy, chính quyền cấp tỉnh ở tỉnh Phúc Yên được xác lập ngay sau khi khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi ngày 19/8/1945.

Trong khi đó, ở tỉnh Vĩnh Yên, cuộc khởi nghĩa giành chính quyền cấp tỉnh lại gặp những khó khăn lớn. Vào thời điểm này, đồng chí Bí thư Tỉnh ủy lâm thời đi dự họp ở Hội nghị Tân Trào; ở địa phương, Tỉnh uỷ lâm thời đã họp 2 lần để bàn kế hoạch khởi nghĩa, nhưng mãi đến ngày 31/8/1945 mới tiến hành khởi nghĩa ở thị xã Vĩnh Yên. Đúng ngày này, hàng vạn quần chúng được huy động từ các huyện đã kéo về thị xã Vĩnh Yên biểu tình giành chính quyền cấp tỉnh. Nhưng cuộc biểu tình của nhân dân đã bị bọn phản động nổ súng chống lại làm hàng trăm người chết và bị thương. Cuộc khởi nghĩa bị đàn áp, chúng ta đã bị tổn thất nặng nề mà không giành được thắng lợi trọn vẹn trong ngày khởi nghĩa; sự kiện này đã để lại bài học lịch sử quý báu cho Đảng bộ và nhân dân tỉnh nhà.

Sau khi kết thúc công cuộc khởi nghĩa, tuy chưa lập được chính quyền cấp tỉnh ở tỉnh Vĩnh Yên trong tháng 8, nhưng chính quyền địch cũng không còn hệ thống và mất chỗ dựa từ cơ sở. Chính quyền dân chủ nhân dân tỉnh Vĩnh Yên vẫn

được thành lập vào đầu tháng 9/1945, đóng trụ sở ở huyện Yên Lạc để điều hành mọi hoạt động ở địa phương. Xét trên tổng thể cách mạng tháng Tám và công cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở Vĩnh Yên và Phúc Yên đã thành công; mà nguyên nhân chủ yếu gồm:

Trước hết, do các Đảng bộ đã quán triệt các chủ trương, đường lối của Trung ương Đảng trong thời kỳ này và vận dụng hết sức hiệu quả trong việc xây dựng lực lượng (bao gồm cả chính trị và vũ trang) lập ra các chiến khu kháng Nhật, sẵn sàng khởi nghĩa khi thời cơ đến. Trong xây dựng lực lượng, các Đảng bộ đặc biệt quan tâm xây dựng tổ chức Đảng làm hạt nhân lãnh đạo, đồng thời xây dựng lực lượng quần chúng tập hợp trong Mặt trận Việt Minh để tạo ra động lực lớn tiến hành khởi nghĩa thắng lợi. Mặt trận Việt Minh là tổ chức tập hợp quần chúng rộng rãi đã thu hút đông đảo lực lượng yêu nước của các dân tộc, tôn giáo, đảng phái (Đảng dân chủ), các thân sĩ yêu nước, một số địa chủ nhỏ và cả hào lý có tinh thần yêu nước tham gia. Thực tế đó đã có tác dụng rất to lớn trong việc tập hợp lực lượng tham gia giành chính quyền thắng lợi.

Một nguyên nhân hết sức quan trọng khác là nhờ khối đoàn kết toàn dân. Khối đoàn kết ấy đã phát huy sức mạnh tinh thần, biến sức mạnh tinh thần thành sức mạnh vật chất, tạo nên bạo lực cách mạng, vượt qua mọi khó khăn, thử thách, đập tan chính quyền địch, giành chính quyền về tay công nông.

Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Vĩnh Phúc đã thành công vang dội, thành công này mang ý nghĩa lịch sử sâu sắc, đó là:

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, mà trực tiếp là Đảng bộ tỉnh, nhân dân Vĩnh Phúc đã làm nên cuộc đổi đời lịch sử. Từ thân phận người dân mất nước nay đã trở thành công dân nước Việt Nam độc lập, bước vào kỷ nguyên mới, xây dựng quê hương đất nước theo con đường mà Đảng và Bác Hồ đã lựa chọn; cách mạng tháng Tám và khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi ở Vĩnh Phúc đã khẳng định sức mạnh của quần chúng cách mạng khi đã được giác ngộ, tập hợp trong Mặt trận Việt Minh, dưới sự lãnh đạo của Đảng đã phát huy cao độ lòng yêu nước nồng nàn, ý chí quyết tâm giành quyền sống, giành độc lập tự do thì dù gian khổ khó khăn đến mấy nhân dân cũng vượt qua để giành thắng lợi; thắng lợi của cách mạng tháng Tám ở Vĩnh Phúc góp phần cùng cả nước đập tan hệ thống chính quyền địch, lập ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, nhà nước công nông đầu tiên ở Đông Nam Á;

đồng thời, Vĩnh Phúc cùng cả nước bước vào trận chiến mới, vừa kháng chiến vừa kiến quốc, tiến tới giành thắng lợi hoàn toàn.

2. Quá trình vận động đấu tranh tiến tới Cách mạng Tháng Tám 1945 và sự thành lập chính quyền nhân dân ở tỉnh Vĩnh Phúc// Cổng thông tin giao tiếp điện tử tỉnh Vĩnh Phúc.- Ngày *07/09/2011. 8:37'.*

Quá trình vận động đấu tranh tiến tới Cách mạng Tháng Tám 1945 và sự thành lập chính quyền nhân dân ở tỉnh Vĩnh Phúc

- *Phong trào đấu tranh cách mạng của nhân dân Vĩnh Phúc thời kì Mặt trận thống nhất dân tộc phản đế (từ tháng 9/1939 đến tháng 10/1941)*

Giữa lúc phong trào vận động dân chủ đang phát triển thì tháng 9/1939, Chiến tranh thế giới thứ 2 do phát xít Đức châm ngòi bùng nổ, đẩy nhân loại vào một cuộc chiến thảm khốc chưa từng có trong lịch sử. Ở Pháp, chính phủ Bình Dân sụp đổ, chính phủ mới lên cầm quyền nhảy vào vòng tham chiến. Ở Đông Dương, thực dân Pháp thi hành chính sách tổng động viên, thủ tiêu các quyền tự do dân chủ, tăng cường đàn áp cách mạng, ra sức vơ vét sức người, sức của phục vụ chiến tranh.

Để đối phó với tình hình đó, Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương đã họp Hội nghị lần thứ VI, phân tích tình hình trong nước và thế giới, đề ra nhiệm vụ: "đánh đổ đế quốc Pháp, chống tất cả ách ngoại xâm vô luận da trắng hay da vàng để tranh lấy giải phóng dân tộc". Hội nghị chủ trương tiếp tục gác khẩu hiệu cách mạng ruộng đất, chỉ tịch thu ruộng đất của đế quốc và địa chủ phản bội quyền lợi dân tộc… nhằm đoàn kết tất cả các dân tộc, các giai cấp, các tầng lớp nhân dân trong Mặt trận dân tộc phản đế Đông Dương, thực hiện nhiệm vụ chủ yếu là chống đế quốc và bè lũ tay sai, giành nền lập dân tộc. Hội nghị còn đề ra việc chuyển trọng tâm công tác từ thành phố về nông thôn, rút các cơ quan công khai, nửa công khai vào hoạt động bí mật.

Thực hiện Nghị quyết của Trung ương, Hội nghị cán bộ tỉnh Vĩnh Yên và Phúc Yên họp ngày 21/2/1940 do đồng chí Lê Xoay chủ trì đã bàn biện pháp duy trì, phát triển phong trào đấu tranh của quần chúng và bảo vệ cơ sở cách mạng.

Nhờ có chủ trương kịp thời mà các cơ sở ở Vĩnh Yên, Phúc Yên vẫn tồn tại và chuyển các tổ chức quần chúng sang mặt trận phản đế. Nhiều cơ sở mới được thành lập ở Xuân Kì, Phú Vinh, Hạc Sơn, Chùa Tiếng, xưởng vũ khí Đình Ấm…Công tác xây dựng Đảng tiếp tục được đẩy mạnh. Tháng 3/1940, Ban cán sự liên tỉnh Vĩnh Yên - Phúc Yên được thành lập tại ấp Hạ (Tam Dương) do đồng chí Lê Xoay làm bí thư. Việc thành lập Ban cán sự liên tỉnh (Tỉnh uỷ) là một bước phát triển mới của phong trào cách mạng Vĩnh Phúc. Từ đây, các cơ sở của hai tỉnh Vĩnh Yên và Phúc Yên có bộ máy lãnh đạo chung, thống nhất.

Sau khi xây dựng các tổ chức Đảng và cơ sở quần chúng, các Đảng bộ đã tổ chức nhân dân đấu tranh dưới nhiều hình thức. Mở đầu phong trào là cuộc treo cờ, rải truyền đơn nhân ngày 1/ 5 /1940.

Cuối năm 1940, Ban cán sự Vĩnh Yên đã tiếp tục tổ chức hàng chục cuộc mít tinh, rải hàng nghìn truyền đơn kêu gọi ủng hộ Nam Kì và Bắc Sơn khởi nghĩa.

Trong thời gian này, các cơ sở Đảng trong tỉnh bị địch khủng bố rất ác liệt, nhiều cán bộ bị bắt. Song với kinh nghiệm chiến đấu qua nhiều lần bị địch khủng bố, lại được nhân dân ủng hộ nên các cơ sở nhanh chóng được khôi phục.

Nhân dân Vĩnh Phúc tích cực đẩy mạnh mọi hoạt động, tiến lên lên khởi nghĩa giành chính quyền toàn tỉnh dưới ngọn cờ cứu nước của Đảng và Mặt trận Việt Minh.

Tháng 9/1940, nhân cơ hội nước Pháp bị phát xít Đức chiếm đóng, Phát xít Nhật nhảy vào Đông Dương. Ở Vĩnh Phúc, hơn 2000 tên lính Nhật đã vào chiếm đóng. Hàng vạn đồng bào bị Phát xít Nhật bắt đi phu xây trại lính Vĩnh Yên, kiến thiết hệ thống hầm vũ khí núi Dược Thượng (Đa Phúc)…

Trước sự bành trướng thế lực của phát xít Nhật, thực dân Pháp cũng dốc sức chạy đua cạnh tranh. Một mặt, chúng rùm beng những khẩu hiệu mị dân như: "Pháp - Việt đề huề", "Pháp - Nam phục hưng"…Mặt khác, chúng thẳng tay đàn áp phong trào đấu tranh cách mạng, ra sức vơ vét lương thực, tăng mọi thứ thuế…

Trước tình hình trên, Trung ương Đảng đã họp Hội nghị lần thứ VII, VIII hoàn chỉnh sự thay đổi chỉ đạo chiến lược cách mạng được bắt đầu từ Hội nghị VI. Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Hồ Chủ Tịch (Hội nghị VIII), Hội nghị đã xác định mục tiêu trước mắt của cách mạng là đánh Pháp, đuổi Nhật, giải phóng dân tộc và

quyết định thành lập Mặt trận Việt Minh, chuẩn bị lực lượng, tiến tới khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước. Phong trào Việt Minh đã được xây dựng và nhanh chóng phát triển trên toàn quốc.

Cuối năm 1941, đồng chí Trường Chinh đã trực tiếp phổ biến Nghị quyết đó cho Ban cán sự khu Đ và xứ uỷ Bắc Kì. Sau đó, Nghị quyết đã nhanh chóng được phổ biến đến các chi bộ và cơ sở cách mạng trong tỉnh. Các Đảng bộ đã kịp thời chuyển các tổ chức của Mặt trận thống nhất phản đế sang các đoàn thể của Mặt trận Việt Minh và tiến hành mở rộng cơ sở mặt trận tại một số nơi. Nhưng mở đầu thời kì Mặt trận Việt Minh, các cơ sở của Vĩnh Yên bị địch khủng bố ác liệt.

Ngày 23/11/1941, chúng bắt đầu đàn áp vào cơ quan khu Đ ở chùa Tiếng (Bình Xuyên) và lần lượt phá vỡ các cơ sở: Dẫn Tự, Hoà Lạc, Thượng Trưng, Tề Lỗ, Vĩnh Yên…

Mặc dù bị khủng bố dữ đội, phong trào đấu tranh cách mạng của nhân dân Vĩnh Phúc vẫn tồn tại và phát triển mạnh mẽ, nơi này cơ sở bị phá vỡ thì nơi khác phong trào lại dấy lên… Cứ như thế, phong trào Việt Minh Vĩnh Phúc từng bước được củng cố và xây dựng vững chắc.

Trong khi phong trào cách mạng ở Vĩnh Yên bị khủng bố khốc liệt thì ở Phúc Yên, phong trào lại có điều kiện phát triển thuận lợi. Do vị trí thuận tiện từ đây có thể bám sát khu trung tâm Hà Nội, nên Phúc Yên đã được Trung ương cử cán bộ về cùng địa phương xây dựng và chỉ đạo an toàn khu.

Nhiệm vụ chủ yếu của an toàn khu là bảo vệ một bộ phận cơ quan đầu não Trung ương Đảng. Để làm được trọng trách đó, một trong những công tác hàng đầu của Đảng bộ Phúc Yên là phải cùng với công tác xây dựng các cơ sở chính trị vững chắc làm chỗ dựa cho các cơ quan Trung ương. Vì vậy, từ cuối năm 1942 đến đầu 1945, Phúc Yên đã tiến hành củng cố những nơi có phong trào từ trước như Xuân Kì, Lâm Hộ, thị xã Phúc Yên và phát triển các cơ sở mới như Đình Phú, Bảo Tháp, Thanh Nhàn. . . .

Cùng với quá trình động viên, tập hợp quần chúng vào các đoàn thể mặt trận Việt Minh, công tác vận động đưa quần chúng vào các hoạt động cách mạng đã được đẩy mạnh. Để có thể vừa mở rộng được phong trào quần chúng, vừa hoàn thành được nhiệm vụ trọng yếu bảo vệ cơ quan đầu não của Đảng, các đồng chí phụ trách đội công tác Trung ương và Ban cán sự Phúc Yên đã quy định những

hình thức đấu tranh cụ thể cho từng khu vực. Khu an toàn và nhà máy xe lửa Đông Anh chỉ được sử dụng hình thức đấu tranh bí mật… phải tiến hành ở xa cơ sở an toàn khu, nhằm đánh lạc hướng tập trung chú ý của địch đối với địa điểm cơ quan của Đảng.

Dựa vào phương hướng trên, các chi bộ vùng an toàn khu đã lãnh đạo quần chúng đấu tranh đòi quyền lợi thiết thân trước mắt. Các phong trào dưới các hình thức bí mật, công khai đã diễn ra sôi nổi ở nhiều địa phương trong tỉnh.

Để tuyên truyền nhân dân, Đảng bộ Phúc Yên đã cho ra tờ báo "Mê Linh" phát hành sâu rộng tới các cơ sở để chỉ đạo phong trào. Cuối năm 1941, ở một số nơi, có cơ sở mạnh như Xuân Kì, Lâm Hộ, Thanh Nhàn, Yên Lỗ, Võng La… lực lượng tự vệ bí mật ra đời, đánh dấu bước phát triển mới, mạnh mẽ của phong trào cách mạng Phúc Yên. Đến giữa năm 1943, đồng chí Trường Chinh, Tổng bí thư Trung ương Đảng đã về Đình Phú, Hạ Lôi trực tiếp chỉ thị cho Ban cán sự Phúc Yên và công tác đội tích cực xây dựng cơ sở, mở rộng địa bàn an toàn khu, đẩy mạnh các mặt hoạt động tuyên truyền đấu tranh, gấp rút chuẩn bị lực lượng khởi nghĩa. Từ đây phong trào đấu tranh của nhân dân Phúc Yên ngày càng đi lên sôi nổi mạnh mẽ hơn. Phong trào đấu tranh mạnh mẽ và quyết liệt nhất là phong trào nông dân chống thu thóc tạ, chống nhổ lúa trồng đay đã diễn ra và giành thắng lợi ở nhiều nơi.

Ở Vĩnh Yên, sau cuộc khủng bố cuối năm 1941 đầu năm 1942, xứ uỷ đã cử đồng chí Trần Tử Bình - xứ uỷ viên và đồng chí Lê Xoay - cán bộ của xứ uỷ về Vĩnh Yên chỉ đạo xây dựng phong trào. Vào mùa hạ năm 1942, cơ sở Việt Minh đã được phục hồi ở hai huyện Vĩnh Tường và Lập Thạch.

Năm 1944, xứ uỷ đã cử về Vĩnh Yên một đội công tác nhằm xây dựng một an toàn khu dự bị. Tiếp theo, tháng 10/1944, một đội công tác khác lại được điều về làm nhiệm vụ mở đường liên lạc từ Vĩnh Yên lên phía Nam khu giải phóng Tuyên Quang. Tính đến đầu năm 1945, phong trào đã được phục hồi, ở hầu hết các cơ sở cũ và được mở rộng thêm nhiều làng xã như Phan Lâm, Thản Sơn, Tiên Định, Đạo Nội (Lập Thạch), Yên Nhiên, Hoàng Xá (Vĩnh Tường), Tam Canh (Bình Xuyên)…Vùng bắc Tam Dương, Lập Thạch, Kim Anh được mở rộng tiến tới xây dựng thành căn cứ địa của tỉnh trong những ngày chuẩn bị khởi nghĩa. Lực lượng tự vệ chiến đấu ra đời ở hàng chục làng xã. Một tiểu đội vũ trang tuyên truyền đầu

tiên của tỉnh cũng được thành lập tại vùng bắc Tam Dương.

Tuy phải trải qua những năm tháng gian khổ, do các chiến dịch khủng bố ác liệt của địch gây ra, nhưng phong trào cách mạng Vĩnh Phúc đã nhanh chóng được phục hồi và ngày càng phát triển mạnh, tạo tiền đề trực tiếp cho cao trào chống Nhật cứu nước và khởi nghĩa giành chính quyền trong toàn tỉnh.

- Cao trào kháng Nhật cứu nước và Tổng khởi nghĩa giành chính quyền Tháng Tám 1945

Ngày 9/3/1945, phát xít Nhật tiến hành đảo chính lật đổ Pháp trên toàn cõi Đông Dương. Cũng như trong phạm vi toàn quốc, cuộc đảo chính ở Vĩnh Phúc diễn ra rất nhanh chóng, thực dân Pháp hầu như không kháng cự.

Chớp thời cơ, ngay sau khi Nhật đảo chính Pháp, ngày 9/3/1945, Thường vụ Trung ương đã họp và ra một bản chỉ thị lịch sử: "Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta", vạch ra đường lối chủ trương, biện pháp đấu tranh cách mạng trong thời gian tới.

Vận dụng sáng tạo chỉ thị đó vào hoàn cảnh cụ thể trong tỉnh, các Đảng bộ ở Vĩnh Phúc đã chớp thời cơ phát động một cao trào cách mạng chuẩn bị cho cuộc khởi nghĩa giành chính quyền toàn tỉnh. Các tổ chức Đảng nắm lấy những vấn đề cơ bản để phát động quần chúng là:

1- Đấu tranh giải quyết nạn đói;

2- Đẩy mạnh các cuộc đấu tranh chính trị, các hoạt động quân sự, phát động chiến tranh du kích, thực hiện khởi nghĩa vũ trang từng phần ở những địa phương có điều kiện;

3- Khởi nghĩa giành chính quyền tại các huyện, tỉnh khi thời cơ đến.

Trên mặt trận đấu tranh giải quyết nạn đói, hàng loạt các cuộc biểu tình tuần hành được tổ chức thu hút hàng vạn quần chúng tham gia. Mạnh mẽ hơn cả là phong trào phá kho thóc cứu đói cho dân đã lan nhanh khắp tỉnh.

Ngày 16/5/1945, Tỉnh uỷ Vĩnh Yên trực tiếp chỉ đạo cho hơn 1 vạn quần chúng thuộc 3 huyện: Bình Xuyên, Yên Lạc, Lập Thạch phá hai kho thóc lớn ở đồn điền Văn Lãng (Bình Xuyên) và đồn điền Song Vân (Lập Thạch). Sau đó, ở Vĩnh Tường, Yên Lạc, Tam Dương…hàng chục vạn quần chúng đã vùng lên phá hết các

kho thóc của Nhật chia cho nhân dân. Trong đợt phá kho thóc này, nhân dân Vĩnh Phúc đã giành được từ tay kẻ thù hơn 60 kho thóc lớn nhỏ chia cho hàng chục vạn người dân cứu đói.

Từ các cuộc phá kho thóc, quần chúng đã tiến lên vũ trang đập tan âm mưu cướp thóc của giặc như cuộc đấu tranh của nhân dân các làng Vũ Di, Yên Nhiên, Bích Đại, Đồng Vệ, cướp lại 18 xe thóc của Nhật ở cầu Lác (Yên Lạc). Hay tự vệ huyện Lập Thạch kiên quyết đánh trả hành động cướp thóc của tri huyện ngày 29/5/1945.

Song song với phong trào phá kho thóc, chống thu thóc, cuộc đấu tranh đòi đong thóc, cứu tế, chống thu thuế phát triển rất mạnh mẽ. Liên tiếp trong tháng 4, 5 nhân dân hai huyện Vĩnh Tường, Yên Lạc tổ chức hàng chục cuộc biểu tình lên huyện đòi cứu tế. Ở những địa phương có cơ sở Việt Minh mạnh thuộc các huyện Vĩnh Tường, Yên Lạc, Tam Dương quần chúng đã bắt bọn tổng lí, đem giam lỏng ở một nơi.

Trên mặt trận đấu tranh chính trị, các cơ sở chính trị của quần chúng đã được tổ chức. Đảng bộ các tỉnh Vĩnh Yên, Phúc Yên đã lãnh đạo phong trào đấu tranh sôi nổi và kịp thời, phong phú về hình thức, thu được kết quả tốt, thức tỉnh sâu rộng lòng yêu nước trong lòng quần chúng. Hình thức chủ yếu là truyền đơn, lợi dụng các buổi tập hợp của bọn phản động để vạch mặt chúng và tuyên truyền cho Việt Minh…

Có thể nói trong thời gian này, các hoạt động đấu tranh chính trị diễn ra mạnh mẽ trong toàn tỉnh, nhiều nơi, nhân dân công khai bàn chuyện Việt Minh, tuyên truyền chính sách của Việt Minh. Cùng với việc phát động quần chúng đấu tranh phá kho thóc giải quyết nạn đói, phong trào đấu tranh chính trị sôi nổi, công khai ở nhiều vùng đã tạo thành một không khí tiền khởi nghĩa hết sức sôi sục. Hình thái khởi nghĩa từng phần đã xuất hiện, chính quyền địch ở thôn xã tan rã, chính quyền nhân dân được thành lập với các Uỷ ban dân tộc giải phóng ở hầu hết các xã. Có nơi còn lập được đến cấp huyện như ở Lập Thạch. Tình thế cách mạng đang chín muồi, chuyển mạnh sang tổng khởi nghĩa.

Ngoài các tổ chức chính trị, các cơ sở trong tỉnh còn tổ chức lực lượng vũ trang và tiến hành từng bước đấu tranh vũ trang. Từ tháng 4/1945, khu căn cứ phía bắc các huyện Kim Anh, Lập Thạch, Tam Dương được xây dựng. Sau khi tổ chức

các lực lượng vũ trang, các cơ sở đã từng bước tiến lên đấu tranh vũ trang từ thấp đến cao, như tước súng, cướp thuyền đạn của địch ở Đại Tự (Yên Lạc), kết hợp vũ trang và chính trị nghi binh uy hiếp chống Nhật vào Thanh Lãng cướp phá. Trong ngày 16/7, lực lượng vũ trang tập trung của tỉnh Vĩnh Yên phối hợp với quân giải phóng, có sự tham gia của một trung đội lính khố xanh đã giác ngộ, cùng tiến đánh đồn Tam Đảo, ta đã tiêu diệt được đồn Tam Đảo.

Khoảng tháng 7, đầu tháng 8, lực lượng vũ trang được bổ sung thêm những chi đội giải phóng quân từ Việt Bắc về, do đó các hoạt động quân sự ngày càng được đẩy mạnh hơn. Hình thái khởi nghiã từng phần đã xuất hiện ở một số huyện có cơ sở chính trị, cơ sở vũ trang mạnh và hệ thống chính quyền địch bị suy yếu, lỏng lẻo. Thời cơ cách mạng đã chín muồi, nhiều huyện đã được giải phóng.

Uỷ ban dân tộc giải phóng được thành lập ở các huyện và khắp các xã, đã thi hành các chính sách lớn do Uỷ ban Chỉ huy lâm thời Khu Giải phóng ban hành như ban bố các quyền tự do dân chủ cho nhân dân, tập hợp lực lượng chống Nhật, cứu nước, xây dựng trật tự cách mạng trong làng xóm, cứu tế dân nghèo…Trận thắng Nhật ở đồn Tam Đảo cũng đã cổ vũ mạnh mẽ tinh thần chống Nhật, cứu nước trong các tầng lớp nhân dân ta, thôi thúc thanh niên tham gia du kích đánh Nhật.

Đi đôi với công tác quân sự, công tác binh vận cũng được chú ý. Một số nơi đã vận động được binh lính mang súng về với nhân dân như ở Đình Ấm, Vĩnh Yên…

Công tác trấn phản trừ gian, ngăn chặn sự chống phá của các đảng phái phản động, cảnh cáo bọn ngụy quyền các cấp từ xã đến tỉnh cũng được đẩy mạnh.

Như thế, hai Đảng bộ Vĩnh Yên, Phúc Yên đã vận dụng sáng tạo các chủ trương của Trung ương Đảng nên đã tạo được một cao trào chống Nhật, cứu nước, chuẩn bị khởi nghĩa rộng rãi, mạnh mẽ khắp các địa bàn trong tỉnh.

Chớp thời cơ, ngay khi quân đội Liên Xô tấn công quân phát xít Nhật, Trung ương Đảng đã triệu tập hội nghị cán bộ toàn quốc tại Tân Trào ngày 13/ 8. Hội nghị quyết định phát động toàn dân tổng khởi nghĩa giành chính quyền. Ngày 16/ 8, Đại hội Quốc dân khai mạc, thông qua lệnh tổng khởi nghĩa của Tổng bộ Việt Minh và 10 chính sách lớn của Việt Minh, bầu ra chính phủ lâm thời. Ở Vĩnh Yên và Phúc Yên, mặc dù chưa nhận được lệnh khởi nghiã của Trung ương, nhưng khi được tin Nhật đầu hàng Đồng Minh và một số tỉnh đã khởi nghĩa, căn cứ vào điều kiện và

thời cơ khởi nghiã mà Chỉ thị của Trung ương ngày 12/3/1945 đã vạch ra, đã chủ trương huy động lực lượng tiến hành khởi nghĩa trong toàn tỉnh.

- Khởi nghĩa giành chính quyền ở Phúc Yên

Phúc Yên là tỉnh nằm trong an toàn khu của Trung ương, trong cùng một lúc có đội công tác của Trung ương, đội công tác Xứ uỷ và Ban cán sự tỉnh phụ trách nên công cuộc khởi nghĩa các huyện trong tỉnh có nhiều mối chỉ đạo khác nhau.

Nơi khởi nghĩa đầu tiên của Phúc Yên là huyện Đông Anh. Được tin Nhật đầu hàng, Hà Nội đã biểu tình, tối ngày 18/8/1945, Chi bộ nhà máy xe lửa Đông Anh chủ động chỉ huy đội công nhân nhà máy và tự vệ các làng lân cận ra chiếm huyện. Lực lượng khởi nghĩa giải tán chính quyền tay sai, thu ấn tín, sổ sách, 6 khẩu súng trường, bố trí tự vệ canh giữ huyện đường. Tiếp sau Đông Anh, hai ngày 19 và 20/8/1945, ba huyện còn lại và thị xã Phúc Yên liên tiếp khởi nghĩa và giành thắng lợi. Riêng khởi nghĩa giành chính quyền ở tỉnh gặp nhiều trở ngại, khó khăn vì phải đối phó với bọn chỉ huy bảo an binh, bọn Đại Việt, với sự can thiệp của Nhật và phải chiến đấu quyết liệt chống bên Quốc dân Đảng phản động từ Vĩnh Yên xuống.

Ngay sau khi Nhật đầu hàng, Ban cán sự tỉnh Phúc Yên đã lập tức triệu tập hội nghị cán bộ tại đình làng Chi Đông vào ngày 18/8/1945. Hội nghị đã quyết định thành lập Uỷ ban khởi nghĩa của tỉnh và ngày 19/ 8 sẽ phát động nhân dân chiếm tỉnh lị. Hội nghị còn phân tích tình hình địch ở trong thị xã, khả năng phát động quần chúng và phương pháp trấn áp bọn đầu sỏ nhằm làm tan rã những tổ chim phản động. Ngày 19/ 8/1945, hàng vạn quần chúng có các đội tự vệ dẫn đầu từ các ngả đường rầm rộ kéo vào khu vực thị xã. Trước sức mạnh áp đảo của quần chúng, tỉnh trưởng phải đầu hàng, giao lại chính quyền cho cách mạng. Còn bọn chỉ huy bảo an binh, vốn là những tên Quốc dân Đảng phản động, ngoan cố không chịu hạ vũ khí đầu hàng mà chỉ nhận điều kiện hợp tác, nhận treo cờ đỏ sao vàng trong doanh trại của chúng. Để tránh tình trạng căng thẳng, ta tạm chấp nhận "điều kiện hợp tác" với chúng. Ngay chiều hôm đó, tại sân vận động thị xã, mà cuộc mít tinh lớn được tổ chức để khuyếch trương thắng lợi và khích lệ tinh thần quần chúng, Ủy ban khởi nghĩa tuyên bố xóa bỏ ách thống trị của đế quốc, phong kiến, thành lập Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời.

Nhưng với bản chất giai cấp phản động, bọn cầm đầu bảo an binh đã trắng

trợn phản bội. Chúng bí mật cho người đi cầu cứu quân Nhật và bọn Quốc dân Đảng ở Vĩnh Yên. Vì vậy, khi cuộc mít tinh vừa kết thúc, quân Nhật đã hùng hổ kéo vào thị xã. Trước tình thế đó, Đảng bộ kiên quyết tập trung toàn bộ lực lượng tự vệ chuẩn bị chiến đấu bảo vệ chính quyền. Căn cứ vào tâm lí của một đạo quân thất trận, ủy ban giải phóng chủ trương dùng cách thuyết phục để làm lui địch. Kết quả, trước thái độ vừa kiên quyết vừa mềm dẻo của cách mạng, bọn Nhật phải nhận điều kiện rút quân khỏi thị xã. Nhưng ngày 27/8/1945, một đại đội lính Quốc dân Đảng từ Vĩnh Yên kéo xuống Phúc Yên phối hợp với bọn phản động bên trong định tiêu diệt chính quyền cách mạng non trẻ. Cuộc chiến diễn ra hết sức gay go, lực lượng tự vệ đã dũng cảm mưu trí đánh chặn địch trong từng căn nhà, từng khu phố. Hơn 50 tên bị tiêu diệt và bắt sống. Bọn sống sót phải vứt súng tháo chạy. Khi thấy âm mưu phối hợp với bọn Quốc dân Đảng ở Vĩnh Yên không thành, bọn chỉ huy bảo an binh vội thu quân vào thành, chuẩn bị rút lên Vĩnh Yên, nhưng một số binh lính được cách mạng tuyên truyền giác ngộ từ trước đã kịp thời nổ súng bắn chết bọn đầu sỏ chỉ huy. Cả đơn vị bảo an binh tan rã, thị xã Phúc Yên hoàn toàn giải phóng.

Ở hai huyện còn lại của Phúc Yên là Đa Phúc và Yên Lãng, khởi nghĩa diễn ra nhanh chóng và thuận lợi hơn. Huyện Đa Phúc khởi nghĩa ngày 19/8/1945, cùng ngày với khởi nghĩa tỉnh. Sau 5 ngày chiến đấu, sáng ngày 23/ 8, ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời huyện Đa Phúc đã ra mắt nhân dân toàn huyện trong cuộc mít tinh chào mừng thắng lợi khởi nghĩa tổ chức ở sân vận động phố Nỉ. Tại huyện Yên Lãng, Đội công tác Trung ương đóng ở Tráng Việt đã huy động quần chúng các cơ sở trong huyện biểu tình chiếm huyện ngày 20/8/1945. Cùng ngày, Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời huyện Yên Lãng đã ra mắt nhân dân trong cuộc mít tinh toàn huyện. Như vậy, chỉ trong vòng 3 ngày, từ 18 đến 20/8/1945, cuộc khởi nghĩa đã diễn ra và giành thắng lợi trọn vẹn trong toàn địa bàn Phúc Yên.

- Khởi nghiã giành chính quyền ở tỉnh Vĩnh Yên

Khác với Phúc Yên, cuộc khởi nghĩa ở Vĩnh Yên diễn ra ở các huyện xong mới đến tỉnh. Huyện khởi nghĩa đầu tiên là Lập Thạch, tiến hành ngày 17/ 8/1945

Được tin Nhật đầu hàng, Ủy ban dân tộc giải phóng huyện Lập Thạch đã chủ động huy động hơn 200 tự vệ đến chiếm huyện ngày 17/8/1945. Tri huyện đã bỏ trốn từ hôm trước, bọn nha lại và một số binh lính hoảng sợ giao nộp đầy đủ sổ

sách, ấn tín và 18 khẩu súng cho Việt Minh. Đầu tháng 9/1945, Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời huyện Lập Thạch ra mắt nhân dân trong cuộc mít tinh toàn huyện được tổ chức ở sân vận động xã Sơn Đông.

Tiếp sau Lập Thạch, khởi nghĩa diễn ra ở huyện Bình Xuyên (18/8). Vĩnh Tường (21/8), Yên Lạc (22/8), Tam Dương (23, 24/8). Các cuộc khởi nghĩa đều giành thắng lợi, các huyện trong tỉnh căn bản đã hoàn toàn giải phóng, Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời các huyện được thành lập.

Tình hình thị xã Vĩnh Yên trong những ngày tổng khởi nghĩa diễn biến đầy phức tạp, gây cho ta nhiều khó khăn. Lực lượng Nhật đóng trong thị xã còn khá đông (hơn 200 tên), bọn phản động Quốc dân Đảng, bên Đại Việt lợi dụng lúc nhân dân còn đang đối phó với nạn lụt và đang khởi nghĩa tại các huyện đã cấu kết với bọn chỉ huy bảo an binh thúc ép tỉnh trưởng giao chính quyền cho chúng. Có chính quyền, có vũ khí và dựa vào Nhật, bọn Quốc dân Đảng âm mưu xây dựng nơi đây thành sào huyệt cố thủ chờ đón quân Tưởng kéo vào.

Trước tình hình ấy, Tỉnh uỷ đã họp tại ấp Vân Hội ngày 28/8/1945 quyết định: dùng lực lượng chính trị đông đảo kết hợp với lực lượng vũ trang tiến vào thành phố biểu tình thị uy làm áp lực cho đại biểu của tỉnh tiến hành đấu tranh buộc địch phải giao lại chính quyền. Thực hiện chủ trương đó, ngày 31/8/1945, Đảng bộ đã huy động hơn 2 vạn quần chúng trong đó có hàng nghìn tự vệ cùng với 2 đại đội vũ trang tập trung tiến hành biểu tình vũ trang thị uy rầm rộ từ các huyện lên tỉnh. Do bản chất ngoan cố, bên Quốc dân Đảng đã nổ súng vào đoàn người biểu tình.

Sau sự kiện 31/8, Đảng bộ Vĩnh Yên đã thiết lập chính quyền cách mạng lâm thời của tỉnh tại vùng nông thôn và gấp rút chuẩn bị lực lượng giải phóng thành phố. Ngay sau đó, quân đội Tưởng Giới Thạch với danh nghĩa Đồng Minh kéo vào Vĩnh Yên. Bọn Quốc dân Đảng dựa vào quân Tưởng chiếm giữ thành phố gây tội ác. Sau khi quân đội Tưởng rút đi ta mới giải phóng được thành phố Vĩnh Yên.

Như vậy, trong một tuần lễ từ 17 đến 24/8/ 1945, hàng chục vạn đồng bào các dân tộc Vĩnh Yên, Phúc Yên theo lời hiệu triệu của Trung ương Đảng và lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhất tề vùng lên dồn dập khởi nghĩa giành chính quyền. Từ tỉnh đến làng xã, về cơ bản chính quyền đã về tay nhân dân lao động. Xiềng xích phong kiến hàng nghìn năm và ách thống trị thực dân đè nặng hơn 60 năm trên quê hương đã bị đập tan. Hơn 50 vạn đồng bào các dân tộc Vĩnh

Yên và Phúc Yên được đổi đời, từ thân phận nô lệ đã trở thành người làm chủ quê hương, đất nước, làm chủ vận mệnh của mình.

3. HỒNG NHUNG. Trận Tam Đảo - Phát súng mở màn cho một thời kỳ mới// Quân đội Nhân dân online.- Ngày 19/8/2015.

Trận Tam Đảo - Phát súng mở màn cho một thời kỳ mới

Từ trước đến nay, Tam Đảo vẫn thường được biết đến là một khu nghỉ mát lý tưởng với thảm thực vật phong phú, khí hậu trong lành, nguồn nước ngầm dồi dào... Thậm chí, nơi đây được người Pháp mệnh danh là "hòn ngọc Đông Dương". Nhưng không chỉ đơn thuần là một điểm nghỉ mát, tìm hiểu Tam Đảo ở một góc độ khác - Tam Đảo với cách mạng - nơi đây còn mang một ý nghĩa đặc biệt bởi vai trò và sự gắn kết của vùng đất này với lịch sử đấu tranh giành và giữ nền độc lập, tự do của dân tộc Việt Nam trong những năm tháng của thế kỷ 20. Đặc biệt hơn, sự kiện hạ đồn Tam Đảo là một chiến thắng lớn trong cao trào kháng Nhật cứu nước, tiến tới Tổng khởi nghĩa.

Di tích Trung đội Giải phóng quân Phạm Hồng Thái trong thời kỳ tiền khởi nghĩa ở Lán Than, xã Quân Chu, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Ngày 9-3-1945, Nhật đảo chính Pháp, hất cẳng Pháp khỏi chiến tranh Đông Dương. Quân đội Nhật đưa một đơn vị lên chiếm đóng khu nghỉ mát Tam Đảo để

quản chế số quan chức thực dân Pháp ở đây và ngăn chặn ảnh hưởng của Việt Minh, nhằm khống chế khu giải phóng Việt Bắc và bảo vệ trung tâm Hà Nội.

Ba ngày sau khi quân Nhật làm đảo chính, hất cẳng Pháp khỏi Đông Dương, ngày 12-3-1945, Ban Thường vụ Trung ương Đảng họp Hội nghị (tại làng Đình Bảng, tỉnh Bắc Ninh) ra bản Chỉ thị "Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta", xác định: "Phát động du kích, chiếm căn cứ địa, duy trì và mở rộng chiến tranh du kích phải là phương pháp duy nhất của dân tộc ta để đóng vai trò chủ động trong việc đánh đuổi quân ăn cướp Nhật Bản ra khỏi đất nước" (1).

Tam Đảo từng được ví như "hòn ngọc Đông Dương". Ảnh: Vũ Hà Duyên

Theo đó, một phong trào đấu tranh mới dấy lên khắp cả nước. Cuối tháng 4-1945, đồng chí Võ Nguyên Giáp giao nhiệm vụ cho đồng chí Nguyễn Huy Minh (tức Thạch Sơn) chỉ huy Trung đội Giải phóng quân Phạm Hồng Thái, tổ chức trận đánh đồn binh Nhật ở Tam Đảo để chuẩn bị chiếm lĩnh vùng cao nhằm mở rộng khu giải phóng. Đồng thời, đồng chí Lê Trung Đình, cán bộ của chiến khu Nguyễn Huệ, cũng được phái đến giúp Trung đội Giải phóng quân Phạm Hồng Thái.

Thực hiện chỉ lệnh trên, Trung đội Giải phóng quân Phạm Hồng Thái bắt mối với đội Lân là đồn trưởng lính bảo an người Việt để tuyên truyền giác ngộ, làm công tác binh vận để số lính bảo an này sẽ phản chiến khi ta đến đánh đồn binh Nhật. Đồng thời, ta bí mật tổ chức lực lượng, thâm nhập vào Tam Đảo. Dựa vào cơ sở quần chúng, Trung đội Giải phóng quân Phạm Hồng Thái tiến hành công tác vận động, giác ngộ lính bảo an; tổ chức điều tra, nắm tình hình quân Nhật ở Tam Đảo; gây dựng thêm cơ sở trong quần chúng ở làng An Nam, tù nhân người Việt và cả những người Pháp đang bị quản chế.

Quân Nhật qua thăm dò tình hình, biết một số anh em binh lính bảo an sẽ phản chiến khi có điều kiện nên ngay lập tức, chúng đã thiết quân luật, chuẩn bị đổi số binh lính bảo an này về Sơn Tây vào ngày 16-7-1945. Phản kháng lại quyết định của bọn Nhật, đêm 15-7, số binh lính bảo an đã tự nổ súng đánh đồn binh Nhật.

Gần sáng 16-7, một bộ phận quân ta bí mật đột nhập đồn. Quân Nhật nhanh chóng tổ chức phản công quyết liệt. Thấy tình thế bất lợi, đội Bồng liền lệnh cho anh em rút lui theo con đường mòn về phía Thái Nguyên.

Từ xã Quân Chu, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, căn cứ của Trung đội Giải phóng quân Phạm Hồng Thái, Trung đội trưởng Thạch Sơn quyết định đưa lực lượng cấp tốc lên Tam Đảo phối hợp đánh Nhật, đồng thời cử ngay liên lạc đi báo cáo và xin chỉ thị của đồng chí Lê Trung Đình. Trên đường đến Tam Đảo, gặp lực lượng bảo an của đội Bồng rút về, đội trưởng Thạch Sơn nhanh chóng nắm tình hình và quyết định tổ chức số bảo an binh tình nguyện trở lại tiếp tục chiến đấu.

40 lính bảo an tình nguyện được tổ chức thành 4 tiểu đội có đầy đủ vũ khí. Các tiểu đội đều có người của Trung đội Giải phóng quân Phạm Hồng Thái chỉ huy, làm nòng cốt, được phân công nhiệm vụ cụ thể.

Ngày 16-7, từ các vị trí, quân ta đồng loạt xung phong, ném mìn, lựu đạn vào đồn địch. Đường dây điện ở ngôi biệt thự nơi quân Nhật cố thủ bị chập mạch bốc cháy sáng rực. Địch chống cự một lúc rồi lợi dụng trời tối bí mật rút khỏi đồn. Quân ta chiếm được đồn, nhanh chóng thu chiến lợi phẩm, đốt những thứ còn lại rồi rút ra ngoài. Từ tầng 2 nhà bưu điện, ta tập trung súng bắn, tiêu diệt hỏa lực địch. Một số tên lính Nhật cố sống, cố chết chạy vòng về phía sau nhà bưu điện ném lựu đạn qua cửa sổ tầng 2 nhưng chúng không thực hiện được mục đích.

Sáng sớm 17-7, đông đảo đồng bào từ làng An Nam kéo lên khu "làng Tây", nhiều người Pháp cũng đổ ra đường, phối hợp cùng các chiến sĩ ta lùng sục những tên lính Nhật còn sống sót. Nhờ quần chúng phát hiện, ta bắt sống được 1 tên, tiêu diệt 6 tên.

Sau trận này, ta đã thu được chiến lợi phẩm gồm 55 súng bộ binh các loại, đạn, lựu đạn, quân trang, quân dụng. Trưa 17-7, ta tổ chức một cuộc mít tinh tại sân vận động, tuyên truyền và giải thích các chính sách của Việt Minh. Sau đó, đơn vị tổ chức rút quân về căn cứ, cùng đi có một số cơ sở quần chúng và 20 người Pháp.

Về đến căn cứ, theo lệnh trên, một số chiến sĩ mang theo chiến lợi phẩm cùng số người Pháp về Tân Trào, tỉnh Tuyên Quang. Một số chiến sĩ ở lại địa bàn cũ, tiếp tục hoạt động.

Trong một bài viết của Báo *Nước Nam mới*, cơ quan tuyên truyền của Mặt trận Việt Minh, số ra ngày 4-8-1945, đã tự hào đưa tin về chiến thắng này: "Anh em binh lính đã phối hợp với Giải phóng quân hạ đồn Tam Đảo, toàn bộ quân Nhật bị tiêu diệt" (2).

Làm nên thắng lợi của trận Tam Đảo có nhiều yếu tố. Trước hết là sự vận dụng đúng đắn đường lối, chủ trương của Đảng trong thời kỳ này, đặc biệt trong việc thực hiện Chỉ thị "Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta". Thứ hai, Trung đội Giải phóng quân Phạm Hồng Thái thực hiện vận động, giác ngộ quần chúng nhân dân và được quần chúng nhân dân ủng hộ nhiệt tình. Thứ ba, tinh thần yêu nước, ý chí quyết tâm của Giải phóng quân cũng là một nhân tố quyết định thắng lợi của trận đánh này. Ta đã biết lợi dụng địa hình của khu nghỉ mát Tam Đảo để hình thành thế bao vây, kiềm chế địch, không cho chúng chạy thoát.

Nhận định về ý nghĩa trận đánh đồn Nhật ở Tam Đảo ngày 17-7-1945, trong một bài viết trên Báo *Quân giải phóng* - cơ quan tuyên truyền của Việt Nam Giải phóng quân - số 1, ra ngày 3-8-1945, có đoạn: "Tập kích là khó, nhưng tập kích lại có kết quả tốt hơn. Đó là vì trong những trận quân địch vì ảnh hưởng chính trị mà đầu hàng thì nhiều hơn, còn vì sức chiến đấu mãnh liệt của ta tiêu diệt như trận Tam Đảo thì ít..." (3).

Có thể nói, trận Tam Đảo với chiến công tiêu diệt hoàn toàn một đồn binh Nhật, giải phóng hàng trăm tù nhân Việt Nam và người Pháp đang bị giam cầm, quản thúc có ý nghĩa lớn lao trong phong trào cách mạng sôi sục tiến tới Tổng khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945. Việc một đơn vị nhỏ Giải phóng quân phối hợp cùng cơ sở trong lực lượng bảo an, có sự ủng hộ, tham gia của quần chúng nhân dân, tập kích tiêu diệt hoàn toàn một đồn quân Nhật đã góp phần cổ vũ phong trào vũ trang giết giặc, cứu nước của nhân dân ta trong giai đoạn tiền khởi nghĩa.

Với trận Tam Đảo, một số người Pháp và Mỹ hiểu phần nào về Việt Minh, quân Nhật và bọn Việt gian thân Nhật qua đó cũng thấy rằng chúng nhất định sẽ bị tiêu diệt nếu ngoan cố chống lại cuộc đấu tranh chính nghĩa của nhân dân ta. Hai vợ chồng Giáo sư Mô-ri Béc-na (Maurie Bernard), sau khi được giải thoát khỏi quân

Nhật đã viết thư cho bạn bè bày tỏ: "Tôi muốn nói với các bạn về họ. Một là, để thỏa chí tò mò của tôi cũng như các bạn. Hai là để xóa đi những hiểu lầm về thành kiến mà số đông chúng ta mắc phải. Việt Minh không phải là kẻ cướp mà chỉ là những người ghét chủ nghĩa phát xít và mong muốn giải phóng đất nước họ khỏi ách Nhật Bản. Đó là một bộ phận sống động nhất, chân chính nhất của một đất nước đang nổi dậy đầy sức mạnh. Chúng tôi thấy cần thực hiện một nhiệm vụ cấp bách là thường xuyên kêu gọi những người Pháp còn lại ở Hà Nội hoặc nơi khác ở Đông Dương chưa được giải phóng, hãy thức tỉnh trước những thực tế đó. Với tất cả tấm lòng, chúng tôi mong ước rằng vào lúc xảy ra những trận chiến đấu cuối cùng, những người Pháp ở Việt Nam đừng có hành động gì có thể làm hoen ố lịch sử quan hệ Pháp -Việt" (4).

4. Trận Vĩnh Yên// Bách khoa Toàn thư mở Wikipedia.

Trận Vĩnh Yên là một trận đánh quan trọng của Chiến dịch Trần Hưng Đạo diễn ra từ 13 tháng 1 đến 17 tháng 1 năm 1951. Đây là trận đánh có quy mô cấp trung đoàn trong Chiến tranh Đông Dương giữa lực lượng của Liên hiệp Pháp và Quân đội Nhân dân Việt Nam. Lực lượng quân đội khối Liên hiệp Pháp, do Đại tướngJean de Lattre de Tassigny làm Tổng chỉ huy, đã thành công trong việc ngăn chặn ý đồ chiếm giữ thị xã Vĩnh Yên của lực lượng Quân đội Nhân dân Việt Nam, do Đại tướng Võ Nguyên Giáp làm Tổng chỉ huy. Việc giữ được thị xã Vĩnh Yên của quân Pháp đã buộc tướng Giáp chấm dứt sớm Chiến dịch Trần Hưng Đạo, không thực hiện được hoàn toàn ý đồ đề ra. Về phía Pháp, việc Quân đội Nhân dân Việt Nam phải bỏ cuộc bao vây Vĩnh Yên đã củng cố sĩ khí của quân đội viễn chinh, cũng như những kinh nghiệm để xây dựng "Phòng tuyến De Lattre" sau này.

Trên toàn chiến trường Đông Dương, kể từ tháng 10 năm 1950, Quân đội Nhân dân Việt Nam bắt đầu giành được thế chủ động từ tay quân Pháp, khai thông tuyến biên giới với Trung Quốc để mở rộng khả năng viện trợ. Với những đội quân từ những căn cứ huấn luyện trên lãnh thổ Cộng hòa nhân dân Trung Hoa, tướng Giáp liên tục cho quân đánh phá các tiền đồn của Pháp dọc theo Đường 4, xâm nhập sâu vào nội địa, đồng thời tập trung xây dựng khối chủ lực. Đến cuối những đợt tấn công ngày 17 tháng 10, thiệt hại của Pháp đã lên đến 6.000 quân, buộc chính phủ Pháp phải hành động: Cao ủy Đông Dương Leon Pignon và Đại tướng Marcel Carpentier, Tổng tư lệnh Quân viễn chinh Pháp, đều bị triệu hồi.

Thay thế họ là tướng Jean de Lattre de Tassigny, từng chỉ huy Đạo quân thứ nhất của Pháp trong Chiến tranh thế giới thứ hai, và được đánh giá là một trong những tướng lĩnh Pháp xuất sắc nhất.

De Lattre đến Hà Nội ngày 17 tháng 12 và tiếp nhận quyền chỉ huy cả về quân sự lẫn chính trị của Đông Dương thuộc Pháp. Lực lượng viễn chinh Pháp tại Viễn Đông khoảng 190.000, bao gồm cả 10.000 thuộc Không lực Pháp và 5.000 thuộc Hải quân Pháp. Về cơ bản, hầu hết Đông Dương nằm dưới sự kiểm soát của lực lượng Pháp, nhưng Việt Minh cũng kiểm soát những vùng rừng núi thôn quê rộng lớn, cho phép họ tiếp cận nhiều yếu điểm một cách nhanh chóng và dễ dàng khi cần.

Phía Việt Nam Dân chủ Cộng hòa được cổ vũ bởi những thắng lợi từ Chiến dịch Biên giới, đã quyết định tận dụng thời cơ, tiếp tục mở một số chiến dịch với mục tiêu tiêu diệt sinh lực địch, phá kế hoạch củng cố, bình định của Pháp, phát triển chiến tranh du kích, giữ quyền chủ động trên chiến trường. Với sự hỗ trợ của Trung Quốc, Quân đội Nhân dân Việt Nam đã xây dựng được khối chủ lực với 2 đại đoàn 308 và 304 gần hoàn chỉnh trang bị, với tổng quân số xấp xỉ 20.000 quân. Cả hai đại đoàn này đều đóng ở Việt Bắc. Ngoài ra, các lực lượng mới xây dựng đang xâm nhập vào vùng trung du, chuẩn bị thành lập đại đoàn thứ 3 là Đại đoàn 312. Bên cạnh đó, các đơn vị độc lập hoạt động trong vùng kiểm soát của người Pháp ở phía tây nam miền châu thổ sông Hồng cũng đang chuẩn bị tập hợp lại để chuẩn bị thành lập đại đoàn thứ 4 là đại đoàn 320.

Binh lực và thế trận.

Ngay từ tháng 11 năm 1950, Bộ Tổng Tư lệnh Quân đội Nhân dân Việt Nam quyết định mở Chiến dịch Trần Hưng Đạo với mục đích tấn công và phá vỡ phòng tuyến trung du từ Việt Trì tới Bắc Giang, đánh bật quân Pháp ra khỏi các vị trí trên phòng tuyến trung du Bắc Bộ. Trong kế hoạch chiến dịch, thị xã Vĩnh Yên là vị trí một đỉnh của tam giác phòng thủ của quân Pháp ở miền châu thổ, nằm cách Hà Nội khoảng 50 kilômét về phía tây bắc, một cứ điểm quan trọng quyết định sự vững chắc của phòng tuyến.

Ngày 30 tháng 11 năm 1950, Đảng ủy Chiến dịch Trần Hưng Đạo được thành lập, gồm có Đại tướng Tổng tư lệnh Võ Nguyên Giáp làm Bí thư Đảng ủy kiêm Chỉ huy trưởng Chiến dịch, hai Ủy viên Trung ương là Nguyễn Chí

Thanh và Chu Văn Tấn, Phó chủ nhiệm Tổng cục Chính trị Trần Hữu Dực, Phó Tổng Tham mưu trưởng Đào Văn Trường. Lực lượng huy động tham gia chiến dịch gồm: Đại đoàn 308 (với 3 trung đoàn 102, 88 và 36), 2 trung đoàn 209 và 141 (được tập hợp để thành lập Đại đoàn 312), hai trung đoàn độc lập của Bộ Tổng chỉ huy là trung đoàn 98 và trung đoàn 174, 4 tiểu đoàn bộ đội địa phương và 4 đại đội pháo binh 75 ly. Tổng cộng là 27.638 chiến sĩ. Ngoài ra, số dân công thường trực là 27.658 người, số dân công huy động từng đợt là 272.259 người.

Dựa vào các tin tình báo thu thập được, phán đoán tướng Giáp sẽ có cuộc tiến công lớn ở trung du, tướng Boyer de Latour, Tư lệnh Chiến trường Bắc Kỳ, đã cho tăng cường cho máy bay trinh sát và mở các cuộc hành quân càn quét vào các vùng nghi ngờ có lực lượng chủ lực của đối phương. Ngày 25 tháng 12 năm 1950, De la Tour cho mở cuộc hành quân Bécassine vào khu vực Lập Thạch và Tam Dương (Vĩnh Yên, Phú Thọ) bằng lực lượng của Binh đoàn cơ động số 3 (*Groupement Mobile 3* - **GM3**) cùng với tiểu đoàn Mường, do Trung tá Muller chỉ huy. Đây lại chính là khu vực mà các lực lượng của Đại đoàn 312 QĐNDVN, do Lê Trọng Tấn làm Đại đoàn trưởng, đang tập kết. Được sự đồng ý của Bộ chỉ huy chiến dịch, Đại đoàn 312 nổ súng tấn công. Trong vòng 5 ngày, Đại đoàn 312 đã đánh thiệt hại nặng GM3 và các tiểu đoàn ứng cứu, bứt rút hàng loạt các vị trí của quân Pháp. Các đơn vị còn lại của GM3 buộc phải lui về Vĩnh Yên cố thủ. Ngày 30 tháng 12 năm 1950, tướng Giáp chủ động cho kết thúc đợt tiến công.

Bấy giờ, phòng thủ Vĩnh Yên là lực lượng của GM3, sau khi bị thiệt hại 1 tiểu đoàn trong cuộc hành quân Bécassine, đã rút về phòng thủ bên trong thị xã. Ngoài ra còn có các đơn vị khác như tiểu đoàn thuộc địa, tiểu đoàn Mường và một số đơn vị Quân đội Quốc gia Việt Nam của chính quyền Bảo Đại cùng rút về hoặc đang đồn trú tại thị xã.

Dựa vào tin tình báo về phối trí của quân Pháp tại Vĩnh Yên, kế hoạch của tướng Giáp là đánh cắt đôi vào giữa hai lực lượng này, xuyên phá đội hình của GM3, qua Vĩnh Yên, quá xuống Sơn Tây, sông Đà và sông Hồng, tiến xuống Hà Nội theo đường đê. Từ cuối tháng 12 năm 1950, Đại đoàn 308 vừa hành quân từ Việt Bắc về bố trí dọc theo cánh cung Tam Đảo, phối hợp cùng Đại đoàn 312 bao vây thị xã Vĩnh Yên. Thế trận bao vây tiêu diệt đã hình thành.

Về phía Pháp, bộ phận tình báo do đại tá Boussary đứng đầu, đã phân tích cho rằng quân chủ lực của tướng Giáp sử dụng Bắc Sơn làm căn cứ hậu phương và Đông Triều làm căn cứ tiền phương, từ đó dự đoán tướng Giáp sẽ tấn công từ Đông Triều vào Hải Phòng để cắt đứt nguồn cung cấp của quân Pháp tại đây. Căn cứ vào những phân tích này, tướng De Lattre đã cho xây dựng kế hoạch "Trapèze" (*Hình thang*), dự tính sẽ tập kích bất ngờ vào các căn cứ hậu cần của tướng Giáp được cho là đang đóng khu vực Bắc Sơn - Thái Nguyên vào ngày 14 tháng 1, từ đó buộc lực lượng chính quy của QĐNDVN phải rút khỏi các vị trí có thể uy hiếp Hà Nội, tập kết về dọc biên giới Trung Quốc hoặc dọc theo đường số 4. Theo kế hoạch của bộ tham mưu của tướng Da Lattre, do đại tá Beaufré đứng đầu, xây dựng vào ngày 10 tháng 1 năm 1951, 5 tiểu đoàn dù sẽ đổ bộ xuống Bắc Sơn, truy tìm và triệt hạ các kho tàng cũng như các đơn vị của tướng Giáp đang trú đóng tại đây. Để tăng cường lực lượng hỗ trợ, 3 binh đoàn cơ động do các trung tá Edon (chỉ huy GM1), Erulin (chỉ huy GM2) và De Castries (chỉ huy GM Tabor) được lệnh sẵn sàng di chuyển về Bắc Sơn để tiếp ứng.

Đồng thời, để đề phòng Vĩnh Yên chỉ là nghi binh để mở cuộc tiến công từ Tam Đảo về Hà Nội, De Lattre ra lệnh tập trung một lực lượng bộ binh quan trọng và xe tăng do chính Beaufré chỉ huy, án ngữ tại mạn Bắc thành phố về phía cầu sông Đuống.

Diễn biến trận đánh.

Ngày 31 tháng 12 năm 1950, Trung tá Vanuxem được cử làm chỉ huy trưởng GM3 thay cho Trung tá Muller. Ngày 2 tháng 1 năm 1951, tướng Raoul Salan thay tướng De Latour làm Tư lệnh Chiến trường Bắc Kỳ. Cũng trong đầu tháng 1, đội tuần tra của Pháp tại Vĩnh Yên đã bắt được một tù binh và phát hiện được bản đồ dự kiến của chiến dịch, theo đó xác định các hướng tấn công của tướng Giáp. Tuy nhiên, bộ tham mưu của tướng De Lattre vẫn nghi ngờ vì cho rằng đây chỉ là đòn nghi binh của tướng Giáp.

Tuy nhiên, ngày 12 tháng 1 năm 1951, Sở chỉ huy của tướng Giáp đã di chuyển lên Tam Đảo. Đêm 13, trung đoàn 141 (Đại đoàn 312) tấn công Bảo Chúc, vị trí cách Vĩnh Yên 11 km về phía Tây Bắc. Do bị bất ngờ, quân Pháp chống cự yếu ớt. Sáng ngày 14, GM3 cho quân lên cứu Bảo Chúc. Tiểu đoàn Mường tới Thủy An thì bị trung đoàn 209 (Đại đoàn 312) chặn đánh, lui về Cẩm Trạch.

Các tiểu đoàn khác cũng bị Đại đoàn 308 chặn đánh ở Đạo Tú. Dưới sự yểm trợ mạnh mẽ của không kích và pháo kích, GM3 cuối cùng cũng rút được về Vĩnh Yên, với một tiểu đoàn bị xóa sổ và một tiểu đoàn khác bị thiệt hại nặng. Quân Việt Minh thừa thắng chiếm một loạt các cao điểm sát bên ngoài thị xã. Đến chiều ngày 14, Vĩnh Yên hoàn toàn bị bao vây.

Ngay sau khi Vĩnh Yên bị bao vây, nhằm giải tỏa bớt áp lực cho Vĩnh Yên, Salan lập tức điều GM1 (còn gọi là *Binh đoàn cơ động Bắc Phi* - **GMNA**) tiến lên Phúc Yên để thọc vào sườn QĐNDVN, và một tiểu đoàn dù nhảy xuống Đồng Đau cách Vĩnh Yên 5 km. Sau khi De Lattre từ Sài Gòn ra Hà Nội, đã chỉ thị cho Salan và Redon tới Vĩnh Yên, quyết định đưa GM1 từ Phúc Yên đánh sang hướng tây tiến về Vĩnh Yên, đồng thời gọi thêm không kích chi viện; GM2 từ Lục Nam vào Vĩnh Yên để làm lực lượng dự phòng; ra lệnh cho Tham mưu trưởng Allard lấy 5 tiểu đoàn từ Nam Bộ đưa ra Bắc. Sau đó, De Lattre chỉ thi cho Đại tá chỉ huy không quân Maricourt sử dụng bom napalm Mỹ vừa cập cảng Hải Phòng và huy động toàn bộ máy bay dội bom vào các đơn vị QĐNDVN tại Vĩnh Yên.

Đêm ngày 14, Cơ quan tham mưu của QĐNDVN bắt được bức điện của Vanuxem gửi Salan: *"Vĩnh Yên est pratiquement encerclé"* (*"Vĩnh Yên thực sự bị bao vây"*). Nửa đêm, tướng Giáp điện cho chỉ huy Lê Trọng Tấn và Vương Thừa Vũ, hỏi liệu có thể điều ngay 1 trung đoàn đánh vào Vĩnh Yên, nhưng cả hai đại đoàn đều không nắm được các đơn vị đang vận động nên xin cho đánh vào đêm 15. Cơ hội đã bị bỏ qua.

Sáng ngày 15, GM1 được lệnh hành quân tiến dọc theo đường số 2 lên Vĩnh Yên thì gặp phải trận địa của trung đoàn 102 ở Ngoại Trạch (Bình Xuyên), Khai Quang, Mậu Thông (Tam Dương), bị đánh bật cánh trái, lui về Hương Canh. QĐNDVN thực hiện chia cắt, bao vây 2 đại đội của tiểu đoàn 3 trung đoàn 1 bộ binh Algérie. GM1 lâm vào tình thế chống đỡ, dù có sự hỗ trợ của 70 lượt máy bay ném bom napalm vào đội hình QĐNDVN nhưng vẫn tiến lên rất chậm chạp. Mãi đến chiều tối, GM1 mới tới được thị xã Vĩnh Yên. Lúc 4 giờ 30 chiều, ngày một chiếc máy bay chở De Lattre và Salan tới Vĩnh Yên. Đến tối, vì phải cứu chữa thương binh nên QĐNDVN giãn bớt vòng vây.

Đêm 15, sáng 16 tháng 1, GM1 và GM3 chia làm 3 hướng đánh chiếm núi Đanh - dải núi đất chạy dài ở phía bắc và Đông Bắc thị xã Vĩnh Yên 6–7 km. Hai binh đoàn này cùng tiến công cố gắng đánh bật quân Việt Minh ra khỏi các cao điểm ở phía bắc.

Bộ chỉ huy của tướng Giáp nhận thấy thị xã Vĩnh Yên đã được củng cố, còn những điểm cao ngoài thị xã mới bị chiếm đều chưa có công sự vững chắc nên đã bỏ phương án tiến công Vĩnh Yên, chuyển hướng tập trung lực lượng tiến công núi Đanh.

Lúc 13 giờ 30 ngày 16, các đơn vị QĐNDVN xuất kích. Trung đoàn 209 chiếm các điểm cao 70, 103. Lúc 5 giờ chiều, trung đoàn 36 chiếm điểm cao 157. Sau đó trung đoàn 209 chặn đánh một cánh quân của GM3 từ Vĩnh Yên lên khiến cho cánh quân này phải lùi về thị xã. Ngày 16, 2 đại đoàn 308 và 312 mở cuộc tiến công lớn, các trận đánh lớn diễn ra ở điểm cao 101 và 210 (Núi Đanh), quân Pháp phải dùng máy bay ném bom hỗ trợ. QĐNDVN dùng tối đa cách đánh giáp lá cà giành được thắng lợi lớn.

Sáng ngày 17, QĐNDVN chiếm điểm cao 101, đánh thiệt hại nặng một tiểu đoàn Maroc, thừa thế chiếm cao điểm 47, tuy kiểm soát được tuyến giữa nhưng lực lượng đã bị tiêu hao nhiều. Quân Pháp vẫn chiếm giữ được các cao điểm 210 và 157 ở hai cánh. Ở điểm cao 210, lực lượng của Đại đoàn 308 cố gắng tấn công nhưng không đạt kết quả.

Trưa ngày 17, quân Pháp một lần nữa dốc sức cố gắng đánh bật quân Việt Minh ra khỏi các cao điểm. Toàn bộ các binh đoàn GM1, 2, 3 đều được huy động, cộng với sự chi viện tối đa của không quân, bom napalm cũng được sử dụng. Do quân Việt Minh chưa quen chiến đấu phòng thủ, lại thêm các điểm cao mới chiếm được đều chưa có công sự vững chắc, đội hình đều ở thế trống trải nên bị tổn thất nặng nề bởi bom pháo.

Nhận thấy việc cố gắng tấn công Vĩnh Yên không còn kết quả, lúc 2 giờ sáng ngày 18 tháng 1 năm 1951, Bộ chỉ huy của tướng Giáp đành phải hạ lệnh kết thúc chiến dịch. Các đơn vị Quân đội Nhân dân Việt Nam chủ động rút lui toàn bộ. Đến sáng 18 thì quân Pháp đã kiểm soát hoàn toàn khu vực Vĩnh Yên.

Kết quả.

Trận Vĩnh Yên là lần đấu trí đầu tiên giữa tướng Giáp và De Lattre. Việc phòng thủ và giải vây thành công của quân Pháp nâng cao đáng kể sĩ khí quân Liên hiệp Pháp, và chứng tỏ rằng Paris đã quyết định đúng khi đặt tướng De Lattre làm chỉ huy trận chiến chống Việt Minh. Sau trận Vĩnh Yên, De Lattre đã đưa ra một kế hoạch chiến lược gồm 4 điểm, được Chính phủ Pháp và Mỹ chuẩn y, bao gồm các điểm: Gấp rút tập trung quân Âu – Phi thành các lực lượng cơ động chiến lược; phát triển quân lính người Việt với quy mô lớn để bổ sung vào quân viễn chinh; xây dựng Quân đội Quốc gia Việt Nam cho chính quyền Bảo Đại; xây dựng tuyến công sự phòng ngự quanh trung du và đồng bằng Bắc Bộ để đối phó với chủ lực Quân đội Nhân dân Việt Nam. Đặc biệt, với kế hoạch xây dựng phòng tuyến "boong ke" với hơn 800 lô cốt, hàng chục cụm cứ điểm với hơn 20 tiểu đoàn canh giữ chạy dài từ Hồng Gai, Đông Triều, Lục Nam, Bắc Giang, Bắc Ninh, Vĩnh-Phúc, Sơn Tây, Hà Đông tới Ninh Bình, tạo nên một hành lang bảo vệ từ đông sang tây, hạn chế đáng kể hoạt động của đối phương.

Kế hoạch tướng Giáp tuy mạo hiểm, nhưng rõ ràng là bất ngờ với quân Pháp. Dù bắt được bản đồ chiến dịch, De Lattre vẫn bất ngờ trước hướng tấn công, các phán đoán thời điểm tấn công và rút lui của đối phương đều trễ mất 24 giờ. Tuy đã thành công trong việc phòng thủ và giải vây, thậm chí đánh thiệt hại nặng đối phương, nhưng quân Pháp cũng không đạt được mục đích bẫy tiêu diệt quân chủ lực đối phương cũng như bị bất ngờ, không kịp tổ chức truy kích khi quân Việt Minh rút lui. Bộ phận chủ lực của tướng Giáp hầu như còn nguyên vẹn để sau đó tiếp tục tìm cách chọc thủng ở Mạo Khê và Đông Triều, tuy không thành công nhưng cũng tìm ra những khe hở của "Phòng tuyến De Lattre" tuy kiên cố nhưng thường xuyên bất lực trước sự thâm nhập của những đội quân nhỏ cũng như giúp họ có những kinh nghiệm về tấn công các cứ điểm kiên cố về sau này.

5. NGUYỄN TRỌNG PHÚC. Những điều đặc biệt của Cách mạng Tháng Tám// https://nhandan.com.vn. - Ngày 19/08/2019.

Những điều đặc biệt của Cách mạng

Ngày 19-8-1945, Tổng khởi nghĩa ở Hà Nội, các lực lượng quần chúng cách mạng đánh chiếm Bắc Bộ Phủ (Ảnh tư liệu: Bảo tàng Lịch sử quốc gia)

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 do Đảng Cộng sản và Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo đã để lại bài học thành công trên các vấn đề rất căn bản và trọng yếu của một cuộc biến đổi chính trị, xã hội sâu sắc và triệt để. Đó là bài học về giương cao ngọn cờ giải phóng dân tộc vì độc lập của Tổ quốc, vì tự do, hạnh phúc của đồng bào; bài học về đại đoàn kết toàn dân tộc, phát huy cao nhất chủ nghĩa yêu nước, vì lợi ích quốc gia, dân tộc; bài học về kiên định mục tiêu chiến lược đồng thời khôn khéo về sách lược với sự nhạy cảm đặc biệt về chính trị của lãnh tụ và đội tiền phong lãnh đạo; bài học về xử lý đúng đắn tình thế và thời cơ cách mạng; b&ag

Trong chiến lược đại đoàn kết dân tộc, phát huy nhân tố con người, Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chân thành, thật sự tin cậy, tập hợp và đoàn kết các lực lượng nhân sĩ, trí thức tham gia tích cực vào sự nghiệp cách mạng của dân tộc do Đảng Cộng sản lãnh đạo. Là thành viên của Mặt trận Việt Minh, Hội Văn hóa cứu quốc từ năm 1943 đã tập hợp đông đảo trí thức, các nhà hoạt động văn hóa hướng theo mục tiêu cách mạng về văn hóa và sẵn sàng tham gia vào cuộc cách mạng chính trị, đánh đổ chế độ phong kiến, thực dân để xây dựng chế độ mới tiến bộ.

Được sự giúp đỡ của những người cộng sản, Đảng Dân chủ Việt Nam ra đời ngày 30-6-1944 tập hợp rộng rãi những trí thức yêu nước đấu tranh cho nền độc lập. Ở Nam Kỳ, tháng 5-1945, Xứ ủy (Tiền Phong) chủ trương lập tổ chức "Thanh niên tiền phong" do bác sĩ Phạm Ngọc Thạch lãnh đạo với sự tham gia của đông đảo thanh niên, sinh viên. Nhóm Huỳnh, Mai, Lưu (Huỳnh Văn Tiểng, Mai Văn Bộ, Lưu Hữu Phước) có ảnh hưởng lớn với ca khúc Lên đàng. Ở Bắc Kỳ, trí thức văn nghệ sĩ có hoạt động rất sôi nổi. Văn Cao sáng tác Tiến quân ca, Nguyễn Đình Thi với ca khúc Diệt phát xít và trong ngày Hà Nội khởi nghĩa là sự hào hùng của ca khúc 19 tháng 8 của Xuân Anh. Đó là vũ khí đấu tranh có sức mạnh to lớn, độc đáo và sáng tạo.

Đường lối của Đảng, chính sách của Mặt trận Việt Minh có sức cổ vũ và lan tỏa rộng rãi. Trong những ngày diễn ra Tổng khởi nghĩa giành chính quyền, lực lượng trí thức, thanh niên, sinh viên tham gia đông đảo, tích cực. Quốc dân Đại hội Tân Trào họp ngày 16-8-1945 với hơn 60 đại biểu của cả nước, trong đó có những đại biểu trí thức, nhân sĩ tiêu biểu. Ủy ban Giải phóng dân tộc được thành lập do lãnh tụ Hồ Chí Minh làm Chủ tịch trong đó có nhiều trí thức yêu nước tiêu biểu như Cù Huy Cận, Nguyễn Đình Thi, Dương Đức Hiền, Trần Huy Liệu, Phạm Ngọc Thạch, Nguyễn Hữu Đang.

Cách mạng thành công, ngày 28-8-1945, tại Hà Nội, Ủy ban Giải phóng dân tộc từ Tân Trào trở thành Chính phủ lâm thời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa chuẩn bị cho lễ tuyên bố độc lập và ra mắt Chính phủ. Điều đặc biệt là một số đảng viên cộng sản trong đó có Tổng Bí thư Trường Chinh (Đặng Xuân Khu), đồng chí Nguyễn Lương Bằng đã xin rút khỏi Chính phủ lâm thời để mời các nhân sĩ, trí thức tham gia Chính phủ. Đó là việc làm cao cả. Sau này, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đánh giá: "Đó là một cử chỉ vô tư tốt đẹp không ham chuộng địa vị, đặt lợi ích của dân tộc, của đoàn kết toàn dân lên trên lợi ích cá nhân. Đó là một cử chỉ đáng khen, đáng kính mà chúng ta phải học"(1). Chính phủ lâm thời do Hồ Chí Minh làm Chủ tịch kiêm Bộ trưởng ngoại giao với 15 thành viên trong đó có chín bộ trưởng là nhân sĩ, trí thức và nhiều người đã suốt đời phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân. Cụ Nguyễn Văn Tố, sinh năm 1889, người con của Hà Nội, làm Hội trưởng Hội truyền bá Quốc ngữ từ năm 1939, giữ chức Bộ trưởng Bộ Cứu tế xã hội và ngày 2-3-1946 được Quốc hội bầu làm Trưởng ban Thường trực Quốc hội đầu tiên của

nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (nay là Chủ tịch Quốc hội), cụ đi kháng chiến và anh dũng hy sinh tháng 10-1947 ở Việt Bắc.

Ngày 6-1-1946, cử tri cả nước bầu Quốc hội đầu tiên của nước Việt Nam độc lập. Nhiều nhân sĩ, trí thức được bầu làm đại biểu Quốc hội. Nhiều vị tham gia Chính phủ chính thức, tiêu biểu như cụ Huỳnh Thúc Kháng, một nhà yêu nước nổi tiếng và khi Chủ tịch Hồ Chí Minh đi thăm nước Pháp (5-1946) đã ủy nhiệm cụ Huỳnh làm Quyền Chủ tịch. Các vị khác cũng mang hết trí tuệ, công sức tham gia Chính phủ: Phan Anh, Đặng Thai Mai, Vũ Đình Hòe, Nguyễn Văn Huyên, Hoàng Minh Giám, Ngô Tấn Nhơn, Trần Đăng Khoa, Trương Đình Tri, Bồ Xuân Luật,... Chính phủ thật sự là hình ảnh của tinh thần đại đoàn kết dân tộc.

Trong lịch sử thế giới, có những cuộc cách mạng đánh đổ chế độ phong kiến, đã xử tử hoặc bỏ tù vua, đàn áp những người của chế độ cũ. Cách mạng Tháng Tám của Việt Nam có một điều đặc biệt là đã không diễn ra việc đó. Sau khi thoái vị (ngày 30-8-1945), cựu hoàng Bảo Đại (Vĩnh Thụy) được mời làm Cố vấn tối cao của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Tại Hà Nội, Chính phủ đã tạo điều kiện tốt nhất để Cố vấn Vĩnh Thụy làm việc. Trong hoàn cảnh đất nước phải chống thù trong, giặc ngoài, kinh tế khó khăn, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh cử đồng chí Lê Văn Hiến vào Huế thăm các thành viên của hoàng tộc. Chủ tịch Hồ Chí Minh và Chính phủ mời cựu Hoàng hậu Nam Phương chuyển ra Hà Nội cùng Cố vấn Vĩnh Thụy. Bà đã cảm ơn và xin được ở lại Huế. Bà đã tích cực tham gia ủng hộ Chính phủ và chế độ mới.

Một số vị quan của chế độ phong kiến tự nguyện, hăng hái tham gia vào bộ máy Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Cụ Bùi Bằng Đoàn, sinh năm 1889, từng là Tri huyện, Tuần phủ và năm 1933 là Thượng thư Bộ hình. Cách mạng Tháng Tám thắng lợi, cụ là thành viên Ban Cố vấn của Chủ tịch Hồ Chí Minh, đại biểu Quốc hội khóa I và tháng 11-1946 là Trưởng ban Thường trực Quốc hội tới khi qua đời (1955). Cụ Phan Kế Toại, sau ngày Nhật đảo chính Pháp (9-3-1945) giữ chức Khâm sai đại thần, nhiều lần liên lạc với Việt Minh, từ chức ngày 18-8-1945, sau Cách mạng đi kháng chiến, được cử làm Bộ trưởng Bộ Nội vụ; sau hòa bình (1954) được cử làm Phó Thủ tướng Chính phủ đến khi qua đời năm 1973. Các cụ Phạm Khắc Hòe, Vũ Đình Hòe, bà Vĩnh Thụy (Nam Phương) và nhiều vị khác tham gia Ủy ban Nghiên cứu kế hoạch kiến thiết và nhiều công việc khác của Nhà nước cách mạng.

Tại phiên họp đầu tiên của Chính phủ lâm thời (3-9-1945). Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định chính sách tôn giáo: "Tín ngưỡng tự do và lương giáo đoàn kết". Đó là một chính sách đặc biệt gắn liền tự do tín ngưỡng với quyền tự do của đồng bào với tinh thần đoàn kết, hòa hợp các tôn giáo, không thành kiến, kỳ thị tôn giáo và nhận thức đúng đắn về tôn giáo. Ngày lễ Nô-en đầu tiên của nước Việt Nam độc lập (25-12-1945), Chủ tịch Hồ Chí Minh có Thư gửi các vị linh mục và đồng bào Công giáo. Linh mục Phạm Bá Trực là đại biểu Quốc hội, rồi Ủy viên Ban Thường trực Quốc hội (1946).

Những điều đặc biệt của Cách mạng Tháng Tám và Nhà nước cách mạng do Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo, có thể còn nhiều người chưa biết hoặc chưa hiểu rõ. Đó là cuộc cách mạng đã dẫn tới ra đời Nhà nước cách mạng tiêu biểu cho sự đoàn kết hòa hợp dân tộc vì lợi ích của quốc gia, dân tộc, của toàn dân. Cuộc Cách mạng Tháng Tám không chỉ thay đổi chế độ chính trị mà còn in dấu ấn sự ra đời của nền chính trị văn minh, đồng thời mang giá trị của chiều sâu văn hóa. Cuộc cách mạng đó là sự thống nhất không thể tách rời giữa lý tưởng, mục tiêu của chủ nghĩa cộng sản với chủ nghĩa yêu nước và lợi ích quốc gia, dân tộc chân chính.

6. NGUYỄN MINH CHÂU. Cách mạng Tháng Tám – Suy nghĩ và cảm nhận// https://Thegioidisan.vn.

Cách mạng Tháng Tám - Suy nghĩ và cảm nhận

Cách mạng tháng Tám là sự kiện lịch sử trọng đại, trang sử vàng chói lọi của dân tộc, là đỉnh cao thiên tài trí tuệ của Đảng ta và của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong đấu tranh giải phóng dân tộc, là biểu tượng sức mạnh tổng hợp của mọi tầng lớp nhân dân vì mục tiêu độc lập dân tộc.

Thời điểm bấy giờ, đất nước ta còn muôn vàn khó khăn. Chế độ thực dân, phong kiến làm cho nhân dân ta khắp mọi miền cùng cực điêu đứng, trong nạn đói kinh hoàng. Việt Nam một nước nhỏ bé, lạc hậu hầu như thế giới ít biết đến.

Thế nhưng dưới sự lãnh đạo của một chính Đảng do Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập và rèn luyện gồm một số đảng viên nhỏ bé nhưng ý chí cách mạng kiên cường, nghị lực cách mạng vô song, không ngại hy sinh gian khổ, tuyệt đối trung thành với lý tưởng cách mạng của Đảng và của dân tộc đã đứng lên dương cao ngọn cờ đoàn kết tập hợp lực lượng của cả dân tộc không kể giàu nghèo, tôn giáo, dân tộc, già trẻ, trai gái quây tụ trong Mặt trận Việt Minh - thành quả của sự sáng

tạo, nhạy bén của Đảng trên nền tảng tư tưởng "Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng" lấy mục tiêu "độc lập dân tộc là trên hết" thực tế đã thành điểm tập hợp mọi tầng lớp nhân dân đứng trong các tổ chức "cứu quốc" sẵn sàng vùng lên tổng khởi nghĩa giành độc lập khi thời cơ cứu nước đã đến.

Thời cơ ấy là đầu năm 1945, chiến tranh thế giới lần thứ hai đã bước vào giai đoạn kết thức. Ở châu Âu, phát xít Đức - Italia đang bị các lực lượng đồng minh truy đuổi tới tận sào huyệt. Tại châu Á, phát xít Nhật liên tiếp thất bại trước quân Mỹ và các lực lượng kháng chiến của các quốc gia tại khu vực này.

Ở Đông Dương, mâu thuẫn giữa Nhật và Pháp trở nên gay gắt. Và đúng như dự kiến của Đảng ta, ngày 9/3/1945, Nhật nổ súng lật đổ Pháp. Quân Pháp ở Đông Dương chống cự yếu ớt và nhanh chóng đầu hàng. Phát xít Nhật độc chiếm thống trị Đông Dương, bày trò "trả độc lập" cho Bảo Đại và dựng lên chính phủ bù nhìn Trần Trọng Kim.

Cách mạng tháng Tám là sự kiện lịch sử trọng đại, trang sử vàng chói lọi của dân tộc.

Trước tình hình đó, ngày 12-3-1945, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị "Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta". Chỉ thị xác định "Đế quốc phát xít Nhật là kẻ thù chính - kẻ thù cụ thể trước mắt - duy nhất của nhân dân Đông Dương". Ban Thường vụ quyết định thay đổi khẩu hiệu: "Đánh đuổi Nhật - Pháp" bằng khẩu hiệu đánh đuổi phát xít Nhật" và đưa ra khẩu hiệu "Chính quyền cách mạng của nhân dân" để chống lại chính quyền Nhật và chính phủ bù nhìn thân Nhật. Cũng tại hội nghị này, Ban Thường vụ Trung ương Đảng quyết định phát

động cao trào kháng Nhật cứu nước mạnh mẽ làm tiền đề cho cuộc Tổng khởi nghĩa giành chính quyền.

Để chuẩn bị tích cực cho Tổng khởi nghĩa Đảng ta chú ý mở rộng Mặt trận Việt Minh, tranh thủ mọi lực lượng yêu nước, thực hiện chính sách đoàn kết, phân hóa hàng ngũ kẻ thù. Hưởng ứng lời kêu gọi của Mặt trận, phong trào "Kháng Nhật cứu nước" phát triển mạnh mẽ trong cả nước thu hút mọi tầng lớp, đảng phái tham gia mà tiêu biểu là phong trào "thanh niên xung phong".

Trong thời gian này, Đảng và Mặt trận có một chủ trương đúng đắn, kịp thời, hợp lòng dân là: "phá kho thóc của Nhật, giải quyết nạn đói" đáp ứng nguyện vọng bức thiết của nhân dân tiếp thêm sức mạnh để đánh đổ ách thống trị của bọn phát xít.

Ngày 11-8-1945, Chính phủ Nhật chấp nhận đầu hàng Đồng Minh không điều kiện và đúng như dự kiến của Đảng ta "Cơ hội ngàn năm có một" để giành độc lập cho dân tộc đã đến.

Ngày13-8-1945, nhận được tin Nhật đầu hàng, Trung ương đã thành lập Ủy ban Khởi nghĩa toàn quốc.

Ngày 2-9-1945 tại Quảng trường Ba Đình lịch sử, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đọc Tuyên ngôn Độc lập khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Ngày 16-8-1945, Đại hội Quốc dân Tân Trào đã quyết định Tổng khởi nghĩa và kêu gọi nhân dân toàn quốc hãy đứng lên "giành lấy chính quyền, xây dựng một nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trên nền tảng hoàn toàn độc lập". Ủy ban Giải phóng dân tộc Việt Nam tức Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa

do Hồ Chí Minh làm Chủ tịch đã kêu gọi đồng bào cả nước đứng dậy "đem sức ta mà tự giải phóng cho ta",

Chỉ trong gần hai tuần lễ, Tổng khởi nghĩa đã thành công trong cả nước. Ngày 2-9-1945 tại Quảng trường Ba Đình lịch sử, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đọc Tuyên ngôn Độc lập khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa - Nhà nước công nông đầu tiên ở Đông Nam Á, mở ra kỷ nguyên mới cho dân tộc Việt Nam.

Thời điểm này chúng ta mới có 5.000 đảng viên mà một số đông còn nằm trong nhà tù, trại tập trung và bị đày biệt xứ do chính sách đàn áp của bọn đế quốc thực dân. Lực lượng vũ trang do Đảng ta lãnh đạo cũng chỉ có khoảng hơn 5.000 người nhưng nhờ chính sách đại đoàn kết độc tộc của Đảng và Mặt trận Việt Nam, dân tộc ta đã lập nên một chiến tích vang dội, để lại những bài học lớn trong quá trình đấu tranh giải phóng dân tộc, giành chính quyền và giữ chính quyền, giải phóng miền Nam và thống nhất đất nước. Giang sơn thu về một mối. Cả nước cùng đi lên theo con đường mà Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chọn.

Hiện tại và tương lai, đất nước còn muôn vàn khó khăn thách thức do các thế lực thù địch còn tìm cách chống phá cách mạng Việt Nam, do tình hình thế giới còn những diễn biến khó lường, tình hình Biển Đông còn diễn biến phức tạp, biến đổi khí hậu, nước biển dâng, thiên tai liên tiếp gây nên những thảm họa lớn. Song từ những bài học của Cách mạng Tháng Tám, từ những kinh nghiệm mà chúng ta đã đúc kết được sau hơn 30 năm thực hiện công cuộc đổi mới, chúng ta tin tưởng dưới sự lãnh đạo của Đảng và điều hành của Nhà nước, sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa sẽ thu lại những kết quả tốt đẹp, đưa đất nước tiếp tục phát triển bền vững làm cho dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh.

Hào khí của Cách mạng Tháng Tám đã, đang và mãi mãi cổ vũ, tiếp thêm sức mạnh cho dân tộc ta trên con đường bảo vệ và xây dựng Tổ quốc thân yêu.

7. LÊ MẬU HÃN. Giá trị căn bản và độc đáo của cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945// https://nhandan.com.vn. - Ngày 18/08/2016.

Giá trị căn bản và độc đáo của cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945

Ngày 19-8-1945, hàng chục nghìn người dân Thủ đô dự mít-tinh tại Quảng trường Nhà hát Lớn thành phố, chào mừng thắng lợi Cách mạng Tháng Tám. Ảnh tư liệu

Thắng lợi vĩ đại của cuộc Cách mạng Tháng Tám 1945 đã mở ra một kỷ nguyên mới của dân tộc Việt Nam - Kỷ nguyên độc lập tự do, bắt đầu một thời đại mới - Thời đại Hồ Chí Minh rực rỡ tên vàng.

1- Cách mạng Tháng Tám 1945 đã làm nên sự khác biệt căn bản của lịch sử Việt Nam trong thế kỷ 20 so với tất cả các thế kỷ trước đó của lịch sử dân tộc: Thiết lập một nền dân chủ, khẳng định quyền con người, khẳng định những khát vọng của dân tộc. Cuộc đổi thay ấy ở Việt Nam đã bắt đầu từ tháng 8-1945.

Cuộc cách mạng giải phóng dân tộc của nhân dân Việt Nam đã diễn ra như một tất yếu, hợp với quy luật phát triển xã hội, với sự đồng thuận của đông đảo nhân dân mang ước vọng xây dựng một xã hội tươi đẹp trong tương lai. Đó là sự xác lập lần đầu ở Việt Nam một nền dân chủ bằng sự lựa chọn thể chế nhà nước sau cuộc cách mạng - thể chế Dân chủ cộng hòa - một thành tựu phổ quát của nền chính trị nhân loại. Việc xây dựng xã hội tốt đẹp đó là hợp với quy luật tiến lên của xã hội loài người. Cuộc nổi dậy của toàn dân Việt Nam theo lời hiệu triệu của Đảng Cộng sản Việt Nam, của Chủ tịch Hồ Chí Minh để giành lại độc lập dân tộc, cuộc Tổng tuyển cử dân chủ đầu tiên được toàn dân sôi nổi hưởng ứng, tiến hành chỉ

một thời gian rất ngắn sau đó, lập nên một Chính phủ hợp hiến, hợp lòng dân đã khẳng định điều này.

Thành tựu và những thử thách suốt chặng đường hơn bảy mươi năm qua đã minh chứng những giá trị của một cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân. Công cuộc Đổi mới được Đảng Cộng sản Việt Nam khởi xướng, lãnh đạo từ những thập niên cuối của thế kỷ 20 cho đến nay chính là sự tiếp nối những giá trị lịch sử và những bài học sâu sắc của cuộc Cách mạng Tháng Tám 1945. Dân chủ hóa và hiện đại hóa là nền tảng vững chắc cho sự phát triển và trường tồn của dân tộc Việt Nam trong tương lai.

2- Ngay sau ngày Tổng khởi nghĩa thắng lợi, độc lập dân tộc vừa được giành lại đã đứng trước nguy cơ Còn - Mất, chính quyền của nhân dân bị đe dọa. Trước tình thế vận mệnh dân tộc nguy nan, cả dân tộc Việt Nam, dưới sự lãnh đạo của Đảng, đã bình tĩnh, chủ động và quyết tâm đứng lên bảo vệ với ý chí "thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ" (1). Dân tộc trên hết - Tổ quốc trên hết đã trở thành ngọn cờ giương cao trong cuộc đấu tranh chống lại những âm mưu chia rẽ, phá hoại. Chính phủ cách mạng thu hút sự ủng hộ của toàn dân, được toàn dân bảo vệ vì Chính phủ đó hợp với lòng dân. Bài học phát huy tinh thần độc lập tự chủ, tự cường để xây dựng và bảo vệ Chính quyền cách mạng từ những năm tháng hào hùng đó hôm nay vẫn mang nhiều giá trị.

"Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thật đã trở thành một nước tự do độc lập" (2). Quyền độc lập dân tộc là quyền thiêng liêng, bất khả xâm phạm. Bất cứ thế lực xâm lược nào từ bên ngoài đều bị giáng trả, bất cứ kẻ phá hoại nào từ bên trong đều bị trừng trị. Ý chí đó chính là biểu hiện đậm nét của tư tưởng Không có gì quý hơn độc lập tự do, được Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định, đã đi cùng dân tộc Việt Nam qua những năm tháng ác liệt của hai cuộc kháng chiến chống xâm lược trong thế kỷ 20, đã làm nên những chiến công hiển hách, những thắng lợi vẻ vang của nhân dân Việt Nam. Với ý chí đó, dân tộc Việt Nam đã đi qua chiến tranh cách mạng gian khổ và hào hùng để bảo vệ độc lập tự do của mình. Độc lập tự do của dân tộc là tiền đề tiên quyết để xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc cho nhân dân.

3- Cuộc Cách mạng Tháng Tám 1945 đã mở ra một thời đại mới cho dân tộc Việt Nam. Chúng ta muốn xây dựng đất nước trong hòa bình và hữu nghị. Sau khi

nước Việt Nam mới ra đời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ra Thông cáo về chính sách đối ngoại của Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, trong đó nêu rõ mục tiêu: Xây dựng nền hòa bình thế giới lâu dài. Sau hai cuộc chiến tranh khốc liệt và vinh quang, "Súng gươm vứt bỏ lại hiền như xưa", nhân dân Việt Nam tiếp tục sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước. Hôm nay nhân dân Việt Nam vẫn tiếp tục con đường được mở ra từ Cách mạng Tháng Tám 1945 bằng sức mạnh dân tộc trong xu thế thời đại mới. Trên con đường đó, Việt Nam chủ động hội nhập, Việt Nam muốn là bạn và là đối tác tin cậy với tất cả các nước. Việt Nam muốn hợp tác để cùng phát triển, trên cơ sở các công pháp quốc tế, nhưng cũng kiên quyết bảo vệ chủ quyền thiêng liêng của dân tộc và sự toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc.

4- Những bài học lớn từ Cách mạng Tháng Tám vẫn soi sáng cho chặng đường Đổi mới và Hội nhập của đất nước hôm nay.

Đó là bài học về xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc, tập hợp và phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân trong mỗi hành động cách mạng. Để đất nước phát triển bền vững hôm nay, trong bối cảnh mới càng cần chúng ta phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết dân tộc rộng rãi, không chỉ của đồng bào trong nước mà cả cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài, nhưng ở một tầm cao mới, bằng những phương pháp mới.

Đó là bài học về vận dụng sách lược khôn khéo để mở rộng các mối liên hệ quốc tế cho cách mạng Việt Nam; bài học về nhận định đúng tình hình, xác định đúng thời cơ lịch sử và nhạy bén nắm bắt thời cơ, tận dụng những lợi thế do thời cơ mang lại để kiên quyết và kịp thời phát động toàn dân đứng dậy Tổng khởi nghĩa thắng lợi. Những bài học này đã được phát huy trong hai cuộc kháng chiến bảo vệ độc lập dân tộc trước kia, nay vẫn cần tiếp tục phát huy sáng tạo khi đất nước tiến sâu vào hội nhập, vừa hợp tác vừa đấu tranh để phát triển bình đẳng.

Đó còn là bài học xây dựng, rèn luyện và trưởng thành của một đảng cộng sản chân chính, toàn tâm, toàn ý đấu tranh, hy sinh vì lợi ích của Tổ quốc, của nhân dân; biết vận dụng thực hiện đúng đắn tư tưởng Hồ Chí Minh để vượt qua mọi khó khăn, trở ngại. Những điều này cho đến nay vẫn mang tính thời sự khi Đảng kêu gọi tăng cường tính chiến đấu và nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng; tiếp tục thực hiện Nghị quyết T.Ư 4 (khóa XI) về xây dựng Đảng, tiếp tục đẩy mạnh Học

tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo Chỉ thị số 05-CT/TW (ngày 15-5-2016) của Bộ Chính trị.

Những bài học lớn từ cuộc Cách mạng vĩ đại của dân tộc vẫn mang nhiều giá trị - khi chúng ta tích cực và chủ động hòa nhập với thế giới. Tuy nhiên độc lập dân tộc, toàn vẹn lãnh thổ và chủ quyền quốc gia vẫn còn bị thử thách, vì thế chúng ta cần tận dụng mọi nguồn lực và cơ hội để phát triển bền vững đất nước, đồng thời bảo vệ vững chắc Tổ quốc thiêng liêng.

8. HÀ ĐĂNG. Cách mạng Tháng Tám - Sự nghiệp của nhân dân// https://nhandan.com.vn. - Ngày 18/08/2013.

Cách mạng Tháng Tám - Sự nghiệp của nhân dân

Tư lệnh Việt Nam Giải phóng quân Võ Nguyên Giáp duyệt binh lần đầu tiên ở Hà Nội ngày 26/8/1945 sau khi giành được chính quyền. (Ảnh tư liệu)

Cách mạng Tháng Tám là một cuộc cách mạng vĩ đại nhất của nhân dân ta trong thế kỷ 20.

Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám và việc thành lập Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa mùa thu năm 1945 đã tạo nên một bước ngoặt lịch sử, làm thay đổi căn bản vận mệnh của đất nước và dân tộc ta, mở ra kỷ nguyên độc lập, tự do và chủ nghĩa xã hội.

Đó là một sự thật lịch sử không ai có thể phủ nhận được.

Nhưng nếu đặt ra câu hỏi Cách mạng Tháng Tám là sự nghiệp của ai, do ai và vì ai, thì câu trả lời không hẳn chỉ có một.

Đã có thời, các thế lực phản động ngoan cố làm tay sai cho giặc hùa nhau đả kích, coi Cách mạng Tháng Tám chỉ là cuộc nổi loạn của những kẻ bần cùng, khố rách, áo ôm, do cộng sản xúi bẩy. Một số phần tử khoác áo quốc gia trắng trợn xuyên tạc lịch sử, rằng "Tổng khởi nghĩa là do quốc gia đề xướng nhưng cộng sản nhảy ra cướp công". Lại có những kẻ thiếu hiểu biết, hoặc có dụng ý xấu, cho rằng năm 1945, Việt Minh gặp cái may hiếm có là Pháp thì bị Nhật lật đổ, rồi Nhật lại bị Đồng minh đánh bại, tình hình chính trị giống như một trái chín cây đang rụng, Việt Minh mau tay, lẹ chân chìa ra hứng chứ chẳng có tài ba, công trạng gì.

Sự thật thế nào?

Để có câu trả lời đúng, không thể không xem xét một cách toàn diện, từ tính chất cuộc cách mạng đến quy mô, lực lượng tham gia và thành quả đạt được.

Ngay từ đầu, từ Hội nghị lần thứ tám của Trung ương (năm 1941), Đảng ta đã xác định đây là cuộc cách mạng dân tộc dân chủ, thực hiện đồng thời hai nhiệm vụ chống đế quốc và chống phong kiến, nhưng trước mắt tập trung vào nhiệm vụ giải phóng dân tộc. Nghị quyết Hội nghị T.Ư lần thứ tám tháng 5-1941 nêu rõ: "Trong lúc này nếu không giải quyết được vấn đề dân tộc giải phóng, không đòi được độc lập, tự do cho toàn thể dân tộc, thì chẳng những toàn thể quốc gia dân tộc còn chịu mãi kiếp ngựa trâu mà quyền lợi của bộ phận, giai cấp đến vạn năm cũng không đòi lại được" (1).

Giữa tháng Tám năm 1945, khi pháo lệnh Tổng khởi nghĩa đã phát ra, Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc kêu gọi: "Toàn quốc đồng bào hãy đứng dậy đem sức ta mà tự giải phóng cho ta". Tổng bộ Việt Minh ra hiệu triệu: "Trước cơ hội có một không hai ấy, toàn thể dân tộc ta phải đem hết lực lượng, dùng hết can đảm, bao quanh đạo quân Giải phóng Việt Nam, tung xương máu ra đánh đuổi giặc Nhật, đòi lấy tự do, hạnh phúc cho nhân dân" (2).

Đường lối cách mạng ấy, những lời kêu gọi hào hùng và thống thiết ấy đã đi vào lòng người và biến thành một sức mạnh vật chất to lớn. Tổng Khởi nghĩa Tháng Tám đã nổ ra, đúng là cuộc nổi dậy của toàn dân, một cuộc khởi nghĩa mà cả

dân tộc "nhất tề đứng lên", triệu người như một, "nhất hô thiên vạn ứng". Tiêu biểu nhất, điển hình nhất, cũng là đỉnh điểm cao nhất của Tổng Khởi nghĩa Tháng Tám là ba cuộc khởi nghĩa nối tiếp thành công ở Hà Nội (19-8), Huế (23-8) và Sài Gòn (25-8).

Cách mạng Tháng Tám được nói đến như là một cuộc nổi dậy chớp nhoáng và thành công ngoạn mục, một cuộc Khởi nghĩa không đổ máu, một cuộc cách mạng hòa bình.

Đúng là như vậy.

Nếu kể từ khi pháo lệnh Tổng khởi nghĩa được phát ra từ Tân Trào đêm 13-8 cho đến khi khởi nghĩa thành công ở Sài Gòn ngày 25-8, thì thời gian đó là 12 ngày. Nếu tính đến khi Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn Độc lập, khai sinh nước Việt Nam dân chủ cộng hòa ngày 2-9 thì thời gian đó cũng không quá ba tuần lễ.

Phải chăng ở đây, có một phép mầu kỳ diệu? Không. Sở dĩ Cách mạng Tháng Tám thành công nhanh chóng và ngoạn mục như vậy là bởi nó đã trải qua một quá trình chuẩn bị dài lâu, suốt 15 năm kể từ ngày Đảng ta ra đời, năm 1930. Xô Viết Nghệ Tĩnh 1930-1931, Cuộc vận động dân chủ 1936-1939 và Khởi nghĩa Nam Kỳ 1940 là ba cuộc diễn tập lớn. Cao trào cứu nước 1940 - 1945 là bước chuẩn bị trực tiếp và có ý nghĩa quyết định.

Cách mạng Tháng Tám nổ ra ngay sau khi phát-xít Nhật đầu hàng Đồng minh. Bốn vạn quân Nhật có mặt trên đất nước ta được trang bị đến tận răng, với bộ chỉ huy hùng hổ của nó, như kẻ đang ngồi trên cành cao mà gốc cây đã bị cưa đổ, cực kỳ hoang mang, lo lắng. Họ chờ một tín hiệu, không phải từ Thiên Hoàng mà từ bộ chỉ huy cách mạng ở Hà Nội. Ta kêu gọi họ không can thiệp vào công việc nội bộ của ta, hứa bảo đảm an toàn cho họ, chờ ngày về nước.

Vua Bảo Đại và chính phủ bù nhìn Trần Trọng Kim, trước uy thế và thần vũ của cách mạng, nhìn thế cuộc mà lòng rối bời, không biết số phận sẽ ra sao. Vì đại nghĩa dân tộc và bằng một chính sách nhân ái, khoan dung, cách mạng đã mở đường cho họ. Vua Bảo Đại thoái vị, rằng "làm dân một nước tự do hơn là làm vua một nước nô lệ". Chính quyền bù nhìn bị giải thể, một bộ phận lớn ngả về phía nhân dân.

Thắng lợi của Tổng Khởi nghĩa Tháng Tám là thắng lợi của một cuộc khởi nghĩa hòa bình, chủ yếu bằng sức mạnh chính trị của nhân dân. Các lực lượng vũ trang đương nhiên có vị trí rất quan trọng làm tăng thêm sức mạnh chính trị và uy hiếp kẻ thù. Kẻ thù đã không thể, không dám và cũng không muốn dùng bạo lực để chống lại cách mạng. Ta thắng nhanh vì có sức mạnh áp đảo về chính trị và tinh thần.

Tuy vậy, nói Khởi nghĩa Tháng Tám là hòa bình, không đổ máu thì cũng phải hiểu rằng, đó chính là kết quả cuối cùng của 15 năm đấu tranh đầy xương máu của nhân dân ta.

Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám thật là ngoạn mục. Như Tuyên ngôn Độc lập đã nêu rõ:

"... Pháp chạy, Nhật hàng, vua Bảo Đại thoái vị. Dân ta đánh đổ các xiềng xích thực dân gần 100 năm nay để gây dựng nên nước Việt Nam độc lập. Dân ta lại đánh đổ chế độ quân chủ mấy mươi thế kỷ mà lập lên chế độ Dân chủ Cộng hòa".

"Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và thực tế đã trở thành tự do và độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem hết tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do và độc lập ấy".

Cách mạng Tháng Tám đưa lại nhiều bài học lớn. Nổi lên hàng đầu là bài học về sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng, và về vai trò và sức mạnh của nhân dân trong cách mạng. Hai chữ "dân ta" trong đoạn trích dẫn Tuyên ngôn Độc lập trên đây chỉ rõ nhân dân là chủ thể của cách mạng, là người tạo dựng nên những thành tựu của cách mạng, cũng là người kiên quyết giữ vững và phát huy những thành tựu cách mạng ấy. Nhân dân - hay dân chúng, quần chúng theo thuật ngữ thường dùng trước đây - không còn là đối tượng cai trị của các thế lực cầm quyền dưới chế độ cũ, không phải là công cụ mà các thế lực chính trị dưới chủ nghĩa tư bản sử dụng cho mục đích cạnh tranh quyền lực. Nhân dân dưới chế độ mới của ta chính là chủ thể của quyền lực. Đảng lãnh đạo cách mạng là để cho nhân dân trở thành người chủ và làm chủ đất nước, làm chủ xã hội. Với ý nghĩa đó, có đầy đủ lý do để khẳng định mạnh mẽ rằng: Cách mạng Tháng Tám là sự nghiệp của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân.

Tổng kết 80 năm hoạt động của mình, Đảng ta, qua Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) đã rút ra năm bài học kinh nghiệm lớn.

Bài học thứ hai nêu rõ: "Sự nghiệp cách mạng là của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân. Chính nhân dân là người làm nên những thắng lợi lịch sử. Toàn bộ hoạt động của Đảng phải xuất phát từ lợi ích và nguyện vọng chính đáng của nhân dân. Sức mạnh của Đảng là ở sự gắn bó mật thiết với nhân dân. Quan liêu, tham nhũng, xa rời nhân dân sẽ dẫn đến những tổn thất khôn lường đối với vận mệnh của đất nước, của chế độ xã hội chủ nghĩa và của Đảng".

Bài học quý giá này được rút ra từ thực tiễn cách mạng phong phú đã qua, trong đó có thực tiễn của Cách mạng Tháng Tám, tuyệt nhiên không chỉ để chiêm nghiệm hay tôn thờ mà là để chỉ đạo hành động cách mạng hiện nay và sắp tới.

Bài học thứ hai phải được thực hành đúng và tốt trong tiến trình đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, xây dựng đất nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội hiện nay. Bởi một lẽ rất giản đơn: sự nghiệp đổi mới chính là sự nghiệp cách mạng của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân.

9. TRẦN THÁI BÌNH. Ngôi Sao Đỏ của Cách mạng Tháng Tám // https://nhandan.com.vn. - Ngày 20/07/2004.

Ngôi Sao Đỏ của Cách mạng Tháng Tám

Đồng chí là một trong những người cộng sự thân cận nhất và sớm nhất của Bác Hồ, khi Bác rời Liên Xô về hoạt động ở Trung Quốc, từng gặp Bác từ năm 1925 ở Quảng Châu và đã gia nhập Thanh niên Cách mạng Đồng chí Hội lúc buổi đầu.

Đồng chí quê ở xã Thanh Tùng, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương, vào An Nam Cộng sản Đảng ở trong nước tháng 10-1929. Khi tuổi mới ngoài 20, Nguyễn Lương Bằng đã tìm cách rời nước ra đi làm cho một hãng vận tải đường biển ở Thượng Hải, Hồng Công, được phân công nhiệm vụ gây dựng tại chỗ những cơ sở cách mạng nước ta, đồng thời làm công tác Việt kiều, giác ngộ và vận động các binh sĩ người Việt và cả binh sĩ người Pháp làm trong các hạm tàu hoặc đóng trên các tô giới. Trong 20 năm hoạt động cứu nước, từ năm 1925 đến 1945, đồng chí Nguyễn Lương Bằng đã bị thực dân Pháp bắt nhiều lần, nhưng cũng đã nhiều lần vượt ngục, tự giải thoát bằng nhiều mưu trí sáng tạo.

Lần đầu tiên đồng chí bị mật thám Pháp bắt năm 1931, đưa về nước kết án tù khổ sai 20 năm, nhưng đến năm sau, 1932, đã vượt ngục, tiếp tục ra ngoài hoạt

động. Đến năm 1933 đồng chí bị thực dân Pháp bắt lại và kết án tù chung thân đưa đi đày ở nhà tù Sơn La và rồi lại một lần nữa vượt ngục thành công vào năm 1943.

Năm 1932 khi bị địch đưa vào giam ở Hỏa Lò thì đồng chí đã tự rạch cổ, giả tự tử. Bọn thực dân hoảng hốt, đưa ra nhà thương Phủ Doãn để cứu chữa và giam riêng trong một phòng bệnh. Chúng không ngờ "người tù nguy hiểm" của chúng đã nhanh chóng từ chỗ ấy chớp cơ hội để tự giải thoát, biến mất khỏi nhà thương, mà chúng không có cách nào bắt lại được nữa. Ý chí kiên cường bất khuất và mưu trí trước quân thù... là một đặc điểm đáng khâm phục của người chiến sĩ cách mạng Nguyễn Lương Bằng trong thời kỳ hoạt động bí mật.

Cũng trong thời kỳ 20 năm gian khổ nhưng anh dũng này, một số đức tính khác của Nguyễn Lương Bằng cũng ngày càng tỏa sáng, đó là tinh thần sáng tạo tự lực cánh sinh, tận tình thương yêu đồng chí, đồng đội trong những bước cam go, gian truân. Thêm vào đó, và cao hơn nhất, sáng chói như một tấm gương cho thế hệ mai sau, là đức tính cao cả, hết lòng vì dân, yêu mến và quý trọng dân, sống đời trong sạch, liêm khiết, không bao giờ tự đặt mình lên trên dân, suốt đời sống khiêm tốn, giản dị, ngay cả trong đoạn đời thành đạt vinh quang nhất. Trước Cách mạng Tháng Tám, đồng chí là một trong những người được Đảng phân công ra lãnh đạo Mặt trận Việt Minh.

Sau Cách mạng Tháng Tám 1945, đồng chí liên tục là Ủy viên BCH T.Ư Đảng, từng là Trưởng Ban Kiểm tra T.Ư Đảng, là Tổng Giám đốc đầu tiên của Ngân hàng Quốc gia Việt Nam, là Đại sứ đầu tiên của Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ở Liên Xô, là Tổng thanh tra của Chính phủ, và sau cùng là Phó Chủ tịch nước. Ở cương vị nào, bao giờ đồng chí cũng lao động quên mình vì sự nghiệp chung, sống đời thanh bạch như dân, nêu gương sáng về đạo đức tác phong cần cù, giản dị, liêm khiết.

Đồng chí là một trong những học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nêu tấm gương cao quý về đạo đức cách mạng: cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư. Bất cứ ai từng được gặp ông, cũng đều giữ lại được trong lòng mình ấn tượng sâu sắc về điều đó. Đồng chí Nguyễn Lương Bằng vĩnh biệt nhân dân, đi vào cõi vĩnh hằng ngày 20- 7- 1979. Người bạn đời của đồng chí là nữ đồng chí Trinh, một thời là cán bộ của Hội Phụ nữ tỉnh Phú Thọ, sau khi đồng chí mất, đã tự nguyện xin trao trả lại Nhà nước ngôi nhà gia đình đã ở khi đồng chí Nguyễn Lương Bằng còn

sống và làm việc, ở phố Nguyễn Gia Thiều (Hà Nội). Bà lấy làm sung sướng khi được chấp nhận nguyện vọng ấy, coi như đó là một việc làm đẹp lòng ông- một người suốt đời chỉ có cống hiến mà không bao giờ nghĩ đến chữ hưởng thụ.

Năm nay, tưởng nhớ 100 năm Ngày sinh và 25 năm Ngày mất của Ngôi Sao Đỏ Nguyễn Lương Bằng, chúng ta đọc lại một đoạn hồi ức của đồng chí năm 1960:

"Theo yêu cầu của báo Đảng, tôi đã kể lại một vài mẩu chuyện về bước đường vào Đảng và theo Đảng hoạt động của tôi... Nghĩ đến những việc đã qua, tôi nhớ đến bao nhiêu đồng chí và anh em đã cùng nhau phấn đấu cho lý tưởng của Đảng, đã dìu dắt tôi, giúp đỡ tôi, đã chia bùi sẻ ngọt, đã thương yêu đùm bọc lẫn nhau trong những ngày gian khổ...".

Với một giọng chân thành, khiêm tốn như đồng chí vẫn thế trong đời thường, thiết tha và đằm thắm ân tình khi nói về mình, đồng chí lại nhắc đến những kỷ niệm về Đảng, về dân, ghi nhớ chuyện những người nông dân Mai Lĩnh rét đến manh chiếu cũng không có đắp mà vẫn chứa chấp, cưu mang người cách mạng; ghi nhớ chuyện một bạn cảm tình Đảng khi nghe tiếng Sao Đỏ đã vượt ngục, liền đã nhờ chuyển biếu một món tiền lớn một vạn đồng và một ít vải để may quần áo. Cả người nghèo, giàu ngày ấy, ai cũng đã dốc một lòng yêu thương, đùm bọc Đảng. Đồng chí không bao giờ quên ơn nhân dân. Phải chăng, chính vì thế, Nguyễn Lương Bằng đã đặt cho thiên hồi ký của mình cái tên đầy ý nghĩa: "Nhờ Dân, nhờ Đảng mà trưởng thành".

Đồng chí là người đảng viên chân chính, theo nghĩa đẹp nhất của từ này.

10. HỒNG VINH. Bài học quý từ Cách mạng Tháng Tám// https://nhandan.com.vn. - Ngày 17/08/2009.

Bài học quý từ Cách mạng Tháng Tám

Thắng lợi vĩ đại của cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945, trước hết là thắng lợi của sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, được một Đảng mác-xít chân chính khơi nguồn và phát huy lên tầm cao mới. Chiến công vang dội của các cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc tiếp theo; những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử của hơn 20 năm đổi mới vừa qua, càng chứng minh điều tâm niệm sâu xa của Chủ tịch Hồ Chí Minh, đã được Người và Đảng ta vận dụng nhuần nhuyễn trong nghệ thuật lãnh đạo cách mạng nước ta:

"Dễ mười lần, không dân cũng chịu

Khó trăm lần, dân liệu cũng xong".

Trên con đường trường chinh của sự nghiệp đổi mới và hội nhập đi vào chiều sâu, với không ít thuận lợi đan xen thách thức, với thực tiễn phát triển nhanh chóng, phức tạp và khó lường của tình hình trong nước và quốc tế, chúng ta càng thấm thía lời cảnh báo của Bác Hồ kính yêu: "Một dân tộc, một đảng và mỗi con người, ngày hôm qua là vĩ đại, có sức hấp dẫn lớn, không nhất định hôm nay và ngày mai vẫn được mọi người yêu mến và ca ngợi, nếu lòng dạ không trong sáng nữa, nếu sa vào chủ nghĩa cá nhân". Cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh" đã thật sự là đợt sinh hoạt chính trị quan trọng trong toàn Đảng, toàn quân, toàn dân, thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân trong nước và ngoài nước tham gia, đánh thức tình cảm và trách nhiệm trước hết trong mỗi cán bộ, đảng viên đối với sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước trong thời kỳ mới. Câu châm ngôn "Đảng viên đi trước, làng nước theo sau" chỉ có thể biến thành hiện thực một khi từng đảng viên thường xuyên nuôi dưỡng lý tưởng và hoài bão cách mạng, dũng cảm đương đầu với mọi khó khăn thử thách, tự nguyện chấp nhận thiệt thòi, gian khó. Chúng ta vui mừng thấy rằng, trong Cuộc vận động này, đã và đang xuất hiện không ít cán bộ, đảng viên thể hiện ý thức "gần dân, trong dân, học dân, có trách nhiệm với dân", góp sức ngăn chặn, từng bước đẩy lùi những biểu hiện tham nhũng, tiêu cực và thái độ vô cảm trước những nỗi đau của người dân. Quy chế dân chủ cơ sở đang được nhiều tổ chức đảng, chính quyền rà soát và vận dụng cụ thể trong thực tiễn ở từng địa phương, cơ quan, đơn vị. Cuộc chiến chống tham nhũng, tiêu cực có bước chuyển mới, mặc dù chưa đạt mục tiêu đề ra; nhân dân chưa hài lòng, đã và đang đòi hỏi chúng ta làm quyết liệt hơn, hiệu quả hơn nữa.

Dân là gốc, là người chủ quyết định mọi thành bại của công cuộc kháng chiến trước đây cũng như sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hôm nay. Một đảng lãnh đạo trong thời kỳ mới, chỉ có thể làm tròn sứ mệnh thiêng liêng của toàn dân tộc giao phó, đòi hỏi phải kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, thường xuyên chỉnh đốn và đổi mới tổ chức đảng. Điều có ý nghĩa quan trọng hàng đầu hiện nay là mỗi cán bộ, đảng viên, mỗi tổ chức cơ sở đảng tự giác làm giàu trí tuệ, nâng cao năng lực tổ chức thực tiễn, không ngừng bồi đắp ý chí cách mạng tiến công và bản lĩnh chiến đấu của mình...

Một trong những bài học thành công của Cách mạng Tháng Tám 1945 là bài học dựa vào dân, huy động tối đa sức mạnh của nhân dân, đi liền với việc đề cao vai trò chiến đấu, hy sinh của người đảng viên cộng sản - vẫn còn giá trị thời sự đối với cuộc sống hôm nay!

11. HỒNG VINH. Nhân tố hàng đầu quyết định thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám // https://nhandan.com.vn. - Ngày 17/08/2015.

Nhân tố hàng đầu quyết định thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 do Đảng Cộng sản và lãnh tụ Hồ Chí Minh lãnh đạo là cuộc cách mạng giải phóng dân tộc điển hình, là thắng lợi đầu tiên của một nước thuộc địa, giành lại độc lập. Thắng lợi đó khẳng định chân lý mà Hồ Chí Minh nêu rõ trong Tuyên ngôn độc lập: "Tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng, dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do". Cách mạng Tháng Tám đánh đổ chế độ phong kiến đã suy tàn, lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa - Nhà nước cách mạng kiểu mới, không phải để cai trị dân mà để phục vụ nhân dân. Cách mạng Tháng Tám đã mở ra thời đại mới của lịch sử dân tộc.

Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám có nhiều nguyên nhân, trong đó nhân tố hàng đầu là sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng và lãnh tụ Hồ Chí Minh. Sự lãnh đạo đó trước hết là sự hoạch định đúng đắn Cương lĩnh, đường lối cách mạng. Ngày 28-1-1941, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh trở về nước. Người đã cùng Trung ương Đảng phát triển, bổ sung đường lối giải phóng dân tộc, một tư tưởng lớn đã được xác định từ Cương lĩnh đầu tiên của Đảng (2-1930). Sự phát triển về đường lối được nêu bật tại Hội nghị Trung ương lần thứ 8 (5-1941) do Nguyễn Ái Quốc chủ trì. Nêu cao ngọn cờ giải phóng dân tộc, đặt quyền lợi của bộ phận, của giai cấp dưới lợi ích và sự tồn vong của quốc gia, dân tộc. Tập hợp, đoàn kết rộng rãi toàn dân tộc, phát triển lực lượng chính trị trong Mặt trận Việt Minh, từ đó xây dựng, phát triển lực lượng vũ trang, căn cứ địa cách mạng. Đi từ khởi nghĩa từng phần đến Tổng khởi nghĩa giành chính quyền, xây dựng Nhà nước cộng hòa dân chủ Việt Nam. Chú trọng phát triển tình thế cách mạng và nắm bắt thời cơ. Xây dựng Đảng vững mạnh bảo đảm sự thống nhất nhận thức và hành động trong toàn Đảng. Nội dung cơ bản đó của đường lối tiếp tục được phát triển sáng tạo, cụ thể hóa tại Hội nghị Thường vụ Trung ương (2-1943), Chỉ thị của Ban Thường vụ

Trung ương Đ.C.S.Đ.D Nhật-Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta" (12-3-1945) và nhất là Hội nghị toàn quốc của Đảng ở Tân Trào - Tuyên Quang (14 - 15-8-1945). Đường lối cách mạng đúng đắn đã dẫn dắt phong trào cách mạng của toàn dân tộc phát triển mạnh mẽ bảo đảm đi đến thắng lợi.

Đảng coi trọng phát triển thực lực cách mạng, giải quyết đúng đắn các mối quan hệ giữa nhân tố chủ quan, khách quan, thời cơ và nguy cơ. Đảng nhận thấy rõ, cách mạng của ta phải do ta tự làm lấy, vì vậy phải có sức mạnh. "Dù sao chỉ có thực lực của ta mới quyết định được sự thắng lợi". Nêu cao ý chí tự lực, tự cường, đồng thời Đảng coi trọng sự ủng hộ từ lực lượng bên ngoài, khi xác định cách mạng Việt Nam đứng về phe Đồng minh chống phát-xít. Tháng 8-1942, Hồ Chí Minh sang Trung Quốc để liên lạc và tranh thủ sự giúp đỡ của lực lượng Đồng minh, chống quân Nhật xâm lược. Đầu năm 1945, Người lại sang Trung Quốc với sứ mệnh đó. Yếu tố bên ngoài là quan trọng, song Hồ Chí Minh cho rằng sự đồng tâm hiệp lực của dân ta mới là quyết định. Người kêu gọi: "Giờ quyết định cho vận mệnh dân tộc ta đã đến. Toàn quốc đồng bào hãy đứng dậy đem sức ta mà tự giải phóng cho ta". Hồ Chí Minh cùng các nhà lãnh đạo Trường Chinh, Phạm Văn Đồng, Võ Nguyên Giáp, Nguyễn Lương Bằng phân tích sâu sắc tình hình trong nước và chiến tranh thế giới thứ II để đi đến khẳng định: "Lúc này thời cơ thuận lợi đã tới, dù hy sinh tới đâu, dù phải đốt cháy cả dãy Trường Sơn cũng phải kiên quyết giành cho được độc lập".

Thời cơ thuận lợi chính là lúc cao trào kháng Nhật cứu nước của nhân dân Việt Nam phát triển mạnh mẽ trên khắp cả nước từ miền núi, nông thôn đồng bằng đến đô thị; quân phiệt Nhật tuyên bố đầu hàng các nước Đồng minh ngày 15-8-1945 và chính quyền phong kiến, chính phủ bù nhìn Trần Trọng Kim suy yếu, hoang mang cực điểm; Trung ương Đảng và các tổ chức đảng trong cả nước đã sẵn sàng đưa toàn dân vào hành động cách mạng với nguyên tắc chỉ đạo: tập trung, thống nhất, kịp thời. Khi thời cơ chín muồi cũng là lúc xuất hiện nguy cơ cần phải ngăn chặn, vượt qua. Thực dân Pháp lợi dụng sự thất bại của Nhật, tìm cách quay lại khôi phục địa vị cũ ở Đông Dương như trước ngày 9-3-1945. Các nước Đồng minh theo phân công của Hội nghị Pôt-xđam (Đức) tháng 7-1945 vào giải giáp quân Nhật nhưng có âm mưu xâm chiếm và chia cắt nước Việt Nam. Việc giành chính quyền thành công trọn vẹn trong nửa cuối tháng 8-1945 là mẫu mực tuyệt vời

về nghệ thuật chớp thời cơ và do đó đã ngăn chặn được nguy cơ mới đe dọa vận mệnh của dân tộc.

Sự lãnh đạo tập trung, thống nhất của Trung ương có ý nghĩa quyết định toàn cục, đồng thời cần phải nhấn mạnh tới tính chủ động, sáng tạo, tinh thần trách nhiệm cao của đảng bộ các địa phương, của những cán bộ, đảng viên tiêu biểu. Chỉ với gần 5.000 đảng viên, Đảng đã lãnh đạo hơn 20 triệu đồng bào cả nước làm nên chiến công có ý nghĩa lịch sử và thời đại. Lịch sử mãi mãi ghi công những cán bộ, đảng viên kiên trung cùng sự hy sinh, chiến đấu của toàn dân. Khởi nghĩa ở Hà Nội 19-8-1945 với vai trò của các đồng chí: Nguyễn Khang, Trần Tử Bình, Nguyễn Huy Khôi, Lê Trọng Nghĩa, Nguyễn Quyết, Nguyễn Duy Thân… Cuộc khởi nghĩa ở Huế 23-8-1945 có sự lãnh đạo của Tố Hữu, Nguyễn Chí Thanh… Khởi nghĩa ở Sài Gòn 25-8-1945 gắn liền với vai trò của Bí thư Xứ ủy Nam Kỳ Trần Văn Giàu và nhiều đồng chí khác. Đảng bộ và các đồng chí lãnh đạo các địa phương khác cũng đã chủ động hành động như thế. Sự vùng dậy của cả một dân tộc vì độc lập, tự do với những người cộng sản dẫn đầu mãi mãi là hình tượng cao đẹp của cuộc Cách mạng Tháng Tám.

Bài học về sự lãnh đạo của Đảng trong Cách mạng Tháng Tám có ý nghĩa sâu sắc về lý luận và thực tiễn đối với các thời kỳ cách mạng tiếp theo, nhất là với công cuộc đổi mới hiện nay. Đổi mới bắt đầu từ sự khởi xướng và hoạch định đường lối từ Đại hội VI của Đảng (12-1986). Trải qua 30 năm đổi mới, đường lối, Cương lĩnh của Đảng không ngừng được bổ sung, phát triển trên cơ sở nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn, vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Với đường lối đúng đắn, Đảng đã lãnh đạo xây dựng, phát triển đất nước đạt được những thành tựu to lớn, rất quan trọng. Hiện nay, cơ hội cho sự phát triển đất nước là rất lớn khi ta đang đi trên con đường đúng với sự lãnh đạo, quản lý đúng đắn của Đảng và Nhà nước; thế và lực của đất nước đã tăng lên rất nhiều; hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, có hiệu quả.

Đảng cũng thẳng thắn chỉ rõ những nguy cơ và thách thức trên con đường đổi mới. Đó là nguy cơ chệch hướng xã hội chủ nghĩa cả trong nhận thức và hành động. Nền kinh tế còn có những mặt yếu kém, quy mô, năng suất, chất lượng, hiệu quả, năng lực cạnh tranh còn thấp. Tham nhũng, lãng phí, sự suy thoái về tư tưởng chính trị và đạo đức lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa được ngăn chặn như mong muốn. Sự chống phá của các thế lực thù địch rất quyết liệt với âm

mưu "diễn biến hòa bình", thúc đẩy "tự diễn biến", "tự chuyển hóa". Tình hình đó đòi hỏi phải nâng cao năng lực lãnh đạo, trách nhiệm cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng. Không ngừng xây dựng, chỉnh đốn Đảng về mọi mặt, làm cho Đảng thật sự trong sạch, vững mạnh, kiểu mẫu như mong muốn của Bác Hồ. Chỉ như vậy, Đảng mới xứng đáng với sự kính trọng, tin cậy của nhân dân và toàn dân tộc, thực hiện được sứ mệnh vẻ vang, lãnh đạo đẩy mạnh đổi mới toàn diện, đồng bộ, xây dựng, phát triển bền vững đất nước theo con đường xã hội chủ nghĩa, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền thiêng liêng của Tổ quốc.

12. TIẾN THÀNH. Cách mạng Tháng Tám trong ký ức của Đại tướng Nguyễn Quyết // https://dantri.com.vn. - Ngày 18/08/2019.

Cách mạng Tháng Tám trong ký ức của Đại tướng Nguyễn Quyết

Xây dựng căn cứ lòng dân vững chắc

Vinh dự được đến thăm Đại tướng Nguyễn Quyết trong những ngày tháng tám lịch sử, chúng tôi càng hiểu hơn về tài năng, đức độ của vị tướng xuất sắc của nước nhà. Trong căn phòng nhỏ của Đại tướng, những cuốn sách luôn có vị trí trang trọng. Mặc dù đã 97 tuổi, Đại tướng Nguyễn Quyết vẫn giữ thói quen đọc, tìm hiểu, phân tích về tình hình thời sự trong và ngoài nước để từ đó có những ý kiến đóng góp với lãnh đạo Đảng, Nhà nước về chủ trương, đường lối xây dựng, bảo vệ Tổ quốc.

Câu chuyện lịch sử về thời điểm tiến hành Cách mạng Tháng Tám ở Hà Nội luôn là đề tài gợi nhiều cảm hứng với Đại tướng Nguyễn Quyết. Ông nhớ lại, trong những năm 1930-1940, dưới sự lãnh đạo của Đảng, phong trào cách mạng cả nước dù trải qua muôn vàn khó khăn nhưng vẫn tiếp tục phát triển, nhất là sau khi lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc về nước và thành lập Mặt trận Việt Minh năm 1941.

"Năm 1943, tôi được Đảng điều động lên Hà Nội hoạt động. Tôi cùng các đồng chí trong Thành ủy xác định, Hà Nội có vị trí chiến lược đặc biệt, là cơ quan đầu não của phát xít Nhật. Nếu không thanh toán được cơ quan đầu não này, phong trào cách mạng cả nước rất khó thành công", Đại tướng Nguyễn Quyết nhớ lại. Với lòng tin vào nhân dân, tuyệt đối tin tưởng ở thắng lợi của cách mạng, Thành ủy Hà

Nội tập trung xây dựng các cơ sở cách mạng ở cả nội và ngoại thành. Có những gia đình quan lại phong kiến, gia đình thợ thuyền được giác ngộ đã cưu mang, che chở, bảo vệ cán bộ. Nhiều thanh niên thuộc tầng lớp trên trong xã hội nửa thuộc địa nửa phong kiến say mê lý tưởng cách mạng đã dấn thân hoạt động sôi nổi. Nhờ có các cơ sở cách mạng, Thành ủy Hà Nội đã đứng vững, từ đó bắt mối phát triển phong trào ngày càng lan rộng trong các tầng lớp nhân dân. "Không xây dựng được cơ sở, căn cứ lòng dân vững chắc thì cách mạng sẽ không thể tồn tại", Đại tướng Nguyễn Quyết khẳng định.

Tổng khởi nghĩa ở Hà Nội ngày 19-8-1945. Trong ảnh: Các lực lượng quần chúng cách mạng đánh chiếm Phủ Khâm sai. Ảnh tư liệu

Năm 1945, đồng chí được giao đảm nhiệm chức vụ Bí thư Thành ủy Hà Nội. Đại tướng Nguyễn Quyết nhớ lại thời điểm đó: Sau khi Nhật đảo chính Pháp vào tháng 3-1945, thực hiện chỉ thị của Thường vụ Trung ương, Thành ủy Hà Nội tập trung phát triển mạnh các đội tự vệ. Các đội tuyên truyền xung phong, đội danh dự đẩy mạnh vũ trang tuyên truyền nhằm động viên quần chúng chuẩn bị khởi nghĩa. Các đội tuyên truyền xung phong đã tổ chức những hoạt động táo bạo, dồn dập ở ngoại thành cũng như trung tâm thành phố với các hình thức đấu tranh ngày càng cao và quyết liệt. Đỉnh cao là cuộc mít tinh chiều 17-8-1945 do Tổng hội Viên chức của chính phủ bù nhìn Trần Trọng Kim tổ chức tại Quảng trường Nhà hát Lớn đã nhanh chóng biến thành cuộc mít tinh và tuần hành thị uy của ta. Quần chúng hô vang khẩu hiệu "Ủng hộ Việt Minh", "Việt Nam độc lập" ngay trước cơ quan chỉ huy cao nhất của phát xít Nhật ở Hà Nội.

Vận dụng chính sách binh vận, địch vận

Đại tướng Nguyễn Quyết vẫn nhớ rõ thời điểm quan trọng của Cách mạng Tháng Tám, ngay tối 17-8-1945, với trách nhiệm là Bí thư Thành ủy kiêm Ủy viên Quân sự của Ủy ban Khởi nghĩa, ông đã triệu tập hội nghị Thành ủy mở rộng. "Tại cuộc họp, có ý kiến cho rằng, lực lượng quân sự của ta còn yếu, nên chờ sự hỗ trợ của Trung ương. Tuy nhiên, qua phân tích, đánh giá tình hình, Thành ủy quyết định khởi nghĩa", đồng chí Nguyễn Quyết hồi tưởng.

Ngày 19-8-1945, cuộc mít tinh lớn diễn ra lúc 11h tại Quảng trường Nhà hát Lớn với sự tham gia của khoảng 20 vạn người nhanh chóng chuyển thành cuộc biểu tình thị uy vang dội. "Sau đó, theo kế hoạch, quần chúng chia làm hai khối. Đoàn đánh chiếm Phủ Khâm sai, Tòa Thị chính, Sở Cảnh sát Hàng Trống do đồng chí Nguyễn Khang phụ trách. Tôi phụ trách đoàn chiếm Trại Bảo an binh", Đại tướng Nguyễn Quyết cho biết.

Thực tiễn cuộc giành quyền kiểm soát Trại Bảo an binh đã thể hiện phương thức đấu tranh chính trị kết hợp đấu tranh vũ trang và công tác ngoại giao, giúp Tổng khởi nghĩa ở Hà Nội giành thắng lợi trọn vẹn, không đổ máu. Đại tướng Nguyễn Quyết nhận định, Trại Bảo an binh lúc bấy giờ có khoảng 1.000 quân của chính quyền thân Nhật đồn trú, đứng sau là hơn 1 vạn lính Nhật với đầy đủ trang bị, vũ khí hiện đại. Do khéo vận động, thuyết phục, ta đã không phải nổ súng mà vẫn chiếm được trại, chiếm được kho vũ khí của địch để trang bị cho lực lượng vũ trang cách mạng.

Một khó khăn đặt ra thời điểm đó là quân Nhật điều 2 xe tăng và rất nhiều binh lính đến bao vây, uy hiếp, ra tối hậu thư buộc ta hạ vũ khí. Trước tình thế đó, ta đã sáng tạo, dùng biện pháp ngoại giao, phân tích cho chỉ huy quân Nhật hiểu tình thế của họ khi Nhật hoàng đã tuyên bố đầu hàng phe đồng minh, vận động họ không can thiệp vào công việc nội bộ của người Việt Nam, chờ ngày về nước đoàn tụ với gia đình. Kết quả, quân Nhật đã rút lui, lực lượng của ta được bảo toàn.

"Hà Nội đã không máy móc, giáo điều, mà luôn chủ động, sáng tạo trong chấp hành lệnh Tổng khởi nghĩa của cấp trên. Như đồng chí Tổng Bí thư Trường Chinh đã đánh giá "Thắng lợi của Hà Nội mở đường cho thắng lợi của cả nước". Cả nước theo gương Hà Nội, theo tinh thần Hà Nội, vận dụng kinh nghiệm khởi nghĩa ở Hà Nội nên đã giành được độc lập", Đại tướng Nguyễn Quyết khẳng định.

Theo Đại tướng Nguyễn Quyết, thực tiễn Cách mạng Tháng Tám tại Hà Nội và cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp sau này cho thấy, công tác binh vận, địch vận đã đóng góp quan trọng trong thắng lợi chung của cách mạng giải phóng dân tộc ở nước ta. Trong cuộc kháng chiến chống Pháp, đã có nhiều quan lại cấp cao của triều đình nhà Nguyễn, nhiều sĩ quan quân đội Nhật được giác ngộ đã tham gia hàng ngũ Việt Minh, không tiếc xương máu chiến đấu vì độc lập, tự do của nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa...

13. PHẠM KIM THANH. Tự vệ Hà Nội trong những ngày Tháng Tám lịch sử// https://dantri.com.vn. - Ngày 19/08/2019.

Tự vệ Hà Nội trong những ngày Tháng Tám lịch sử

Trong rừng cờ đỏ sao vàng, các chiến sĩ tự vệ Thủ đô đã làm nòng cốt cho quần chúng tạo nên khí thế như nước vỡ bờ, góp phần quan trọng vào thắng lợi của cách mạng...

Lực lượng tự vệ Hà Nội những ngày tháng 8-1945.

Xung kích trong cao trào kháng Nhật

Ngày 7-5-1944, Tổng bộ Việt Minh ra chỉ thị "Sửa soạn khởi nghĩa". Các đội tự vệ khu phố, nhà máy, xí nghiệp nội thành, làng, xã ngoại thành được thành lập và phát triển. Để chuẩn bị khởi nghĩa, tự vệ chú trọng luyện tập quân sự, mua sắm

vũ khí, với nhiều cách rất sáng tạo, linh hoạt như: Mua lại súng của lính Pháp đóng trong thành Hà Nội, thành Sơn Tây hay ở các pháo đài cũ của Pháp ở Láng; mò súng ở sông Hồng, sông Tô Lịch, sông Tích…

Trong cao trào kháng Nhật cứu nước, các đội Công nhân xung phong, Tuyên truyền xung phong thành Hoàng Diệu có vũ trang đã diễn thuyết ở rạp hát, trên các tuyến tàu điện; ở chợ Canh, Láng, Mễ Trì; đi phá kho thóc ở phố Bắc Ninh (nay là phố Nguyễn Hữu Huân), Lò Lợn… Tự vệ các làng thuộc đại lý Hoàn Long (khu vực ven đô trước đây thuộc địa bàn một số quận như Bắc Từ Liêm, Nam Từ Liêm, Đống Đa, Thanh Xuân... ngày nay) đã tích cực luyện tập quân sự, thuyết phục thanh niên bị bắt phải đi lính cho chính phủ bù nhìn thân Nhật cung cấp vũ khí cho ta; tổ chức cảnh cáo bọn Việt gian. Cuộc phá kho thóc ở làng Mọc Quan Nhân tối 11-7-1945 thắng lợi, càng làm cho quần chúng tin theo cách mạng.

Tự vệ ở các làng, xã thuộc Hà Đông, Sơn Tây (cũ) cũng hăng hái bảo vệ cho nhân dân phá kho thóc ở địa phương, thuyết phục các kỳ hào tham gia cứu đói, trấn áp những tổng lý gian ác. Một số ủy ban dân tộc giải phóng ở làng, xã đã ra đời, phỏng theo mô hình các làng, xã của khu giải phóng Việt Bắc. Luồng không khí mới khi người dân được chia gạo, thóc, giảm tô... càng làm cho quần chúng tin và đi theo ngọn cờ cách mạng dưới sự lãnh đạo của Mặt trận Việt Minh.

Đặc biệt, hè năm 1945, Xứ ủy Bắc kỳ quyết định chọn khu vực Chương Mỹ tiếp giáp với Hương Sơn là đặc khu quân sự. Đồng thời, trong vùng an toàn khu của Trung ương và Xứ ủy, Thành ủy, các đội tự vệ đã trực tiếp bảo vệ an toàn cho cán bộ và cơ quan đóng tại địa phương.

Góp sức sáng tạo, gan dạ trong Tổng khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945

Ngày 15-8-1945, phát xít Nhật tuyên bố đầu hàng các nước Đồng minh không điều kiện. Căn cứ vào Chỉ thị của Trung ương "Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta", Hội nghị Xứ ủy Bắc kỳ tổ chức đêm 14 và ngày 15-8-1945 tại làng Vạn Phúc (nay thuộc quận Hà Đông) quyết định khởi nghĩa ở 10 tỉnh Đồng bằng Bắc Bộ. Sáng 16-8-1945, Ủy ban quân sự cách mạng Hà Nội được thành lập do đồng chí Nguyễn Khang, Thường vụ Xứ ủy Bắc kỳ phụ trách. Lúc này, nội thành có ba chi đội tự vệ chiến đấu và khoảng 1.000 hội viên các đoàn thể cứu quốc; trong đó, tự vệ bán vũ trang làm nòng cốt. Chiều 17-8-1945, tự vệ được bố trí làm nòng cốt trong các khối quần chúng dự mít tinh tại Nhà hát Lớn, sau đó

biểu tình tuần hành trên các đường phố đến khuya, hô vang khẩu hiệu: "Ủng hộ Việt Minh", "Việt Nam độc lập".

Đêm trước của cuộc khởi nghĩa, tất cả lực lượng cách mạng và tự vệ đã được chuẩn bị đội ngũ đúng kế hoạch đã định. Trong Di cảo để lại, đồng chí Nguyễn Khang đã nêu rõ: "Các đội tự vệ, lực lượng vũ trang nòng cốt của cuộc khởi nghĩa sẽ bố trí ở những vị trí có quy định trước để tiện làm nhiệm vụ chiến đấu. Quần chúng cách mạng cũng được bố trí thành từng khối đi theo các cán bộ lãnh đạo tiến chiếm những cơ quan trọng yếu như Phủ Khâm sai, Tòa Thị chính, Trại Bảo an binh, Sở Liêm phóng, Sở Bưu điện…; bảo vệ các nhà máy, nhất là các nhà máy điện, nhà máy nước".

Sáng sớm 18-8-1945, Ủy ban Quân sự cách mạng được đổi tên thành Ủy ban Khởi nghĩa. Ngày 19-8-1945, theo đúng kế hoạch, từ các làng, xã thuộc các huyện Hoài Đức, Thường Tín, Phú Xuyên, Thanh Trì, Từ Liêm, Đông Anh…, các khối đoàn thể cứu quốc vác mã tấu, gươm, kiếm, gậy gộc cuồn cuộn đổ về Quảng trường Nhà hát Lớn. 10h sáng, tự vệ nội, ngoại thành giương cao cờ đỏ sao vàng đi đầu đoàn quân khởi nghĩa, hát vang bài "Tiến quân ca". Sau đó, các lực lượng chia thành nhiều mũi tấn công các vị trí đầu não của chính quyền địch và nhanh chóng giành thắng lợi. Đồng chí Nguyễn Huy Khôi, đại diện Ủy ban Khởi nghĩa đọc Lời hiệu triệu của Việt Minh trước đồng bào trong giờ phút trọng đại của lịch sử dân tộc: "Chỉ có Chính phủ nhân dân cách mạng mới đủ uy tín và năng lực thực hiện nguyện vọng tha thiết chung của toàn thể dân tộc ta là độc lập, tự do và hạnh phúc. Chỉ có Chính phủ nhân dân cách mạng mới đủ uy tín và năng lực để lãnh đạo dân tộc ta đến một tương lai rạng rỡ, xứng đáng với quá khứ oanh liệt còn ghi chép trong quốc sử".

Phối hợp với nội thành, dưới sự chỉ đạo của các Đảng bộ Hà Nội, Hà Đông, Sơn Tây, tự vệ dẫn đầu đoàn quân khởi nghĩa, kiên quyết đấu tranh chống tay sai phản động ngoan cố, giành chính quyền ở Đại lý Hoàn Long, thị xã Hà Đông, thị xã Sơn Tây và các phủ lỵ. Chỉ trong 11 ngày, từ 17-8 đến 28-8-1945, chính quyền cách mạng đã được thiết lập ở các địa phương.

Tại trung tâm thành phố, sáng 20-8-1945, Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời Bắc Bộ do đồng chí Nguyễn Khang làm Chủ tịch, Ủy ban nhân dân lâm thời Hà Nội do đồng chí Nguyễn Huy Khôi làm Chủ tịch, ra mắt nhân dân. Ngày 28-8-

1945, danh sách Chính phủ lâm thời được công bố trên các báo. Ngày 2-9-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ lâm thời đọc Tuyên ngôn Độc lập, khai sinh nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa...

Nói về đóng góp của lực lượng tự vệ Hà Nội trong những ngày Tháng Tám lịch sử năm 1945, ngày 16-8-2000, phát biểu với các đại biểu Việt Minh và chiến sĩ thành Hoàng Diệu tại Nhà hát Lớn, kỷ niệm 55 năm Cách mạng Tháng Tám, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã nêu rõ: Theo đường lối của Đảng và chỉ thị của Trung ương, mặc dù lệnh Tổng khởi nghĩa của Ủy ban Khởi nghĩa và Quân lệnh số 1 chưa đến Hà Nội, thì nhân dân, các chiến sĩ Việt Minh, tự vệ Hà Nội, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ Hà Nội, lúc đó chỉ có mấy chục đảng viên, nhưng hết sức sáng tạo, gan dạ, đồng lòng cùng với đồng bào đứng lên khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân.

Ngày nay, nhìn lại cuộc Cách mạng Tháng Tám, chúng ta càng hiểu sâu sắc bài học quý giá mà thế hệ các chiến sĩ tự vệ và Việt Minh thành Hoàng Diệu để lại. Thắng lợi của Tổng khởi nghĩa ở trung tâm chính trị - kinh tế - văn hóa của đất nước là thắng lợi của sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, có lực lượng tự vệ được vũ trang, từ nhân dân mà ra, một lòng một dạ vì dân, kiên quyết đấu tranh giành và giữ độc lập, tự do cho dân tộc, dưới sự lãnh đạo của Đảng.

14. LẠI HOA. Cách mạng Tháng Tám và bài học lấy dân làm gốc // https://dantri.com.vn. - Ngày 19/08/2017.

Cách mạng Tháng Tám và bài học lấy dân làm gốc

Bài học đoàn kết, lấy dân làm gốc từ giá trị thành công của Cuộc cách mạng tháng Tám vẫn đang được vận dụng trong thời kỳ đổi mới, hội nhập.

Diễn ra và giành thắng lợi trong một thời gian ngắn, Cách mạng tháng Tám năm 1945 đã để lại nhiều bài học quý báu cho Đảng và nhân dân ta, trong đó có bài học đoàn kết, lấy dân làm gốc. Bài học này tiếp tục được vận dụng trong cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ và xây dựng đất nước thời kỳ đổi mới và hội nhập.

Những ngày tháng Tám sôi sục ở Hà Nội. (Ảnh: TTXVN)

Nhớ lại những ngày này, ông Hoàng Ngọc, năm nay đã ngoài 80 tuổi, ở xã Tân Trào, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang kể: Cách đây 72 năm, Bác Hồ từ Cao Bằng trở về Tuyên Quang để chỉ đạo phong trào cách mạng cả nước. Ngày đó, Bác đã dựa vào dân, cùng nhân dân làm cách mạng. Khi đó, cán bộ về dự Quốc dân Đại hội đã ở nhà ông và một số gia đình khác. Ngày đó, tất cả dân làng đều hết lòng ủng hộ cách mạng. Các cụ lão thành giáo dục con cháu làm cách mạng, thanh niên vào tự vệ đỏ, phụ nữ giã gạo, nấu cơm phục vụ bộ đội. Bản thân ông Ngọc khi đó là cậu bé 10 tuổi nhận nhiệm vụ đi chăn trâu và phát hiện người lạ mặt vào làng để báo cho bộ đội biết.

Nhớ lại không khí cách mạng sôi sục ngày ấy, ông kể: "Tôi nhớ, trong lúc chuẩn bị Hội nghị Trung ương và Quốc dân Đại hội, ở đây, nội bất xuất, ngoại bất nhập, cán bộ về đều có người đưa vào tập trung ở nhà tôi. Bà con ai cũng nhộn nhịp chuẩn bị, cái gì cũng muốn ủng hộ cho cách mạng. Ra ngoài đình, Bác bảo làm gì nhân dân làm cái đó như vệ sinh, nấu cơm cho Quốc dân Đại hội. Một đoàn đại biểu còn mang theo gạo, gà và 1 con bò chúc mừng Đại hội. Bác Hồ xuống cảm ơn nhân dân ủng hộ cách mạng".

Ông Vũ Oanh - nguyên Ủy viên Bộ Chính trị, nguyên Bí thư Trung ương Đảng

Nhờ gắn bó mật thiết với nhân dân, dựa vào dân, phát huy sức mạnh của dân, Đảng đã lãnh đạo nhân dân ta làm Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công. Ông Vũ Oanh - nguyên Trưởng đoàn đại biểu cách mạng Hà Nội đi dự "Quốc dân Đại hội" tại Tân Trào, nguyên Ủy viên Bộ Chính trị, nguyên Bí thư Trung ương Đảng kể lại: Cách mạng tháng Tám, khi Đảng chưa đứng ra công khai lãnh đạo, mới chỉ có 5.000 đảng viên, thông qua Mặt trận Việt Minh đã tập hợp trên 20 triệu đồng bào làm cuộc cách mạng chưa từng có trong lịch sử. Ông Vũ Oanh khẳng định: nhân dân đã đẩy cách mạng đi tới thắng lợi.

"Đại hội Quốc dân Tân Trào là đại hội của đoàn kết, đại đoàn kết cả dân tộc. Bác Hồ quy tụ, đặt vấn đề đại đoàn kết để giành thắng lợi. Khẩu hiệu "Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết, thành công, thành công, đại thành công" và phải dựa vào dân, phát huy sức dân để giành thắng lợi và có dân là có tất cả. Dân làm chủ cách mạng và dân đẩy cách mạng đi tới thắng lợi", ông Vũ Oanh phân tích.

Lấy dân làm gốc, đoàn kết, tập hợp nhân dân và "lấy sức ta giải phóng cho ta", Cách mạng Tháng Tám đã tạo nên một cao trào cách mạng rộng khắp, mạnh mẽ chưa từng thấy với đông đảo lực lượng tham gia, không phân biệt dân tộc, tôn giáo, giai cấp, tầng lớp trong cả nước. Cuộc tổng khởi nghĩa đó tiêu biểu cho sức mạnh toàn dân tộc.

Phó Giáo sư, Nhà giáo Nhân dân Lê Mậu Hãn

Phó Giáo sư, Nhà giáo Nhân dân Lê Mậu Hãn cho rằng: "Ngay sau khi Nhật đảo chính Pháp, cao trào Cách mạng càng lên cao. Cụ Hồ theo dõi sát sao cuộc vận động dân tộc chúng ta. Trong quá trình vận động đoàn kết dân tộc đó, dưới ngọn cờ Mặt trận Việt Minh, của Đảng Cộng sản, từ đó đặt ra vấn đề cách mạng phải phát động toàn dân, nêu cao ngọn cờ dân tộc, huy động sức mạnh toàn dân, bất cứ công nhân, nông dân, trí thức, tiểu tư sản... ai có tinh thần yêu nước đều được động viên tham gia các hoạt động cứu quốc của Việt Minh".

Bài học sâu sắc về tinh thần đoàn kết, lấy dân làm gốc của Cách mạng tháng Tám đã được kế thừa và phát huy sau khi đất nước hòa bình và đặc biệt trong 30 năm tiến hành công cuộc đổi mới theo tinh thần "Dễ trăm lần không dân cũng chịu, khó vạn lần dân liệu cũng xong". Vậy nhưng, thời kỳ đổi mới, nhiều cán bộ đã không coi trọng bài học quý này.

Tại Đại hội XII, Đảng đã chỉ ra một thực tế hiện nay là tình trạng xa dân của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên. Quyền làm chủ của nhân dân ở nhiều nơi, nhiều lĩnh vực còn bị vi phạm. Vì vậy, Đại hội XII xác định: "Tiếp tục phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân. Dân chủ phải được thực hiện đầy đủ, nghiêm túc trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Bảo đảm để nhân dân tham gia ở tất cả các khâu của quá trình đưa ra những quyết định liên quan đến lợi ích, cuộc sống của nhân dân".

Nguyên Ủy viên Bộ Chính trị, nguyên Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Phạm Thế Duyệt

Ông Phạm Thế Duyệt, nguyên Ủy viên Bộ Chính trị, nguyên Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cho rằng: "Quan trọng là việc làm sao phát huy dân chủ, khi Đảng lãnh đạo. Chỉ có phát huy dân chủ mới khẳng định việc Đảng đề ra, khi thực hiện đúng hay không đúng. Không bao giờ tôi hoài nghi, nhưng tôi cho rằng phải có quyết tâm trong chỉ đạo của Đảng mà phát huy dân chủ là "chìa khóa" để kiểm tra, xác định những vấn đề Đảng đề ra có được thực hiện".

15. HỒ KHANG. Cách mạng Tháng Tám 1945: Mốc son chói lọi trong dòng chảy lịch sử // https://tuyengiao.vn. - Ngày 18 /08/2018.

Cách mạng Tháng Tám 1945: Mốc son chói lọi trong dòng chảy lịch sử

Thời gian đã lùi xa nhưng tầm vóc, ý nghĩa thắng lợi, bài học kinh nghiệm của Cách mạng Tháng Tám vẫn còn nguyên giá trị và ngày càng tỏa sáng. Đó là một trong những trang chói lọi nhất trong lịch sử của dân tộc ta, dấu mốc lớn trên con đường phát triển trong suốt chiều dài mấy nghìn năm dựng nước, giữ nước của dân tộc Việt Nam.

Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 đã mở ra bước ngoặt lớn của cách mạng, đưa dân tộc Việt Nam bước sang kỷ nguyên mới - kỷ nguyên độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

Tháng Tám năm 1945, chớp thời cơ chiến lược "ngàn năm có một", dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân dân Việt Nam tiến hành cuộc tổng khởi nghĩa "long trời, lở đất" giành chính quyền trong cả nước, dựng lên một mốc son chói lọi trong dòng chảy lịch sử dân tộc.

Đầu tháng 8/1945, Chiến tranh thế giới thứ hai đi đến những ngày cuối cùng. Sau khi tiêu diệt hoàn toàn phát xít Đức và chấm dứt chiến sự ở châu Âu, các nước trong phe Đồng minh (đứng đầu là Mỹ và Liên Xô) dồn sức tiêu diệt phát xít Nhật ở châu Á, buộc chính phủ Nhật hoàng phải tuyên bố đầu hàng không điều kiện (13/8/1945). Tin tức đầu hàng nhanh chóng lan đi khắp mặt trận. Quân đội Nhật chiếm đóng ở Đông Dương bị tê liệt, mất tinh thần chiến đấu, chính phủ bù nhìn hoang mang cực độ. Không khí cách mạng sục sôi trong cả nước. Theo sự thỏa thuận của các nước Đồng minh thắng trận, quân đội Tưởng Giới Thạch (Trung Hoa dân quốc) sẽ tiến vào miền Bắc Việt Nam, quân đội Anh-Pháp sẽ vào miền Nam Việt Nam (lấy vĩ tuyến 16 phân chia) làm nhiệm vụ giải giáp quân đội Nhật, nhưng thực chất đều muốn thực hiện ý định tiêu diệt lực lượng cách mạng và Đảng Cộng sản Đông Dương, thành lập chính quyền tay sai phục vụ mưu đồ cai trị, nô dịch của chúng.

Trước sự chuyển biến mau lẹ của tình hình, từ ngày 13-15/8/1945, Đảng Cộng sản Đông Dương triệu tập Hội nghị toàn quốc tại Tân Trào (Tuyên Quang), nhận định thời cơ đã đến, quyết định phát động tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước trước khi quân Đồng minh vào. Hội nghị quyết định thành lập Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc để kịp thời chỉ đạo thống nhất phong trào khởi nghĩa các địa phương. Tiếp ngay sau đó, Đại hội quốc dân cũng họp ở Tân Trào (ngày 16/8/1945), bao gồm đại biểu của ba xứ (Bắc Kỳ, Trung Kỳ, Nam Kỳ) đại diện cho các giới, các đoàn thể, các dân tộc, tiêu biểu cho ý chí và nguyện vọng của toàn dân. Đại hội nhất trí tán thành quyết định tổng khởi nghĩa, bầu Ủy ban dân tộc giải phóng Việt Nam (Chính phủ lâm thời) do Chủ tịch Hồ Chí Minh đứng đầu, thông qua một số chính sách quan trọng của Mặt trận Việt Minh. Chiều 16/8/1945, thực hiện mệnh lệnh của Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc, một đội quân cách mạng do đồng chí Võ Nguyên Giáp chỉ huy, xuất phát từ Tân Trào tiến về giải phóng Thị xã Thái Nguyên, mở đầu cho cuộc tổng khởi nghĩa giành chính quyền trên phạm vi cả nước.

Từ ngày 14 đến ngày 18/8, nhiều địa phương tuy chưa nhận được lệnh tổng khởi nghĩa, nhưng do nắm vững tinh thần các nghị quyết, chỉ thị trước đó của Đảng Cộng sản Đông Dương, căn cứ vào tình hình thực tiễn đã kịp thời, chủ động, sáng tạo, linh hoạt nổi dậy khởi nghĩa. Bốn tỉnh giành chính quyền sớm nhất là Hải Dương, Bắc Giang, Hà Tĩnh, Quảng Nam (ngày 18/8/1945).

Tại Hà Nội, vào trung tuần tháng 8/1945, phong trào cách mạng ngày càng dâng cao, thu hút đông đảo quần chúng tham gia. Ngày 19/8, theo lời kêu gọi nổi dậy khởi nghĩa của Mặt trận Việt Minh, đồng bào rầm rập kéo đến quảng trường Nhà hát lớn dự mít tinh trong tiếng hát "Tiến quân ca" và cờ đỏ sao vàng, sau đó chia ra thành nhiều đoàn biểu tình đi chiếm các cơ quan chính quyền địch (phủ khâm sai, tòa thị chính, trại lính bảo an, sở cảnh sát...). Trước khí thế trào dâng như "bão táp" của quần chúng, quân đội Nhật và chính quyền bù nhìn không dám chống lại.

Cuộc khởi nghĩa thắng lợi hoàn toàn ở Hà Nội có tác dụng cổ vũ to lớn phong trào cả nước. Ngày 23/8, dưới sự lãnh đạo của Xứ ủy Trung Kỳ và Tỉnh ủy Thừa Thiên - Huế, nhân dân ta nổi dậy làm chủ thành phố Huế - kinh đô hàng trăm năm của chế độ phong kiến triều Nguyễn và là thủ phủ của chính quyền bù nhìn trung ương. Vua Bảo Đại buộc phải thoái vị. Ngày 25/8, Xứ ủy Nam Kỳ đã lãnh

đạo nhân dân Sài Gòn giành quyền làm chủ, đánh đổ thành lũy cuối cùng của chế độ thực dân. Thắng lợi của các cuộc khởi nghĩa ở Hà Nội, Huế, Sài Gòn có ý nghĩa quyết định đối với thắng lợi của Cách mạng tháng Tám trong phạm vi cả nước. Trong vòng nửa tháng (từ 14 - 28/8/1945), cuộc Tổng khởi nghĩa thành công hoàn toàn. Lần đầu tiên trong lịch sử dân tộc Việt Nam, chính quyền cả nước thuộc về tay nhân dân.

Ngày 2/9/1945, tại vườn hoa Ba Đình lịch sử, trước hàng chục vạn đồng bào, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ cách mạng lâm thời đọc bản Tuyên ngôn độc lập khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa - nhà nước công nông đầu tiên ở Đông Nam Á, đồng thời trịnh trọng tuyên bố với thế giới: Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do độc lập và sự thật đã trở thành một nước tự do độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do độc lập ấy.

Hơn 70 năm đã trôi qua, chúng ta càng nhận thức sâu sắc hơn về tầm vóc, ý nghĩa lịch sử trọng đại của Cách mạng tháng Tám 1945.

Trước hết, thắng lợi ấy đã đập tan hai tầng xiềng xích nô lệ của chủ nghĩa thực dân Pháp kéo dài hơn 80 năm và phát xít Nhật gần 5 năm, rửa được cái nhục và nỗi đau mất nước kéo dài gần một thế kỉ; đồng thời lật nhào chế độ phong kiến tồn tại cả ngàn năm, đưa Việt Nam từ vị trí là một nước thuộc địa trở thành một nước độc lập dưới chế độ dân chủ cộng hòa, đưa nhân dân Việt Nam từ thân phận nô lệ thành người dân độc lập, tự do, làm chủ nước nhà.

Cách mạng tháng Tám đã mở ra một kỉ nguyên mới: Kỉ nguyên giải phóng dân tộc gắn liền với giải phóng giai cấp công nhân và nhân dân lao động, kỉ nguyên độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Đây thực sự là bước nhảy vọt trong lịch sử tiến hóa của dân tộc Việt Nam.

Đối với thế giới, Cách mạng tháng Tám 1945 ở Việt Nam là thắng lợi đầu tiên trong thời đại mới của một dân tộc nhược tiểu đã tự đấu tranh giải phóng khỏi ách đế quốc thực dân. Thắng lợi ấy cổ vũ mạnh mẽ phong trào cách mạng thế giới sau Chiến tranh thế giới thứ hai, nhất là phong trào đấu tranh giành độc lập của nhân dân các nước thuộc địa và nửa thuộc địa, đặc biệt là nhân dân châu Á và châu Phi.

Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám 1945 là kết quả hợp thành từ rất nhiều nhân tố: Đó là sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng Cộng sản Đông Dương, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh; tính chủ động, linh hoạt, sáng tạo của các cấp đảng bộ địa phương trong thời khắc "xoay bản lề" của lịch sử. Đó còn là sức mạnh từ truyền thống yêu nước nồng nàn của dân tộc Việt Nam được hun đúc từ ngàn đời, sẵn sàng kết thành một làn sóng mạnh mẽ, to lớn nhấn chìm tất cả lũ bán nước và lũ cướp nước. Mặt khác, cách mạng diễn ra thắng lợi nhanh chóng và ít đổ máu cũng nhờ có hoàn cảnh quốc tế thuận lợi khi quân Đồng minh đánh tan phát xít Đức - Nhật, mở ra thời cơ cho nhân dân Việt Nam khởi nghĩa. Nhưng nhân tố bao trùm quyết định nhất chính là sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh với đường lối chiến lược, sách lược cách mạng độc lập, tự chủ, đúng đắn, sáng tạo, khi thời cơ đến kiên quyết, kịp thời phát lệnh tổng khởi nghĩa thành công.

Cách mạng tháng Tám 1945 để lại cho cách mạng Việt Nam nhiều bài học kinh nghiệm quý báu: Đó là bài học về khơi dậy và phát huy sức mạnh chủ nghĩa yêu nước, trên cơ sở đó xây dựng mặt trận dân tộc thống nhất đoàn kết rộng rãi mọi tầng lớp nhân dân để thực hiện yêu cầu cấp bách của cách mạng là giải phóng dân tộc giành độc lập, tự do cho Tổ quốc. Bài học về củng cố căn cứ địa, xây dựng lực lượng cách mạng (bao gồm lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang) đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ cách mạng qua từng thời kỳ, tích cực chuẩn bị mọi mặt sẵn sàng cho tổng khởi nghĩa. Bài học về nắm chắc mọi diễn biến tình hình, trên cơ sở đó nhạy bén phát hiện thời cơ, kịp thời chớp thời cơ phát động tổng khởi nghĩa giành thắng lợi. Bài học về không ngừng chăm lo bồi dưỡng, giáo dục phát huy cao độ tính sáng tạo, tính chủ động, tự lực, tự cường của quảng đại quần chúng và của cán bộ, đảng viên. Những bài học đó đã được Đảng ta chắt lọc, vận dụng sáng tạo trong giai đoạn cách mạng về sau.

Phát huy tinh thần và những giá trị của cách mạng tháng Tám trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa hiện nay, chúng ta cần tiếp tục quán triệt, thực hiện tốt một số nhiệm vụ quan trọng: Kiên định mục tiêu, lí tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội dựa trên nền tảng chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh; nêu cao tinh thần cảnh giác cách mạng, sẵn sàng đập tan mọi âm mưu và hành động phá hoại của các thế lực thù địch, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ Tổ quốc; tiếp tục xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của

dân, do dân, vì dân, phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân; tranh thủ thời cơ thuận lợi, chủ động khắc phục khó khăn, đẩy nhanh phát triển kinh tế - xã hội, đưa đất nước hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng./.

16. THANH QUANG. Cách mạng tháng Tám và bài học về thời cơ // https://baobinhphuoc.com.vn. - Ngày 21 /08/2019.

Cách mạng tháng Tám và bài học về thời cơ

BP - Chỉ trong vòng 15 ngày cuối tháng 8-1945, dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân dân ta đã tiến hành Tổng khởi nghĩa, giành chính quyền thắng lợi. Ngày 2-9-1945, tại Vườn hoa Ba Đình (Hà Nội), trước hàng chục vạn đồng bào, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ lâm thời trịnh trọng đọc bản Tuyên ngôn độc lập, tuyên bố trước quốc dân đồng bào và thế giới: Nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa ra đời.

Cách mạng tháng Tám (CMT8) thành công là thắng lợi vĩ đại của nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng, mở ra bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử dân tộc Việt Nam. Chính quyền về tay nhân dân, nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa ra đời - Nhà nước công nông đầu tiên ở Đông Nam Á, chấm dứt chế độ quân chủ phong kiến ở Việt Nam, kết thúc hơn 80 năm đô hộ của thực dân, phát xít. Nhân dân Việt Nam từ thân phận nô lệ trở thành công dân một nước độc lập, làm chủ vận mệnh của mình; Việt Nam từ một nước thuộc địa nửa phong kiến trở thành một nước độc lập, tự do và dân chủ. Từ đây, đất nước, dân tộc và con người Việt Nam bước vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

Thắng lợi của CMT8 là quá trình phát triển tất yếu của lịch sử dân tộc, đỉnh cao của ý chí quật cường, sức mạnh cố kết cộng đồng, tầm cao trí tuệ của dân tộc hòa quyện với chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Thắng lợi của CMT8 cổ vũ phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa khác bị chủ nghĩa đế quốc thực dân áp bức, thống trị. Nó khẳng định rằng, trong điều kiện trào lưu của cách mạng vô sản, cuộc cách mạng do một đảng của giai cấp công nhân lãnh đạo không chỉ có thể thành công ở một nước tư bản kém phát triển, nơi mắt xích yếu nhất của chủ

nghĩa đế quốc mà còn có thể thành công ở ngay một nước thuộc địa nửa phong kiến lạc hậu để đưa cả dân tộc đó đi theo con đường chủ nghĩa xã hội.

CMT8 thành công đã để lại cho toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta những bài học kinh nghiệm quý báu, trong đó có bài học về sự chỉ đạo tài tình của Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh trong việc chọn đúng thời cơ, ra quyết định Tổng khởi nghĩa đúng lúc được thể hiện cụ thể trong Chỉ thị "Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta" và bản Quân lệnh số 01 của Ủy ban Khởi nghĩa toàn quốc. Cũng nhờ chọn đúng thời cơ mà sức mạnh của nhân dân ta trong CMT8 được nhân lên gấp bội, đã tiến hành tổng khởi nghĩa thành công trong phạm vi cả nước trong một thời gian rất ngắn.

Song song với việc tạo thời cơ, Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã rất nhạy bén nắm bắt và sử dụng thời cơ: Chọn đúng thời điểm mâu thuẫn giữa các thế lực đang xâm lược nước ta ở vào đỉnh điểm: Nhật - Pháp bắn nhau; phát xít Nhật tuyên bố đầu hàng vô điều kiện phe đồng minh; quân Anh, quân Tưởng chưa kịp vào Việt Nam giải giáp quân Nhật. Ở Việt Nam lúc này đang có một khoảng trống rất lớn về quyền lực, mà xét về toàn cục thì ưu thế đang nghiêng về phía Mặt trận Việt Minh, bọn phản động Đại Việt, Việt Quốc, Việt Cách chưa đủ thực lực để có thể tự mình đứng lên chiếm quyền. Vì vậy, Đảng và Bác Hồ đã nhận định rất sáng suốt rằng, nếu lúc này mà lãnh đạo quần chúng nổi dậy tổng khởi nghĩa giành chính quyền thì sẽ toàn thắng. Đây là thời điểm ngàn năm có một để làm một cuộc cách mạng tại Việt Nam. Vì vậy, Hội nghị đại biểu toàn quốc của Đảng họp ở Tân Trào từ ngày 13 đến 15-8-1945 đã đi đến kết luận: "Những điều kiện khởi nghĩa ở Đông Dương đã chín muồi"; phải "Kịp thời hành động, không bỏ lỡ cơ hội", khẩn trương "Đánh chiếm ngay những nơi chắc thắng, không kể thành phố hay thôn quê, thành lập ủy ban nhân dân ở những nơi làm chủ", tất cả vì mục tiêu "Việt Nam hoàn toàn độc lập". Cũng trong ngày 13-8-1945, Ủy ban Khởi nghĩa toàn quốc được thành lập, ra Quân lệnh số 01, hiệu triệu toàn dân đứng lên khởi nghĩa giành chính quyền. Ngày 16-8-1945, Đại hội Quốc dân tại Tân Trào đã thông qua "10 chính sách lớn của Việt Minh", thông qua "Lệnh Tổng khởi nghĩa", bầu ra Ủy ban Dân tộc Giải phóng Trung ương do Hồ Chí Minh làm Chủ tịch. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã gửi thư kêu gọi nhân dân cả nước Tổng khởi nghĩa, trong đó chỉ rõ "Giờ quyết định cho vận mệnh dân tộc ta đã đến. Toàn quốc đồng bào hãy đứng dậy đem sức ta mà tự giải phóng cho ta".

Phải khẳng định chắc chắn rằng, nếu chúng ta không hành động kiên quyết, ngay tức khắc, vào đúng thời điểm đó thì mãi mãi sẽ không bao giờ có nước Việt Nam

Dân chủ cộng hòa (nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam). Bởi vì, theo sự thỏa thuận của các nước trong khối đồng minh tại Pốt-đam, ngày 5-9-1945, 20 vạn quân Tưởng Giới Thạch sẽ kéo vào miền Bắc nước ta để giải giáp quân Nhật, mà theo "Hiệp ước Hoa - Pháp thân thiện" được ký ngay sau đó thì với bản chất xấu xa của mình, quân Tàu - Tưởng sẽ bàn giao lại toàn bộ chính quyền miền Bắc cho thực dân Pháp, điều đó đồng nghĩa với việc miền Bắc sẽ lại dưới ách đô hộ của thực dân Pháp. Tại miền Nam, cũng sau ngày 5-9-1945, thực dân Anh sẽ vào tiếp quản chính quyền, thực chất là tạo điều kiện cho Pháp quay trở lại xâm chiếm nước ta một lần nữa. Diễn biến tình hình miền Nam sau ngày 23-9-1945 đã khẳng định điều đó là hoàn toàn đúng đắn, khi thực dân Pháp, dưới sự giúp sức của quân Anh đã nổ súng xâm lược miền Nam lần thứ hai. Như vậy, nếu đúng như kịch bản, sau ngày 5-9-1945, toàn cõi Việt Nam sẽ lại dưới ách đô hộ của thực dân Pháp, việc giành độc lập, thiết lập chính quyền cách mạng của chúng ta sẽ phải kéo dài 5 năm, 10 năm hoặc lâu hơn nữa.

Tóm lại, bài học về tạo, nắm bắt và sử dụng thời cơ, đề ra những quyết định chính xác, kịp thời của CMT8 đến nay vẫn còn mang tính thời sự, trở thành kim chỉ nam cho toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Vận dụng đúng đắn, sáng tạo bài học đó sẽ là điều kiện quyết định sự thành công của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay.

17. NGUYỄN THỊ NGỌC ANH. Tổng khởi nghĩa Cách mạng Tháng tám năm 1945// https://baotanglichsu.vn. - Ngày 18/08/2015.

Tổng khởi nghĩa Cách mạng Tháng tám năm 1945

Trải qua hàng nghìn năm lịch sử dựng nước và giữ nước, dân tộc Việt Nam đã viết lên những trang sử vẻ vang với bao chiến công hiển hách chống xâm lược và ách thống trị của ngoại bang. Cách mạng tháng Tám năm 1945 là một trong những mốc son chói lọi nhất, là thành quả 15 năm đấu tranh kiên cường, bất khuất của nhân dân Việt Nam do Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo, lập nên Nhà nước Dân chủ Nhân dân đầu tiên ở Đông Nam Á.

Tháng 8/1945, nhận định thời cơ ngàn năm có một đã đến, mọi sự chuẩn bị đều đã sẵn sàng, sức mạnh đoàn kết hiệp đồng của toàn dân đã lên cao đến đỉnh

điểm, Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh kêu gọi đồng bào cả nước, triệu người như một, nhất tề đứng lên giành chính quyền trên cả nước với tinh thần *"Dù hi sinh tới đâu, dù phải đốt cháy cả dãy Trường Sơn, cũng phải kiên quyết giành cho được độc lập"*.

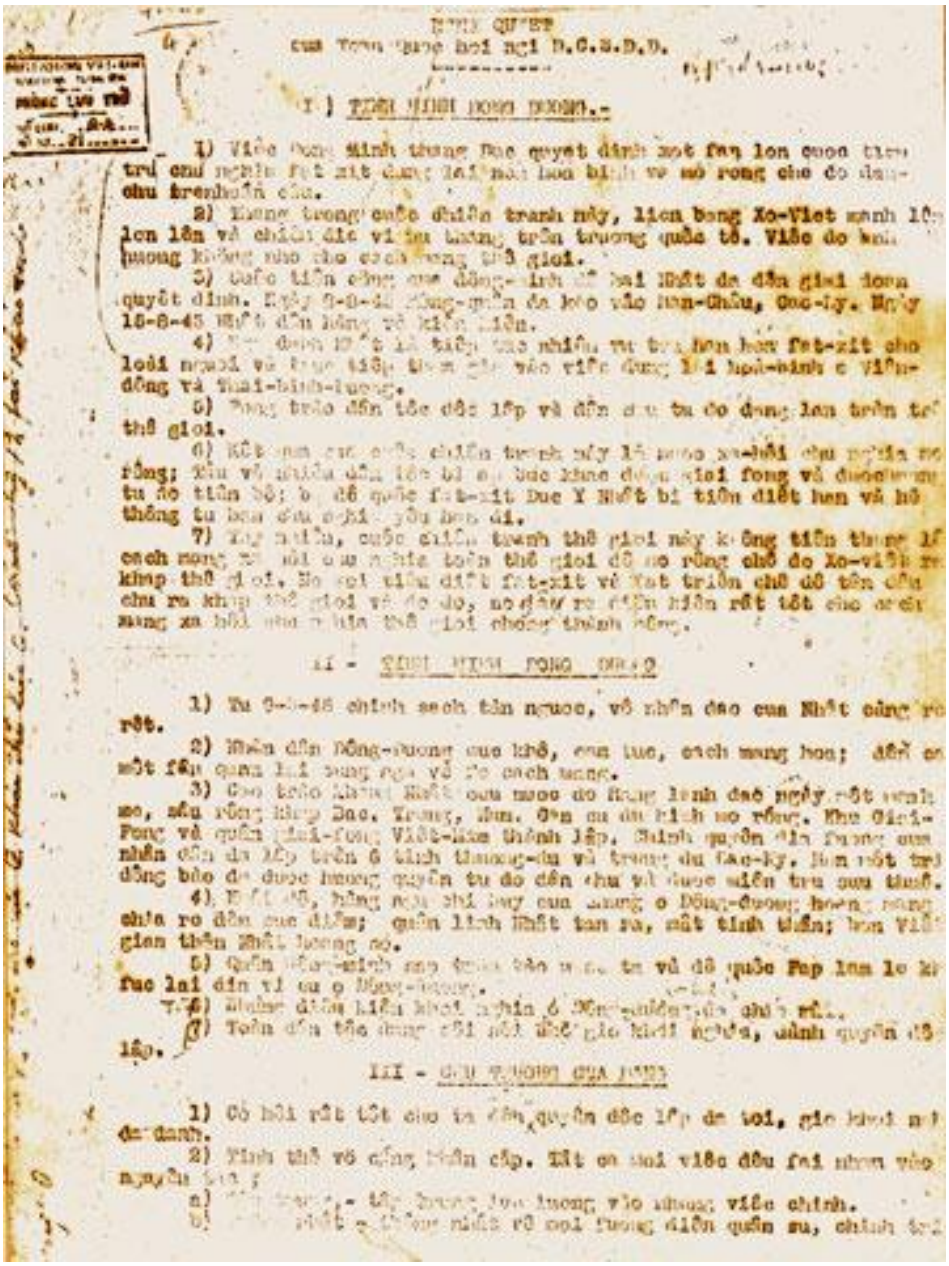

Nghị quyết Hội nghị toàn quốc Đảng Cộng sản Đông Dương ngày 14,15-8-1945 quyết định Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước.

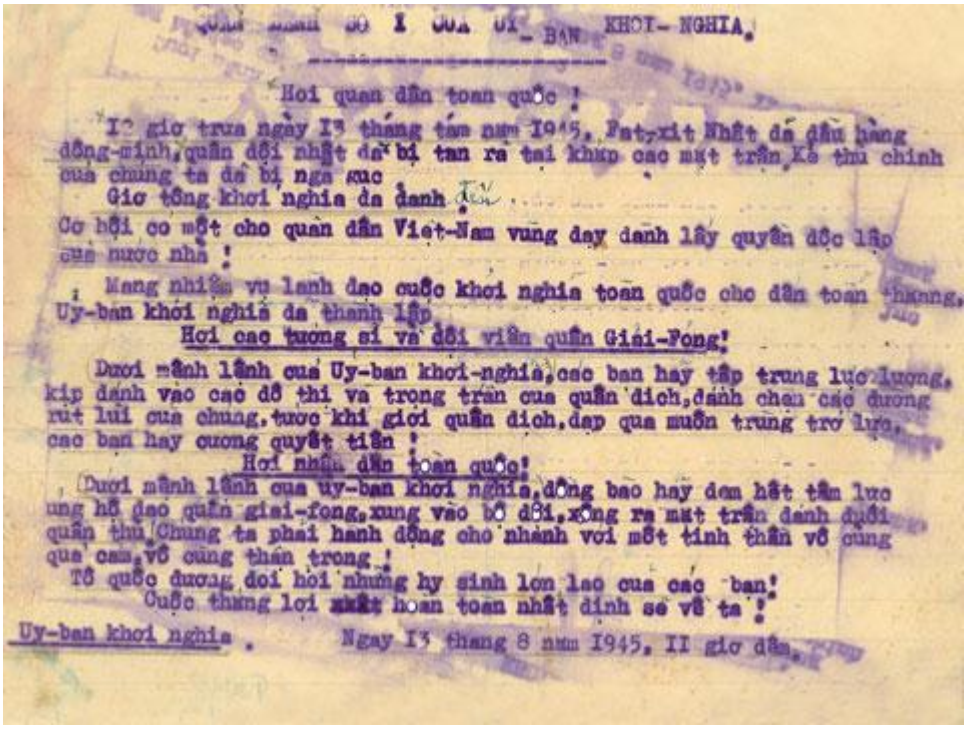

QUÂN LỆNH SỐ 1 CỦA ỦY BAN KHỞI-NGHĨA.

Hỡi quân dân toàn quốc !

I3 giờ trưa ngày I3 tháng tám năm I945, Phát-xít Nhật đã đầu hàng đồng-minh, quân đội nhật đã bị tan rã tại khắp các mặt trận. Kẻ thù chính của chúng ta đã bị ngã gục.

Giờ tổng khởi nghĩa đã đánh đến.

Cơ hội có một cho quân dân Việt-Nam vùng dậy đánh lấy quyền độc lập của nước nhà !

Mang nhiệm vụ lãnh đạo cuộc khởi nghĩa toàn quốc cho dân toàn thắng, Uỷ-ban khởi nghĩa đã thành lập.

Hỡi các tướng sĩ và đội viên quân Giải-Phóng!

Dưới mệnh lệnh của Uỷ-ban khởi-nghĩa, các bạn hãy tập trung lực lượng, kịp đánh vào các đô thị và trọng trấn của quân địch, đánh chặn các đường rút lui của chúng, trước khi giới quân địch, đạp qua muôn trùng trở lực, các bạn hãy cương quyết tiến !

Hỡi nhân dân toàn quốc!

Dưới mệnh lệnh của uỷ-ban khởi nghĩa, đồng bào hãy đem hết tâm lực ủng hộ đạo quân giải-phóng, xung vào bộ đội, xông ra mặt trận đánh đuổi quân thù. Chúng ta phải hành động cho nhanh với một tinh thần vô cùng quả cảm, vô cùng thận trọng !

Tổ quốc đương đòi hỏi những hy sinh lớn lao của các bạn!

Cuộc thắng lợi hoàn toàn nhất định sẽ về ta !

Uỷ-ban khởi nghĩa . Ngày I3 tháng 8 năm I945, II giờ đêm.

Quân lệnh số 1 của Uỷ ban Khởi nghĩa toàn quốc, ngày 13-8-1945.

Với sự chuẩn bị chu đáo về đường lối, lực lượng chính trị, lực lượng vũ trang và thời cơ ngàn năm có một, chỉ trong vòng hai tuần lễ 64 tỉnh thành trên cả nước đã giành được chính quyền.

Giành chính quyền tại Hà Nội 19/8/1945

Tại Hà Nội, không khí sục sôi bắt đầu từ chiều 17/8, Tổng hội viên chức (một tổ chức của chính quyền và lực lượng thân Nhật thành lập ra) tổ chức mít tinh tại Nhà hát lớn để ủng hộ chính phủ thân Nhật Trần Trọng Kim, Ủy ban khởi nghĩa Hà Nội đã biến cuộc mít tinh đó thành cuộc mít tinh ủng hộ Việt Minh. Cờ quẻ ly (lá cờ có nền màu vàng, giữa là sọc quẻ ly màu đỏ) của chính phủ Trần Trọng Kim bị hạ xuống, nhanh chóng được thay bằng một lá cờ đỏ sao vàng rộng lớn rủ từ trên tầng Nhà hát lớn xuống. Các đội viên tuyên truyền Việt Minh được bố trí bí mật xông lên giành lấy diễn đàn, thông báo tin Nhật đầu hàng và kêu gọi nhân dân ủng hộ Việt Minh khởi nghĩa. Sau đó, quần chúng tự động xếp thành hàng, do các đội tự vệ chiến đấu dẫn đầu đi từ Nhà hát lớn qua các phố trung tâm, hô vang khẩu hiệu *"Ủng hộ Việt Minh", "Đả đảo bù nhìn", "Việt Nam độc lập"*. Chính quyền bù nhìn không dám chống cự, quân Nhật không dám can thiệp.

Nhân dân Hà Nội tham gia mít tinh ủng hộ Mặt trận Việt Minh tại Nhà Hát lớn Hà Nội, ngày 17-8-1945 (Ảnh tư liệu)

Sự kiện ngày 17/8 cho thấy sự yếu thế của chính quyền thân Nhật và sự chia rẽ sâu sắc giữa các nhóm phái, họ không có khả năng tập hợp quần chúng. Quần chúng nhân dân Hà Nội đã tin và hướng về ngọn cờ cứu nước của Mặt trận Việt Minh, giúp cho Ủy ban khởi nghĩa ở Hà Nội càng vững tin vào lực lượng quần chúng và thấy rõ tình hình của địch. Thời cơ giành chính quyền cho cách mạng đã chín muồi và quyết định đã phát động nhân dân Hà Nội nổi dậy giành chính quyền vào ngày 19/8/1945.

Theo kế hoạch của Ủy ban khởi nghĩa Hà Nội, ngày 18 ở hầu hết các xã ngoại thành đều biểu tình tuần hành và chính quyền cách mạng được thành lập. Các đồn lính nhỏ lẻ ở ngoại thành đều bị quần chúng cách mạng chiếm giữ, nhân dân nô nức sắm cờ, vũ khí chuẩn bị tiến vào thành phố tham gia giành chính quyền. Điều đó tạo thuận lợi cho khởi nghĩa ở nội thành vào ngày hôm sau.

Ngay từ sáng sớm ngày 19/8, Hà Nội đỏ rực màu cờ cách mạng. Hàng vạn nông dân, dân nghèo, với các vũ khí thô sơ từ Láng, Mọc kéo ra chiếm đại lý Hoàn Long tuyên bố thành lập chính quyền cách mạng khu vực Ngã Tư Sở, mở đầu cho cuộc khởi nghĩa ở nội thành.

Hàng vạn quần chúng nhân dân ngoại thành, từ các huyện Thanh Trì, Thường Tín, Phú Xuyên, Hoài Đức, Đan Phượng (Hà Đông), Gia Lâm (Bắc Ninh) mang theo cờ Việt Minh, gậy gộc, mã tấu, dao phát bờ...tiến vào nội thành với sức

mạnh như thác đổ. Tất cả đều tập hợp trước Nhà hát lớn. Cả Thành phố Hà Nội như rung chuyển trong tiếng hô khẩu hiệu: *"Ủng hộ Việt Minh", "Chính quyền nhân dân cách mạng", "Cách mạng thành công muôn năm", "Việt Nam hoàn toàn độc lập"...*

Đúng 11 giờ, trước hơn 20 vạn người tập trung trước Nhà hát lớn, Uỷ ban Khởi nghĩa đọc lời kêu gọi khởi nghĩa, nêu rõ chủ trương của Mặt trận và kêu gọi nhân dân đứng lên giải phóng dân tộc:

"Hỡi quốc dân đồng bào!

Hãy tự tin, tự cường, hãy tỏ cho thế giới biết đến sức sống dồi dào, đến ý chí chiến đấu cường liệt của dân tộc Việt Nam luôn luôn vươn tới một cảnh đời phóng khoáng và độc lập" (ĐCSVN, Văn kiện Đảng toàn tập, tập 7)

Sau đó cuộc mít tinh biến thành cuộc biểu tình vũ trang giành chính quyền. Quần chúng cách mạng có các đơn vị vũ trang tự vệ dẫn đầu chia thành hai khối lớn đi chiếm các vị trí trọng yếu: Phủ Khâm sai, Sở Bưu điện, Sở Cảnh sát...

Phủ Khâm sai chính là Phủ Thống sứ được xây trên vị trí rộng lớn của chùa Báo Thiên trở thành trụ sở của chế độ thuộc địa ở Bắc Kỳ. Sau khi Nhật đảo chính Pháp ngày 9/3/1945, phủ Thống sứ đổi tên thành phủ Khâm sai của Chính phủ Trần Trọng Kim.

Phủ Khâm sai - cơ quan đầu não của chính phủ bù nhìn, quân dân Hà Nội đã tước vũ khí lính bảo an và phân phát cho tự vệ, nhanh chóng làm chủ toàn bộ khu vực này. Lính bảo vệ Phủ đã hạ vũ khí mà không có bất kỳ hành động kháng cự nào trước sức mạnh của nhân dân Hà Nội.

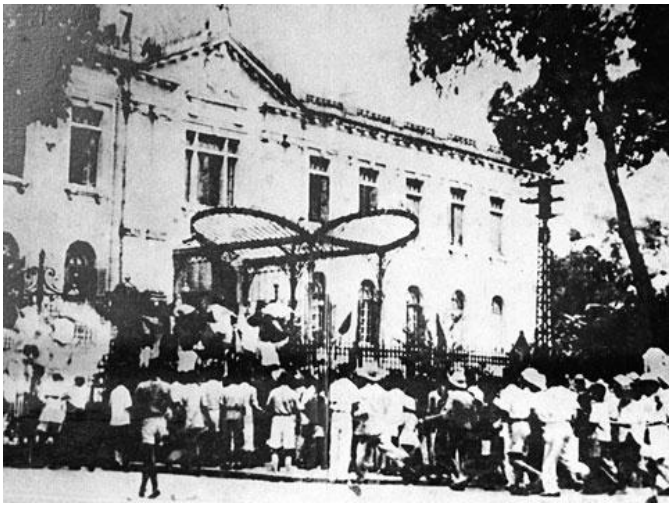

Nhân dân Hà Nội chiếm Phủ Khâm Sai, ngày 19-8-2945.

Trước sức mạnh áp đảo của quần chúng và lực lượng tự vệ kiên cường, hầu hết các công sở chính quyền địch đều nhanh chóng về tay nhân dân trừ Đài phát thanh Bạch Mai và ngân hàng Đông Dương.

Đến tối ngày 19/8 khởi nghĩa giành chính quyền ở Hà Nội đã kết thúc thắng lợi hoàn toàn. Điểm nổi bật của khởi nghĩa ở Hà Nội là do chính sự tự lực của nhân dân Hà Nội tập hợp nhau lại, cùng tiến hành theo chính cương của Việt Minh, hầu như không vấp phải sự chống đối từ chính phủ bù nhìn hay quân Nhật, cũng chưa hề có lực lượng vũ trang và cũng không có sự hỗ trợ của đội quân giải phóng từ các chiến khu hay Trung ương.

Sáng 20/8/1945, tại Vườn hoa Con cóc (còn gọi là Vườn hoa Diên Hồng), Ủy ban nhân dân cách mạng Bắc bộ ra mắt nhân dân trong niềm hân hoan vui sướng của nhân dân Hà Nội.

Thắng lợi của cuộc khởi nghĩa ở Hà Nội có ý nghĩa rất lớn bởi suốt hơn nửa thế kỷ, Hà Nội là thủ phủ của Đông Dương thuộc Pháp. Sự thất bại của chính quyền tại đây tượng trưng cho sự sụp đổ của chế độ thực dân trên đất nước ta, việc giành chính quyền nhanh gọn, không đổ máu đã tiếp thêm sức mạnh cho nhân dân cả nước tiến lên giành chính quyền.

Thắng lợi ở Hà Nội đã tạo điều kiện để Trung ương Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh chuyển về Hà Nội chỉ đạo cuộc Tổng khởi nghĩa trong cả nước đi đến thắng lợi hoàn toàn, chuẩn bị các điều kiện đón tiếp quân Đồng minh.

Giành chính quyền tại Huế 23/8/1945

Ngày 20/8 tại Thừa Thiên Huế, Ủy ban khởi nghĩa của tỉnh được thành lập. Ủy ban quyết định lãnh đạo nhân dân nổi dậy giành chính quyền vào 23/8. Ngày hôm đó, hàng chục vạn nông dân từ các huyện đổ về thành phố Huế, biểu tình thị uy và chiếm các công sở.

Chiều 30/8 lễ thoái vị của Bảo Đại - vị vua cuối cùng của triều đại phong kiến cuối cùng đã được tổ chức tại lầu Ngọ Môn trong kinh thành Huế.

Đúng 13 giờ, vua Bảo Đại mặc triều phục Hoàng đế bào cùng một số bộ trưởng trong chính phủ Trần Trọng Kim và đại diện hoàng gia đứng ra phía trái lầu Ngọ Môn. Đoàn đại biểu của chính phủ Lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đứng bên phải gồm Trần Huy Liệu - trưởng đoàn và Nguyễn Lương Bằng, Cù

Huy Cận – vừa từ miền Bắc vào. Vua Bảo Đại đọc chiếu tự nguyện thoái vị và trao lại cho đại diện chính phủ Quốc ấn bằng vàng và một thanh gươm bằng vàng nạm ngọc tượng trưng cho quyền lực của chế độ phong kiến. Vua Bảo Đại tuyên bố *"Thà làm dân một nước độc lập còn hơn làm vua một nước nô lệ"*.

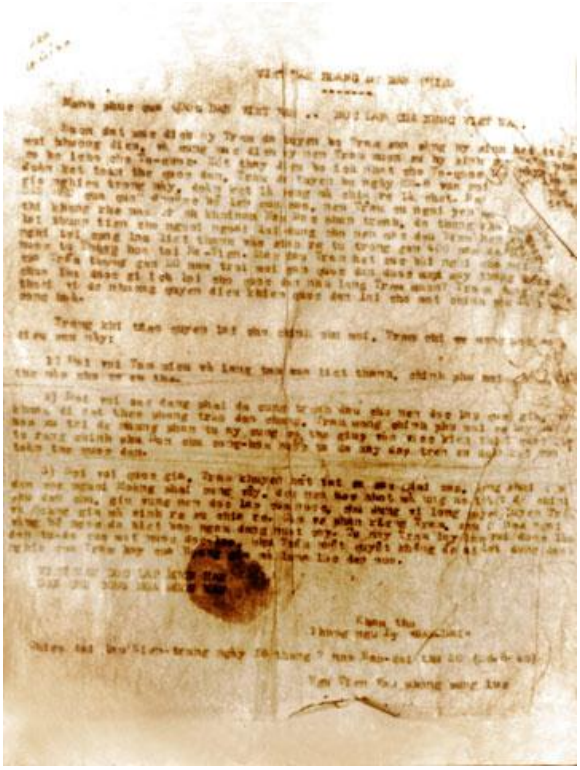

Chiếu thoái vị của Vua Bảo Đại, ngày 28-8-1945. (ảnh chụp hiện vật)

Sự kiệnVua Bảo Đại tuyên bố thoái vị có một ý nghĩa quan trọng, chính thức đánh dấu sự sụp đổ của chính quyền phong kiến lỗi thời; nhân dân ta đã thực hiện được một bước quan trọng đường lối cách mạng dân chủ mà Đảng ta đề ra từ năm 1930. Việc Bảo Đại tuyên bố thoái vị cũng đã triệt tiêu một đầu mối mà các thế lực đế quốc, phản động muốn duy trì, sử dụng để mưu toan chống phá chính quyền cách mạng, đặt lại ách thống trị lên đất nước ta.

Giành chính quyền tại Sài Gòn, 25/8/1945

Chấp hành Mệnh lệnh khởi nghĩa của Ủy ban Kháng chiến toàn quốc và kế hoạch của Xứ ủy Nam Kỳ, ngay từ đêm 24/8/1945, quần chúng cách mạng ở Sài Gòn-Chợ Lớn và các tỉnh lân cận mang theo giáo mác, tầm vông… bằng mọi phương tiện, rầm rập kéo về nội thành tham gia khởi nghĩa giành chính quyền. Lực

lượng đoàn viên công đoàn và thanh niên tiền phong có mặt ở khắp mọi nơi sẵn sàng chiếm lĩnh những mục tiêu được phân công.

Từ 19 giờ ngày 24/8, lực lượng khởi nghĩa chiếm sở công an, cảnh sát, nhà ga, bưu điện, nhà đèn, các quận, bót… Đến 22 giờ, đoàn Lê Lai thuộc Thanh niên Tiền phong chiếm được dinh Khâm sai. Cờ quẻ ly bị hạ xuống, cờ đỏ sao vàng được kéo lên giữa rừng người hừng hực khí thế cách mạng. Cuộc tiến chiếm "Soái phủ Nam kỳ" không vấp phải sự kháng cự nào vì hầu hết những viên chức cao cấp đã tham gia Thanh niên Tiền phong.

Sáng sớm hôm sau (25/8), hơn một triệu quần chúng Sài Gòn – Chợ Lớn và các tỉnh lân cận ào ạt kéo vào nội thành với khí thế sục sôi cách mạng. Đoàn người hô vang như sấm dậy khẩu hiệu: "Việt Nam hoàn toàn độc lập!", "Tất cả chính quyền về tay Việt Minh!", "Mặt trận Việt Minh muôn năm!", "Đảng Cộng sản Đông Dương muôn năm!", "Độc lập hay là chết!". Cờ đỏ sao vàng tràn ngập đường phố, phấp phới bay trên các công sở.

Nhân dân Sài Gòn khởi nghĩa giành chính quyền, ngày 25-8-1945.

Sáng 25/8, lực lượng cách mạng làm chủ hoàn toàn thành phố. Khởi nghĩa kết thúc bằng cuộc biểu tình của hàng triệu quần chúng chào mừng Lễ ra mắt của Ủy ban Hành chính Lâm thời Nam Bộ do đồng chí Trần Văn Giàu làm Chủ tịch.

Đồng thời với khởi nghĩa ở Sài Gòn, nhân dân các tỉnh Nam Bộ: Chợ Lớn, Gia Định, Sóc Trăng, Long Xuyên, Vĩnh Long, Bà Rịa, Thủ Dầu Một, Trà Vinh,

Tây Ninh, Bến Tre, Sa Đéc đứng lên Tổng khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi. Ngày 26/8/1945, nhân dân Sơn La, Hòn Gai, Cần Thơ, khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi. Ngày 27/8/1945, tỉnh Rạch Giá giành được chính quyền. Ngày 28/8/1945, tỉnh cuối cùng Hà Tiên giành chính quyền.

Nhân dân Cần Thơ khởi nghĩa giành chính quyền, ngày 26-8-1945.

Như vậy, chỉ trong vòng 2 tuần lễ, cuộc Tổng khởi nghĩa Cách mạng Tháng Tám đã giành thắng lợi trong phạm vi cả nước, để có được kết quả này, Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phải chuẩn bị trong rất nhiều năm về chủ trương, đường lối, lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang cách mạng, cùng sức đoàn kết đồng lòng của toàn thể nhân dân đã làm nên thắng lợi vĩ đại của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 lịch sử.

Ngày 2/9/1945, tại Quảng trường Ba Đình lịch sử, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thay mặt toàn thể quốc dân đồng bào trịnh trọng đọc bản Tuyên ngôn độc lập, khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa - Nhà nước công nông đầu tiên ở Đông Nam Á, ngày nay là nước CHXHCN Việt Nam.

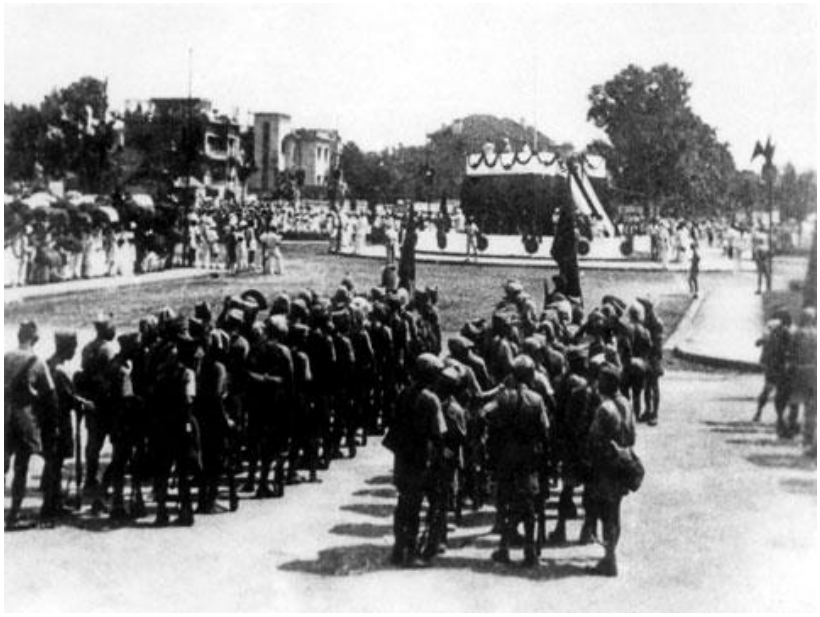

Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn Độc lập tuyên bố thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Quảng trường Ba Đình, Hà Nội, ngày 2-9-1945.

Và trong tâm trí mỗi người dân Việt Nam, tinh thần của cách mạng Tháng Tám và ngày Quốc khánh 2/9 sẽ đời đời bất diệt. Khát vọng hòa bình và tinh thần ấy của Tuyên ngôn độc lập ngày 2/9/1945 mãi mãi khắc sâu vào trái tim và khối óc của mỗi con người Việt Nam và đây là nguồn động viên lớn để khơi dậy lòng nhiệt huyết của thế hệ hôm nay quyết giữ vững nền độc lập tự do.

18. THU NHUẦN. Vai trò định hướng của báo chí cách mạng trong cách mạng tháng 8/1945// https://baotanglichsu.vn. - Ngày 29/08/2018.

Vai trò định hướng của báo chí cách mạngtrong Cách mạng tháng 8/1945

Báo chí cách mạng với bề dày lịch sử, đóng vai trò là vũ khí sắc bén trên mặt trận tư tưởng, định hướng dư luận trước các thông tin. Trong từng thời kỳ lịch sử cụ thể, dưới sự chỉ đạo của Đảng, báo chí cách mạng đã phát huy vai trò trong việc cổ động đoàn kết, bênh vực quyền lợi của nhân dân.

Ngay khi chiến tranh thế giới thứ 2 nổ ra, từ cuối năm 1939, Trung ương Đảng đã chỉ rõ: "Cái cốt yếu là phải ra báo bí mật" để trang bị vũ trang tư tưởng

cho toàng Đảng và nhân dân. Đánh giá cao vai trò của báo chí trên mặt trận tư tưởng vì "Không đánh tan sức mạnh tuyên truyền phản động của bọn tay sai đế quốc Pháp, bọn Pháp Việt đề huề, bọn quốc gia cải lương, bọn thân Nhật, không gỡ mặt nạ bọn Tờ-rốt-kít bọn khoác áo thầy tu làm đầy tớ cho đế quốc trong dân chúng, thì phong trào phản đế không phát triển được". Chính vì vậy, sau khi báo Dân Chúng của Trung ương Đảng bị đóng cửa, trong khi Đảng chưa có một tờ báo thống nhất thì ở mỗi xứ riêng lại có một tờ báo làm cơ quan tuyên truyền cổ động cho toàn xứ: Tiến lên ở Nam Kỳ, Bỏ xiềng xích ở Trung Kỳ, Giải phóng ở Bắc Kỳ. Một số khu, liên tỉnh và tỉnh dần dần cũng có báo riêng. Chính sự phát triển phong phú của báo chí dưới sự lãnh đạo của Đảng đã tạo ảnh hưởng rộng rãi của Đảng với quần chúng nhân dân, tăng cường vị thế của Đảng trong đấu tranh vận động cách mạng, góp phần tạo nên thành công của Đảng trong sự nghiệp lãnh đạo cách mạng Việt Nam.

Họa bản báo Việt Nam Độc Lập, cơ quan tuyên truyền của Việt Minh Cao - Bắc - Lạng, số ra ngày 25-5-1945.

Trong giai đoạn cách mạng 1945 đã có gần 40 tờ báo và tạp chí in trong nước như: Việt Nam độc lập, Thanh niên, Cờ giải phóng; Cứu quốc, Kèn gọi lính.... do các cán bộ chủ chốt của Trung ương Đảng, Xứ ủy, Liên Khu ủy và Tỉnh ủy, tiêu biểu là nhà báo Hồ Chí Minh, Võ Nguyên Giáp, Phạm Văn Đồng, Trường Chinh.... trực tiếp phụ trách, trong đó Cờ Giải Phóng và Cứu Quốc (1942-1945) là hai tờ báo có nhiều cống hiến nhất vào việc tổ chức lãnh đạo Cách mạng tháng Tám năm 1945. Đặc điểm chung của những tờ báo này là đều đặt vấn đề giải phóng dân tộc lên hàng đầu và mang tính định hướng dư luận lớn. Một số tờ báo đã bắt đầu đi sâu phân tích tình hình trong nước và quốc tế, kêu gọi nhân dân nhìn nhận lại kẻ thù chính của dân tộc.

Với cách diễn đạt ngắn gọn, súc tích, giản dị có tranh minh họa sử dụng văn vần nhằm giúp mọi người dễ đọc, dễ hiểu. Hình thức thể hiện về nội dung cũng rất phong phú với các mục: bình luận, xã luận, người tốt việc tốt, thơ, ca dao, vè mang đậm chất cổ động, nội dung kêu gọi hành động giành chính quyền về tay nhân dân. Bằng nhiều hình thức khác nhau trong tuyên truyền, có thể là báo chí viết bằng tay, báo in li tô, có thể báo biết trong tù ngục, báo viết ở nông thôn... nhưng mục đích là động viên nhân dân cả nước lợi dụng, tận dụng thời cơ thế giới đang đến gần đứng lên đấu tranh giành chính quyền.

CỜ GIẢI PHÓNG

CHỐNG CHÍNH SÁCH DÃ MAN CỦA LŨ GIẶC NƯỚC

KỶ NIỆM XÔ VIẾT NGHỆ AN

Báo Cờ giải phóng, cơ quan truyên truyền cổ động Trung ương của Đảng Cộng sản Đông Dương số 2, ngày 26-8-1943

Báo Cờ Giải phóng với danh nghĩa là cơ quan truyên truyền cổ động Trung ương của Đảng Cộng sản Đông Dương. Đến khi Trung ương quyết định Đảng ta vào hoạt động bí mật, ra tuyên bố tự giải tán, tờ Sự thật số 1, ra ngày 5/12/1945 là cơ quan của Hội nghiên cứu chủ nghĩa Các Mác ở Đông Dương đã thay thế báo Cờ Giải phóng. Số đầu tiên ra mắt ngày 10/10/1945 và số cuối cùng là ngày 18/11/1945, tồn tại trong 3 năm Cờ Giải phóng là tờ báo cách mạng thành công nhất cả về nội dung lẫn hình thức thể hiện với các chủ đề: Phổ biến đường lối, chính sách lớn của Đảng và của Mặt trận Việt Minh tiêu biểu như "Vấn đáp về

chính sách của Đảng" đăng trên số 2 ra ngày 26/8/1943 và một loạt bài trình bày quan điểm của Đảng thông qua ngòi bút chính luận sâu sắc như: "Tiến tới mặt trận dân chủ thống nhất chống Nhật ở Đông Dương", "Chủ trương liên minh với Pháp Đờ-Gôn" (số 3, ngày 15/2/1944), "Vẫn chính sách liên minh với Pháp Đờ Gôn" (số 4 ngày 13/4/1944), "Trở lại chính sách liên minh Pháp Đờ Gôn" (số 6, ngày 18/7/1944), "Chung quanh chính sách liên minh với Pháp Đờ Gôn – Vài câu trả lời cần thiết" (số 9, ngày 25/12/1944)…Chủ đề tiếp theo thông qua các bài vạch trần âm mưu thâm độc của Phát xít Nhật và bọn tay sai thân Nhật đủ màu sắc. Trong loạt bài về chủ đề này đáng chú ý nhất là bài: "Cuộc đảo chính của Nhật ở Đông Dương" (số 11, ngày 25/3/1945) đã vạch rõ "Cuộc đảo chính là một cuộc cướp dật mà kẻ chủ động là bọn đế quốc quân phiệt Nhật". Từ giữa năm 1944, tập trung một loạt bài tuyên truyền cho việc chuẩn bị khởi nghĩa tiêu biểu với các bài viết "Hãy nắm lấy khâu chính" (số 6, ngày 23/7/1944), "Bồi bổ vật chất cho cuộc khởi nghĩa" (số 7, ngày 28/9/1944), "Việc võ trang các đội tự vệ" (số 8, ngày 10/11/1944); "Chúng ta học được gì qua cuộc đấu tranh vũ trang ở Thái Nguyên", (số 10, ngày 28/01/0945), "Sửa soạn tổng khởi nghĩa - chọn căn cứ địa" (số 15, ngày 17/7/1945). Ngoài hai chủ đề trên, Cờ Giải phóng rất quan tâm đến vấn đề xây dựng Đảng, kêu gọi "Hãy gạt bỏ thành kiến mà đi vào đường lối của Đảng, thủ tiêu khẩu hiệu của riêng mình mà theo khẩu hiệu của Đảng. Sự thống nhất của Đảng ở Nam Kỳ, một phần lớn là do thái độ tự phê bình bônsêvích của các đồng chí ấy mà quyết đinh. Chúng ta sẽ phạm một tội lớn, nếu trước giờ quyết liệt, chúng ra còn chia rẽ mãi!".

Cùng với việc phân tích tình hình trong nước, các bài báo Cờ Giải phóng cũng theo sát những diễn biến của tình hình thế giới trong các bài viết như "Tại sao Quốc tế Công sản đã tự giải tán" (số 2, ngày 26/8/1943), "Phát xít Đức đã tắt thở", (số 13, ngày 16/5/1645)…

Báo Cứu Quốc, cơ quan tuyên truyền của Tổng bộ Việt Minh, số ra ngày 10-2-1942

Là cơ quan ngôn luận của tổng bộ Việt Minh, cơ quan tuyên truyền cổ động của Mặt trận dân tộc thống nhất, báo Cứu Quốc bí mật còn là tiếng nói của Đảng với đông đảo cán bộ, các đoàn thể và quần chúng cách mạng. Nhiệm vụ của báo Cứu Quốc là phổ biến đường lối chủ trương, giải thích các chính sách của Đảng, của Mặt trận, vạch mặt, vạch trần các âm mưu xảo quyệt của phát xít Nhật và tay sai, gây căm thù bọn bán nước và cướp nước, đoàn kết nhân dân, tổ chức các đoàn thể cách mạng, mở rộng đoàn thể cứu quốc, động viên, hướng dẫn quần chúng chống địch, tổ chức lực lượng, xây dựng căn cứ, tiến tới khởi nghĩa giành chính quyền.

Từ lời văn thống thiết hùng hồn như: "Cứu quốc cảm thấu và hiểu rõ tất cả những nỗi ấy, cái nỗi nhục nhằn của một dân tộc lầm than, cái nỗi xót xa của những tâm hồn yêu nước.... cho nên trong cuộc đấu tranh quyết liệt này, Cứu Quốc mong rằng các chiến sĩ bị cầm tù hãy phấn khởi thêm tinh thần, cửa ngục sẽ phá tung các bạn ra ngoài tự do ánh sáng"(Cứu Quốc ngày 10/2/1942); Đến việc đi sâu phân tích nhằm gây căn thù, phát động đấu tranh chống Pháp Nhật bóc lột, đàn áp, cướp của giết người, chống luận điệu và hành động bán nước "... khắp mấy tỉnh Bắc Kỳ và miền Bắc Trung Kỳ, nhân dân chúng ta đã phải đau lòng nhổ những câu ngô mà bắp mới "ôm em". Và toàn cõi Đông Dương bao nhiêu người đành chịu ăn đói mặc rét, nuốt nước miếng trông theo những xe đầy thóc phải chở dâng cho Nhật..." (Cứu Quốc ngày 15/7/1943). Xây dựng củng cố tổ chức các đoàn thể cách mạng, các đội tự vệ, đoàn kết, lôi kéo tầng lớp nhân dân đứng về phía cách mạng, chuẩn bị mọi mặt cho khởi nghĩa, như "Năm 1943, năm hi vọng. Năm 1943 đối với chúng ta là năm sẵn sàng hành động. Chúng ta đang tiến tới tổng khởi nghĩa một cách

chắc chắn. Việt Minh phải đưa quần chúng ra tranh đấu chống cướp bóc, cướp đất, chống tăng sưu, tăng thuế, chống đàn áp, bắt phu" (Cứu Quốc ngày 9/2/1943)...

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công mau lẹ do nhiều nguyên nhân, trong đó nguyên nhân quan trọng, có ý nghĩa quyết định là sự lãnh đạo đúng đắn, sáng suốt, khéo léo của Đảng; là sự vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác-Lênin trong điều kiện cụ thể của nước ta một cách đúng đắn, độc lập, tự chủ và sáng tạo. Đảng đã phát huy vai trò của báo chí vào thực tiễn cách mạng, nhằm khơi dậy quyết tâm, phản bác lại các luận điệu lừa bịp của kẻ thù, đoàn kết dân tộc, cùng nhân dân quyết chớp thời cơ vùng lên tiến hành tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước.

Hiện nay, Bảo tàng Lịch sử quốc gia đang lưu giữ được 91 đầu báo, tạp chí cách mạng Việt Nam xuất bản từ 1928 đến 1945 như: Tạp chí Đỏ, Tranh đấu, Dân cày, Việt Nam Độc lập, Cờ Giải phóng, Cứu Quốc... Đây là vừa là nguồn sử liệu vô cùng quý giá, là đối tượng của nhiều công trình nghiên cứu về khoa học xã hội và nhân văn ở trong và ngoài nước, là những di sản văn hóa vật thể của lịch sử dân tộc. Đồng thời cũng là lợi thế riêng có, vượt trội của Bảo tàng Lịch sử quốc gia so với các cơ quan, trung tâm lưu trữ ở Việt Nam. Mỗi trang báo, số báo, sưu tập báo luôn được Bảo tàng lưu giữ, bảo quản cẩn trọng và phát huy giá trị, phục vụ công chúng tham quan.

19. PHƯƠNG ANH. Những địa danh gợi nhớ Cách mạng tháng 8// https://baotanglichsu.vn. - Ngày 11/08/2016.

Những địa danh gợi nhớ Cách mạng tháng 8

Thủ đô Hà Nội không chỉ là trung tâm chính trị, kinh tế của cả nước mà còn là mảnh đất lưu giữ nhiều di tích văn hóa lịch sử ghi lại những thời khắc trọng đại của dân tộc.

Chính vì vậy, Cách mạng tháng Tám 1945 và những huyền thoại về sự kiện quan trọng này vẫn còn vang vọng mãi trong đời sống của mỗi con người trên đất nước chúng ta. Đó là những câu chuyện gắn liền với những di tích như: Nhà số 101 Trần Hưng Đạo, Nhà số 48 phố Hàng Ngang, Quảng trường Ba Đình, Quảng

trường Cách mạng Tháng Tám, Cột cờ Hà Nội… Những địa danh này đã góp phần làm nên một Hà Nội nghìn năm văn hiến trong mắt bạn bè thế giới và khu vực.

Di tích cách mạng nhà số 101 Trần Hưng Đạo

Nhà số 101 Trần Hưng Đạo thuộc phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội. Trong Cách mạng tháng Tám năm 1945, đây là trụ sở Ủy ban Khởi nghĩa Hà Nội.

Sáng ngày 16-8-1945, Ủy ban Quân sự cách mạng Hà Nội đã họp phiên đầu tiên tại số nhà 101 đại lộ Gambetta (nay là số nhà 101 Trần Hưng Đạo) do đồng chí Nguyễn Khang chủ trì. Tại cuộc họp, dựa vào bản Chỉ thị ngày 12-3-1945 của Trung ương và Chỉ thị của Xứ ủy, Ủy ban Cách mạng Hà Nội nhận thấy cần phải cấp tốc khởi nghĩa, chớp thời cơ và tìm cách đối phó với quân Nhật ở Hà Nội.

Nhà số 101 Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - nơi Ủy ban khởi nghĩa họp lập kế hoạch tổ chức Tổng khởi nghĩa 19/8/1945.

Từ ngôi nhà số 101 Trần Hưng Đạo, Thành ủy, Ủy ban quân sự cách mạng đã có những ngày làm việc khẩn trương và đề ra những chỉ thị, chủ trương đúng đắn lãnh đạo cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở thủ đô thành công rực rỡ.

Ngôi nhà 101 Trần Hưng Đạo là một điểm di tích quan trọng trong chuỗi những di tích cách mạng, kháng chiến ở Hà Nội. Tấm biển đá hình chữ nhật trước cửa tòa nhà 5 tầng vẫn ghi rõ nội dung "Ngày 18-8-1945, nơi đây là trụ sở Ủy ban quân sự cách mạng Hà Nội (Ủy ban khởi nghĩa)".

Phủ khâm sai Bắc Kỳ (Bắc Bộ phủ)

Điểm đánh chiếm đầu tiên của quân Việt Minh là Phủ khâm sai Bắc Kỳ (Bắc Bộ phủ), cơ quan đầu não của chính phủ Trần Trọng Kim. Lính bảo vệ phủ đã hạ vũ khí trước sức mạnh của quần chúng nhân dân. Sau đó, nhân dân tiếp tục đánh chiếm sở mật thám, sở bưu điện, trại bảo an binh.

Bắc Bộ phủ nay được tu sửa và được sử dụng làm Nhà khách Chính phủ. Phần mái che sảnh trước tòa nhà vẫn giữ đặc trưng như 70 năm.

Quảng trường Cách mạng Tháng Tám

Quảng trường Cách mạng tháng Tám, hay Quảng trường 19-8 là một quảng trường nằm ở trước mặt Nhà hát Lớn Hà Nội , thuộc phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. Nơi đây đã diễn ra nhiều sự kiện lịch sử cách mạng trọng đại của Thủ đô. Ngày 17-8-1945, tại đây đã diễn ra cuộc mít tinh biểu tình tuần hành của các tầng lớp nhân dân Thủ đô Hà Nội ủng hộ Việt Minh. Tên gọi của quảng trường này là 19-8 vì tại đây, ngày 19 tháng 8 năm 1945 đã diễn ra một cuộc mít tinh lớn được Việt Minh biến thành cuộc biểu dương lực lượng và hoạt động vũ trang cướp chính quyền, mở đầu cuộc Tổng khởi nghĩa Cách mạng tháng Tám

1945 trong cả nước. Tên gọi quảng trường 19-8 mới đổi từ năm 1994, thời Pháp thuộc gọi là Quảng trường Nhà hát Lớn.

Nhân dân và lực lượng vũ trang thủ đô Hà Nội mít tinh tại Quảng trường Nhà hát lớn ngày 19/8/1945.

Quảng trường Cách mạng Tháng Tám là một quần thể mang hình thái nút không gian thành phố. Xung quanh quảng trường có những công trình kiến trúc hiện đại như Nhà hát Lớn Hà Nội, Bảo tàng Lịch sử quốc gia, Khách sạn Hillton... Gần một thế kỷ trôi qua, biết bao biến cố thăng trầm của thời gian, cùng với Thăng Long văn hiến, Quảng trường Cách mạng Tháng Tám vẫn giữ nguyên giá trị lớn về lịch sử văn hóa - là bằng chứng của sự phát triển văn hóa - xã hội của Hà Nội và Việt Nam qua các thời kỳ cách mạng.

Nhà số 48 Hàng Ngang

Ngôi nhà 48 nằm sát đường mé phải phố Hàng Ngang, trong khu phố cổ Hà Nội. Di tích này thuộc phường Hàng Đào, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. Ngôi nhà là cửa hàng bán tơ lụa, vải vóc của cụ Trịnh Phúc Lợi. Đến những năm đầu thế kỷ XX, cụ Lợi đã trao cho vợ chồng người con lớn là Trịnh Văn Bô quản lý.

Ngày 22-8-1945, tại nhà số 48 Hàng Ngang, đồng chí Trường Chinh - Tổng Bí thư cùng với Thường vụ Trung ương Đảng họp, ra chỉ thị cho các nơi tiếp tục giành chính quyền theo gương Hà Nội và cử đồng chí Lê Đức Thọ lên Tân Trào

đón Chủ tịch Hồ Chí Minh về Hà Nội. Ngày 25-8-1945, Người về đến Thủ đô, các đồng chí Võ Nguyên Giáp, Trường Chinh đã đưa Bác tới nhà số 48, phố Hàng Ngang ở và làm việc tại đó.

Ngôi nhà số 48 Hàng Ngang năm xưa.

Ngôi nhà có 4 tầng, tầng dưới làm cửa hàng bán tơ lụa; tầng 2 và 3 có nhiều phòng dùng làm phòng tiếp khách, phòng ăn, phòng ngủ; tầng 4, ngoài vài phòng dùng làm kho chứa hàng, còn có một sân thượng phơi phóng. Tại tầng gác hai của ngôi nhà, trong phòng ăn của gia đình chủ nhà trước đây đã được dùng làm phòng họp của Chủ tịch Hồ Chí Minh với các đồng chí trong Thường vụ. Căn phòng rộng chừng 60m^2, chính giữa phòng là một chiếc bàn hình chữ nhật có kích thước lớn bằng gỗ màu cánh gián sẫm, 8 chiếc ghế tựa đệm mềm bọc nỉ xanh phủ trắng. Tại đây, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chủ trì cuộc họp với Thường vụ Trung ương Đảng để chuẩn bị cho việc ra mắt Chính phủ Lâm thời trước quốc dân đồng bào vào ngày 2/9/1945.

Căn phòng nhỏ Chủ tịch Hồ Chí Minh ở có diện tích chừng 20m^2, đồ đạc trong phòng rất đơn sơ. Góc trong kê một chiếc bàn tròn có đường kính 1m, một chiếc ghế bành có tựa cao, bọc vải trắng; góc bên đặt một chiếc đi văng, một tủ gộc màu cánh gián và một chiếc giường vải xếp để Người nghỉ ngơi. Chính tại căn

phòng nhỏ bé này, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khởi thảo bản Tuyên ngôn độc lập mà Người đọc tại lễ đài Ba Đình ngày 2-9-1945, tuyên bố sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Hiện nay, ngôi nhà đã được tôn tạo thành nhà lưu niệm "Bác Hồ với Thủ đô Hà Nội", là điểm du lịch, tham quan của khách trong và ngoài nước.

Quảng trường Ba Đình

Quảng trường Ba Đình còn gọi là Quảng trường Độc lập. Toàn bộ Quảng trường có diện tích 35000 m^2 với chiều dài 320m, chiều rộng hơn 100m, được tạo thành bằng 168 ô cỏ xanh tươi. Nơi đây chứng kiến rất nhiều sự kiện trọng đại của đất nước.

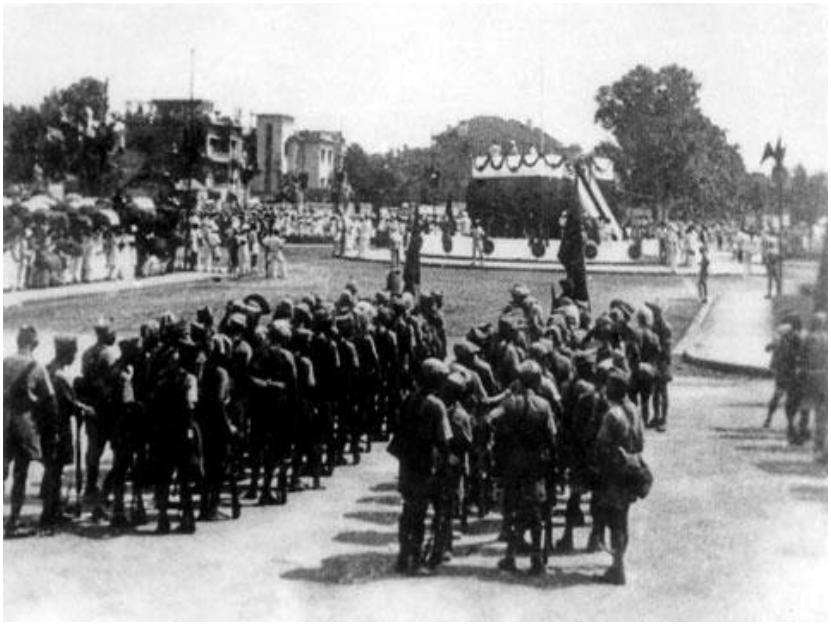

Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn Độc lập tuyên bố thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tại Quảng trường Ba Đình, Hà Nội, ngày 2-9-1945.

Tại quảng trường này đã diễn ra Lễ Độc lập của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ngày 2-9-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đọc bản "Tuyên ngôn Độc lập" trước 50 vạn nhân dân Hà Nội; tiếp đó, đồng chí Võ Nguyên Giáp trình bày tình hình trong nước và chính sách của Chính phủ, đồng chí Trần Huy Liệu báo cáo với đồng bào việc tước ấn kiếm của vua Bảo Đại… Đến nay, Quảng trường Ba Đình vẫn là nơi diễn ra các sự kiện lớn của đất nước, là nơi đặc biệt thiêng liêng đối với dân tộc Việt Nam.

Cột cờ Hà Nội

Là một trong năm di tích còn được bảo tồn nguyên vẹn trong quần thể khu di tích thành cổ, Cột cờ Hà Nội cũng là một biểu tượng thiêng liêng của mảnh đất Thăng Long, Hà Nội. Cột cờ Hà Nội cũng hay còn gọi Kỳ đài Hà Nội là một kết cấu dạng tháp được xây dựng dưới thời vua Gia Long triều Nguyễn trên phần đất phía Nam của Hoàng thành Thăng Long (bắt đầu xây dựng từ năm 1805 và hoàn thành năm 1812). Cột cờ cao 41m, gồm ba tầng đế và một thân cột. Các tầng đế Cột cờ có hình vuông, nhỏ dần lên trên, chồng lên nhau, xung quanh ốp gạch. Bố cục cân đối ấy đã tạo lên những đường nét thẳng, vững vàng cho Cột cờ Hà Nội. Đây được coi là một trong những biểu tượng của thành phố.

Cột cờ Hà Nội ngày nay.

Trong thời kỳ Pháp thuộc, Cột cờ Hà Nội được quân Pháp dùng để làm đài quan sát. Năm 1945, sau khi Cách mạng Tháng Tám thành công, lá cờ đỏ sao vàng lần đầu tiên được treo lên Cột cờ Hà Nội. Chính vì vậy, khi Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời, hình ảnh Cột cờ Hà Nội cũng đã được in trang trọng trên đồng tiền được phát hành đầu tiên của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Đến ngày giải phóng Thủ đô 10/10/1954, Lễ thượng cờ Tổ quốc trên đỉnh "Cột cờ Hà Nội" đã trở thành giây phút thiêng liêng với người dân Thủ đô. Còn

trong cuộc chiến tranh chống phá hoại của Mỹ, Cột cờ lại chuyển sang là đài quan sát của bộ đội phòng không Hà Nội. Từ đỉnh cột cờ có thể nhìn thấy cả Hà Nội và vùng ngoại ô.

Hơn nửa thế kỷ qua, gắn trên đỉnh "Cột cờ Hà Nội" là lá cờ đỏ sao vàng năm cánh tung bay trên nền trời của Thủ đô Hà Nội ngàn năm văn hiến. Với hơn 200 năm tồn, Cột cờ Hà Nội chính là một "nhân chứng lịch sử", một biểu tượng vinh quang và là niềm tự hào của dân tộc Việt Nam.

Những di tích cách mạng trên đã chứng kiến các sự kiện lịch sử quan trọng của đất nước. Đó là những "địa chỉ đỏ" góp phần quan trọng làm nên một thiên anh hùng ca vĩ đại của dân tộc ta ở thế kỷ 20. Những trận đánh oanh liệt, những chiến công lừng lẫy đã lui vào lịch sử, song những di tích đó vẫn chói đỏ, vẫn rực rỡ như những đoá hoa, luôn nhắc nhở và khích lệ người Hà Nội nói riêng và nhân dân Việt Nam nói chung trong công cuộc xây dựng Thủ đô Hà Nội - Thành phố vì Hoà bình, văn minh, hiện đại.

20. THU HÀ. Việt minh – mặt trận Đoàn kết dân tộc trong cách mạng tháng 8 năm 1945// https://baotanglichsu.vn. - Ngày 28/08/2014.

Việt minh - Mặt trận Đoàn kết dân tộc trong cách mạng tháng 8 năm 1945

Trong một cuốn sách viết về Đông Dương, tác giả Ham-me-rơ, người Mỹ viết: "Đâu đâu, Việt Minh cũng tỏ ra có tài tổ chức. Đó là điều kiện thừa hưởng của Đảng Cộng sản Đông Dương. Tháng 8-1945, Việt Minh trở thành một mặt trận quốc gia rộng lớn, đoàn kết được rất nhiều người Việt Nam, không phân biệt xu hướng chính trị và có cơ sở trong quần chúng…Từ trước đến giờ, Việt Nam chưa bao giờ đoàn kết như vậy, hoàng đế và dân chúng, công giáo và nho giáo, bảo thủ và cộng sản, tất cả đều ủng hộ nước Cộng hòa trẻ tuổi".

Tháng 8-1945, khi giờ cáo chung của bọn cướp nước và nền quân chủ phản động đã điểm, trên toàn đất nước, hàng chục triệu người dân Việt Nam đã phất cao lá cờ Việt Minh tràn vào dinh lũy của bọn thống trị, làm cuộc cách mạng vĩ đại trong lịch sử dân tộc, nhằm thực hiện khẩu hiệu "Việt Nam độc lập, ủng hộ Việt Minh! Giành chính quyền về tay nhân dân!".

Việt Minh là tên gọi tắt của Việt Nam độc lập đồng minh, Mặt trận thống nhất đoàn kết dân tộc do Đảng thành lập trong thời kỳ vận động Cách mạng tháng Tám (1941-1945).

Để thực hiện mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, giai cấp vô sản Việt Nam thông qua tổ chức Đảng của mình, ở từng thời kỳ với các nhiệm vụ cụ thể khác nhau đã tập hợp, đoàn kết dân tộc trong các mặt trận thống nhất để tập trung lực lượng thực hiện nhiệm vụ đó.

Tháng 5-1941, Hội nghị Trung ương Đảng nhận định: "Trong lúc này không giải quyết được vấn đề dân tộc giải phóng, không đòi được độc lập, tự do cho toàn thể dân tộc, thì chẳng những toàn thể quốc gia dân tộc còn chịu mãi kiếp ngựa trâu mà quyền lợi của bộ phận, giai cấp đến vạn năm cũng không đòi lại được". Xuất phát từ nhận định đó, Đảng ta quyết định "chiến thuật hiện tại của Đảng ta là phải vận dụng một phương pháp hiệu triệu hết sức thống thiết, làm sao đánh thức được tinh thần dân tộc xưa nay trong nhân dân…Vậy Mặt trận hiệu triệu của Đảng ta hiện nay ở Việt Nam là Việt Nam Độc lập đồng minh, hay nói tắt là Việt Minh".

Ngày 19-5-1941, Mặt trận Việt Minh chính thức được thành lập. Nhiệm vụ và chủ trương của Việt Minh được nêu rõ trong bản Tuyên ngôn: "Việt Minh chủ trương tập hợp hết thẩy mọi tinh thần độc lập chân chính của giống nòi, kết thành một khối cách mạng vô địch, đặng đập tan xiềng xích của Nhật-Pháp, quét sạch những mưu mô xảo trá của một nhóm việt gian phản quốc".

"Coi quyền lợi dân tộc cao hơn hết thẩy, Việt Minh sẵn sàng giơ tay đón tiếp những cá nhân hay đoàn thể, không cứ theo chủ nghĩa quốc tế hay quốc gia, miễn thành thực muốn đánh đuổi Nhật-Pháp để dựng nên một nước Việt Nam tự do và độc lập".

Để tập trung vào nhiệm vụ cứu nước, các tổ chức quần chúng yêu nước ở trong Việt Minh đều lấy tên là cứu quốc như: Công nhân cứu quốc, nông dân cứu quốc, thanh niên cứu quốc, phụ nữ cứu quốc, quân nhân cứu quốc, phụ lão cứu quốc vv…

Tháng 10-1941, chương trình của Việt Minh được công bố và phổ biến rộng trong các tầng lớp nhân dân yêu nước. Chương trình Việt Minh gồm có 10 chính sách về chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa nhằm thực hiện hai điều lớn:

1- Làm cho nước Việt Nam được hoàn toàn độc lập

2- Làm cho nhân dân Việt Nam được sung sướng, tự do.

CHƯƠNG-TRÌNH VIỆT-MINH

VNDLĐM

Chương trình của Mặt trận Việt Minh, tháng 5-1941(Ảnh chụp hiện vật BTLSQG).

Mười chính sách của Việt Minh gồm những điểm chung cho toàn dân tộc và những điểm đấu tranh cho quyền lợi của mọi tầng lớp nhân dân. Vì thế mà Việt Minh được nhân dân nhiệt liệt hoan nghênh, ủng hộ.

Dựa theo chương trình Việt Minh, Bác Hồ đã soạn thành một bài diễn ca dài gồm 212 câu thơ song thất lục bát. Bộ tuyên truyền Việt Minh đã xuất bản và phổ biến rộng rãi bài diễn ca trong những năm chuẩn bị khởi nghĩa.

Sau khi Mặt trận Việt Minh được thành lập, từ mấy vùng xây dựng thí điểm Việt Minh ở Cao Bằng, phong trào Việt Minh đã phát triển nhanh chóng khắp tỉnh Cao Bằng, khắp các tỉnh Việt Bắc rồi lan dần về xuôi. Đến năm 1944 hầu khắp các địa phương trong toàn quốc đều đã tổ chức được Việt Minh các cấp cùng với các đoàn thể cứu quốc của mặt trận.

Trên cơ sở lực lượng chính trị, Việt Minh các cấp đã xây dựng lực lượng vũ trang, kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang, chuẩn bị sẵn sàng lực lượng để khởi nghĩa khi thời cơ đến.

Việt Minh là một tổ chức rộng rãi và thích hợp. Nhờ có chủ trương dùng dân và sự lãnh đạo khéo léo của Đảng, Mặt trận Việt Minh đã phát huy được lực lượng của toàn dân để làm nên một cao trào cứu quốc mạnh mẽ, chuẩn bị cho cuộc vũ trang khởi nghĩa giành chính quyền.

Một số báo chí do Mặt trận Việt Minh xuất bản(Ảnh chụp hiện vật BTLSQG).

Từ cuối năm 1944 trở đi, nhất là từ ngày Nhật đảo chính Pháp (9-3-1945), phong trào Việt Minh phát triển rầm rộ ở khắp nơi trong toàn quốc. Các truyền đơn, bố cáo của Việt Minh liên tiếp xuất hiện. Các đội tuyên truyền xung phong của Việt Minh tổ chức nói chuyện tại nơi họp chợ, trong rạp chiếu bóng, nơi trường học, cổng nhà máy giờ tan tầm vv…để trình bày tóm tắt đường lối, chủ trương cứu nước của Việt Minh, kêu gọi nhân dân ủng hộ và tham gia Việt Minh, chuẩn bị sẵn sàng khởi nghĩa.

Từ núi rừng Việt Bắc đến Hà Nội, Huế, Sài Gòn, Rạch Giá…khắp nơi trên đất nước Việt Nam đâu đâu cũng thấy nói đến cờ Việt Minh, truyền đơn Việt Minh, khẩu hiệu Việt Minh, báo Việt Minh, tín phiếu Việt Minh…

Một số truyền đơn của Mặt trận Việt Minh (Ảnh chụp hiện vật BTLSQG).

Hai tiếng Việt Minh đã âm vang trong tâm trí mọi người Việt Nam yêu nước và có sức cổ vũ mãnh liệt cả dân tộc đứng dậy phá xích chặt xiềng, giành độc lập vẻ vang trong cách mạng Tháng Tám 1945.

Việt Minh là một trong kết quả rực rỡ của đường lối mặt trận thống nhất và đoàn kết dân tộc của Đảng ta trong toàn bộ tiến trình cách mạng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội./.

21. VŨ THẮNG. Tầm vóc thời đại của Cách mạng Tháng Tám 1945// https://dangcongsan.vn. - Ngày 9/09/2019.

Tầm vóc thời đại của Cách mạng Tháng Tám 1945

(ĐCSVN) - Cuộc cách mạng nhân dân năng động và sáng tạo của nhân dân Việt Nam đã giành được thắng lợi vào tháng Tám năm 1945. Đây là cuộc cách mạng giải phóng dân tộc khỏi ách thống trị của chủ nghĩa thực dân do Đảng Cộng sản lãnh đạo đầu tiên và duy nhất trong lịch sử đấu tranh giải phóng dân tộc của các dân tộc thuộc địa trong lịch sử nhân loại thế kỷ XX.

Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám 1945 của Việt Nam đã đánh đổ ách thống trị của chủ nghĩa thực dân Pháp câu kết với chế độ phong kiến gần một trăm năm, giành chính quyền về tay nhân dân, lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà - Nhà nước dân chủ nhân dân đầu tiên ở Đông Nam châu Á. Thắng lợi của cuộc Cách mạng Tháng Tám có ý nghĩa lịch sử hết sức to lớn đối với dân tộc Việt Nam. Nó chẳng những khẳng định giai cấp công nhân và nhân dân lao động Việt Nam đã đồng tâm hiệp lực, chiến đấu quả cảm đã "vung ra nghị lực phi thường" nhất tề đứng lên giành độc lập tự do mà còn khẳng định sự lãnh đạo tài tình sáng suốt của Đảng Cộng sản Việt Nam đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh đề ra đường lối chiến lược và sự thay đổi sách lược đúng đắn chớp thời cơ, tiến hành khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền về tay nhân dân. Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám đã đưa dân tộc ta từ thân phận nô lệ trở thành chủ nhân, đưa Việt Nam gia nhập đại gia đình vô sản quốc tế sánh vai với các cường quốc văn minh trên thế giới.

Mít tinh tổng khởi nghĩa tại Quảng trường Nhà hát lớn Hà Nội (Ảnh tư liệu)

Trong bối cảnh lịch sử thế giới thế kỷ XX, thắng lợi của cuộc Cách mạng Tháng Tám có ý nghĩa thời đại to lớn.

1. Cách mạng Tháng Tám 1945 của Việt Nam mở đầu trào lưu phi thực dân hoá trên toàn thế giới

Đầu thế kỷ XX chủ nghĩa tư bản chuyển sang giai đoạn thứ hai trong lịch sử phát triển. Đó là sự ra đời của chủ nghĩa đế quốc mà V.I.Lênin khẳng định đó là "Giai đoạn tột cùng của chủ nghĩa tư bản". Là người đấu tranh chống lại các trào lưu tư tưởng phi mác xít của "phái hữu" và "phái giữa" trong Quốc tế Hai sau khi Ăngghen mất năm 1895, Lênin đã đấu tranh để vạch rõ bản chất của chủ nghĩa đế quốc. Theo Người, nó không phải là "Khai hoá văn minh" cho các dân tộc thuộc địa lạc hậu như một số lãnh tụ của Quốc tế Hai từng cổ suý mà nó là xâm lược, nô dịch, ăn bám, thối nát và với sự chống đối từ mọi phía. Lênin khẳng định nó tự làm suy yếu, tự nó đưa nó đến chỗ diệt vong.

Trước sự xâm lược của chủ nghĩa đế quốc đối với các dân tộc trên tư bản. Vấn đề đấu tranh chống lại sự xâm lược và ách áp bức bóc lột của chủ nghĩa đế quốc giải phóng dân tộc trở thành nhiệm vụ trọng tâm trong đời sống chính trị quốc tế đầu thế kỷ XX. Vận dụng quan điểm "cách mạng không ngừng" của Mác - Ăngghen vào tình hình cụ thể. V.I.Lênin đã khẳng định vấn đề dân tộc - thuộc địa là vấn đề sinh tử và là trung tâm của thời đại mới. Chính Người đã chủ động chuẩn bị và lãnh đạo công nông binh Nga biến chiến tranh đế quốc thành nội chiến cách mạng. Làm nên thắng lợi của cuộc Cách mạng xã hội chủ nghĩa Tháng Mười mở đầu kỷ nguyên mới, thời đại mới. Chính Người đã chuẩn bị và thành lập Quốc tế

cộng sản (QTCS) - Tổ chức quốc tế của các Đảng Cộng sản có sự tham gia lần đầu tiên của các dân tộc thuộc địa. Người đã đề ra Sơ thảo lần thứ nhất Luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa, coi vấn đề đấu tranh giải phóng các dân tộc bị áp bức là trọng tâm của đời sống cộng sản quốc tế, là điều kiện được ghi trong Điều lệ để kết nạp các Đảng Cộng sản vào QTCS.

Giải phóng các dân tộc khỏi ách áp bức của chủ nghĩa đế quốc, chủ nghĩa thực dân là nhiệm vụ hàng đầu của các Đảng Cộng sản toàn thế giới lãnh đạo quần chúng nhân dân các thuộc địa. Giải phóng các dân tộc khỏi ách thống trị thực dân là nhiệm vụ trọng tâm của thời đại mới.

Là người tiếp thu học thuyết Mác - Lênin, là người có thực tiễn hoạt động phong phú trong QTCS, từng khảo sát tại các nước tư bản đế quốc nhiều thuộc địa, lớn mạnh nhất đến các nước thuộc địa lạc hậu nhất, Hồ Chí Minh đã vận dụng lý luận và thực tiễn vào cách mạng giải phóng dân tộc Việt Nam.

Với những hoạt động không mệt mỏi trong 1/4 thế kỷ (từ năm 1920-1945) Hồ Chí Minh đã biến học thuyết Lênin trở thành hiện thực, điều mà trước đó Lênin vĩ đại đã bổ sung, sáng tạo biến học thuyết Mác - Ăngghen trở thành hiện thực thể hiện qua cách mạng Nga. Là người hiểu và trung thành trong đấu tranh bảo vệ và kiên trì tổ chức thực hiện tư tưởng của Lênin về vấn đề dân tộc thuộc địa, sau khi gia nhập gia đình cộng sản, Hồ Chí Minh đã thực hiện cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc. Người trực tiếp truyền bá chủ nghĩa Mác vào phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam, chuẩn bị về chính trị, tư tưởng và tổ chức cho sự ra đời của Đảng Cộng sản - bộ tham mưu của giai cấp và dân tộc lãnh đạo cách mạng giải phóng dân tộc. Người trực tiếp đề ra chiến lược, sách lược và phương thức tiến hành cách mạng giải phóng dân tộc, tổ chức, lãnh đạo chuẩn bị xây dựng Đảng, xây dựng lực lượng chính trị, lực lượng vũ trang, lãnh đạo chớp thời cơ một cách mau lẹ chính xác làm nên thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám 1945.

Thắng lợi của cuộc Cách mạng Tháng Tám 1945 của Việt Nam là cuộc cách mạng giải phóng dân tộc đi theo con đường Cách mạng Tháng Mười, nằm trong quỹ đạo của cách mạng vô sản. Đây là cuộc cách mạng do Đảng Cộng sản lãnh đạo, do đó, thành công của cách mạng là triệt để, là "đến nơi" như Hồ Chí Minh khẳng định. Cách mạng Tháng Tám là cuộc cách mạng dân chủ tư sản kiểu mới chứ không như các cuộc cách mạng dân chủ tư sản trước đây. Thắng lợi của cách

mạng đã đập đổ ách thống trị thực dân hàng trăm năm, ách thống trị phong kiến hàng nghìn năm đưa dân tộc Việt Nam vào thời đại mới - thời đại đấu tranh cho hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội, thời đại độc lập dân tộc gắn với chủ nghĩa xã hội.

Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám trở thành một hình mẫu cho phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc. Giải phóng dân tộc khỏi ách thống trị của chủ nghĩa thực dân, chiến thắng các thế lực xâm lược có thể có nhiều con đường giành thắng lợi, song cách mạng giải phóng dân tộc trên lập trường vô sản là cách mạng giải phóng triệt để nhất, tạo điều kiện cho sự phát triển ổn định, bền vững cho quá trình đi lên của mỗi quốc gia. Và do vậy thắng lợi của cách mạng giải phóng dân tộc Việt Nam trong Cách mạng Tháng Tám đã đánh dấu sự mở đầu của trào lưu phi thực dân hoá trên phạm vi quốc tế. Lịch sử thế giới thế kỷ XX đã ghi nhận tầm vóc thời đại của Cách mạng Tháng Mười mở đầu thời đại quá độ từ CNTB lên CNXH và Cách mạng Tháng Tám mở đầu trào lưu phi thực dân hoá trong trào lưu cách mạng giải phóng dân tộc toàn thế giới.

Sau Cách mạng Tháng Tám và tiếp tục con đường độc lập dân tộc gắn với chủ nghĩa xã hội dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh nhân dân Việt Nam tiếp tục đi đầu trong việc đánh thắng, tiêu diệt chủ nghĩa thực dân cũ, đánh bại một bước nặng nề chủ nghĩa thực dân mới đã làm cho Việt Nam và Hồ Chí Minh là anh hùng giải phóng dân tộc, chiến sĩ tiên phong trên mặt trận đấu tranh tiêu diệt chủ nghĩa đế quốc, chủ nghĩa thực dân. Cách mạng Tháng Tám với ý nghĩa đó trở thành cuộc cách mạng mở đầu cho trào lưu phi thực dân hoá và biến lịch sử đấu tranh giải phóng dân tộc thế giới thế kỷ XX giành được toàn thắng. Đến nay không còn có nước nào không giành được độc lập dân tộc với những mức độ khác nhau. Chủ nghĩa đế quốc, chủ nghĩa thực dân hoàn toàn bị tiêu diệt trong thế kỷ XX mà Cách mạng Tháng Tám là sự mở đầu trào lưu phi thực dân hoá, mở đầu thời đại Hồ Chí Minh.

2. Cách mạng Tháng Tám khẳng định tư tưởng Hồ Chí Minh trong dự báo cách mạng thuộc địa có khả năng thắng lợi trước cách mạng chính quốc, bổ sung và phát triển Học thuyết Mác – Lênin.

Tiếp thu chủ nghĩa Mác - Lênin tận gốc lại có thực tiễn khảo sát 28 nước ở 4 châu lục, điều mà các lãnh tụ kinh điển trước Người chưa có điều kiện, Nguyễn Ái

Quốc - Hồ Chí Minh đã đưa ra một dự báo mang tính lý luận từ rất sớm về khả năng thắng lợi của cách mạng giải phóng dân tộc trước cách mạng chính quốc.

Nghiên cứu chủ nghĩa tư bản trong thời kỳ tự do cạnh tranh cũng như nghiên cứu chủ nghĩa tư bản thời kỳ chuyển sang chủ nghĩa đế quốc, các nhà kinh điển chỉ đưa ra dự báo cách mạng các nước tư bản (chính quốc) giành thắng lợi trước mới tạo điều kiện, mới ảnh hưởng, mới giúp đỡ cho cách mạng giải phóng dân tộc. Những dự báo của Mác - Ăngghen về khả năng giành thắng lợi của cách mạng Aixơlen trước Anh mới là một dự báo chưa thành hiện thực. Thời đại Lênin tuy ông có dự báo cách mạng chính quốc phải thắng lợi trước mới giúp cho cách mạng thuộc địa dù Người đã dự báo cách mạng có thể giành thắng lợi ở một nước tư bản. Điều dự báo Lênin đã thực hiện thành công ở nước Nga thông qua Cách mạng Tháng Mười. Các lãnh tụ kinh điển chưa nói đến khả năng cách mạng thuộc địa có thể thắng lợi trước chính quốc.

Đến lượt mình luôn trung thành với học thuyết Mác - Lênin, coi đó là "chân chính nhất, cách mạng nhất" song Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh luôn nghiên cứu sự vận động của thế giới trong thời đại mới. Nghiên cứu các cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc của thuộc địa ở châu Á, châu Phi, châu Mỹ đặc biệt là các thuộc địa của Pháp, tính chất đế quốc Pháp là chủ nghĩa đế quốc "cho vay nặng lãi" (khẳng định của Lênin) ngay từ những năm đầu mới tiếp thu Học thuyết Mác - Lênin Người đã đưa ra dự báo: cách mạng thuộc địa (thậm chí ở một nước riêng biệt) không những có khả năng thắng lợi trước cách mạng chính quốc, còn có thể giúp cho những người anh em phương Tây trong sự nghiệp giải phóng khỏi mọi ách áp bức dân tộc, áp bức giai cấp của chủ nghĩa tư bản. Đây là một dự báo hết sức táo bạo, một sự khẳng định tưởng như không có cơ sở trong những năm 20 của thế kỷ XX.

Nguyễn Ái Quốc và Đảng Cộng sản Việt Nam do Người sáng lập đã tiến hành một "núi" các công việc khổng lồ để làm cho dự báo thành hiện thực. Đó là xây dựng được một đảng cách mạng tiên phong có lý luận soi đường được vũ trang bằng chủ nghĩa "Mã Khắc Tư và Lênin", có chiến lược và sách lược đúng đắn phù hợp tình hình đặc điểm của mỗi giai đoạn cụ thể, luôn chú trọng điều chỉnh chiến lược và thay đổi đối sách lược kịp thời. Chuẩn bị lực lượng mọi mặt, dự báo chính xác chiều hướng phát triển của cách mạng Việt Nam trong cao trào kháng Nhật cứu nước, chớp thời cơ giành chính quyền về tay nhân dân.

Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám chứng minh dự báo của Nguyễn Ái Quốc về khả năng thắng lợi của cách mạng giải phóng dân tộc ở thuộc địa nổ ra và thắng lợi trước cách mạng Pháp. chính QTCS đã thấy trước vấn đề này. Tại Hội nghị toàn thể lần thứ 11 của QTCS tháng 4 năm 1931, QTCS đã thấy về lĩnh vực dân tộc thuộc địa các đảng ở chính quốc phải "học tập các đồng chí Trung Quốc và Đông Dương". Trưởng thành qua tổng kết thực tiễn các cao trào 1930-1931, cao trào dân chủ 1936-1939 và cao trào kháng Nhật 1939-1945, Đảng Cộng sản Việt Nam đã biến tư tưởng Hồ Chí Minh về thắng lợi của cách mạng giải phóng dân tộc trước chính quốc thành hiện thực. Đây là sự phát triển sáng tạo và bổ sung quan trọng vào kho tàng lý luận Mác - Lênin về vấn đề dân tộc, thuộc địa. Hồ Chí Minh không chỉ là trung thành vận dụng sáng tạo vào thực tiễn mà còn phát triển lý luận bổ sung cho chủ nghĩa Mác - Lênin lý luận vấn đề dân tộc và thuộc địa. Nó đã làm cho Cách mạng Tháng Tám không chỉ của Việt Nam mà là những vấn đề lý luận và thực tiễn mang tầm vóc quốc tế, có ý nghĩa thời đại.

3. Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám làm sáng tỏ nhiều vấn đề lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin về vấn đề dân tộc và thuộc địa

Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam đã bổ sung vào kho tàng lý luận Mác - Lênin, làm rõ nhiều vấn đề cơ bản về cách mạng giải phóng dân tộc. Đó là mối quan hệ giữa hai nhiệm vụ chống đế quốc và chống phong kiến, khắc phục sai lầm tả khuynh của QTCS trong việc đặt lên hàng đầu nhiệm vụ chống phong kiến. Cách mạng Tháng Tám trong việc tập hợp lực lượng tham gia đã khẳng định đường lối sách lược trong tập hợp lực lượng đông đảo toàn dân tộc của Hồ Chí Minh là đúng đắn. Chỉ đến khi Cách mạng Tháng Tám trở lại đúng tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến lược, sách lược cách mạng giải phóng dân tộc thì cách mạng mới thành công.

Cách mạng Tháng Tám còn làm rõ và bổ sung lý luận Mác - Lênin về vấn đề bạo lực cách mạng và vấn đề khởi nghĩa vũ trang và chiến tranh cách mạng. Với việc xác định đúng đắn bạo lực cách mạng là sức mạnh của toàn dân tộc, kết hợp chính trị với vũ trang, kết hợp khởi nghĩa từng phần tiến tới tổng khởi nghĩa, đưa khởi nghĩa vũ trang trong Cách mạng Tháng Tám lên tầm mẫu mực nghệ thuật trong đấu tranh giành chính quyền. Khởi nghĩa giành chính quyền trong Cách mạng Tháng Tám trở thành một trong bốn điển hình trong đấu tranh giành chính quyền trong lịch sử thế giới thế kỷ XX.

Cách mạng Tháng Tám bổ sung lý luận của Lênin về thời cơ và nâng lên thành nghệ thuật chớp thời cơ trong bối cảnh diễn biến của tình hình thế giới hết sức phức tạp. Toan tính của các nước lớn, sự đầu hàng đồng minh của phát xít Nhật, sự yếu thế của Pháp khi chiến tranh kết thúc nếu không có sáng tạo, quyết đoán và mau lẹ chớp thời cơ thì không thể giành thắng lợi. Đây là lý do cùng ở Đông Nam Á, châu Á - Thái Bình Dương nhưng chỉ có Việt Nam là giành được chính quyền trước khi quân Đồng Minh vào.

Trên ý nghĩa đó thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám ngoài ý nghĩa cụ thể với dân tộc Việt Nam, Cách mạng Tháng Tám còn để lại nhiều ý nghĩa mang tầm vóc thời đại. Nó chẳng những bổ sung, phát triển sáng tạo lý luận Mác - Lênin mà còn nêu một mẫu mực đấu tranh giải phóng dân tộc cho các dân tộc thuộc địa ở châu Á, châu Phi và Mỹ La tinh. Chính vì vậy các dân tộc thuộc địa coi Việt Nam là chiến sỹ tiên phong, anh hùng giải phóng dân tộc.

Thành quả của cuộc cách mạng mang lại vẫn đã và đang phát triển vững chắc và sẽ tiếp tục phát triển trong thế kỷ XXI, đưa dân tộc Việt Nam sánh vai cùng các cường quốc trên thế giới./.

22. HOÀNG NGỌC CHÍNH. Sự đóng góp của một tổ chức cách mạng trong mùa Thu khởi nghĩa năm 1945// https://baotanglichsu.vn. - Ngày 7/08/2020.

Sự đóng góp của một tổ chức cách mạng trong mùa Thu khởi nghĩa năm 1945

Tại trang đầu tiên báo Độc lập (cơ quan tranh đấu của Đảng Dân chủ Việt Nam) số 2 ngày 7-9-1945 hiện lưu giữ tại Bảo tàng Lịch sử quốc gia có đăng toàn văn bản Tuyên ngôn Độc lập được Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc tại Quảng trường Ba Đình ngày 2- 9-1945, phía dưới bản Tuyên ngôn là chữ ký của các thành viên trong Chính phủ Cách mạng Lâm thời, đó là : Hồ Chí Minh, Trần Huy Liệu, Võ Nguyên Giáp, Chu Văn Tấn, Dương Đức Hiền, Nguyễn Văn Tố, Nguyễn Mạnh Hà, Cù Huy Cận, Phạm Ngọc Thạch, Nguyễn Văn Xuân, Vũ Trọng Khánh, Phạm Văn Đồng, Đào Trọng Kim, Vũ Đình Hòe, Lê Văn Hiến. Trong đó, ông Dương Đức Hiền là Bộ trưởng bộ Thanh Niên, ông Cù Huy Cận là Bộ trưởng Bộ không bộ. Cả hai ông đều là thành viên của Đảng Dân chủ Việt Nam.

ĐỘC-LẬP

Hoàn-toàn độc-lập

Chống mọi xâm-lăng

TUYÊN-NGÔN ĐỘC-LẬP

Nam ngoại xâm đã đến! Chúng ta hãy cần vùng dậy lên!

BỨC THƯ NGỎ KÍNH GỬI PHÁI-BỘ ĐỒNG-MINH

LÊN CHIẾN-KHU

TOÀN LÈ VÀNG!

Báo Độc lập, cơ quan tuyên truyền của Đảng Dân chủ Việt Nam, số 2, ra ngày 7-9-1945

Tại hệ thống kho cơ sở của Bảo tàng Lịch sử quốc gia hiện lưu giữ một sưu tập hiện vật về Đảng Dân chủ Việt Nam trong đó có một số hiện vật: sưu tập báo *Độc lập*; *Súng ngắn* của ông Dương Đức Hiền (người sáng lập và là Tổng bBí thư đầu tiên của Đảng Dân chủ) dùng trong thời kỳ trước Cách mạng tháng Tám; *Phiến đá* dùng in báo Độc lập và bản Tiến quân ca của nhạc sĩ Văn Cao từ năm 1943 - 1945. Đây là những hiện vật trong sưu tập hiện vật, tài liệu về Cách mạng tháng Tám đã được tư liệu hóa năm 2008, đồng thời cũng là những chứng tích lịch sử quý giá phản ánh vai trò và sự đóng góp của một tổ chức cách mạng trong Mặt trận Việt Minh đã góp phần cho sự thành công của Cách mạng tháng Tám năm 1945.

Phiến đá dùng in báo Độc lập và bản Tiến quân ca của nhạc sĩ Văn Cao từ năm 1943 – 1945

Thực hiện chủ trương mở rộng khối đoàn kết dân tộc của Mặt trận Việt Minh, trong đó có các tầng lớp trí thức, sinh viên, viên chức, được sự giúp đỡ của Đảng Cộng sản Đông Dương, ngày 30/6/1944, Việt Nam Dân chủ Đđảng (sau này là Đảng Dân chủ Việt Nam) được thành lập tại làng Thanh Xuân (nay thuộc phường Trung Văn, Quận Nam Từ Liêm) với 8 đại biểu tham dự trong đó có các ông Dương Đức Hiền (Luật sư), Nguyễn Dương Hồng (Bác sĩ), Cù Huy Cận (Kỹ sư canh nông), Huỳnh Bá Nhung (Bác sĩ).. v..vv…. Cuộc họp đã thông qua chính cương, điều lệ của Đảng, trong đó vạch rõ: *"Tôn chỉ mục điích của Đảng là đấu tranh cho dân tộc độc lập, dân quyền tự do, dân sinh hạnh phúc",* "*Đoàn kết với hết thảy các tầng lớp nhân dân và các đoàn thể cách mạng chân chính để đấu tranh giải phóng dân tộc", "Công kích chế độ thực dân tàn nhẫn của Đế quốc Pháp và phe Đờ Gôn, đồng thời vạch ra cho quốc dân biết rõ tham vọng xâm lược của đế quốc, dã tâm muốn làm bá chủ ở Á Đông, chính sách ăn cướp của phát xít Nhật và hành động phản nước của nhóm thân Nhật, thân Pháp, "Liên kết với các nước Đồng mMinh, lấy nguyên tắc bình đẳng và tương trợ làm căn bản"*. Tháng 7-1944, Đảng Dân chủ Việt Nam tự nguyện gia nhập Mặt trận Việt Minh. Cuối tháng 3-1945, cơ quan ngôn luận của Đảng là Báo Độc lập ra số đầu tiên. Từ tháng 4-1945, tình hình thế giới và trong nước có phát triển nhanh chóng. Phát xít Đức, Ý bị đánh bại ở châu Âu; Phát xít Nhật bị Hồng quân Liên Xô đánh tan đội quân Quan đông thiện chiến nhất, và ngày 15-8-1945 phải đầu hàng Đồng minh không điều kiện. Tình thế chuyển biến mau lẹ, thời cơ Tổng khởi nghĩa giành chính quyền

đã đến. Ngày 13, 14, 15-8-1945, Hội nghị toàn quốc Đảng cộng sản Đông Dương họp tại Tân Trào (Tuyên Quang) quyết định rban hànha lLệnh Tổng khởi nghĩa trong toàn quốc để giành độc lập dân tộc. Ngày 16-8-1945, Tổng bộ Việt Minh triệu tập Quốc dân Đại hội ở Tân Trào (Tuyên Quang) thông qua 10 chính sách lớn của Việt Minh, Lệnh Tổng khởi nghĩa và bầu Ủy ban dDân tộc gGiải phóng Trung ương, tức Chính phủ Cách mạng Lâm thời do Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo.

Các thành viên Chính phủ Lâm thời nước Việt Nam DCCH, tháng 9-1945 (Ông Dương Đức Hiền, Bộ trưởng Bộ Thanh niên đứng đầu tiên, hàng thứ hai, bên phải)

Đoàn đại biểu Đảng Dân chủ Việt Nam gồm 8 đồng chí, trong đó có các đồng chí Dương Đức Hiền, Cù Huy Cận, Nguyễn Dương Hồng, Lê Văn Chánh, Vũ Công Thuyết… tham dự. Hai đồng chí Dương Đức Hiền và Cù Huy Cận được bầu vào Ủy ban Ddân tộc Ggiải phóng Trung ương. Kể từ đây, Đảng Dân chủ Việt Nam đã nêu cao tinh thần cách mạng, kiên quyết và dũng cảm tham gia cuộc Tổng khởi nghĩa giành chính quyền ở nhiều nơi trong nước. Ngày 17-8-1945, dưới sự lãnh đạo của Đảng Ccộng sản Đông Dương và với danh nghĩa Mặt trận Việt Minh, các cán bộ cốt cán và đội tuyên truyền xung phong của Đảng Dân chủ đã phối hợp với các đoàn thể Cứu quốc trong mMặt trận Việt Minh, với các đội Tuyên truyền xXung phong thành Hoàng Diệu (Hà Nội), đội Tuyên truyền xXung phong Thanh niên, đã lợi dụng cuộc mít tinh công khai của Tổng hội Ccông chức Hà Nội ở Quảng trường Nhà hát lớn thành phố, lấy diễn đàn của cuộc mít tinh đó, báo tin cho đồng bào biết quân Nhật đã đầu hàng Đồng Mminh không điều kiện, kêu gọi đồng

bào ủng hộ Mặt trận Việt Minh, vùng lên đấu tranh giành độc lập cho đất nước. Một lá cờ đỏ sao vàng rộng lớn (kích thước 6m x 4m) được tung trên bao lơn Nhà hát lớn , và cùng lúc đó, nhiều lá cờ đỏ sao vàng cầm tay bất ngờ xuất hiện trong cuộc mít tinh và tiếng hô khẩu hiệu cách mạng vang động làm nức lòng đông đảo quần chúng.

Mặt trận Việt Minh và các thành viên Đảng Dân chủ Việt Nam tổ chức mít tinh tại quảng trường Nhà Hát lớn Hà Nội, ngày 17-8-1945.

Các cán bộ Đảng Dân chủ đã phân phát lời hiệu triệu ký tên là: Ban xung phong của Dân chủ Đảng trong Việt Minh. Trong lời hiệu triệu có đoạn viết: "*Hỡi toàn thể quốc dân, giờ này tổng bộ Việt Minh hạ lệnh Tổng khởi nghĩa. Giờ này dân, quân khắp đất nước Việt Nam nổi dậy… Đồng bào Việt Nam hãy mau đoàn kết thành một khối duy nhất. Nền độc lập của Tổ quốc chúng ta, quyền tự do của dân tộc ta chỉ có thể xây dựng trên xương máu chúng ta. Chúng ta phải hành động cấp tốc…Giờ này đồng bào hãy cùng chúng tôi hô to* "*Việt Nam độc lập!*", "*Việt mMinh vạn tuế*". Cuộc mít tinh đã chuyển thành cuộc tuần hành biểu dương lực lượng với hàng vạn người, đi qua nhiều phố trung tâm của Hà Nội, với không khí bừng bừng khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân. Ở Bắc Bbộ, Đảng Dân chủ đã tham gia tổng khởi nghĩa giành chính quyền ở các thành phố Hà Nội, Hải Phòng, Nam Định và các thị xã quan trọng như Hà Đông, Hưng Yên, Hải Dương, Kiến An, Vĩnh Yên, Phú Thọ và một số huyện lỵ…. Trong những ngày khởi nghĩa ấy, nhiều cán bộ, đảng viên của Đảng Dân chủ đã nêu cao tinh thần chiến đấu anh dũng của người chiến sĩ cách mạng và một số đồng chí đã hy sinh oanh liệt trong

những giờ phút thiêng liêng vì sự nghiệp giải phóng, giành độc lập, tự do cho dân tộc. Tại Hà Nội, các cán bộ, đảng viên hăng hái trong cuộc vận động các tầng lớp trí thức, sinh viên, học sinh, viên chức và đồng bào thành phố tích cực ủng hộ Việt Minh, tham gia đánh chiếm Phủ Khâm sai, trại Bảo an binh và nhiều công sở khác, giành chính quyền về tay cách mạng. Ở Nam Bbộ, ngay từ thời kỳ hoạt động bí mật, Đảng bộ Dân chủ Nam Bbộ đã tham gia đấu tranh quyết liệt chống các đảng phái thân Nhật, làm giảm sự ảnh hưởng của các đảng phái đó trong các tầng lớp trí thức, sinh viên, học sinh, viên chức và tư sản ở miền Nam, hướng cho họ vào con đường đấu tranh cách mạng, cứu nước đúng đắn. Trong những ngày khởi nghĩa, toàn thể cán bộ và đảng viên của Đảng bộ Dân chủ đã cùng với các đồng chí đảng viên Đảng cCộng sản, các đồng chí trong Mặt trận Việt Minh và nhân dân anh dũng xông lên, kiên quyết đập tan sự phản kháng của kẻ thù, giành chính quyền ở Sài Gòn, Chợ Lớn và nhiều thị xã, thị trấn quan trọng ở các tỉnh Nam Bbộ.

Nhận định về vai trò của Đảng Dân chủ Việt Nam trong sự nghiệp cách mạng của dân tộc, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết trong Báo cáo chính trị đọc tại Đại hội lần thứ hHai Đảng Lao động Việt Nam (2-1951) *"Đảng giúp cho những anh em tri thức tiến bộ thành lập Đảng Dân chủ Việt Nam thu hút những người thanh niên trí thức và công chức Việt Nam làm mau tan rã hàng ngũ bọn Đại Việt thân Nhật*…", từ đó Đảng Dân chủ Việt Nam đã góp phần mở ra bước ngoặt quan trọng trong đời sống chính trị của trí thức, sinh viên, học sinh, viên chức và những người tư sản có lòng yêu nước và có ý thức dân tộc ở nước ta, tạo cơ hội cho họ gần gũi, đoàn kết với những người cộng sản và quần chúng công nông; tạo điều kiện cho họ rèn luyện và thử thách, phát huy lòng yêu nước và tinh thần dân tộc của các tầng lớp nhân dân Việt Nam đi theo con đường đấu tranh cách mạng chân chính, làm nên một cuộc Cách mạng tháng Tám long trời nở đất, giành độc lập tự do cho dân tộc sau gần một thế kỷ dưới ách cai trị của ngoại bang./.

23. NGUYỄN THỊ OANH. Kỷ niệm 75 năm cách mạng Tháng tám (19/81945-19/8/2020) – Sự kiện vĩ đại trong lịch sử dân tộc Việt Nam // https://hoinongdanbinhdương.vn. - Ngày 3/08/2020.

Kỷ niệm 75 năm Cách mạng Tháng tám (19/8/1945 – 19/8/2020) – Sự kiện vĩ đại trong lịch sử dân tộc Việt Nam.

Hòa chung trong không khí của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân thi đua lập thành tích chào mừng Đại hội Đảng các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu lần thứ XIII của Đảng, Đại hội thi đua yêu nước toàn quốc lần thứ X, kỷ niệm 75 năm cách mạng tháng 8 và quốc khánh 2/9 chúng ta cùng nhìn lại những mốc son chói lọi của mùa thu lịch sử năm 1945.

Cách đây 75 năm, dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân dân cả nước đồng loạt vùng dậy, tiến hành tổng khởi nghĩa, giành chính quyền, Cách mạng tháng Tám năm 1945 nổ ra trong hoàn cảnh vô cùng thuận lợi: Ngày 9/5/1945 phát xít Đức đầu hàng Liên Xô và quân đội đồng minh; Chiến tranh ở châu Âu đã chấm dứt; Ngày 14/8, chính phủ Nhật tuyên bố đầu hàng Liên Xô và quân đội đồng minh vô điều kiện.

Tận dụng tốt yếu tố tình thế, thời cơ cách mạng trên cơ sở chuẩn bị rất chu đáo về lực lượng, cuộc Tổng khởi nghĩa diễn ra rất mau lẹ, hầu như không có đổ máu nhưng thắng lợi rất lớn. Từ ngày 14 đến ngày 18 tháng 8 năm 1945, cuộc tổng khởi nghĩa nổ ra giành được thắng lợi ở nông thôn đồng bằng Bắc Bộ, đại bộ phận miền Trung, một phần miền Nam. Ngày 19- 8- 1945 khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi ở Hà Nội; Ngày 23- 8-1945 khởi nghĩa thắng lợi ở Huế; Ngày 25 – 8 1945 khởi nghĩa thắng lợi ở Sài Gòn – Gia Định…Chỉ trong vòng 15 ngày cuối tháng 8-1945, cuộc tổng khởi nghĩa đã giành thắng lợi hoàn toàn, chính quyền trong cả nước về tay nhân dân.

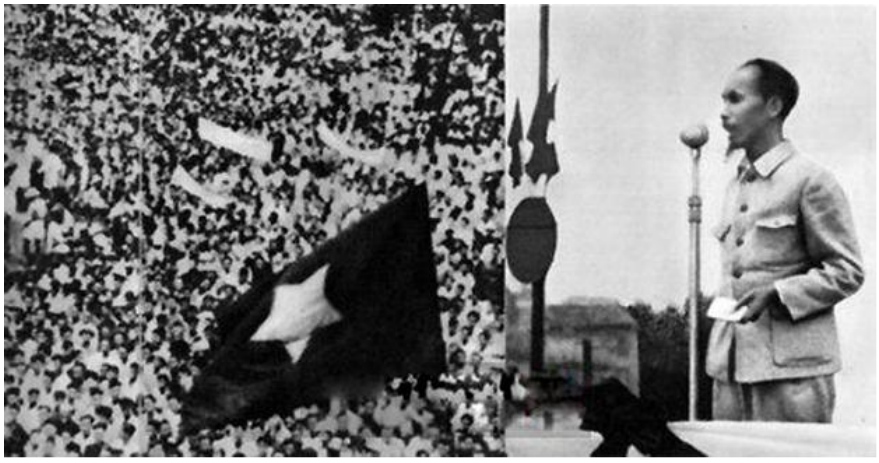

Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn độc lập

khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ngày 2/9/1945 - Ảnh: Tư liệu

Ngày 2/9/1945 tại quảng trường Ba Đình Hà Nội, trước cuộc mít tinh của hàng triệu đồng bào, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ Lâm thời trịnh trọng đọc bản **Tuyên ngôn độc lập**, tuyên bố trước quốc dân và thế giới: Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời (nay là Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam), đánh dấu thắng lợi hoàn toàn của Cách mạng tháng Tám.

Cách mạng Tháng Tám thành công có ý nghĩa lịch sử to lớn, là kết quả một quá trình đấu tranh lâu dài, kiên cường, bất khuất của nhân dân ta dưới sự lãnh đạo sáng suốt, tài tình của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh. Thắng lợi vĩ đại của Cách mạng tháng Tám đã đánh đuổi bọn đế quốc Pháp – Nhật, giải phóng dân tộc, lật đổ chế độ phong kiến, lập ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa – một nhà nước dân chủ nhân dân đầu tiên ở Đông Nam Á. Sự kiện này đã đưa nước ta từ một nước thuộc địa nửa phong kiến trở thành một nước độc lập, dân chủ cộng hòa, đưa dân ta từ người nô lệ trở thành người làm chủ đất nước, đưa Đảng ta từ một Đảng chưa hợp pháp trở thành một Đảng cầm quyền trong cả nước. Cách mạng tháng Tám đã mở ra một kỉ nguyên mới cho dân tộc ta – kỷ nguyên độc lập tự do và tiến lên chủ nghĩa xã hội, ghi thêm một trang oanh liệt nữa vào truyền thống đấu tranh chống ngoại xâm anh hùng bất khuất của dân tộc ta. Cách mạng tháng Tám là kết tinh của tinh thần, ý chí tự lực tự cường, của trí tuệ con người Việt Nam, của truyền thống lịch sử và văn hóa Việt Nam. Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám là thắng lợi của Chủ nghĩa Mác - Lênin được vận dụng sáng tạo vào hoàn cảnh Việt Nam, là thắng lợi của tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối cách mạng đúng đắn, đầy sáng tạo của Đảng ta, gắn độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội, gắn sức mạnh dân tộc

với sức mạnh thời đại, là thành quả rực rỡ của sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc được phát huy cao độ.

Kỷ niệm 75 năm Cách mạng tháng Tám và Quốc khánh 2/9, chúng ta càng hiểu rõ giá trị lịch sử, thực tiễn sâu sắc mà Cách mạng tháng Tám đã mang lại. Qua đó, từng cán bộ công chức, đảng viên không ngừng phấn đấu, rèn luyện, nâng cao ý thức trách nhiệm trong công việc, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, hết lòng hết sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân; chấp hành tốt, tuyên truyền vận động cán bộ, hội viên, nông dân và gia đình chấp hành tốt mọi chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; đặc biệt trong tình hình diễn biến phức tạp của dịch Covid – 19 hiện nay, từng cán bộ, đảng viên cần chấp hành nghiêm túc chỉ đạo của Chi bộ, cơ quan, của cấp trên, không đăng, chia sẻ, like, bình luận tin bài khi chưa có căn cứ chính thống; toàn thể cán bộ, đảng viên tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, kiên quyết, kiên trì đấu tranh chống mọi âm mưu của các thế lực thù địch; thực hiện thắng lợi tư tưởng chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng về phát triển nông nghiệp thịnh vượng, nông dân giàu có, nông thôn văn minh hiện đại, góp phần phát triển KTXH đất nước, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc./.

24. NGỌC ANH. Nhớ về 75 năm mùa thu cách mạng qua câu chuyện của những nhân chứng lịch sử// https://baotanglichsu.vn. - Ngày 11/08/2020.

Nhớ về 75 năm mùa thu cách mạng qua câu chuyện của những nhân chứng lịch sử

Cách đây 75 năm, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân dân ta đã tiến hành cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám thành công. Ngày 2/9/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trịnh trọng đọc bản Tuyên ngôn độc lập, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

75 năm đã qua, nhưng tinh thần Cách mạng tháng Tám vẫn mãi tỏa sáng, không khí sục sôi thời kỳ giành chính quyền ở Thủ đô Hà Nội vẫn còn vẹn nguyên trong ký ức của các nhân chứng lịch sử.

*** Ông Lê Đức Vân – người tham dự cuộc mít tinh ngày 17-8-1945 tại Nhà Hát lớn Hà Nội**

Trong quá trình khai thác các tư liệu và nhân chứng lịch sử về sự kiện "Tổng khởi nghĩa 19-8 ở Hà Nội", chúng tôi vinh dự được gặp ông Lê Đức Vân - *nguyên Ủy viên BCH Đoàn Thanh niên Cứu quốc thành Hoàng Diệu.*

Ông Lê Đức Vân, nguyên Ủy viên BCH Đoàn Thanh niên Cứu quốc thành Hoàng Diệu thời kỳ Cách mạng tháng Tám 1945.

Ông năm nay đã ngoài 90 tuổi nhưng ánh mắt vẫn rất tinh anh, khuôn mặt như sáng bừng khi chia sẻ về những ngày tháng hào hùng ấy. Trong ký ức của công Lê Đức Vân, ngày 17/8/1945, mỗi người trong Đoàn Thanh niên Cứu quốc thành Hoàng Diệu đều cầm theo một lá cờ nhỏ, cố gắng trà trộn vào đám đông ở quảng trường Nhà hát Lớn Hà Nội. Một tổ ba người được giao nhiệm vụ cướp diễn đàn, giữ micro kêu gọi người dân ủng hộ Việt Minh. Cuộc mít tinh của chính phủ Trần Trọng Kim bị phá vỡ, cờ đỏ sao vàng của Việt Minh được treo cao. Người dân ra sức ủng hộ Việt Minh, phong trào biểu tình tự phát diễn ra trên các đường phố của thủ đô Hà Nội với những khẩu hiệu "đả đảo chính phủ bù nhìn", "ủng hộ Việt Minh", "Việt Nam độc lập". Ngày 19/8, nhân dân Hà Nội tập trung tại quảng trường Nhà hát lớn cùng vũ khí thô sơ, dưới sự hướng dẫn của Việt Minh nhanh chóng tiến hành khởi nghĩa giành chính quyền ở Hà Nội thành công. Thắng lợi này đã tiếp thêm nguồn sức mạnh cổ vũ các tỉnh thành khác trong cả nước đứng lên giành chính quyền.

*** Kỷ niệm về ngôi nhà 48, Hàng Ngang, Hà Nội**

Khi cách mạng tháng Tám thành công, Trung ương Đảng đã cử đồng chí Lê Đức Thọ đón Bác Hồ từ chiến khu Việt Bắc về Hà Nội và nghỉ tại thôn Phú Gia, xã Phú Thượng, Từ Liêm (nay là Phú Thượng, Tây Hồ). Sau đó, Bác về ở tại căn nhà số 48 phố Hàng Ngang, Hà Nội. Tại đây, Người đã dành phần lớn thời gian để viết bản Tuyên ngôn Độc lập vào cuối tháng 8 năm 1945. Ngôi nhà số 48 Hàng Ngang là của gia đình tư sản yêu nước ông Trịnh Văn Bô và bà Hoàng Thị Minh Hồ. Hiện nay ông bà đã mất nhưng kỷ niệm về Bác Hồ vẫn còn trong ký ức của con trai trưởng của ông Trịnh Văn Bô là ông Trịnh Lương, ông cho biết: "*Thời gian đó tôi mới 12 tuổi, nhưng có lẽ đã già trước tuổi vì từng tham gia dán truyền đơn, tiếp xúc với cán bộ Việt Minh. Tuy nhiên, những hiểu biết của tôi khi Bác Hồ đến nhà 48 Hàng Ngang vừa do ký ức thời niên thiếu, vừa do hiểu biết thêm sau này mà có*". (Theo: Trở lại nơi Bác Hồ viết Tuyên ngôn độc lập – Kiến Nghĩa, Tienphong.vn).

Ông Trịnh Lương bên bản Tuyên ngôn Độc lập trưng bày tại 48 Hàng Ngang. Hà Nội

Theo ông biết, trước khi Bác Hồ lưu lại 48 Hàng Ngang, căn nhà của gia đình đã là một cơ sở của Việt Minh. Sau khi Cách mạng tháng Tám thành công ít ngày, các cán bộ đứng đầu của Việt Minh đã họp tại gác hai nhà 48 Hàng Ngang. Vài ngày sau, Bác Hồ được đón đến nhà, nhưng mọi người trong gia đình đều không được biết Bác là ai. Nhưng qua cách thưa gửi, nói chuyện của mọi người với Bác, thì biết cụ già lưu lại nhà mình là một người rất quan trọng. Khi đó, gia đình ông Trịnh Văn Bô đã thu xếp toàn bộ tầng 2 để Bác tiếp khách và làm việc, đồng thời mời Người lên nghỉ tại tầng 3 có đầy đủ tiện nghi. Tuy nhiên, để tiện làm việc

và nghỉ ngơi nên Bác chỉ đề nghị thêm chiếc 1 giường vải và ở luôn tại tầng 2 của căn nhà 48 Hàng Ngang.

Lúc bấy giờ, những người làm tại nhà ông Trịnh Văn Bô khi đó đều là họ hàng được lựa chọn kỹ trong quê, rất kín tiếng và thạo việc. Tuy vậy, bà Hoàng Thị Minh Hồ vẫn cho đầu bếp của gia đình về quê nghỉ một thời gian, khi nào được gọi mới lên. Sau đó, bà cho gọi một người họ hàng khác thật thân tín đang làm đầu bếp tại một cao lâu (hiệu ăn lớn) trên phố Hàng Buồm về nấu nướng phục vụ cho Bác.

Ông Trịnh Lương nhớ lại: *"Ngày 2/9/1945, chúng tôi cũng được đến tham gia ngày hội lớn tại Quảng trường Ba Đình. Khi Hồ Chủ tịch đứng trên lễ đài đọc Tuyên ngôn Độc lập, tôi tròn mắt kinh ngạc khi nhận ra Người. Nước mắt ứa ra, tôi nhớ chỉ hơn một tuần trước đây thôi, bản thân còn chưa biết ông cụ có cặp mắt sáng, mặc chiếc áo nâu bạc, ngồi trầm ngâm tại gác 2 nhà mình là ai. Đến bây giờ tôi mới hiểu đó là Bác Hồ, và những giờ phút được gặp Người tại 48 Hàng Ngang là những khoảnh khắc vô giá mà mình đã may mắn có được trong đời."* (Theo: Trở lại nơi Bác Hồ viết Tuyên ngôn độc lập – Kiến Nghĩa, Tienphong.vn)

Sau ngày 2/9/1945, Bác Hồ trở lại ngôi nhà 48 Hàng Ngang, cảm ơn và chào gia đình ông Trịnh Văn Bô để đến nơi làm việc mới tại Bắc Bộ phủ. Trong thời gian Bác Hồ về ở và làm việc tại căn nhà 48 Hàng Ngang, 1 tháng 3 ngày (từ ngày 24.8 - 27.9), gia đình ông Trịnh Văn Bô đã hết lòng phục vụ, chăm lo cho Bác và các đồng chí trong Trung ương Đảng. Bác Hồ từng bày tỏ gia đình là ân nhân của cách mạng.

75 năm trôi qua, tại ngôi nhà này còn lưu giữ nhiều kỷ vật gắn với thời kỳ lịch sử của dân tộc cùng nhiều tư liệu, hình ảnh quý giá của Chủ tịch Hồ Chí Minh, là nơi để người Việt Nam trở về thăm lại và cảm nhận không khí sục sôi của ngày Độc lập.

Cán bộ Phòng GD, CC chụp ảnh lưu niệm tại ngôi nhà 48 hàng Ngang, Hà Nội – Nơi Bác Hồ viết bản Tuyên ngôn Độc lập.

*** Câu chuyện của bà Lê Thị Thi - người được vinh dự kéo cờ trong Lễ Tuyên ngôn Độc lập, ngày 2-9-1945**

Ngày 2/9/1945, trên lễ đài lớn tại quảng trường Ba Đình lịch sử, trước đông đảo quần chúng nhân dân, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ Lâm thời, trịnh trọng đọc bản Tuyên ngôn Độc lập, tuyên bố với quốc dân đồng bào cả nước và toàn thể nhân loại trên thế giới, bắt đầu từ nay nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà ra đời. Tiếng hát của bài Quốc ca vang lên và lá cờ Tổ quốc cũng từ từ được kéo lên trong tiếng hát Quốc ca của hàng vạn người có mặt tại Quảng trường. Khi bài Quốc ca vừa kết thúc cũng là lúc lá cờ đỏ sao vàng bay phấp phới trên lễ đài, trong tiếng vỗ tay vang rền của người dân có mặt tại Quảng trường Ba Đình. Những ký ức về hình ảnh lá cờ Tổ quốc tung bay trên bầu trời Hà Nội ngày 2/9/1945 như đang hiện hữu trong ký ức của bà Lê Thị Thi - người được vinh dự kéo cờ trong ngày lễ độc lập.

Ngồi bên chiếc bàn kê giữa căn phòng khách rộng khoảng 20m2 trong căn nhà trên phố Ngô Quyền (Hà Nội), bà Thi tay run run, lật giở từng tấm ảnh đã ố vàng được lưu giữ cẩn thận trong cuốn sổ dày cộp. Bà hiện nay sức khỏe đã yếu

nhưng trí nhớ của bà Lê Thi vẫn không thể quên thời khắc thiêng liêng ấy khi được trực tiếp tham gia sự kiện Bác Hồ đọc Tuyên ngôn Độc lập và được vinh dự lựa chọn là một trong hai người kéo lá cờ Tổ quốc tại Quảng trường Ba Đình ngày 2/9/1945.

Bà Thi là một trong hai người vinh dự được kéo lá cờ Tổ quốc tại Lễ Tuyên ngôn Độc lập 1945

Bà Lê Thị Thi tên thật là Dương Thị Thoa, con gái của Liệt sĩ Dương Quảng Hàm - một nhà giáo nổi tiếng và nguyên là Hiệu trưởng Trường Bưởi (nay là trường Chu Văn An, Hà Nội). Bà quê ở Hưng Yên, sinh ra và lớn lên tại Hà Nội trong một gia đình trí thức có 8 anh chị em, ở 98 Hàng Bông (Hà Nội). Sau khi Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công, đến ngày 2/9/21945 cả nước nô nức hướng về Quảng trường Ba Đình (Hà Nội) dự Lễ Tuyên ngôn Độc lập, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Bà kể lại: "*Trước đó khoảng 1 tuần, tôi nhận được lệnh của cấp trên đi vận động tất cả phụ nữ tại phố Hàng Bông tập hát Quốc ca, đi đều bước, chọn quần áo, trang phục mặc chỉnh tề, nghiêm trang chuẩn bị cho buổi lễ trọng đại sắp diễn ra. Lúc ấy, tôi mới 19 tuổi*". Và đoàn phụ nữ Hàng Bông đứng đầu đoàn phụ nữ của Thủ đô tham gia diễu hành trong ngày lễ lịch sử trọng đại ấy.

Bà Thi cho biết, gần đến giờ khai mạc, đoàn phụ nữ Hàng Bông được yêu cầu cử một người kéo cờ. Lúc đó tôi đứng im. Các chị em trong hàng nói rằng: "*Thi ơi! Lên đi!*". Tôi có cảm giác vừa đi vừa lo dù đã từng được kéo cờ khi còn đi học. Lên đến gần Lễ đài, tôi gặp một người phụ nữ người Tày và cả hai chúng tôi cùng đi lên lễ đài. Khi chuẩn bị kéo cờ tôi nói rằng "*chị nâng lá cờ, còn em kéo nhé!*". Vừa dứt lời, tiếng hát của bài Quốc ca vang lên tôi từ từ kéo lá cờ Tổ quốc lên cao.

Khi bài Quốc ca vừa kết thúc cũng là lúc lá cờ đỏ sao vàng tung bay trên lễ đài, trong tiếng vỗ tay của hàng vạn người dân có mặt tại Quảng trường Ba Đình lịch sử. Hoàn thành nhiệm vụ. Đứng trên lễ đài, tôi được nhìn thấy Bác Hồ rất gần. Lúc đó Bác mặc bộ kaki trắng, đi đôi dép cao su giản dị khác hẳn với tưởng tượng, vì trong trường học những ngày lễ trọng đại người ta thường mặc những bộ đồ sang trọng và đi giầy đen bóng loáng.

Thời gian càng lùi xa thì giá trị thời đại, sức sống mãnh liệt của Cách mạng Tháng Tám càng lan tỏa đến người dân Việt Nam. Những hình ảnh, câu chuyện mà chúng tôi thực hiện trong quá trình khai thác tư liệu qua hồi ức của các nhân chứng lịch sử là những minh chứng cho những ngày cách mạng tháng Tám sục sôi tại Hà Nội cũng như trên toàn quốc. Đây cũng là nguồn tư liệu quý giá giúp cho những cán bộ làm công tác giáo dục có thể truyền tải các thông tin, câu chuyện lịch sử một cách chân thực, xúc động nhất tới đông đảo công chúng, đặc biệt là thế hệ trẻ. Qua đó giúp thế hệ trẻ thêm trân trọng truyền thống dựng nước, giữ nước của dân tộc và giá trị của hòa bình, độc lập và thống nhất hôm nay.

25. Giá trị của Cách mạng Tháng Tám là không thể phủ nhận// Cổng thông tin giao tiếp điện tử Vĩnh Phúc//.- *18/08/2019.*

Giá trị của Cách mạng Tháng Tám là không thể phủ nhận

Một trong những chiến công chói lọi nhất của dân tộc Việt Nam trong thời đại Hồ Chí Minh, đó là cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945.

Ý nghĩa lịch sử, giá trị thời đại, sức sống mãnh liệt của Cách mạng Tháng Tám là không thể phủ nhận. Thế nhưng bằng cái nhìn chủ quan, phiến diện, với thái độ thiếu thiện chí, trên một vài trang mạng vẫn xuất hiện những luận điệu bóp méo, xuyên tạc sự thật về cuộc Cách mạng Tháng Tám của nhân dân ta. Cứ mỗi dịp chúng ta kỷ niệm sự kiện trọng đại này là những kẻ hồ đồ lại "lải nhải" giọng điệu cũ mèm, rằng nhờ "một sự ăn may" mà Cách mạng Tháng Tám mới thành công chứ Đảng Cộng sản Việt Nam "chẳng tài cán gì"... Lật tẩy âm mưu, làm rõ bản chất của luận điệu ấy là việc làm quan trọng, cấp thiết để chúng ta đấu tranh phản bác,

đồng thời tiếp tục khẳng định tinh thần bất diệt, sự trường tồn của Cách mạng Tháng Tám trong dòng chảy lịch sử dân tộc.

Một trong những chiêu trò mà các thế lực thù địch thường sử dụng để thực hiện chiến lược "diễn biến hòa bình" chống phá các nước không cùng quỹ đạo là phủ nhận ý nghĩa, giá trị của những thắng lợi, thành quả mà các quốc gia ấy đã giành được. Đối với cách mạng Việt Nam cũng không là ngoại lệ. Những kẻ cố tình không nhìn ra giá trị của Cách mạng Tháng Tám lập luận rằng, vào đầu năm 1945, Việt Nam không còn là thuộc địa của Pháp. Kể từ sau cuộc đảo chính ngày 9-3-1945, Nhật đã hất cẳng Pháp. Và khi phát xít Nhật tuyên bố đầu hàng quân Đồng minh vô điều kiện thì ở Việt Nam xuất hiện "khoảng trống quyền lực". Họ cho rằng, khi xuất hiện "khoảng trống quyền lực" thì không chỉ với Việt Nam mà ở mọi quốc gia trên thế giới, cách mạng cứ nổ ra là giành thắng lợi. Từ cách nhìn phiến diện và đơn giản ấy, họ cho rằng Cách mạng Tháng Tám của Việt Nam thành công "là một sự ăn may". Vậy sự thật ở đây là gì? Để trả lời câu hỏi này, chúng ta cần nhìn lại sự kiện Cách mạng Tháng Tám năm 1945 một cách thấu đáo.

Trước năm 1930, các phong trào yêu nước của nhân dân Việt Nam chống thực dân Pháp liên tục nổ ra, nhưng kết quả cuối cùng đều không thành công và bị thực dân Pháp dìm trong biển máu. Các phong trào ấy thất bại bởi nhiều nguyên nhân, trong đó nguyên nhân quan trọng nhất là bế tắc về đường lối đấu tranh. Xuất phát từ lòng yêu nước, thương nòi, chàng thanh niên Nguyễn Tất Thành đã quyết ra đi tìm đường cứu nước. Sau bao năm bôn ba, Người đã đến với Chủ nghĩa Mác-Lênin và truyền bá về Việt Nam. Có thể nói khởi nguồn, nền móng thành công của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 chính là Đảng ta, đứng đầu là lãnh tụ vĩ đại Hồ Chí Minh. Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã đánh giá: "Công lao to lớn đầu tiên của Bác đối với sự nghiệp cách mạng Việt Nam là đã tìm ra con đường cứu nước, khai phá con đường giải phóng dân tộc và các dân tộc bị áp bức trên thế giới"(1).

Cách mạng Tháng Tám thắng lợi vẻ vang của dân tộc. Ảnh tư liệu

Vận dụng linh hoạt, sáng tạo quan điểm, tư tưởng của Chủ nghĩa Mác-Lênin vào điều kiện hoàn cảnh cụ thể Việt Nam, Đảng Cộng sản Đông Dương (nay là Đảng Cộng sản Việt Nam) và lãnh tụ Hồ Chí Minh đã khắc phục tình trạng khủng hoảng đường lối cứu nước, giải phóng dân tộc. Trong nhiều bài nói, bài viết của mình, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ mối quan hệ biện chứng giữa vấn đề dân tộc với vấn đề giai cấp và con đường giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp. Điểm nổi lên trong tư tưởng của Người về giải phóng dân tộc là phải kết hợp chặt chẽ, giải quyết tốt mối quan hệ dân tộc và giai cấp. Đây là một trong những nhân tố rất quan trọng đảm bảo cho sự thành công của cách mạng Việt Nam. Nếu như với các nước tư bản phương Tây, Chủ nghĩa Mác-Lênin đặt đấu tranh giai cấp lên hàng đầu, thì ở Việt Nam, trước yêu cầu khách quan, bức thiết nhất của một xã hội thuộc địa, ngay từ Hội nghị thành lập Đảng (ngày 3-2-1930), Đảng ta đã xác định phải đặt cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc lên cao hơn. Điều này là hoàn toàn phù hợp, bởi lẽ đối tượng trực tiếp của cách mạng thuộc địa là chủ nghĩa thực dân, chứ chưa phải là chủ nghĩa tư bản và giai cấp tư sản... Từ phân tích như vậy mà ngay trong Cương lĩnh đầu tiên của Đảng đã xác định phương hướng chiến lược của cách mạng Việt Nam là: "Làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản"(2).

Để làm nên Cách mạng Tháng Tám, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân ta đã trải qua chặng đường đấu tranh đầy gian khổ, hy sinh. Sẽ là lỗi lầm không thể tha thứ nếu nhìn lại giai đoạn lịch sử này mà chúng ta không đề cập đến 3 cuộc vận động cách mạng lớn. Trước hết phải kể đến là cuộc vận động giai đoạn 1930-1935 mà đỉnh điểm là Xô Viết Nghệ Tĩnh năm 1930, sau đó Đảng ta bị thực dân Pháp khủng bố trắng và cách mạng lâm vào thoái trào (1932-1935). Kế đến là cuộc vận động 1936-1939 mà nổi bật là cao trào Mặt trận Dân chủ (năm 1938). Sự khủng bố

gắt gao, ráo riết của thực dân Pháp trong khoảng thời gian này đã gây ra cho Đảng ta những tổn thất to lớn. Vượt lên những tổn thất ấy, Đảng ta đã đưa cuộc cách mạng bước tiếp sang chặng đường mới bằng cuộc vận động 1939-1945. Điểm nổi bật trong khoảng thời gian này là Đảng ta đã xây dựng và phát triển cả lực lượng chính trị, lực lượng vũ trang quần chúng, từ đó phát triển thành lực lượng vũ trang cách mạng. Chính sự dấy lên của các cao trào tiền khởi nghĩa ấy là cơ sở để Đảng ta chủ động chuẩn bị lực lượng, nắm bắt thời cơ và phát động toàn dân tiến hành tổng khởi nghĩa sau này. Mặt khác, thông qua 3 cuộc vận động ấy đã giúp Đảng ta từng bước xác định và hoàn thiện đường lối chiến lược, sách lược tiến hành cách mạng, đặc biệt là phương châm chiến lược: Kết hợp chặt chẽ đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang, phát triển từ khởi nghĩa từng phần tiến tới tổng khởi nghĩa.

Thực tế lịch sử đã chứng minh diễn biến tình hình cả trước và trong Cách mạng Tháng Tám đều đã được Đảng ta dự báo và chủ động có các chủ trương, giải pháp lãnh đạo, chỉ đạo phù hợp. Vậy thử hỏi nếu không có tầm nhìn và tư duy chiến lược sắc bén, nếu không có sự chỉ đạo chiến lược tài tình của Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh thì Cách mạng Tháng Tám có nổ ra đúng thời cơ và giành thắng lợi? Thử hỏi nếu không có sự chủ động tập dượt, chuẩn bị về tổ chức và lực lượng thì khi thời cơ đến, Việt Nam có chớp thời cơ để tiến hành tổng khởi nghĩa được không? Chắc chắn là không! Vậy thì tại sao lại nói cuộc cách mạng này nổ ra và thành công "là một sự ăn may"! Thêm nữa, nếu không dự đoán thời cơ chính xác, không chớp thời cơ kịp thời thì Đảng ta có thể phát huy được sức mạnh tổng hợp để phát động tổng khởi nghĩa thành công hay không? Chắc chắn là không thể! Vậy căn cứ vào đâu để nói rằng thành công của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 "là một sự ăn may"!

Có người còn nói rằng, khi Nhật đã hất cẳng Pháp, việc Liên Xô và quân Đồng minh đánh bại phát xít Nhật đã tạo ra "khoảng trống quyền lực" ở Việt Nam. Thật là một sự xuyên tạc trắng trợn. Thực tế chứng minh rất rõ, khi Cách mạng Tháng Tám nổ ra, quân Nhật vẫn rất mạnh. Bằng chứng là khi quân và dân ta tiến hành tổng khởi nghĩa, quân Nhật vẫn chống cự quyết liệt, tiếng súng vẫn nổ và giao tranh vẫn diễn ra, máu vẫn đổ ở nhiều nơi. Mặt khác, quân Nhật còn toan tính xâm chiếm Việt Nam để làm bàn đạp tiến xuống Đông Nam Á... thì chẳng dễ gì họ buông súng bàn giao chính quyền cho nhân dân Việt Nam. Cần khẳng định rằng, chẳng hề có một "khoảng trống quyền lực" nào cả. Có chăng sự tấn công của Liên

Xô và quân Đồng minh chỉ làm cho quân Nhật suy yếu, tạo điều kiện khách quan thuận lợi cho cách mạng Việt Nam mà thôi.

Có thể nói Cách mạng Tháng Tám thành công là kết quả tổng hợp của nhiều yếu tố. Ngoài bối cảnh thế giới có những chuyển biến mau lẹ, thuận lợi thì yếu tố chủ quan vẫn là cơ bản, quyết định. Đặc biệt là vai trò lãnh đạo của Đảng ta, đứng đầu là lãnh tụ Hồ Chí Minh. Cách mạng Tháng Tám nổ ra và thành công là minh chứng hùng hồn khẳng định, Đảng ta đã nghiên cứu và vận dụng Chủ nghĩa Mác-Lênin một cách linh hoạt, sáng tạo vào điều kiện hoàn cảnh cụ thể đất nước, tình thế cách mạng để đề ra đường lối cách mạng đúng đắn, lựa chọn phương pháp cách mạng phù hợp. Từ những nguyên nhân làm nên sự thành công của Cách mạng Tháng Tám, chúng ta có thể khẳng định rõ rằng: Cách mạng Tháng Tám thành công hoàn toàn không phải là "một sự ăn may", mà là kết quả tất yếu của quá trình đấu tranh lâu dài và đầy gian khổ, hy sinh của nhân dân Việt Nam. Đảng Cộng sản Việt Nam và toàn thể dân tộc Việt Nam xứng đáng được hưởng thành quả trọng đại đó. Thực chất của luận điệu cho rằng Cách mạng Tháng Tám năm 1945 của Việt Nam nổ ra và thành công là "một sự ăn may" không gì khác vẫn là nhằm phủ nhận những thành quả, ý nghĩa lịch sử, giá trị thời đại, sức sống mãnh liệt của cuộc cách mạng và xa hơn là phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng, phủ nhận sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, từ đó phủ nhận toàn bộ sự nghiệp cách mạng vĩ đại của nhân dân ta.

Thời gian càng lùi xa thì ý nghĩa lịch sử, giá trị thời đại, sức sống mãnh liệt của Cách mạng Tháng Tám càng lan tỏa. Trách nhiệm của những người Việt Nam yêu nước chân chính trước hết là hiểu đúng, nhận thức rõ về ý nghĩa lịch sử, giá trị thời đại của Cách mạng Tháng Tám. Mặt khác, mỗi người, mỗi tập thể phải biết phát huy truyền thống, tinh thần, bài học kinh nghiệm của Cách mạng Tháng Tám vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; đồng thời phải luôn tỉnh táo, đề cao cảnh giác, nhận rõ những âm mưu và hành động thâm hiểm của các thế lực thù địch, phản động để kiên quyết vạch trần, đấu tranh phản bác.

26. TRẦN THỊ KIM DUNG. Vai trò lãnh đạo của Đảng trong Tổng khởi nghĩa tháng Tám 1945 // https://dangcongsan.vn. - Ngày 9/09/2019.

Vai trò lãnh đạo của Đảng trong Tổng khởi nghĩa tháng Tám 1945

Tổng khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945 của nhân dân Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đứng lên phá bỏ xiềng xích nô lệ gần một thế kỷ dưới ách thống trị của thực dân Pháp, phát xít Nhật và hàng nghìn năm của chế độ quân chủ; giành quyền làm chủ đất nước, làm chủ cuộc đời mới. Mở ra một kỷ nguyên mới trong lịch sử dân tộc, kỷ nguyên độc lập, tự do và CNXH.

Nhưng kẻ thù của cách mạng tìm cách xuyên tạc những thành quả, những giá trị to lớn của Cách mạng Tháng Tám. Sự xuyên tạc của chúng làm cho một số người không hiểu, hoặc không muốn hiểu sự thật của cách mạng. Một số luận điểm cho rằng vào tháng 8-1945, thời cơ xuất hiện khi quân Nhật bại trận phải đầu hàng, lực lượng các nước Đồng minh tiếp nhận sự đầu hàng chưa vào Đông Dương kịp, do đó xuất hiện "*một khoảng trống quyền lực*" nhờ đó mà dân tộc Việt Nam giành được độc lập một cách quá dễ dàng, không phải đổ máu, chẳng qua là do "*vận may*". Thậm chí họ còn cho rằng Cách mạng Tháng Tám chẳng qua "*may mắn*" mà vớ được chính quyền... Những người này coi thường hoặc phủ nhận hoàn toàn vai trò lãnh đạo của Đảng trong việc chuẩn bị lực lượng đón bắt thời cơ - nhân tố chủ quan quyết định thắng lợi Cách mạng Tháng Tám 1945.

Ngày 19-8-1945, Tổng khởi nghĩa ở Hà Nội, các lực lượng quần chúng cách mạng đánh chiếm Bắc Bộ Phủ (Ảnh tư liệu)

Đó là sự nhận thức sai lầm và ngoan cố, xuyên tạc. Sự thật lịch sử đã khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng trong việc chuẩn bị lực lượng là nhân tố chủ quan

quan trọng nhất quyết định thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám. Nói như vậy, không có nghĩa là phủ nhận nhân tố khách quan.

Đến tháng 8-1945, ở Việt Nam tình thế khách quan vô cùng thuận lợi xuất hiện. Thực hiện lời cam kết ở Hội nghị Yanta, ngày 8-8-1945, Liên Xô tuyên chiến với Nhật, quân đội Liên Xô tấn công đội quân Quan Đông tinh nhuệ nhất gồm hơn 1 triệu quân của Nhật ở Đông Bắc Trung Quốc. Bên cạnh việc quân đội Liên Xô tiến đánh quân đội Nhật thì Mỹ ném hai quả bom nguyên tử xuống Hirôsima ngày (6-8-1945) và Nagadaki ngày (9-8-1945). Trước sức mạnh của đồng minh, ngày 11-8-1945 Chính phủ Nhật gửi thông điệp cho Liên Xô, Mỹ và các nước Đồng minh chấp nhận đầu hàng vô điều kiện. Đúng như dự đoán của lãnh tụ Hồ Chí Minh thì đây là cơ hội nghìn năm có một để nhân dân ta thực hiện tổng khởi nghĩa.

Lúc này, thời cơ đã đến. Thời cơ xuất hiện trong những ngày tháng 8 - 1945 không chỉ có ở Việt Nam mà còn ở nhiều nước Đông Nam châu Á bị quân đội Nhật chiếm đóng. Các nước này tuy có điều kiện khách quan thuận lợi giống như ở Việt Nam, nhưng không chớp được thời cơ khởi nghĩa hoặc kịp thời phát động tổng khởi nghĩa nhưng thành quả thu được không nhiều, vì lực lượng chưa được chuẩn bị đầy đủ, Đảng tiên phong chưa nắm được quyền lãnh đạo cách mạng… Chỉ có duy nhất ở Việt Nam từ khi Đảng thành lập năm 1930 đến năm 1945, đảng từng bước chuẩn bị lực lượng, sẵn sàng chờ thời cơ đến và kịp thời chớp thời cơ, lãnh đạo nhân dân Tổng khởi nghĩa thắng lợi.

Đảng đã vận dụng đúng đắn chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta, ra sức và tích cực chuẩn bị lực lượng để đón thời cơ giành thắng lợi chứ không khoanh tay chờ thời một cách bị động. Sự lãnh đạo tích cực của Đảng trong việc chuẩn bị lực lượng chờ thời cơ khởi nghĩa giành chính quyền, được thể hiện trên 3 mặt sau:

Một là, dưới sự lãnh đạo của Đảng, quần chúng nhân dân được chuẩn bị mọi mặt sẵn sàng nổi dậy khởi nghĩa khi thời cơ đến.

Quần chúng nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng tiến hành cao trào cách mạng 1930 - 1931, đây là cuộc tổng diễn tập đầu tiên chuẩn bị cho cách mạng tháng Tám. Cao trào dân chủ 1936 - 1939, là cuộc tổng diễn tập thứ 2 chuẩn bị cho cách mạng tháng tám. Cuộc vận động giải phóng dân tộc 1939 - 1945 là cuộc diễn tập thứ ba trực tiếp dẫn đến thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám. Đặc biệt, trong

thời kỳ cao trào kháng Nhật, cứu nước (thời kỳ tiền khởi nghĩa), sau chỉ thị "*Nhật pháp bắn nhau và hành động của chúng ta*" ngày 12-3-1945, Đảng lãnh đạo quần chúng tiến hành khởi nghĩa từng phần, làn sóng khởi nghĩa phát triển mau lẹ, kịp thời và dâng lên gần như đồng thời ở nhiều nơi... Trong thời kỳ tiền khởi nghĩa, quần chúng nhân dân được chuẩn bị mọi mặt. Nhân dân Việt Nam, nhất là quần chúng trong các tổ chức Cứu quốc, từ lâu đã sẵn sàng hy sinh để giành độc lập, quyết tâm chiến đấu.

Hai là, Đảng tích cực vận động, lôi kéo tầng lớp trung gian[(1)] đứng về phía cách mạng.

Trong hệ thống lý luận của giai cấp vô sản, vấn đề tranh thủ tầng lớp trung gian có tầm quan trọng lớn mặc dù về cơ bản tầng lớp trung gian không đóng vai trò đầu tàu quyết định trong những bước ngoặt của lịch sử. Nhưng khi các tầng lớp trung gian ngả về phía cách mạng thì nó tạo thêm điều kiện thuận lợi cho cách mạng thành công. Trái lại, nếu Đảng lãnh đạo cách mạnh không tranh thủ được tầng lớp trung gian, thì nhiều khi thời cơ đã chín muồi mà vẫn không thể làm cách mạng thắng lợi nhanh chóng được.

Tình cảnh khó khăn của tầng lớp trung gian là tiền đề tạo ra khả năng lôi cuốn họ vào con đường đấu tranh chống Pháp - Nhật. Nhưng từ khả năng đến hiện thực là cả một quá trình vận động. Chính sách của Đảng với tầng lớp trung gian trong thời kỳ Cách mạng Tháng Tám là: phê bình, uốn nắn, vạch đường lối, chân thành đoàn kết cùng nhau đưa cách mạng đến thành công. Chẳng những thẳng thắn phê bình mà Đảng còn chân thành đoàn kết trong hành động thực tế. Đảng giúp đỡ các tầng lớp trung gian lập ra tổ chức của mình để phát huy năng lực phục vụ Tổ quốc. "Tháng 6 năm 1944 Đảng dân chủ Việt Nam ra đời với tư cách là một chính đảng cách mạng của tư sản dân tộc và tiểu tư sản trí thức yêu nước tiến bộ"[(2)] làm cho thành phần tổ chức của Mặt trận Việt Minh ngày thêm phong phú và khả năng hiệu triệu của tầng lớp trung gian tham gia đánh đuổi Nhật càng được tăng thêm. Tuy vậy, cho đến cuộc đảo chính của Nhật ngày 9-3-1945 các tầng lớp trung gian tham gia phong trào cách mạng chống Nhật - Pháp vẫn chưa đông đảo. Sau đảo chính, nhiều nhân vật trung gian vẫn trải qua một bước dao động ngắn rồi với mạnh dạn tham gia phong trào cứu quốc một cách đông đảo. Một số đông quần chúng trung gian thoạt đầu còn bị mắc lừa Nhật và bọn tay sai Đại Việt quốc gia liên minh vì tưởng rằng Nhật đã ban cho mình độc lập thật, cứ thế mà hưởng. Một số nhân vật

trung gian khác, tuy hiểu rằng Nhật chẳng tốt đẹp gì, nhưng thiếu quan điểm đấu tranh cách mạng nên lập lờ chủ trương lợi dụng Nhật hoặc lợi dụng chính phủ bù nhìn Trần Trọng Kim để xây dựng lực lượng cho Việt Nam để sau này Nhật thua có thể chống Pháp nếu Pháp quay trở lại xâm lược lần nữa, điển hình là tổ chức*Tân Việt Nam hội*. Hơn nữa, bộ mặt có vẻ trung gian của nội các bù nhìn Trần Trọng Kim cũng làm cho nhiều người mắc lừa… Trước tình hình đó, Đảng chủ trương phải vạch mặt chính phủ bù nhìn Trần Trọng Kim "*Thân phận bù nhìn của nó chỉ giữ được bù nhìn, phương châm của nó hứa hẹn nhiều nhưng thực hành ít, hay thực hành trái với lời hứa. Nhiệm vụ của nó là bọc nhung cho ách Nhật và hùa với giặc áp bức bóc lột nhân dân*"[(3)], và bóc dần cái vẻ độc lập giả hiệu của phát xít Nhật... Sự phê bình, giúp đỡ của Đảng đã làm cho quần chúng trung gian dần dần tỉnh ngộ và đi theo cách mạng. Mặt khác, thực tiễn chứng minh những điều phê bình chỉ dẫn của Đảng là đúng. Ngày 13-8-1945, sau khi Nhật đầu hàng đồng minh tầng lớp trung gian nói chung đều theo cách mạng.

Ba là, Đảng tiền phong đề ra đường lối cách mạng đúng đắn, sẵn sàng lãnh đạo quần chúng khởi nghĩa giành chính quyền

Ngay từ năm 1930 tại Hội nghị thành lập Đảng, Chánh cương vắn tắt của Đảng xác định nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam "Đánh đổ đế quốc chủ nghĩa Pháp và bọn phong kiến, làm cho nước Nam được hoàn toàn độc lập"[(4)]. Đường lối chiến lược và sách lược của Đảng đúng đắn ngay từ đầu và không ngừng được bổ sung, phát triển cho phù hợp với từng giai đoạn cách mạng.Đặc biệt tại Hội nghị lần thứ tám của Ban Chấp hành Trung ương (5-1941) do lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc trực tiếp chủ trì đã đề ra chủ trương *thay đổi chiến lược cáchmạng*. Hội nghịquyết định tiếp tục chủ trương tạm gác khẩu hiệu cách mạng ruộng đất để tranh thủ mở rộng Mặt trận Dân tộc thống nhất. Hội nghị nhấn mạnh "Trong lúc này nếu không giải quyết được vấn đề dân tộc giải phóng, không đòi được độc lập, tự do cho toàn thể dân tộc, thì chẳng những toàn thể quốc gia, dân tộc còn chịu mãi kiếp ngựa trâu, mà quyền lợi của các bộ phận, giai cấp đến vạn năm cũng không đòi được"[(5)]. Hội nghị chủ trương thành lập Mặt trận Việt Minh, xúc tiến chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang, từ khởi nghĩa từng phần đến tổng khởi nghĩa.

Cuối năm 1944, Hồng quân Liên Xô phản công tiêu diệt phát xít Đức, Ý, giải phóng các nước Đông Âu, làm cho quân Nhật ở Đông Dương hoang mang dao động. Trước tình hình đó, lãnh tụ Hồ Chí Minh nhận định: "Bây giờ tình hình phát

triển cách mạng hòa bình đã qua, nhưng thời kỳ khởi nghĩa toàn dân chưa đến. Cho nên nếu chỉ hoạt động trong vòng chính trị thì không đủ để đẩy mạnh phong trào tiến tới, nhưng nếu phát động khởi nghĩa ngay thì sẽ bị quân địch làm cho nguy khốn. Đã đến lúc một cuộc đấu tranh phải từ hình thức chính trị tiến lên hình thức quân sự, nhưng lúc này chính trị vẫn trọng hơn quân sự, cần phải tiến hành hình thức đấu tranh thích hợp thì mới có thể đưa cách mạng tới thành công"[(6)].

Đêm 9-3-1945, khi Nhật đảo chính Pháp, ngay đêm đó Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương mở rộng được triệu tập tại Đình Bảng (Từ Sơn, Bắc Ninh) do đồng chí Trường Chinh chủ trì. Ban thường vụ Trung ương Đảng nhận định về thời cơ có thể nổ ra khởi nghĩa: Tình hình chính trị trong cả nước khủng hoảng sâu sắc, nạn đói ghê gớm diễn ra, chiến tranh đến giai đoạn quyết liệt là những cơ hội tốt cho khởi nghĩa đi đến chín muồi một cách nhanh chóng; Khi quân Đồng minh kéo vào Đông Dương, khi phát xít Nhật đưa quân ra ngăn cản quân Đồng minh, để sau lưng sơ hở thì lúc đó là lúc phát động khởi nghĩa vô cùng thuận lợi. Đồng thời bản Chỉ thị nói rõ "Dù sao ta không thể đem việc quân Đồng minh đổ bộ vào Đông Dương làm điều kiện tất yếu cho cuộc khởi nghĩa của ta, vì như thế lại ỷ vào người và tự bỏ tay trong khi tình thế biến chuyển thuận tiện. Nếu cách mạng Nhật bùng nổ và chính quyền cách mạng của nhân dân Nhật thành lập hay nếu giặc Nhật mất nước như Pháp năm 1940 và quân đội viễn chinh của Nhật mất tinh thần thì khi ấy quân đồng minh chưa đổ bộ vào Đông Dương thì cuộc tổng khởi nghĩa của ta có thể bùng nổ thắng lợi"[(7)]. Dự kiến này gần đúng với sự thật diễn ra trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945.

Thực hiện chỉ thị trên, Đảng phát động cao trào kháng Nhật cứu nước (thời kỳ tiền khởi nghĩa) lãnh đạo toàn dân gấp rút chuẩn bị tiến tới tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước. Hội nghị thay đổi khẩu hiệu (đánh đuổi phát xít Nhật - Pháp) trước đây bằng khẩu hiệu đánh đuổi phát xít Nhật và đề ra việc thành lập chính quyền cách mạng của nhân dân. Bản Chỉ thị "*Nhật Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta*" thể hiện sự lãnh đạo sáng suốt, kiên quyết, kịp thời nhạy bén, bình tĩnh thận trọng và sáng tạo. Bản chỉ thị là kim chỉ nam cho mọi hành động của Đảng và của Mặt trận Việt Minh trong cao trào kháng Nhật cứu nước, quyết định trực tiếp đối với thắng lợi của cuộc Tổng khởi nghĩa Tháng Tám.

Ngày 16-4-1945, Tổng bộ Việt Minh ra Chỉ thị về việc tổ chức Uỷ ban dân tộc giải phóng các cấp và trong phạm vi cả nước thì lập Uỷ ban dân tộc giải phóng Việt Nam tức chính quyền cách mạng lâm thời của nước Việt Nam mới.

Để chuẩn bị tích cực và khẩn trương hơn nữa cho việc khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền trong cả nước. Ban thường vụ Trung ương triệu tập hội nghị quân sự Bắc Kỳ ở Hiệp Hoà, Bắc Giang (16-4-1945). Hội nghị quyết định quyết đinh thống nhất các lực lượng vũ trang thành Việt Nam Giải phóng quân; phát triển hơn nữa lực lượng vũ trang và nửa vũ trang; xây dựng căn cứ kháng Nhật để chuẩn bị cuộc tổng khởi nghĩa cho kịp thời cơ.

Trong thời gian, này trong nội bộ Đảng ta phê phán nghiêm khắc quan điểm sai lầm của một vài đồng chí ở Trung Bộ chủ trương cải tổ chính phủ Trần Trọng Kim hy vọng giành độc lập bằng con đường hoà bình với Nhật. Đồng thời, Trung ương phê phán tư tưởng tả khuynh của các đồng chí trong báo Giải Phóng (Nam Bộ) vẫn còn giữ khẩu hiệu đánh đổ phát xít Pháp Nhật sau khi Nhật hoàn thành cuộc đảo chính.

Trong cao trào tiền khởi nghĩa, tất cả các hoạt động của Đảng về chính trị, quân sự, tư tưởng đều chĩa mũi nhọn vào phát xít Nhật và chính phủ bù nhìn thân Nhật, nhằm mục tiêu trước mắt là tổng khởi nghĩa giành chính quyền .

Vừa được tin quân Nhật hoàn toàn tan rã và xin đầu hàng Liên Xô và các nước Đồng minh, ngày 13-8-1945 Hội nghị toàn quốc của Đảng khai mạc ở Tân Trào (Tuyên Quang). Hội nghị nhận định thời cơ cho ta giành độc lập đã tới, Đảng phải kịp thời phát động, lãnh đạo toàn dân khởi nghĩa giành chính quyền từ tay phát xít Nhật và bọn bù nhìn tay sai của chúng trước khi quân Đồng minh Anh, Mỹ vào Việt Nam.

Ngay đêm 13-8-1945, Uỷ ban khởi nghĩa toàn quốc được thành lập do đồng chí Trường Chinh - Tổng Bí thư phụ trách. Uỷ ban đã ra Quân lệnh số 1 hạ lệnh tổng khởi nghĩa. Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Ủy ban dân tộc giải phóng Việt Nam đã gửi thư tới đồng bào cả nước kêu gọi nổi dậy Tổng khởi nghĩa giành chính quyền.

Đến đây, trong một thời gian dài chuẩn bị lực lượng từ năm 1930. Đảng sẵn sàng lãnh đạo quần chúng nhân dân chớp thời cơ nổi dậy tổng khởi nghĩa giành chính quyền, đây là nhân tố vô cùng quan trọng để cuộc khởi nghĩa giành thắng lợi.

Tóm lại, thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 là sự kết hợp chặt chẽ điều kiện khách quan và chủ quan: Kết hợp chặt chẽ đường lối, chủ trương đúng đắn của Đảng với trí sáng tạo, tinh thần dũng cảm và sức mạnh đấu tranh của nhân dân ta. Kết hợp những cố gắng của bản thân nhân dân Việt Nam với chiến công của quân đội Liên Xô, quân đội Đồng minh và thắng lợi của các lực lượng dân chủ nói chung trên toàn thế giới chống chủ nghĩa đế quốc. Trong đó, nguyên nhân chủ quan đóng vai trò quyết định. Vì thời cơ cách mạng xuất hiện như một tất yếu, lịch sử đưa quần chúng đến ngưỡng cửa của khởi nghĩa giành chính quyền rồi trôi đi một cách nhanh chóng. Nếu Đảng tiên phong không chuẩn bị đầy đủ, không kịp thời chớp lấy thời cơ thì dù điều kiện khách quan có thuận lợi đến đâu cách mạng cũng không nổ ra được.

Thời gian không ngừng trôi, thắng lợi Cách mạng Tháng Tám mãi mãi là mốc son chói lọi của lịch sử cách mạng, lịch sử dân tộc Việt Nam. Những bài học đúc rút từ thắng lợi của Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 cần được tiếp tục nghiên cứu, vận dụng và phát huy trong điều kiện mới.

27. NGUYỄN XUYẾN. Hội nghị lịch sử 13-8-1945 của cuộc Cách mạng Tháng Tám hào hùng // https://baoapbac.vn. - Ngày 28/08/2012.

Hội nghị lịch sử 13-8-1945 của cuộc Cách mạng Tháng Tám hào hùng

Ngày 9-3-1945, Nhật đảo chính Pháp, độc chiếm Đông Dương. Ngày 12-3-1945, Ban Thường vụ Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam tổ chức Hội nghị mở rộng ở Đình Bảng (Bắc Ninh), kịp thời ra chỉ thị: "Nhật, Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta".

Hội nghị nêu rõ: "Cuộc đảo chính đã tạo ra tình hình khủng hoảng chính trị sâu sắc, làm cho những điều kiện của cuộc khởi nghĩa vũ trang mau chóng đi đến chín muồi". Hội nghị còn quyết định thay khẩu hiệu "Đánh đuổi phát xít Nhật - Pháp" trước đây bằng khẩu hiệu "Đánh đuổi phát xít Nhật".

Hội nghị nhận định, cao trào cách mạng đã bước vào thời kỳ tiền khởi nghĩa, vì thế cần thay đổi các hình thức tuyên truyền, cổ động, tổ chức và đấu tranh cho thích hợp để động viên quần chúng tích cực tham gia kháng Nhật cứu nước.

Đánh chiếm Bắc bộ phủ.

Từ ngày 15 đến 20-4-1945, Hội nghị quân sự cách mạng Bắc kỳ họp tại Hiệp Hòa đã quyết định xây dựng 7 chiến khu trong cả nước làm bàn đạp cho cuộc Tổng khởi nghĩa.

Ngày 4-6-1945, theo chỉ thị của đồng chí Nguyễn Ái Quốc, Tổng bộ Việt Minh tuyên bố chính thức thành lập khu giải phóng và ban bố 10 chính sách lớn. Căn cứ địa phát triển đến đâu, lực lượng vũ trang, bán vũ trang phát triển đến đó.

Đảng nhấn mạnh: "Phải đem sức ta mà giải phóng cho ta" chứ không thể đem việc quân Đồng Minh đổ bộ vào Đông Dương làm điều kiện tất yếu cho cuộc Tổng khởi nghĩa.

Tháng 8-1945, Trung ương Đảng quyết định cần khẩn trương, tích cực chuẩn bị cho cuộc Hội nghị toàn quốc của Đảng và Quốc dân Đại hội đại biểu. Bác Hồ liên tục thúc giục chuẩn bị 2 hội nghị quan trọng này ngay từ tháng 7-1945, Bác nói: "Có thể còn thiếu một số đại biểu nào đó chưa về kịp cũng họp, nếu không thì không kịp trước tình hình chung".

Ngày 13-8-1945, Hội nghị toàn quốc của Đảng Cộng sản Đông Dương chính thức khai mạc tại Tân Trào (Tuyên Quang). Tham dự Hội nghị có đủ đại biểu các Đảng bộ Bắc, Trung, Nam và một số đại biểu hoạt động ở nước ngoài.

Hội nghị nhận định các điều kiện khách quan, chủ quan đã chín muồi để khởi nghĩa nổ ra và thắng lợi; cơ hội rất tốt cho ta giành quyền độc lập đã tới. Hội nghị

quyết định: Đảng phải kịp thời nắm thời cơ phát động và lãnh đạo toàn dân Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trước khi quân Đồng Minh kéo vào.

3 nguyên tắc để bảo đảm lãnh đạo Tổng khởi nghĩa thắng lợi được Hội nghị đề ra là: Tập trung lực lượng vào việc chính; thống nhất về mọi phương diện quân sự, chính trị, hành động và chỉ huy; kịp thời hành động, không bỏ lỡ cơ hội. Hội nghị nhấn mạnh: Phải "tập trung lực lượng vào những chỗ cần thiết để đánh", "đánh chiếm ngay những nơi chắc thắng, không kể thành phố hay thôn quê".

Hội nghị còn quyết định chủ trương đối nội và đối ngoại sau khi Tổng khởi nghĩa thắng lợi. Về đối nội, phải chú trọng công tác tuyên truyền, giáo dục, tổ chức quần chúng. Trước hết là tuyên truyền, giáo dục các đoàn thể trong Mặt trận Việt Minh 10 chính sách lớn của Việt Minh, coi đó là chính sách cơ bản trước mắt của toàn Đảng, toàn dân; chú ý đến việc sản xuất nông nghiệp, trước hết là sản xuất lương thực.

Về đối ngoại, phải triệt để lợi dụng mâu thuẫn giữa Pháp, Anh, Mỹ, Tưởng, hết sức tránh trường hợp một mình phải đối phó với nhiều kẻ thù trong cùng một lúc; đồng thời tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ của Liên Xô và nhân dân thế giới, đặc biệt là nhân dân Pháp và nhân dân Trung Quốc; đánh tan âm mưu của thực dân Pháp định trở lại nước ta một lần nữa và âm mưu của Tưởng Giới Thạch định biến nước ta thành "một nước chư hầu".

Ủy ban Khởi nghĩa toàn quốc được thành lập gồm các đồng chí: Trường Chinh, Võ Nguyên Giáp, Trần Đăng Ninh, Lê Thanh Nghị và Chu Văn Tấn.

Hội nghị toàn quốc của Đảng sau 3 ngày làm việc đã bế mạc vào ngày 15-8-1945 trong không khí cả nước sục sôi khí thế Tổng khởi nghĩa được Ủy ban Khởi nghĩa toàn quốc phát động trong Quân lệnh số 1 ngay trong đêm 13-8-1945.

Hội nghị toàn quốc Đảng Cộng sản Đông Dương ngày 13-8-1945 là một hội nghị lịch sử của cuộc cách mạng lịch sử - Cách mạng Tháng Tám hào hùng trong lịch sử dân tộc.

Từ ngày 16 đến 17-8-1945, Quốc dân Đại hội họp ở Tân Trào tán thành chủ trương Tổng khởi nghĩa của Đảng và Tổng bộ Việt Minh, bầu ra Ủy ban Dân tộc giải phóng do Bác Hồ làm Chủ tịch. Ban Thường trực của Ủy ban Dân tộc giải

phóng gồm 5 người: Hồ Chí Minh, Trần Huy Liệu, Phạm Văn Đồng, Nguyễn Lương Bằng và Dương Đức Hiền.

Ngay sau khi Quốc dân Đại hội bế mạc, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi nhân dân Tổng khởi nghĩa: "Giờ quyết định cho vận mệnh dân tộc đã đến. Toàn quốc đồng bào hãy đứng dậy, đem sức ta mà tự giải phóng cho ta". Dưới ngọn cờ của Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân dân ta từ Bắc chí Nam, từ miền ngược đến miền xuôi nhất tề đứng lên Tổng khởi nghĩa.

Ngày 19-8-1945, Tổng khởi nghĩa giành chính quyền ở Hà Nội; ngày 23-8-1945 ở Huế và ngày 25-8-1945 ở Sài Gòn. Chỉ trong vòng 15 ngày, cuộc Tổng khởi nghĩa đã thành công trong cả nước, chính quyền cách mạng đã về tay nhân dân. Ngày 25-8-1945, Chủ tịch Ủy ban Dân tộc giải phóng đã về đến Hà Nội.

Ngày 27-8-1945, theo đề nghị của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Ủy ban Dân tộc giải phóng do Quốc dân Đại hội ở Tân Trào cử ra được cải tổ thành Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Theo chỉ thị của Người, Ủy ban Dân tộc giải phóng đã mời thêm một số nhân sĩ tham gia Chính phủ lâm thời để cùng nhau gánh vác việc nước.

Chính phủ lâm thời không phải là chính phủ riêng của Việt Minh, cũng không phải là một chính phủ chỉ bao gồm các đại biểu của các đảng phái, mà là một chính phủ quốc gia thống nhất, tiêu biểu cho Mặt trận Dân tộc thống nhất rộng rãi.

Ngày 30-8-1945, tại Huế, các đồng chí Trần Huy Liệu, Nguyễn Lương Bằng và Cù Huy Cận thay mặt Chính phủ lâm thời tuyên bố chấp nhận sự thoái vị của Bảo Đại và nhận ấn kiếm của vua Bảo Đại giao nộp cho Chính phủ cách mạng trước sự chứng kiến của hàng vạn đồng bào Thừa Thiên - Huế.

Ngày 2-9-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Chính phủ lâm thời làm lễ ra mắt quốc dân tại Vườn hoa Ba Đình - Hà Nội. Trước hàng vạn đồng bào thủ đô, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc Bản Tuyên ngôn Độc lập, khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

28. KHẢI HOÀN. Những ngày lịch sử của Cách mạng tháng Tám năm 1945// https://baobariavungtau.com.vn. - Ngày 19/08/2013.

Những ngày lịch sử của Cách mạng tháng Tám năm 1945

Tháng Tám năm 1945 có những ngày trọng đại và vẻ vang nhất của lịch sử dân tộc Việt Nam. Trong những ngày đáng nhớ ấy, dưới sự lãnh đạo của Đảng cùng Mặt trận Việt Minh, toàn dân ta đã nổi dậy khởi nghĩa, giành lấy chính quyền, xóa bỏ chế độ thực dân phong kiến.

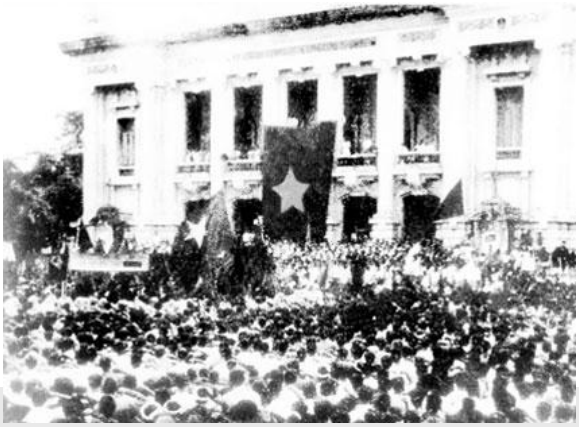

Phong trào đấu tranh giành chính quyền rầm rộ ở Hà Nội, tháng 8-1945.

•Từ ngày 14 đến 18-8: Rất nhiều xã, huyện thuộc các tỉnh Cao Bằng, Lạng Sơn, Tuyên Quang, Yên Bái, Thái Nguyên, Bắc Kạn, Bắc Ninh, Bắc Giang, Phú Thọ, Vĩnh Yên, Phúc Yên, Hà Đông, Sơn Tây, Hải Dương, Hưng Yên, Kiến An, Thái Bình, Ninh Bình, Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Ngãi, Khánh Hòa, Mỹ Tho, Sa Đéc đã nhanh chóng nắm bắt cơ hội, kịp thời nổi dậy giành chính quyền.

•Ngày 16-8: Một đơn vị Giải phóng quân do đồng chí Võ Nguyên Giáp chỉ huy, xuất phát từ Tân Trào, đánh chiếm thị xã Thái Nguyên để mở đường về Hà Nội.

•Ngày 17-8: Giải phóng quân đánh tỉnh lỵ Tuyên Quang. Chiến dịch phải xin điều đình và đến ngày 21-8 chính quyền tỉnh đã về tay Việt Minh.

•Ngày 18-8: Nhân dân các tỉnh Bắc Giang, Hải Dương, Hà Tĩnh, Quảng Nam nổi dậy giành chính quyền ở tỉnh lỵ thành công - đây là bốn địa phương giành

được chính quyền tỉnh sớm nhất trong cả nước. Còn tại Hà Nội, ngày 17 tháng 8, Tổng hội Viên chức của chính quyền bù nhìn tổ chức một cuộc mít tinh lớn tại Quảng trường Nhà hát thành phố với hàng vạn người tham gia, để ủng hộ "Chính phủ lâm thời" Trần Trọng Kim. Dưới sự lãnh đạo của Xứ ủy Bắc Kỳ và Thành ủy Hà Nội, quần chúng cách mạng đã chiếm lấy diễn đàn cuộc mít tinh này: cán bộ của ta báo tin cho đồng bào biết những thắng lợi của Việt Minh và chuẩn bị tham gia khởi nghĩa.

•Ngày 19-8: Nhân dân đánh chiếm Bắc Bộ Phủ, giành được chính quyền ở Hà Nội - nơi đầu não đặt cơ quan cai trị của bọn đế quốc lúc bấy giờ. Cùng ngày này, khởi nghĩa giành chính quyền đã thành công ở các tỉnh lỵ Yên Bái, Phúc Yên, Thái Bình (miền Bắc) và Thanh Hóa, Khánh Hòa (miền Trung).

•Ngày 20-8: Cuộc khởi nghĩa đã thắng lợi ở các tỉnh lỵ Thái Nguyên, Bắc Ninh, Ninh Bình (miền Bắc).

•Ngày 21-8: Cuộc khởi nghĩa thành công tại các tỉnh lỵ Cao Bằng, Tuyên Quang, Sơn Tây, Kiến An, Nam Định (miền Bắc) và Nghệ An, Ninh Thuận (miền Trung).

•Ngày 22-8: Cuộc khởi nghĩa tiếp tục giành thắng lợi ở các tỉnh lỵ Hưng Yên, Quảng Yên (miền Bắc).

•Ngày 23-8: Tại Huế, cuộc khởi nghĩa lật đổ được Vương triều Nguyễn, chấm dứt chế độ quân chủ chuyên chế suy tàn, nhu nhược, bảo thủ và phản dân chủ. Cùng ngày này, khởi nghĩa còn thành công ở các tỉnh lỵ khác: Bắc Kạn, Hòa Bình, Hà Đông, Hải Phòng (miền Bắc), Quảng Bình, Quảng Trị, Gia Lai, Bình Thuận, Lâm Viên (miền Trung) và Tân An, Bạc Liêu (miền Nam).

•Ngày 24-8: Cuộc khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi ở Phú Thọ, Hà Nam (miền Bắc), Phú Yên, Dak Lak, Bình Thuận (miền Trung) và Gò Công, Mỹ Tho (miền Nam).

•Ngày 25-8: Cuộc khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi ở tỉnh lỵ Sơn Lạng (miền Bắc), Kon Tum (miền Trung). Cũng ngày hôm đó, phấn khởi sau khi được tin Việt Minh đã nắm chính quyền tại Hà Nội, Huế cùng rất nhiều nơi khác ở miền Bắc, miền Trung, nhân dân Sài Gòn và hầu hết các tỉnh thuộc miền Nam như Chợ Lớn, Gia Định, Sóc Trăng, Vĩnh Long, Long Xuyên, Tây Ninh, Trà Vinh,

Châu Đốc, Sa Đéc, Bến Tre, Bà Rịa, Thủ Dầu Một, Biên Hòa đã vùng lên khởi nghĩa thành công.

•Ngày 26-8: Nhân dân Sơn La, Hòn Gai (miền Bắc), Cần Thơ (miền Nam) khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi.

•Ngày 27-8: Cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở Rạch Giá (miền Nam) thành công.

•Ngày 28-8: Cuộc khởi nghĩa thắng lợi nhanh chóng ở Đồng Nai Thượng (miền Trung) và Hà Tiên (miền Nam).

Như vậy, về cơ bản, chỉ trong vòng 15 ngày (từ ngày 14 đến 28-8-1945), quyền thống trị, áp bức của thực dân được xây dựng suốt gần một trăm năm và chế độ phong kiến mục rũa đã bị nhân dân ta lật đổ hoàn toàn. Lần đầu tiên, chính quyền cả nước được thực sự thuộc về nhân dân.

29. LẠI THỊ NGỌC HẠNH. Cách mạng Tháng Tám năm 1945: Từ dự báo thiên tài của Hồ Chí Minh đến thắng lợi vĩ đại của dân tộc Việt Nam // https://baodaklak.vn. - Ngày 28/08/2017.

Cách mạng Tháng Tám năm 1945: Từ dự báo thiên tài của Hồ Chí Minh đến thắng lợi vĩ đại của dân tộc Việt Nam

Với tầm nhìn chiến lược và khả năng tiên tri tài ba, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đưa ra những dự báo thiên tài, đồng thời có những quyết định chỉ đạo kịp thời, đúng đắn, sáng tạo để giúp dân tộc Việt Nam chuẩn bị các điều kiện cần thiết, tranh thủ thời cơ lịch sử giành lấy những thắng lợi vĩ đại trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc. Điều này được thể hiện rõ trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945.

Từ năm 1927, trong tác phẩm "Đường kách mệnh", Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dự báo về khả năng cách mạng giải phóng dân tộc ở Việt Nam có thể giành thắng lợi trước cách mạng vô sản ở Pháp và giúp đỡ những người vô sản anh em ở Pháp trong cuộc chiến chống lại kẻ thù chung là chủ nghĩa tư bản Pháp. Năm 1942, khi viết cuốn sách "Lịch sử nước ta", trong phần "Những năm quan trọng" ở cuối tác phẩm, Người đã tiên đoán: "1945 Việt Nam độc lập" (1). Bằng nhãn quan chính

trị nhạy bén, trí tuệ và sự mẫn cảm, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã có một dự báo thiên tài.

Tháng 10-1944, trong "Thư gửi đồng bào toàn quốc", Chủ tịch Hồ Chí Minh viết: "Cơ hội cho dân tộc ta giải phóng chỉ ở trong một năm hoặc năm rưỡi nữa. Thời gian rất gấp. Ta phải làm nhanh" (2). Cuối năm 1944, Người quyết định thành lập Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân và giao cho đồng chí Võ Nguyên Giáp phụ trách.

Ngày 6-8-1945, được tin Mỹ đã ném bom nguyên tử xuống Hirosima (Nhật Bản), Người yêu cầu viết nhiều thư hỏa tốc thúc giục đại biểu các địa phương nhanh về Tân Trào họp Hội nghị toàn quốc của Đảng. Hội nghị đã thành lập Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc. Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc đã ban bố Quân lệnh số 1, hạ lệnh khởi nghĩa: "Giờ Tổng khởi nghĩa đã đánh! Cơ hội có một cho quân dân Việt Nam vùng dậy giành lấy quyền độc lập của nước nhà!". Ngày 16-8-1945, Đại hội Quốc dân họp ở Tân Trào dưới sự chủ trì của Hồ Chí Minh. Sau Đại hội, Hồ Chí Minh gửi "Thư kêu gọi nổi dậy Tổng khởi nghĩa" đến đồng bào cả nước: "Giờ quyết định cho vận mệnh dân tộc ta đã đến. Toàn quốc đồng bào hãy đứng dậy đem sức ta mà tự giải phóng cho ta" (3).

Quảng trường Ba Đình trong ngày Bác Hồ đọc Tuyên ngôn độc lập 2-9-1945. *(Ảnh tư liệu)*

Ngày 14-8-1945, các đơn vị giải phóng quân mở đầu tấn công giải phóng các thị xã Cao Bằng, Bắc Kạn, Thái Nguyên, Tuyên Quang, Yên Bái. Từ ngày 14 đến ngày 28-8, trừ 5 thị xã ở biên giới phía Bắc do tay sai của Quốc dân Đảng Tưởng Giới Thạch chiếm đóng, khắp nơi trên cả nước kể cả ở Côn Đảo, lực lượng khởi nghĩa đều đã giành được chính quyền. Ở Hà Nội, sáng ngày 19-8-1945, cả thủ đô

vùng dậy, dưới rừng cờ đỏ sao vàng, bừng bừng khí thế, kéo đến mít-tinh ở Quảng trường Nhà hát lớn, nghe lời kêu gọi của Ủy ban khởi nghĩa Hà Nội, sau đó đi tuần hành thị uy và lần lượt chiếm Phủ Khâm sai, Tòa thị chính, Trại lính bảo an, Sở Cảnh sát và các công sở của chính quyền bù nhìn.

Cuộc khởi nghĩa thành công ở Hà Nội đã cổ vũ các nơi gấp rút nổi dậy giành chính quyền. Ở Huế, đêm 22-8, Việt Minh đã huy động nhân dân, kêu gọi lính đứng về phía cách mạng và nộp súng lập công. Đúng 13 giờ chiều 30-8, trước cuộc mít-tinh ở lầu Ngọ môn với hàng vạn người tham gia dưới rừng cờ đỏ sao vàng, vua Bảo Đại đọc chiếu thoái vị, nộp quốc ấn và kiếm cho đại diện Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa. Ở Sài Gòn, đêm 24-8 quần chúng cách mạng ở Sài Gòn và các tỉnh lân cận được tổ chức thành từng đoàn mang theo giáo mác, tầm vông vạt nhọn rầm rập kéo vào trung tâm thành phố, tham gia khởi nghĩa giành chính quyền. Quần chúng đã tiến chiếm Ty Liêm phóng Bắc Kỳ, Trại Bảo an binh, nhà ga, bưu điện, nhà đèn, trụ sở các quận, các bót, rồi chiếm Soái phủ Nam Kỳ. Sáng 25-8, cả triệu quần chúng kéo vào thành phố hô vang như sấm dậy các khẩu hiệu: "Việt Nam hoàn toàn độc lập!", "Tất cả chính quyền về tay Việt Minh!", "Mặt trận Việt Minh muôn năm", "Đảng Cộng sản Đông Dương muôn năm!", "Độc lập hay là chết!". Dự lễ ra mắt của Ủy ban nhân dân Nam Kỳ xong, quần chúng tỏa ra diễu hành khắp nơi, mừng chính quyền đã về tay nhân dân.

Như vậy là cuộc Tổng khởi nghĩa đã diễn ra thành công trong cả nước chỉ trong vòng 15 ngày, trước lúc quân Đồng minh đổ bộ vào Việt Nam, đúng như kế hoạch đã định. Đó là sự thành công trọn vẹn, không đổ máu.

Ngày 2-9-1945, tại Quảng trường Ba Đình Hà Nội, trước cuộc míttinh của hơn 50 vạn nhân dân Hà Nội, Chủ tịch Hồ Chí Minh, thay mặt Chính phủ lâm thời, đọc Bản Tuyên ngôn độc lập, tuyên bố với toàn thể nhân dân, với toàn thế giới: Nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa ra đời.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã quyết định sáng suốt những bước đi của cách mạng Việt Nam, có những tiên đoán chính xác, thiên tài. Người đã luôn theo dõi sát sao tình hình cách mạng thế giới và trong nước, có những chỉ đạo đúng đắn chuẩn bị tốt các điều kiện cần thiết, từng bước nâng cao sức mạnh của dân tộc để đến khi thời cơ đến thì nhanh chóng tiến hành tổng khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân, hạn chế được thấp nhất những thiệt hại có thể xảy ra. Thắng lợi của Cách

mạng tháng Tám năm 1945 là thắng lợi của cả một dân tộc anh hùng dưới sự lãnh đạo tài tình của Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Việt Nam, mở ra một kỷ nguyên mới: kỷ nguyên độc lập, tự do và chủ nghĩa xã hội trên đất nước ta; mở ra thời đại mới: thời đại nước độc lập, dân làm chủ.

Thắng lợi của cuộc Cách mạng Tháng Tám còn có ý nghĩa quốc tế to lớn. Nó làm cho Việt Nam trở thành một trong những dân tộc tiên phong cách mạng, là lực lượng tích cực trong phong trào đấu tranh của nhân dân thế giới, vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội.

30. MINH DUYÊN. Cách mạng tháng 8/1945 – Bước ngoặt Vĩ đại của lịch sử dân tộc Việt Nam // https://dantocmiennui.vn. - Ngày 26/08/2017.

Cách mạng tháng 8/1945 - Bước ngoặt vĩ đại của lịch sử dân tộc Việt Nam

Phong trào Xô Viết-Nghệ Tĩnh, đỉnh cao của cao trào cánh mạng (1930 - 1931), cuộc tổng diễn tập đầu tiên của Cách mạng Việt Nam do Đảng lãnh đạo.

Bước ngoặt lịch sử vĩ đại.

Tháng 8-1945, Nhật đầu hàng Đồng minh. Quân Đồng minh chuẩn bị kéo vào nước ta để giải giáp vũ khí của Nhật. Thực dân Pháp ráo riết chuẩn bị quay trở lại xâm lược nước ta một lần nữa.

Ngày 22/12/1944, tại khu rừng Trần Hưng Đạo ở châu Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng (nay thuộc xã Tam Kim, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng), Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân được thành lập gồm 34 chiến sỹ, do đồng chí Võ Nguyên Giáp phụ trách. Đây là đội quân chủ lực đầu tiên của Quân đội nhân dân Việt Nam. Ảnh: Tư liệu TTXVN

Tình thế lúc này là vô cùng khẩn cấp, nhưng cũng là thời cơ ngàn năm có một. 11 h đêm ngày 13/8/1945, Ủy ban Khởi nghĩa đã hạ quân lệnh số 1 phát động khởi nghĩa toàn quốc.

Những ngày tháng Tám sôi sục ở Hà Nội. Ảnh: TTXVN

Trong hai ngày 16 và 17-8-1945, Quốc dân Đại hội Tân Trào thông qua chủ trương phát động tổng khởi nghĩa trong toàn quốc.

Ngày 19/8/1945, hàng vạn người dân Thủ đô dự Lễ mít tinh biểu dương lực lượng tại Quảng trường Nhà hát Lớn, chào mừng Uỷ ban Quân quản. Ảnh: TTXVN

Hưởng ứng chủ trương đó, quần chúng khắp nơi đã đồng loạt nổi dậy. Ở những vùng xa xôi, dù chưa nhận được lệnh tổng khởi nghĩa, nhưng căn cứ vào tình hình cụ thể và vận dụng Chỉ thị "Nhật-Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta", các địa phương đã lãnh đạo nhân dân khởi nghĩa. Từ ngày 14 đến 18-8-1945, cuộc tổng khởi nghĩa nổ ra giành được thắng lợi ở nông thôn đồng bằng Bắc Bộ, đại bộ phận miền Trung và một phần miền Nam.

Ngày 19/8/1945, nhân dân Hà Nội đánh chiếm Bắc Bộ phủ, cơ quan đầu não của Chính quyền tay sai Pháp. Ảnh: Tư liệu TTXVN

Sáng ngày 19-8-1945, hơn 10 vạn đồng bào Hà Nội xuống đường tuần hành thị uy. Cuộc mít tinh lớn ở Quảng trường Nhà hát Lớn chuyển thành khởi nghĩa giành chính quyền. Lực lượng quần chúng nhanh chóng tỏa ra để cướp các cơ sở chính quyền như Phủ Khâm Sai, toà thị chính thành phố, trại bảo an và các công sở quan trọng khác. Tối 19-8-1945, cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở Hà Nội đã kết thúc hoàn toàn thắng lợi. Cả thành phố ngập tràn niềm vui, cờ, hoa rực rỡ.

Chưa đầy mười ngày sau đó, với khí thế như sấm rung, chớp giật, cả dân tộc ta triệu người như một, nhất tề vùng lên giành chính quyền trong cả nước. Ngày 23-8-1945, khởi nghĩa thắng lợi ở Huế và ở Bắc Cạn, Hòa Bình, Hải Phòng, Hà Đông, Quảng Bình, Quảng Trị, Bình Định, Gia Lai, Bạc Liêu... Ngày 25-8-1945, khởi nghĩa thắng lợi ở Sài Gòn-Gia Định, Kon Tum, Sóc Trăng, Vĩnh Long, Trà Vinh, Biên Hòa, Tây Ninh, Bến Tre... Ở Côn Đảo, Đảng bộ nhà tù Côn Đảo đã lãnh đạo các chiến sĩ cách mạng bị giam cầm nổi dậy giành chính quyền.

Chính phủ lâm thời Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra mắt sau khi Cách mạng tháng Tám thành công. Ảnh: TTXVN

Như vậy, chỉ trong vòng 15 ngày cuối tháng 8-1945, cuộc tổng khởi nghĩa đã giành thắng lợi hoàn toàn, chính quyền trong cả nước về tay nhân dân.

Ngày 2-9-1945, tại Quảng trường Ba Đình (Hà Nội) lịnh sử, trước cuộc mít tinh của gần một triệu đồng bào, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ Lâm thời trịnh trọng đọc bản Tuyên ngôn Độc lập, tuyên bố trước quốc dân và thế giới:

Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời (nay là Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam). Từ đó, ngày 2-9 là Ngày Quốc khánh của nước ta.

Thủ đô Hà Nội ngày càng khang trang, văn minh, hiện đại.
Ảnh: Huy Hùng – TTXVN

Tầm vóc, ý nghĩa Cách mạng Tháng Tám.

Cách mạng Tháng Tám thành công là kết tinh truyền thống đấu tranh kiên cường, bất khuất của dân tộc ta có lịch sử hàng nghìn năm chống xâm lược, là kết quả của 80 năm chống ách thống trị thực dân, trực tiếp là 15 năm đấu tranh của giai cấp công nhân và nhân dân Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam - Đảng do Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập và rèn luyện.

Cảng Nam Hải – Đình Vũ trong Khu kinh tế Đình Vũ – Cát Hải (Hải Phòng).
Ảnh: Huy Hùng – TTXVN

Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám và sự ra đời của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đánh dấu bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử dân tộc. Nước ta từ một nước thuộc địa và nửa phong kiến, trở thành một nước độc lập, tự do, phát

triển theo con đường xã hội chủ nghĩa, có quan hệ quốc tế rộng rãi, có vị thế ngày càng quan trọng trong khu vực và trên thế giới. Nhân dân ta từ thân phận nô lệ trở thành người làm chủ đất nước, làm chủ xã hội. Đảng Cộng sản Việt Nam từ một Đảng hoạt động bí mật trở thành Đảng cầm quyền.

Phát triển nuôi cá lồng bè trên Vịnh Gia Luận - Cát Bà, nơi được coi là khu vực phát triển kinh tế và du lịch trọng điểm của thành phố Hải Phòng. Ảnh: Trọng Đạt – TTXVN

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng nói: "Chẳng những giai cấp lao động và nhân dân Việt Nam ta có thể tự hào, mà giai cấp lao động và những dân tộc bị áp bức nơi khác cũng có thể tự hào rằng: Lần này là lần đầu tiên trong lịch sử cách mạng của các dân tộc thuộc địa và nửa thuộc địa, một Đảng mới 15 tuổi đã lãnh đạo cách mạng thành công, đã nắm chính quyền toàn quốc" (Báo cáo Chính trị tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng năm 1951, khi Bác nói về thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945).

Thành phố Bạc Liêu đang trên đà phát triển, phấn đấu trở thành một thành phố du lịch đẹp và thân thiện vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Ảnh: Trọng Đạt - TTXVN

Bài học lịch sử vô giá

Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám đã xóa bỏ chế độ phong kiến hàng nghìn năm, lật đổ chế độ thực dân, đế quốc hàng trăm năm, thiết lập nền dân chủ cộng hòa, đưa nước ta bước vào một kỷ nguyên mới, kỷ nguyên độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

Nhà máy Điện gió Bạc Liêu. Ảnh: Trọng Đạt - TTXVN

Tinh thần quật khởi và những bài học lịch sử vô giá của Cách mạng Tháng Tám trở thành động lực tinh thần to lớn, thôi thúc toàn dân tộc ta đoàn kết một lòng, dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, tiến hành các cuộc kháng chiến trường kỳ, gian khổ trong suốt 30 năm, đánh thắng các thế lực ngoại xâm, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, thực hiện thống nhất ổ quốc, đưa cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Hệ thống sàng tuyển và rót than xuống tàu tại cảng than Cửa Ông, Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam. Ảnh: Trọng Đạt – TTXVN

Sau khi thống nhất đất nước, tinh thần và ý nghĩa quật cường cùng những bài học lớn từ Cách mạng Tháng Tám tiếp tục soi đường, cổ vũ toàn Đảng, toàn dân,

toàn quân ta vượt qua muôn vàn khó khăn thử thách, đạt được những thành tựu to lớn trong công cuộc đổi mới đất nước hơn 30 năm qua, tạo nên những biến đổi to lớn, sâu sắc về kinh tế-xã hội, đưa nước ta bước vào thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH.

Ngành dầu khí của Việt Nam tiếp tục giữ vị trí trọng yếu trong cộng đồng các quốc gia khai thác dầu trên thế giới và Đông Nam Á. Ảnh: Huy Hùng - TTXVN

Hiện tại, đất nước đang đứng trước nhiều thời cơ lớn, đồng thời cũng phải đối mặt với những thách thức không nhỏ. Tinh thần Cách mạng Tháng Tám sẽ tiếp tục thôi thúc Đảng và nhân dân đồng sức, đồng lòng, khắc phục khó khăn, tận dụng cơ hội, đưa đất nước vững vàng đi lên phía trước.

31. PHẠM THỊ NHUNG. Cách mạng Tháng Tám năm 1945 - Cuộc cách mạng "Đem sức ta giải phóng cho ta"// https://xaydungdang.org.vn. - Ngày 19/08/2015.

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 - Cuộc cách mạng "Đem sức ta giải phóng cho ta"

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 đã khơi dậy và nhân lên tinh thần đoàn kết, ý chí tự lực, tự cường, tự tôn dân tộc, chung sức đồng lòng thực hiện đồng thời 3 chức năng mang tính thời đại của cuộc cách mạng vô sản ở một nước thuộc địa, đó là: giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp - giải phóng xã hội và giải phóng con người, trong đó, giải phóng dân tộc đóng vai trò làm cơ sở, điều kiện tiên quyết cho nhiệm vụ giải phóng dân tộc, thu non sông về một mối. Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 là minh chứng thắng lợi của Chủ nghĩa Mác - Lênin ở một

nước thuộc địa nửa phong kiến Việt Nam và cũng là thắng lợi của cuộc cách mạng điển hình *"Đem sức ta mà giải phóng cho ta"*.

Tận mắt chứng kiến nỗi đau mất nước, cuối thế kỷ XIX đầu XX, trên hành trình tìm đường cứu nước, Nguyễn Tất Thành đã nhận thức rất rõ về hình thức của cuộc khởi nghĩa vũ trang, giải phóng dân tộc ở một nước thuộc địa nửa phong kiến Việt Nam. Kế thừa di sản quân sự của dân tộc, tiếp thu lý luận Mác - Lênin và kinh nghiệm Cách mạng Tháng Mười Nga, năm 1924, trong Báo cáo về Bắc Kỳ, Trung Kỳ, Nam Kỳ, Nguyễn Ái Quốc viết: *"Phải có tính chất một cuộc khởi nghĩa quần chúng chứ không phải một cuộc nổi loạn. Cuộc khởi nghĩa phải được chuẩn bị từ trong quần chúng"*. Vì vậy, trong Cương lĩnh đầu tiên của Đảng, cùng với việc đề ra mục tiêu, phương hướng của cách mạng Việt Nam "*Làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để tiến tới xã hội cộng sản",* Nguyễn Ái Quốc chỉ rõ phương pháp cách mạng: Sử dụng sức mạnh tổng hợp của quần chúng để lật đổ ách thống trị của *"Triều lẫn Tây",* giành chính quyền về tay nhân dân.

Trên cơ sở xác định mục tiêu phương hướng, nhiệm vụ cách mạng, đối tượng cách mạng, phương pháp cách mạng… Nguyễn Ái Quốc đồng thời đưa ra luận điểm: Cách mạng thuộc địa có thể chủ động đứng lên *"đem sức ta mà giải phóng cho ta",* giành thắng lợi trước cách mạng vô sản chính quốc. Đây là một luận điểm khác về chất so với quan điểm của Quốc tế Cộng sản III: *"Việc giải phóng các thuộc địa chỉ có thể tiến hành với việc giải phóng giai cấp công nhân ở chính quốc"*, đặt cách mạng thuộc địa phụ thuộc vào cách mạng vô sản chính quốc, coi cách mạng thuộc địa là *"hậu bị quân"* của cách mạng ở chính quốc và cách mạng giải phóng thuộc địa chỉ có thể thắng lợi khi cách mạng vô sản ở chính quốc thắng lợi. Luận điểm "Cách mạng thuộc địa có thể chủ động đứng lên *"đem sức ta mà giải phóng cho ta"* phải mất 30 năm sau đó, từ Bến cảng Nhà Rồng đến Pắc Pó, Cao Bằng năm 1941, Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh mới chứng minh sự đúng đắn, sáng tạo của con đường cứu nước, giải phóng dân tộc *"Đem sức ta giải phóng cho ta"* bằng thắng lợi *"long trời lở đất"* của Cách mạng Tháng Tám năm 1945.

Năm 1941, Hồ Chí Minh về biên giới Việt - Trung, trực tiếp lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Nơi Người đặt chân đầu tiên trên quê hương đất nước mình sau 30 năm xa cách là Pắc Bó, Cao Bằng. Tại đây, Người đã triệu tập và chủ trì Hội nghị Trung ương lần thứ VIII vào tháng 5-1941, quyết định chuyển hướng chỉ đạo chiến lược, đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc cao hơn hết, là nhiệm vụ trước tiên, tạm gác

nhiệm vụ cách mạng ruộng đất *(chỉ thực hiện giảm tô, giảm tức, chia lại ruộng công, tiến tới thực hiện người cày có ruộng)*. Hội nghị nhận định: *"Trong lúc này nếu không giải quyết được vấn đề dân tộc giải phóng, đòi được độc lập tự do cho toàn thể dân tộc thì chẳng những toàn thể quốc gia dân tộc còn chịu mãi kiếp ngựa trâu, mà quyền lợi của bộ phận giai cấp đến vạn năm cũng không đòi lại được"*. Theo đề nghị của Hồ Chí Minh, Hội nghị quyết định thành lập Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh, gọi tắt là Việt Minh nhằm quy tụ sức mạnh của cả dân tộc, không phân biệt dân tộc, giai cấp, tôn giáo... Người cũng nhân danh nhà cách mạng Nguyễn Ái Quốc viết lá thư kêu gọi đồng bào cả nước: *"Việc cứu nước là việc chung, ai là người Việt Nam đều phải kề vai gánh vác một phần trách nhiệm…"*.

Hội nghị Trung ương lần thứ VIII cũng là Hội nghị quyết định chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang, là mốc lịch sử đánh dấu bước phát triển, hoàn chỉnh Tư tưởng Hồ Chí Minh về khởi nghĩa vũ trang ở Việt Nam. Đây là cuộc khởi nghĩa vũ trang do toàn dân tộc tiến hành *"Đem sức ta mà giải phóng cho ta"*. Người chủ trương đi vào quần chúng, tuyên truyền vận động, giác ngộ quần chúng, phát triển lực lượng chính trị, trên cơ sở đó thành lập lực lượng vũ trang, kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang, thực hiện khởi nghĩa từng phần, tiến lên tổng khởi nghĩa, giành chính quyền về tay nhân dân.

Bên cạnh đó, Người cũng rất chú trọng tạo lực, tạo thế, tạo thời và nắm vững thời cơ. Trong lời kêu gọi đồng bào tháng 5-1941, Người đã phân tích các cuộc khởi nghĩa trước chưa thành công vì: "*Một là, vì cơ hội chưa chín, hai là vì nhân dân ta chưa đồng tâm hiệp lực"*. Vì vậy, mùa thu năm 1944, Người quyết định hoãn cuộc khởi nghĩa ở Cao - Bắc - Lạng vì *"Bây giờ thời kỳ cách mạng hòa bình phát triển đã qua, nhưng thời kỳ toàn dân khởi nghĩa chưa tới"*.

Tháng 7-1945, khi phát xít Đức - Ý bại trận, phát xít Nhật chuẩn bị đầu hàng, cũng là thời gian lãnh tụ Hồ Chí Minh đang ốm nặng, nằm trên giường bệnh ở lán Nà Lừa, Tân Trào, Tuyên Quang. Tại đây, Người đã căn dặn đồng chí Võ Nguyên Giáp*: "Lúc này thời cơ thuận lợi đã tới, dù hy sinh tới đâu, dù phải đốt cháy cả dãy Trường Sơn cũng phải kiên quyết giành cho được độc lập"*.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng và lãnh tụ Hồ Chí Minh, lần đầu tiên dân tộc ta không chỉ đoàn kết, tập hợp dưới ngọn cờ Việt Minh mà còn phát huy cao độ tinh

thần và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc đứng lên cứu nước. Mặt trận Việt Minh trở thành hạt nhân quy tụ sức mạnh đoàn kết dân tộc. Lực lượng cách mạng đứng dưới ngọn cờ đại nghĩa của Việt Minh ngày càng được mở rộng và phát triển không ngừng. Vì vậy, ngày 13-8-1945, nhận được tin Nhật Hoàng đầu hàng Đồng minh không điều kiện, chính quyền bù nhìn Bảo Đại hoang mang, rệu rã, ngay đêm đó, Uỷ ban khởi nghĩa toàn quốc đã phát lệnh tổng khởi nghĩa. Ngày 16-8, Quốc dân Đại hội chính thức khai mạc tại Tân Trào - tượng trưng cho ý chí, nguyện vọng và sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, thông qua đề nghị Tổng khởi nghĩa của Mặt trận Việt Minh. Nghị quyết của Hội nghị chỉ rõ: *"Chỉ có thực lực của ta mới quyết định được sự thắng lợi của ta và đồng minh"*. Cũng trong ngày này, Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi Thư kêu gọi Tổng khởi nghĩa tới toàn thể quốc dân Việt Nam: *"Giờ quyết định cho vận mệnh dân tộc ta đã đến. Toàn quốc đồng bào hãy đứng dậy đem sức ta mà tự giải phóng cho ta... Chúng ta không thể chậm trễ"*.

Lời hiệu triệu của Chủ tịch Hồ Chí Minh được toàn dân hưởng ứng, muôn người Việt Nam như một đã nhanh chóng quy tụ dưới ngọn cờ đỏ sao vàng năm cánh của Việt Minh, vùng lên *"đem sức ta tự giải phóng cho ta",* đưa cuộc Tổng khởi nghĩa như một luồng điện cực mạnh tỏa rộng và tỏa nhanh khắp Bắc, Trung, Nam. *Cả dân tộc Việt Nam nhất tề vùng lên đi từ khởi nghĩa từng phần, giành chính quyền từng bộ phận, tiến tới tổng khởi nghĩa, giành chính quyền trong cả nước*. Chỉ trong vòng 20 ngày của Tháng Tám lịch sử, từ Lạng Sơn đến mũi Cà Mau, nhân dân đã giành được chính quyền về tay mình, thực hiện sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội, giải phóng con người một cách chủ động, sáng tạo, đồng thời trên phạm vi cả nước. Với thắng lợi này, Cách mạng Tháng Tám năm 1945 - mốc son lịch sử quy tụ sức mạnh của lòng yêu nước, đoàn kết dân tộc ngàn năm hội tụ và tỏa sáng bằng sức mạnh "dời non lấp bể" của một dân tộc đứng lên, cùng một lúc đã làm sụp đổ chế độ áp bức của phong kiến nghìn năm, cắt đứt ách thống trị thực dân trăm năm, đưa mỗi người Việt Nam từ thân phận nô lệ của chế độ bóc lột, thực dân - phong kiến, trở thành công dân tự do của một nước Việt Nam độc lập, dân chủ cộng hòa. Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa trở thành Nhà nước của dân, do dân và vì dân đầu tiên ở Đông Nam Á. Thắng lợi này không chỉ minh chứng cho cuộc cách mạng điển hình "đem sức ta mà giải phóng cho ta"; là thắng lợi của sức mạnh đoàn kết toàn dân dưới ngọn cờ độc lập dân tộc gắn liền với CNXH; thắng lợi của ý chí tự lực tự cường của dân tộc ta dưới sự lãnh đạo của

Đảng Cộng sản Việt Nam và lãnh tụ Hồ Chí Minh vĩ đại mà còn chứng minh luận điểm cách mạng, sáng tạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh *"cách mạng giải phóng dân tộc ở thuộc địa phải chủ động tiến công chủ nghĩa thực dân, không chờ thắng lợi của cách mạng vô sản ở chính quốc"*.

Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám đã đưa dân tộc Việt Nam bước vào kỷ nguyên độc lập dân tộc và CNXH, đưa người dân Việt Nam *"Từ thung lũng đau thương, đi đến cánh đồng vui"*. Thắng lợi này là cơ sở, tiền đề vững chắc tạo nên sức bật mạnh mẽ, vĩ đại để dân tộc Việt Nam viết tiếp những trang sử mới hào hùng và oanh liệt trong 30 năm đấu tranh chống các thế lực ngoại xâm, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thu non sông liền một dải, cả nước đi lên xây dựng CNXH. Ngày nay, việc thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa của nhân dân ta có nhiều thuận lợi, nhưng cũng đứng trước muôn vàn khó khăn, thách thức gay gắt, bài học "Đem sức ta mà tự giải phóng cho ta" vẫn còn nguyên giá trị, có ý nghĩa quan trọng trong công cuộc đổi mới đất nước, đẩy mạnh CNH, HĐH, hội nhập quốc tế.

32. NGUYỄN VIẾT THẢO. Thời cơ trong cách mạng tháng 8 và bài học kinh nghiệm cho đất nước hôm nay// https://dangcongsan.vn. - Ngày 18/08/2011.

Thời cơ trong Cách mạng tháng Tám và bài học kinh nghiệm cho đất nước hôm nay

Cách mạng tháng Tám năm 1945 là biểu hiện mẫu mực của khoa học và nghệ thuật chính trị dưới sự lãnh đạo của lãnh tụ Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng, trong đó nổi bật là khoa học, nghệ thuật chủ động chuẩn bị lực lượng, nắm bắt mau lẹ và chớp thời cơ một cách quyết đoán, hiệu quả.

Ngay từ tháng 5 năm 1941, khi Liên Xô chưa tham chiến, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 8 được tổ chức tai Pắc Bó (Cao Bằng) đã ra Nghị quyết dự báo một cách chính xác hệ quả trực tiếp của cuộc chiến tranh thế giới lần thứ hai: "Nếu cuộc đế quốc chiến tranh lần trước đẻ ra Liên Xô, một nước xã hội chủ nghĩa thì cuộc đế quốc chiến tranh lần này sẽ đẻ ra nhiều nước xã hội chủ nghĩa, sẽ do đó cách mạng nhiều nước thành công…". Thực tiễn lịch sử chứng minh tính đúng đắn của dự báo do Đảng ta đưa ra. Với chiến thắng của Liên Xô và các lực

lượng Đồng minh trước chủ nghĩa phát xít, thời cơ cách mạng đã đến với nhiều nước trên thế giới khi chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc. Hàng loạt cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa đã nổ ra thắng lợi, chủ nghĩa xã hội từ một nước trở thành một hệ thống thế giới. Cách mạng giải phóng dân tộc ở Á, Phi, Mỹ La tinh đứng trước vận hội lớn của lịch sử.

Cũng từ rất sớm, Đảng ta đã phân tích chính xác mâu thuẫn giữa các thế lực đế quốc, nhận định phát xít Nhật sẽ đảo chính hất cẳng thực dân Pháp ở Đông Dương và vạch ra kế hoạch hành động khi xuất hiện tình hình mới. Ngày 15-2-1944, trong bài "Bóc trần mưu gian của đế quốc Nhật! Thống nhất hành động đánh đổ thù chung!" đăng trên Báo Cờ Giải phóng, Tổng Bí thư Trường Chinh xác định sớm hay muộn cuộc đấu súng Nhật - Pháp nhất định sẽ xảy ra. Từ đó đến những tháng đầu năm 1945, vấn đề "cuộc đảo chính của phát xít Nhật" luôn luôn được nhắc tới trong những văn kiện, tài liệu tuyên truyền của Đảng, định hướng công tác chuẩn bị của phong trào cách mạng cho thời điểm "đem sức ta mà giải phóng cho ta". Vì thế, ngay trong đêm Nhật đảo chính Pháp (9-3-1945), Hội nghị Thường vụ mở rộng, dưới sự chủ trì của Tổng Bí thư Trường Chinh, đã khai mạc tại chùa Đồng Kỵ, sau đó họp tiếp tại làng Đình Bảng (Bắc Ninh), ra ngay Chỉ thị "Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta" vào ngày 12-3-1945.

Bản Chỉ thị nhận định, cuộc đảo chính của Nhật ở Đông Dương tuy gây ra khủng hoảng chính trị, nhưng điều kiện khởi nghĩa chưa thực sự chín muồi. Trung ương xác định kẻ thù mới là phát xít Nhật, đề ra khẩu hiệu đấu tranh mới và dự báo hai khả năng làm xuất hiện thời cơ cho nhân dân ta vùng dậy giành chính quyền trên cả nước. Một là, quân Đồng minh vào Đông Dương đánh Nhật; hai là, Nhật đầu hàng Đồng minh.

Dưới ánh sáng của bản Chỉ thị lịch sử đó, các cấp bộ đảng từ trung ương đến địa phương đã theo dõi sát sao diễn biến mặt trận Thái Bình Dương. Đúng giữa trưa ngày 15-8-1945, Nhật hoàng tuyên bố đầu hàng các lực lượng Đồng minh. Như vậy, thời cơ xuất hiện như khả năng thứ hai mà Đảng ta đã dự báo. Tại lán Nà Lừa, Tân Trào (Tuyên Quang), lãnh tụ Hồ Chí Minh thể hiện quyết tâm "Dù phải đốt cháy cả dãy Trường Sơn cũng phải giành cho được tự do, độc lập!". Trung ương Đảng và Tổng bộ Việt Minh thành lập Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc. Ủy ban ra Quân lệnh số 1: "Giờ tổng khởi nghĩa đã đến! Cơ hội có một cho quân, dân Việt Nam cùng giành lấy quyền độc lập của nước nhà. Chúng ta phải hành động cho

nhanh, với một tinh thần vô cùng quả cảm, vô cùng thận trọng! Cuộc thắng lợi hoàn toàn nhất định sẽ về ta!". Tiếp đó, Hội nghị Đảng toàn quốc và Quốc dân Đại hội nhóm họp tại Tân Trào quyết định phát động cuộc tổng khởi nghĩa giành chính quyền trên cả nước.

Như vậy, trong Cách mạng tháng Tám năm 1945, thời cơ tồn tại một cách khách quan trong vòng 20 hôm, bắt đầu từ khi Nhật hoàng tuyên bố đầu hàng (ngày 15-8) và kết thúc khi quân Đồng minh vào tước khí giới quân Nhật trên đất nước ta theo Hiệp định Pốt-xđam (ngày 5-9). Nếu phát động tổng khởi nghĩa giành chính quyền trên toàn quốc trước ngày 15-8 quân Nhật còn mạnh và sau ngày 5-9 trên đất nước có nhiều kẻ thù, cách mạng đều không có khả năng thành công. Đảng và nhân dân ta đã chớp thời cơ, tiến hành tổng khởi nghĩa, giành chính quyền thắng lợi trong ngưỡng thời gian khắc nghiệt đó. Như cơn sóng trào dâng, Cách mạng tháng Tám năm 1945 đã đạp đổ chính quyền phát xít Nhật và tay sai. Ngày 30- 8- 1945, vua Bảo Đại đọc chiếu thoái vị. Ngày 2-9-1945, lãnh tụ Hồ Chi Minh đọc Tuyên ngôn Độc lập khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tại vườn hoa Ba Đình (Hà Nội). Ba ngày sau, ngày 5-9-1945, với tư cách là chủ nhà, Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đón tiếp quân Đồng minh vào tước khí giới quân Nhật trên đất nước ta.

Nhờ chủ động, tích cực chuẩn bị mọi mặt cho phong trào cách mạng ngay từ những ngày đầu thành lập Đảng; hiểu biết sâu sắc về thời cơ cách mạng; dự báo chính xác, nắm bắt kịp thời và chớp thời cơ mau lẹ, tuy mới 15 tuổi và chỉ với hơn 5 nghìn đảng viên, trong vẻn vẹn chưa đầy 20 ngày của Mùa thu lịch sử năm 1945, Đảng ta đã lãnh đạo quần chúng nhân dân làm cuộc tổng khởi nghĩa thắng lợi, giành chính quyền, tuyên bố thành lập nước, thành lập Chính phủ lâm thời… mở ra kỷ nguyên độc lập, tự do, hạnh phúc cho quốc gia dân tộc. Bài học và tấm gương mẫu mực về tận dụng thời cơ trong cách mạng tháng Tám năm 1945 không ngừng được phát huy, phát triển trong các thời kỳ chiến đấu và chiến thắng vẻ vang của toàn quân, toàn dân ta, lập nên Điện Biên Phủ chấn động địa cầu năm 1954 và chiến dịch Hồ Chí Minh năm 1975 mang tầm cao thời đại…

Công cuộc đổi mới ở nước ta từ năm 1986 đến nay được triển khai trong bối cảnh chứa đựng cả thời cơ, thuận lợi và nguy cơ, thách thức đan xen. Những thời cơ, thuận lợi lớn đã được Đảng và nhân dân nhận thức đầy đủ, kịp thời. Đó là: hoà bình, hợp tác và phát triển là xu thế chủ yếu của thế giới ngày nay; cuộc cách mạng

khoa học – công nghệ, nền kinh tế tri thức, quá trình toàn cầu hoá đang tạo điều kiện chưa từng có cho các quốc gia xích lại gần nhau, tăng cường hội nhập, phát huy lợi thế; xu hướng dân chủ hoá đời sống xã hội, đời sống quốc tế đang tạo hành lang rộng mở cho các chủ thể, các quốc gia khẳng định vai trò, vị trí của mình. Bên cạnh đó, nhiều khó khăn, thách thức, nguy cơ đang cản trở con đường phát triển của các quốc gia dân tộc: an ninh thế giới bị đe doạ nghiêm trọng bởi các nhân tố truyền thống và phi truyền thống (bạo loạn, xung đột, khủng bố, chiến tranh, tội phạm tài chính - tiền tệ, tội phạm công nghệ cao, thảm hoạ môi trường…); các thế lực phản động tăng cường chiến lược diễn biến hoà bình chống phá chủ nghĩa xã hội và nhiều chính sách khác cản trở độc lập dân tộc, chủ quyền quốc gia của các nước trên thế giới…

Những thời cơ và nguy cơ nêu trên, tự nó, chỉ tồn tại dưới dạng tiềm năng. Chúng trở thành thuận lợi và khó khăn thực tế hay không, điều đó phụ thuộc vào nhân tố chủ quan, trong đó có sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, các chủ trương, chính sách, các hoạt động thực tiễn nói chung. Trên cơ sở nhận thức sâu sắc, đầy đủ về thời cơ và nguy cơ trong thế giới đương đại, Đảng, Nhà nước đã chủ động xây dựng đường lối, chủ trương, chính sách đúng đắn, kịp thời và tổ chức thực hiện có hiệu quả; đã tranh thủ tốt các thời cơ, thuận lợi và ứng phó phù hợp trước các nguy cơ, thách thức, đẩy lùi nhiều khó khăn. Nhờ vậy, từ năm 1986 đến nay, đất nước đã đạt nhiều thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử: bảo vệ, đổi mới và phát triển chủ nghĩa xã hội trước những thử thách nghiệt ngã của lịch sử; khắc phục khủng hoảng, đưa đất nước thoát khỏi tình trạng kém phát triển; chính trị xã hội ổn định, đời sống nhân dân có nhiều bước cải thiện rõ rệt, đại đoàn kết toàn dân tộc được củng cố; quốc phòng, an ninh vững chắc, đối ngoại rộng mở, đảm bảo môi trường hoà bình, thuận lợi cho sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế… Thế và lực của đất nước, sức mạnh tổng hợp quốc gia được nâng cao, tạo tiền đề quý báu cho giai đoạn phát triển tiếp theo.

Trong từng thành tựu của công cuộc đổi mới và trong mỗi bước phát triển của đất nước hôm nay đều khởi nguồn từ những bài học kinh nghiệm quý báu đúc kết từ các thời kỳ cách mạng trước đây. Trong đó, bài học kinh nghiệm nắm bắt và chớp thời cơ của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 luôn luôn có giá trị lâu bền và ý nghĩa thời đại./.

33. HOÀNG CÔNG VŨ. Bài học về sức mạnh đại đoàn kết dân tộc trong cách mạng tháng tám năm 1945 và việc vận dụng vào sự nghiệp bảo vệ tổ quốc hôm nay// https://lichsu.tuns.edu..vn. - Ngày 13/03/2017.

Bài học về sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong Cách mạng Tháng Tám (năm 1945) và việc vận dụng vào sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc hiện nay

Đầu năm 1945, trước thắng lợi của lực lượng Đồng minh, tình hình thế giới có sự chuyển biến mau lẹ, tạo thuận lợi lớn cho cách mạng Việt Nam. Ở trong nước, phong trào đấu tranh của quần chúng phát triển mạnh mẽ. Đêm mồng 9-3, Nhật đảo chính Pháp. Trước tình hình đó, Thường vụ Trung ương Đảng đã triệu tập Hội nghị và ban hành Chỉ thị "Nhật Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta".

Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta nhận định: thời cơ giành thắng lợi đã tới! Đêm 13-8-1945, Ủy ban Khởi nghĩa ra Quân lệnh số 1: Hiệu triệu toàn dân đứng lên tổng khởi nghĩa giành chính quyền. Ngày 14-8-1945, Hội nghị toàn quốc của Đảng họp tại Tân Trào (Tuyên Quang) nhận định thời cơ đã đến, quyết định tổng khởi nghĩa trong toàn quốc, giành chính quyền trước khi quân đồng minh vào Đông Dương. Ngày 16 và 17-8-1945, Quốc dân Đại hội họp tại Tân Trào, tán thành chủ trương Tổng khởi nghĩa của Đảng. Trong thư kêu gọi đồng bào cả nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: "Giờ quyết định cho vận mệnh dân tộc ta đã đến. Toàn quốc đồng bào hãy đứng dậy đem sức ta mà tự giải phóng cho ta"[1].

Thực hiện lời kêu gọi của Bác, cả dân tộc muôn người như một, vùng lên, tạo thành ưu thế áp đảo, giáng một đòn quyết định vào các cơ quan đầu não, làm tê liệt mọi sự kháng cự của phát xít Nhật và bọn tay sai, giành chính quyền về tay nhân dân. Cuộc Tổng khởi nghĩa giành chính quyền đã thành công rực rỡ.

Ngày 02-9-1945, tại Ba Đình (Hà Nội), thay mặt Chính phủ lâm thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc Bản Tuyên ngôn độc lập, tuyên bố trước toàn thể quốc dân đồng bào và thế giới về sự ra đời của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa – Nhà nước đầu tiên ở Đông Nam Á.

Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945, đánh dấu bước ngoặt lịch sử, là thắng lợi vĩ đại của sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng con người dưới

sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh. Thắng lợi này đã chứng tỏ nghệ thuật lãnh đạo, chỉ đạo tài tình của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh. Đặc biệt là, Đảng ta đã xây dựng và phát huy cao độ sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc (ĐĐKTDT). Đó là, khối đại đoàn kết toàn dân, nòng cốt là liên minh công - nông - trí thức; trên cơ sở lợi ích, nhu cầu, nguyện vọng của nhân dân để tổ chức, tập hợp họ vùng lên đấu tranh "lấy sức ta giải phóng cho ta". Vì thế, Cách mạng Tháng Tám đã tạo nên một cao trào cách mạng rộng khắp, mạnh mẽ chưa từng thấy với đông đảo lực lượng tham gia, không phân biệt dân tộc, tôn giáo, giai cấp, tầng lớp, mọi thành phần kinh tế, mọi giới và mọi thành viên trong đại gia đình dân tộc Việt Nam.

Cách mạng Tháng Tám đã để lại nhiều bài học kinh nghiệm quý về nghệ thuật khởi nghĩa, nghệ thuật tạo thời cơ và nắm thời cơ; về giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc và CNXH; về xác định và kết hợp đúng đắn nhiệm vụ kháng chiến và kiến quốc trong từng thời kỳ cách mạng,... và đặc biệt là bài học về xây dựng và phát huy sức mạnh của khối ĐĐKTDT.

Sức mạnh khối ĐĐKTDT trong Cách mạng Tháng Tám là sức mạnh của toàn dân, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam với đường lối cách mạng đúng đắn. Đường lối đó luôn thể hiện tư tưởng xuyên suốt của Đảng: cách mạng là sự nghiệp của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân. Như vậy, quan điểm "đem sức ta mà giải phóng cho ta", một mặt khẳng định sức mạnh nội lực, mặt khác kế thừa, phát triển tư tưởng "lấy dân là gốc" của dân tộc ta. Mục tiêu của Cách mạng Tháng Tám là đem lại lợi ích tối cao cho dân tộc, vì lợi ích của nhân dân lao động và quyền thiêng liêng của con người; đó là: đánh đổ thực dân phong kiến, giải phóng dân tộc, giành chính quyền về tay nhân dân, đem lại độc lập, tự do, hạnh phúc cho nhân dân,... Vì thế, trước lời hiệu triệu của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Mặt trận Việt Minh, toàn dân đã nhất tề đứng lên giành chính quyền.

Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh xác định: đoàn kết là một chính sách dân tộc, là phương pháp cách mạng, là nguyên nhân thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Người khẳng định: "Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết. Thành công, thành công, đại thành công". Đảng ta chủ trương kêu gọi sự đoàn kết toàn dân; trong đó, Mặt trận Việt Minh là trung tâm quy tụ lực lượng của KĐĐKTD. Công tác vận động quần chúng trong Cách mạng Tháng Tám đã thể hiện tính cách mạng triệt để; nó kết tinh giá trị văn hóa, tinh thần, ý chí quật khởi của cả dân tộc anh hùng với truyền thống

của hàng nghìn năm chống giặc ngoại xâm. Đồng thời, Đảng ta đã kết hợp chặt chẽ sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại; trong nước thì vận động, tổ chức nhân dân đứng lên tổng khởi nghĩa giành chính quyền; ngoài nước thì liên minh với các dân tộc bị áp bức và giai cấp vô sản ở các nước, tranh thủ sự ủng hộ của nhân dân tiến bộ trên toàn thế giới. Trong quá trình cách mạng, Đảng ta luôn kiên trì con đường độc lập dân tộc gắn với CNXH, lấy chủ nghĩa Mác – Lê-nin làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động của mình.

Ngày nay, sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc (BVTQ) của nhân dân ta có cả thời cơ, thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen. Đáng chú ý là, các thế lực thù địch chống phá quyết liệt bằng chiến lược "Diễn biến hòa bình", với thủ đoạn hết sức thâm độc, nguy hiểm. Chúng lợi dụng các vấn đề "nhân quyền", "dân tộc", "tôn giáo", nhằm chia rẽ khối ĐĐKTDT, chia rẽ giữa Đảng, Nhà nước với Quân đội và nhân dân; đòi "phi chính trị hóa" lực lượng vũ trang, thúc đẩy "tự diễn biến", "tự chuyển hóa",... Điều đó đặt ra những yêu cầu mới đối với việc xây dựng khối ĐĐKTD, phát huy sức mạnh toàn dân tộc để bảo vệ Tổ quốc; trong đó, coi trọng ngăn chặn, làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch, giữ vững môi trường hòa bình cho sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước.

Thấm nhuần sâu sắc bài học kinh nghiệm về phát huy sức mạnh khối ĐĐKTDT trong Cách mạng Tháng Tám, trước hết, chúng ta phải thường xuyên quán triệt sâu sắc quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác vận động quần chúng; nhất là Nghị quyết 25-NQ/TW ngày 03-6-2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về "Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới". Qua đó, nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ, đảng viên về yêu cầu, mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng của việc xây dựng khối ĐĐKTDT; thấy rõ đây là vấn đề sống còn của cách mạng. Trên cơ sở đó, nêu cao trách nhiệm trong tổ chức thực hiện.

Để xây dựng khối ĐĐKTDT, một vấn đề hết sức quan trọng là phải kiện toàn tổ chức, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống Mặt trận Tổ quốc từ Trung ương đến địa phương và hệ thống chính trị; qua đó, không ngừng tăng cường mối quan hệ giữa Đảng với nhân dân, lấy đoàn kết trong Đảng làm cơ sở để xây dựng khối ĐĐKTDT, tổ chức đảng các cấp là hạt nhân lãnh đạo, thực hiện. Đảng, Nhà nước lãnh đạo, điều hành việc xây dựng, phát huy sức mạnh khối ĐĐKTDT bằng các nghị quyết, chỉ thị, chủ trương và hệ thống chính sách, pháp luật, hướng tới

mục tiêu "dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh". Mục tiêu đó là điểm chung của tất cả các giai tầng trong xã hội. Vì thế, công tác vận động quần chúng đòi hỏi mọi cán bộ, đảng viên, nhất là tổ chức đảng các cấp đều phải tham gia "...vận động tất cả lực lượng của mỗi một người dân, không để sót một người dân nào, góp thành lực lượng toàn dân..."[2].

Trong tình hình hiện nay, cần kiên định đường lối đổi mới, đẩy mạnh CNH,HĐH đất nước và hội nhập quốc tế; chăm lo lợi ích thiết thực, chính đáng, hợp pháp của các giai cấp, các tầng lớp nhân dân; nhất là đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng sâu, vùng xa. Dùng chính sách xã hội để điều chỉnh thu nhập, giảm bớt sự phân hóa giàu – nghèo, giải quyết đúng đắn, hợp lý các mối quan hệ, các lợi ích giữa các bộ phận, giai tầng trong xã hội. Cùng với đó, cần phát hiện, giải quyết kịp thời các mâu thuẫn phát sinh trong các bộ phận dân cư. Mặt trận Tổ quốc các cấp đẩy mạnh đổi mới nội dung, hình thức vận động quần chúng; thực hiện tốt các phong trào, cuộc vận động, như: "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa", "Xóa đói giảm nghèo", "Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới", "Đền ơn, đáp nghĩa"... Bên cạnh đó, cần thực hiện tốt Nghị quyết 36/NQ-TW của Bộ Chính trị về công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài, nhằm xây dựng một cộng đồng ổn định, thành đạt, hòa nhập vào xã hội và đoàn kết tốt với nhân dân nước sở tại; đồng thời, tăng cường xây dựng mối quan hệ đoàn kết, gắn bó với quê hương, đất nước; bởi đó là một bộ phận không tách rời của cộng đồng dân tộc Việt Nam.

ĐKTDT là nguồn sức mạnh, động lực chủ yếu và là nhân tố quyết định thắng lợi của sự nghiệp BVTQ. Vì thế, các cấp, các ngành phải quán triệt và thực hiện tốt quan điểm của Đảng được nêu trong Nghị quyết Trung ương 8 (khóa XI) về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới: xây dựng khối ĐĐKTDT, tạo sức mạnh tổng hợp của các lực lượng, các lĩnh vực: chính trị, kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh, văn hóa,... và kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, phát huy nội lực là chính kết hợp với ngoại lực để bảo vệ vững chắc Tổ quốc XHCN. Các ngành, các địa phương cần coi trọng việc đẩy mạnh xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh, xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc; tăng cường giáo dục quốc phòng và an ninh, nâng cao nhận thức của nhân dân về quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và âm mưu, thủ đoạn trong chiến lược "Diễn biến hòa bình" của các thế lực thù địch. Đồng thời, thực hiện tốt công tác đối

ngoại quốc phòng; tranh thủ sự ủng hộ, giúp đỡ của nhân dân thế giới đối với sự nghiệp đấu tranh bảo vệ chủ quyền lãnh thổ của nhân dân ta.

Để thực hiện tốt các nội dung, yêu cầu đó, vấn đề quan trọng là, phải tập trung xây dựng các tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh, đủ năng lực lãnh đạo, tập hợp lực lượng của toàn dân tộc để thực hiện tốt hai nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam trong bối cảnh nước ta hội nhập quốc tế sâu, rộng. Theo đó, từng tổ chức đảng, đảng viên phải không ngừng đổi mới, tự chỉnh đốn. Thực tiễn chỉ ra rằng: ở những nơi tình hình bất ổn, mất đoàn kết thì hầu hết là do tổ chức đảng yếu kém, một bộ phận cán bộ, đảng viên thiếu gương mẫu, thậm chí thoái hoá, hư hỏng, làm mất niềm tin của quần chúng. Vì thế, các tổ chức đảng, cần tiếp tục thực hiện tốt Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) về xây dựng Đảng; tập trung nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu, ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, các biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa"; khắc phục những biểu hiện tham nhũng, lãng phí, quan liêu xa rời quần chúng nhân dân. Mỗi đảng viên phải thường xuyên tu dưỡng đạo đức cách mạng, giữ vững tính tiền phong, gương mẫu, gắn bó mật thiết với quần chúng, luôn luôn đặt lợi ích của Đảng, của dân tộc lên trên lợi ích của cá nhân, phấn đấu vì mục tiêu, lý tưởng của Đảng, sẵn sàng chiến đấu hy sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì hạnh phúc của nhân dân.

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 là một mốc son chói lọi trong lịch sử chống ngoại xâm của dân tộc Việt Nam. Những bài học kinh nghiệm, nhất là bài học về xây dựng khối ĐĐKTDT từ cuộc Cách mạng vĩ đại đó còn nguyên giá trị trong sự nghiệp xây dựng và BVTQ ngày nay./.

34. LÊ HIẾU. Cách mạng tháng Tám ở Huế: Dấu chấm hết cho chế độ phong kiến// https://thanhnienviet.vn. - Ngày 16/08/2020.

Cách mạng tháng Tám ở Huế: Dấu chấm hết cho chế độ phong kiến

Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám ở Huế, góp phần quyết định thắng lợi trọn vẹn của Tổng khởi nghĩa giành chính quyền Cách mạng tháng Tám trong cả nước.

Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công đã phá tan xiềng xích của thực dân, phát xít, lật đổ chế độ phong kiến, lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà - Nhà nước của dân, do dân và vì dân.

Sự kiện Bảo Đại thoái vị ngày 30/8/1945 tại Ngọ Môn Huế, đặt dấu chấm hết cho vương triều Nguyễn, vương triều cuối cùng trong lịch sử phong kiến Việt Nam.

Đã 75 năm trôi qua, nhưng dấu ấn của những ngày quật khởi Cách mạng tháng Tám 1945 ở Huế mãi không phai mờ. Ở tuổi 92, ông Nguyễn Trung Chính, nguyên Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy Thừa Thiên Huế, vẫn nhớ như in những ngày đầu tháng Tám năm 1945.

Ông Nguyễn Trung Chính nhớ lại Cách mạng tháng Tám.

Ông nhớ lại, từ ngày 12/8/1945, các cuộc biểu tình, thị uy, biểu dương lực lượng đã diễn ra khắp nơi. Ngày 15/8/1945, lệnh khởi nghĩa ban ra. Khí thế cách mạng của quần chúng sôi sục từ ngày 18 đến 22/8/1945, các xã, huyện đều giành chính quyền thắng lợi.

Nhớ lại những ngày lịch sử đó, ông Nguyễn Trung Chính cho hay, Thừa Thiên Huế vừa là kinh đô của nhà nước phong kiến Việt Nam, vừa là thủ phủ của chính phủ bù nhìn Trần Trọng Kim và là nơi đặt cơ quan cai trị của quân đội Nhật. Do đó, cuộc khởi nghĩa ở đây có ý nghĩa và tác động sâu sắc đối với cả nước.

"Tư tưởng xuyên suốt của ta không phải cố dùng bạo lực, phải dùng sức mạnh quần chúng, tập hợp cho được đông đảo quần chúng. Mặt khác, bằng nhiều cách tác động vào triều Nguyễn thành một chính sách và trên cơ sở làm thế nào để giác ngộ được mọi người, kể cả đối phương hiểu được vấn đề này để hạn chế dùng bạo lực. Do đó, khởi nghĩa ở Huế trở nên êm đẹp. Yếu tố chính nghĩa, khơi dậy lòng yêu nước tạo nên một sức mạnh" - ông Nguyễn Trung Chính kể lại.

Khi Bảo Đại quyết định thoái vị, ông trở thành vị vua cuối cùng của triều Nguyễn, chế độ phong kiến chấm dứt tại Việt Nam. (ảnh: Tư liệu)

Ngày 30/8/1945, trước Quảng trường Ngọ Môn, nhân dân Thừa Thiên Huế chứng kiến giờ phút lịch sử trọng đại khi Bảo Đại, vị vua cuối cùng của chế độ phong kiến đọc "Chiếu thoái vị" và trao Ấn kiếm, biểu tượng của vương quyền nhà Nguyễn cho đại diện của Chính phủ lâm thời, chấm dứt sự thống trị của chế độ phong kiến triều Nguyễn và xóa bỏ chế độ phong kiến hàng nghìn năm. Chính quyền chính thức về tay nhân dân. Niềm vui vỡ òa bất tận.

Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám ở Huế, góp phần quyết định thắng lợi trọn vẹn của Tổng khởi nghĩa giành chính quyền Cách mạng tháng Tám trong cả nước.

Theo Nhà nghiên cứu Nguyễn Đắc Xuân, có lẽ trong lịch sử ở Việt Nam và trên thế giới, chưa có một ngày hội nào lớn và đẹp đến thế.

"Khi ông Cù Huy Cận, ông Nguyễn Lương Bằng, ông Trần Huy Liệu vào gặp ông Bảo Đại để chuẩn bị chuyện thoái vị, vua ra ngoài cửa chờ vào Điện Kiến Trung để làm việc. Trong chiếu thoái vị của vua Bảo Đại, ông viết câu mà có lẽ

lịch sử thế giới cũng hiếm có, thà làm Dân một nước độc lập còn hơn làm Vua một nước nô lệ. Ông thấy rằng, Cách mạng tháng Tám đưa tới độc lập, đó là một cuộc chuyển giao rất đẹp" - nhà nghiên cứu Nguyễn Đắc Xuân cho biết./.

35. ANH THƯ. 4 vị trí thức, bức điện lịch sử và cách mạng tháng tám// https://congluan.vn. - Ngày 2/09/2018.

4 vị trí thức, bức điện lịch sử và cách mạng tháng Tám

Trong sự thành công của cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945 có phần đóng góp không nhỏ của lực lượng tri thức. Trong số đó có 4 trí thức lớn: Nguyễn Xiển, Nguyễn Văn Huyên, Ngụy Như Kon Tum và Hồ Hữu Tường - những người vẫn được báo chí nhắc đến với một cụm từ khá đặc biệt: "Nhóm bốn người đánh điện".

Tấm lòng người trí thức…

Ngày 16-17/8/1945, Quốc dân đại hội họp ở Tân Trào thông qua lệnh tổng khởi nghĩa. Từ giây phút ấy, cuộc cách mạng tháng Tám đã bước vào chuỗi 15 ngày diễn biến vô cùng mau lẹ: Chiều 16/8/1945, một đơn vị quân giải phóng do đồng chí Võ Nguyên Giáp chỉ huy từ Tân Trào tiến về giải phóng thị xã Thái Nguyên. Ngày 18/8/1945, nhân dân Bắc Giang, Hải Dương, Hà Tĩnh, Quảng Nam giành được chính quyền. Đây là những tỉnh lỵ giành được chính quyền sớm nhất trong cả nước. Ngày 19/8/1945, hàng vạn nhân dân Hà Nội đã xuống đường biểu tình, khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền. Tiếp theo Hà Nội và các tỉnh, ngày 23/8 Huế, tiếp đến ngày 25/8 Sài Gòn giành được chính quyền, ngày 28/8 Đồng Nai Thượng và Hà Tiên là địa phương cuối cùng giành được chính quyền. Vào những ngày này, người dân cả nước nô nức đón chờ ngày Chính phủ Cách mạng lâm thời của nước Việt Nam độc lập ra mắt quốc dân. Từ đây, chính phủ quân chủ sẽ cáo chung, Vua Bảo Đại phải thoái vị.

GS Ngụy Như Kon Tum đứng cạnh Bác Hồ trong buổi Bác Hồ về nói chuyện với thầy và trò Trường ĐH Tổng hợp Hà Nội (1958).

Trước tình hình ấy, trong hồi ký của mình, GS Nguyễn Xiển nhớ lại: *"Ngày 22 tháng Tám, bốn trí thức có tên một cách áp đặt và bất đắc dĩ trong danh sách Hội đồng tư vấn của chính phủ Trần Trọng Kim là Nguyễn Văn Huyên, Ngụy Như Kon Tum, Hồ Hữu Tường và tôi bàn với nhau nên đánh điện vào Huế yêu cầu Bảo Đại thoái vị, giao cho Việt Minh thành lập chính phủ để tránh nội chiến. Bức điện ấy do Hồ Hữu Tường và tôi thảo ra và đích thân ra bưu điện Bờ Hồ gửi đi; có sự đồng ý và tán thưởng của hai anh Nguyễn Văn Huyên và Ngụy Như Kon Tum. Xin nói thêm, chúng tôi tự động gửi bức điện trên coi như phản ánh nguyện vọng của đại bộ phận trí thức Trung, Nam, Bắc (Nguyễn Văn Huyên là người Bắc, Hồ Hữu Tường quê trong Nam, Ngụy Như Kon Tum và tôi ở Trung Kỳ). Chúng tôi được ghi nhận là "Nhóm bốn người đánh điện" (les quatre télégraphistes) nhưng hiểu rằng Cách mạng tháng Tám là sự nghiệp của toàn dân vùng lên giành chính quyền từ tay Nhật và đánh đổ triều đình phong kiến nhà Nguyễn, cử chỉ của chúng tôi chỉ là góp thêm một tác động nhỏ về chính trị tinh thần vào một cao trào đã lớn mạnh ở một tình thế đã chín muồi". Bức điện rất ngắn gọn nhưng chứa đựng đầy đủ thông điệp: "Một chính phủ nhân dân cách mạng lâm thời đã thành lập, Chủ tịch là cụ Hồ Chí Minh. Yêu cầu đức vua thoái vị ngay để củng cố và thống nhất nền độc lập nước nhà".*

Nhiệt thành đi theo cách mạng

Trong hồi ký, Giáo sư Nguyễn Xiển khẳng định rằng, là trí thức có lòng yêu nước tiềm ẩn, ông đã đi theo con đường Cách mạng tháng Tám như một bản năng và ông có lòng tin sâu sắc ở Chủ tịch Hồ Chí Minh, con người chính trị văn hóa vĩ đại và tinh tế, có sức tập hợp và lôi cuốn rộng rãi các tầng lớp nhân dân, đã chứng tỏ bản lĩnh dẫn dắt và

chèo chống tuyệt vời của mình trước những cơn sóng gió phức tạp, dồn dập của thời kỳ sau Cách mạng tháng Tám khi chính quyền nhân dân còn trứng nước. Suy nghĩ của Giáo sư Nguyễn Xiển hẳn cũng là suy nghĩ của tất cả các tri thức trong *"Nhóm bốn người đánh điện"*, tất cả trong số họ đã nhiệt thành đi theo cách mạng.

Với Giáo sư Nguyễn Xiển, như ông viết trong hồi ký: *"Những ngày tháng cách mạng diễn ra sôi động, dồn dập với nhịp độ nhanh như gió lốc đã ghi ấn tượng sâu sắc không phai mờ trong tâm trí tôi, nhất là khi cách mạng buộc mỗi con người phải đi đến lựa chọn một thái độ chính trị và một cách sống rõ ràng và dứt khoát"*. Ông tham gia đoàn biểu tình ở vườn hoa Hàng Đậu, cùng đoàn người hô vang khẩu hiệu *"Ủng hộ Việt Minh"*. Ngày 24/8/1945, một cán bộ đến mời Nguyễn Xiển lên gặp Ủy ban dân tộc giải phóng và được ông Võ Nguyên Giáp đề nghị nhận Bộ Giao thông công chính trong Chính phủ lâm thời nhưng ông từ chối với lý do chưa làm được gì cho cách mạng, *"mới chỉ gửi điện yêu cầu Bảo Đại thoái vị mà nhận một ghế Bộ trưởng thì dễ mang tiếng cơ hội"*. Nhưng ngày hôm sau, lại có người đến gọi Nguyễn Xiển đến gặp Hồ Chủ tịch.

Giáo sư Nguyễn Xiển vinh dự được đứng cùng Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Bác Hồ nói với Nguyễn Xiển rất ngắn gọn, đại ý là: Đã là trí thức yêu nước thì phải nhận trách nhiệm trước lịch sử, không nhận làm Bộ trưởng thì phải nhận Ủy ban hành chính Bắc Bộ... Cảm động trước tấm lòng của Bác, GS Nguyễn Xiển đã nhận lời. Ngày 28/8/1945, Chính phủ đã quyết định thành lập Ủy ban Nhân dân Bắc Bộ do GS Nguyễn Xiển làm Chủ tịch. Ngày hôm sau, Chính phủ cũng ký Nghị định cử GS Nguyễn Xiển kiêm nhiệm Giám đốc Nha khí tượng Việt Nam. Ngày

2/9/1945, GS Nguyễn Xiển vinh dự được cùng với toàn thể các thành viên của Chính phủ lâm thời lên lễ đài quảng trường Ba Đình ra mắt đồng bào, nghe Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn độc lập.

Còn với giáo sư Nguyễn Văn Huyên, lòng yêu nước và bản lĩnh của một trí thức đã đưa ông đến với cách mạng từ khá sớm. Năm 1935, bất chấp những lời mời hấp dẫn từ kinh đô ánh sáng Paris đối với người Việt Nam đầu tiên tốt nghiệp hai bằng cử nhân và bảo vệ xuất sắc luận án tiến sĩ văn khoa bộ môn sử - địa tại đại học Tổng hợp Sorbone (Pháp), Nguyễn Văn Huyên trở về nước. Với học vấn và học vị cao bậc nhất lúc đó, ông khước từ lời mời làm quan và những hứa hẹn của chính quyền thực dân mà chỉ chọn nghề dạy học. Ông trở thành giáo sư Sử - Địa trường Trung học Bảo hộ, tức trường Bưởi (nay là trường Chu Văn An, Hà Nội). Năm 1938, ông tham gia hoạt động cùng các trí thức yêu nước ở Hội truyền bá chữ Quốc ngữ. Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, giáo sư - tiến sĩ Nguyễn Văn Huyên được Bác Hồ và quốc dân tín nhiệm, trở thành vị Bộ trưởng giáo dục đầu tiên của nước Việt Nam DCCH. Năm 1946, ông cùng phái đoàn chính phủ Việt Nam dự Hội nghị Fontainebleau. Từ Fontainebleau, ông viết thư cho vợ, bà Vi Kim Ngọc. Bức thư có đoạn: *"Đây là dịp để Huyên thay mặt cả nhà mà đền nợ nước. Huyên cũng như bao nhiêu anh em sinh trưởng ở một nước nô lệ từ ngày hiểu biết tới nay ngoài 20 năm thở vắn than dài, cố sức sửa mình để thoát khỏi vòng áp chế...?"*.

Năm 1946, GS Nguyễn Văn Huyên (thứ 2 từ trái sang) cùng phái đoàn chính phủ Việt Nam dự Hội nghị Fontainebleau do Chủ tịch Hồ Chí Minh dẫn đầu.

Cũng là một trí thức Tây học, cũng là một sinh viên Việt Nam khiến giới khoa học Pháp phải ngỡ ngàng thán phục là giáo sư - NGND Ngụy Như Kon Tum. Chỉ sau gần 3 năm học tập tại Paris ông đã nhận tấm bằng cử nhân khoa học xuất sắc và cũng chỉ thêm bằng đó thời gian, ông trở thành Thạc sĩ Vật lý đầu tiên của Việt Nam trên đất Pháp. Năm 1939, trở về nước, ông tham gia giảng dạy tại trường Trung học Chasseloup (Sài Gòn) rồi trường Bưởi (Hà Nội). Không chỉ là một thầy giáo, ông còn là một thành viên tích cực tham gia các phong trào của giới trí thức để giáo dục tinh thần yêu nước cho thanh niên. Ngày 22/8/1945, trong không khí sục sôi của những ngày cách mạng tháng Tám, GS. Ngụy Như Kon Tum đã cùng với GS. Nguyễn Xiển, GS. Nguyễn Văn Huyên, ký giả Hồ Hữu Tường lên diễn đàn phát biểu ý kiến đồng thanh ủng hộ Việt Minh. Kháng chiến toàn quốc bùng nổ, ông tình nguyện khoác ba lô rời Hà Nội lặn lội lên núi rừng Việt Bắc tham gia công tác cách mạng, cùng toàn dân chống Pháp.

Ký giả Hồ Hữu Tường.

Trong *"Nhóm bốn người đánh điện"*, Hồ Hữu Tường là người duy nhất là ký giả, vừa viết báo vừa hoạt động chính trị. Sinh năm 1910 tại Cái Răng, Cần Thơ, Hồ Hữu Tường bắt đầu viết báo bài Tây từ khi còn học trung học. Năm 1926, sau khi bị đuổi khỏi trường Trung học Cần Thơ do tham gia viết bài ủng hộ nhà ái quốc Phan Bội Châu, Hồ Hữu Tường sang Pháp thi đỗ tú tài và xin học Toán tại Đại học Marseille. Năm 1939, chính phủ thuộc địa mở chiến dịch tổng đàn áp, bắt hết

những đảng phái đối lập. Cuối năm 1940, Hồ Hữu Tường bị đày ra Côn Đảo cùng với các nhà cách mạng chống Pháp khác như Nguyễn An Ninh, Phan Văn Hùm, Tạ Thu Thâu... Năm 1944, ông được trả tự do. Tháng 8/1945, ông cùng với các nhà trí thức Nguyễn Văn Huyên, Ngụy Như Kon Tum, Nguyễn Xiển cùng ký tên vào bức điện gửi cho Hoàng đế Bảo Đại yêu cầu thoái vị. Năm 1946, Hồ Hữu Tường được mời tham dự hội nghị Đà Lạt với tư cách cố vấn trong phái đoàn Việt Nam đang điều đình với Pháp.

36. ANH THƯ. Người Mỹ đặc biệt trong cách mạng tháng Tám// https://congluan.vn. - Ngày 25/08/2016.

Người Mỹ đặc biệt trong Cách mạng tháng Tám

Tháng 8/1945, trong các đội quân Việt Minh chống trả quân đội Nhật, có sự xuất hiện của những người lính Mỹ. Trong cuộc Cách mạng tháng 8, Việt Minh có những vị khách ngoại quốc luôn đi cùng từ chiến khu về tới Ba Đình. Trong đó, ấn tượng hơn cả là Thiếu tá Archimedes L.A Patti. Ông là người Mỹ hiếm hoi có cơ hội được song hành cùng Chủ tịch Hồ Chí Minh trong nhiều diễn biến lịch sử của cách mạng Tháng Tám và Lễ độc lập 2/9/1945.

Từ tình bạn với Chủ tịch Hồ Chí Minh

Ngày 13/4/1945, Archimede Patti, khi đó còn mang hàm đại úy- Đội trưởng đội OSS (The Office of Strategist Services, tiền thân của CIA, Cục Tình báo Trung ương Mỹ) được phái đến Côn Minh (Trung Quốc) với nhiệm vụ thu thập thông tin tình báo tại đây, tìm cách giải cứu và bảo vệ những quân nhân Mỹ trong cuộc chiến với quân Nhật cũng như tìm hiểu những hoạt động bí mật mà phát xít Nhật đang thực hiện ở Đông Dương. Theo A.Patti, lần đầu tiên cái tên Hồ Chí Minh được nhắc đến trong một bức điện ngày 31/12/1942 của Đại sứ Mỹ (ở Trùng Khánh) thông báo việc bắt và giam Hồ Chí Minh ở Liễu Châu, Quảng Tây.

Từ công việc, giữa người cách mạng Hồ Chí Minh và viên thiếu tá người Mỹ đã dần dần thiết lập một mối quan hệ bạn bè đặc biệt. Thiếu tá Patti đã có dịp gặp mặt và trò chuyện với Chủ tịch Hồ Chí Minh tại ngôi làng nhỏ Chin Chou Chieh ở Tĩnh Tây, Quảng Tây (Trung Quốc) vào ngày 27/4/1945.

Trong cuộc gặp đó, hai bên đã thảo luận và bàn về việc phối hợp hoạt động chống Nhật giữa Mặt trận Việt Minh và cơ quan OSS. Chính cuộc gặp này đã khiến vị thiếu tá có cảm nhận và ấn tượng sâu sắc về Lãnh tụ vĩ đại của dân tộc Việt Nam. Ông Patti vô cùng cảm phục trước trí tuệ uyên bác, phong cách ngoại giao giản dị mà đầy sức thuyết phục của Bác Hồ. Trong cuốn hồi ký *"Why Viet Nam?",* Thiếu tá Patti viết: *"Mặc dù tôi đã tỏ ra khách quan và vô cùng thận trọng để bản thân không dính vào những khía cạnh chính trị liên quan đến vấn đề Đông Dương, nhưng sự chân thành và tài hùng biện đầy sức thuyết phục của ông Hồ đã để lại ấn tượng sâu sắc trong lòng tôi... Đó là một lãnh đạo vô cùng thông minh, thấu hiểu những vấn đề của đất nước mình, Người thấu tình đạt lý và vô cùng tinh tế. Tôi cũng cảm thấy có thể tin tưởng ông như người bạn đồng minh đứng cùng chiến tuyến chống lại phát xít Nhật…".*

Không chỉ làm nhiệm vụ thu thập thông tin tình báo, trợ giúp và phối hợp hoạt động với quân đội Trung Hoa Dân Quốc (Quân đội Tưởng Giới Thạch) tổ chức giải giáp quân đội phát xít Nhật bại trận và giải quyết vấn đề tù binh chiến tranh, Thiếu tá Patti còn nhận lời chuyển giúp một số thư, điện của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà và của Chủ tịch Hồ Chí Minh về Mỹ, đứng ra làm trung gian cho các cuộc tiếp xúc Việt - Pháp đầu tiên vào tháng 9/1945.

Khách mời của "bữa tiệc ngoại giao đầu tiên"

Ngày 19/8/1945, Hà Nội giành được chính quyền thì ngày 22/8/1945 phái bộ Mỹ đã có mặt ở Hà Nội, trên chiếc máy bay quân sự của đồng minh. Ba ngày sau, ngày 25/8/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh về tới Hà Nội. Nghe tin có phái đoàn Mỹ do một viên tướng dẫn đầu, trong đoàn lại có cả L. A. Patti, Bác Hồ vui lắm. Bác nói với mọi người xung quanh: *"Đây là khách quý đặc biệt, hy vọng sẽ là một điều lành"*. Ngập trong muôn vàn công việc, nhưng chỉ một ngày sau, trưa ngày 26/8/1945, Người đã cho tổ chức trọng thị lễ đón phái bộ Mỹ của Archimede Patti ở vườn hoa nhỏ trước khách sạn Metropole. Sau buổi lễ, A.Patti được người bạn Hồ Chí Minh mời tới ngôi nhà *"Người đã viết bản Tuyên ngôn độc lập"* số 48 phố Hàng Ngang dự bữa cơm thân mật. Đây cũng có thể coi là *"bữa tiệc ngoại giao"* đầu tiên của Chủ tịch nước Việt Nam mới.

Gặp lại người bạn lớn sau 4 tháng, Thiếu tá Archimede Patti đã thực sự ngạc nhiên trước *"thân hình xương xẩu trái ngược với cái trán khá rộng với nụ*

cười rạng rỡ trên khuôn mặt" của Hồ Chí Minh. Bữa tiệc diễn ra ở một căn phòng trên tầng hai với rượu Vermouth khai vị. Bà Hoàng Thị Minh Hồ- chủ ngôi nhà 48 phố Hàng Ngang người lo toan việc bếp núc cho bữa tiệc- nhớ lại rằng bà đã đặt món ăn ở các hiệu lớn trên phố Hàng Buồm, Hàng Bông. Theo trí nhớ của A.Patti, cùng tiếp khách với Chủ tịch nước Việt Nam mới còn có Trường Chinh, Võ Nguyên Giáp và có thể cả Nguyễn Khang. A.Patti và Hồ Chí Minh đã có một cuộc trò chuyện thân mật như những người bạn cũ.

Sau đó, chiều 1/9/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh lại mời A.Patti và Grelecki dự bữa cơm thân mật trước ngày lễ Độc lập của Việt Nam tại Bắc Bộ phủ. Cùng dự còn có Võ Nguyên Giáp và Hoàng Minh Giám. Qua những người bạn Mỹ, Chủ tịch Hồ Chí Minh bày tỏ sự hoan nghênh và coi trọng mọi sự ủng hộ vật chất và tinh thần mà phong trào giải phóng dân tộc của Việt Nam đã nhận được từ Mỹ và Đồng minh. Người cũng đánh giá cao và cảm ơn sự giúp đỡ của OSS. Người nhắc đến các ông Chennault, Helliwell, Glass, Thomas, Holland và mong tinh thần *"hợp tác hữu ái"* sẽ tiếp tục phát triển.

Vinh hạnh lắng nghe dự thảo bản Tuyên ngôn độc lập

Trong khoảng thời gian ngắn ngủi ở Hà Nội (từ 22/8- 30/9/1945), ông Patti còn nhiều lần gặp Chủ tịch Hồ Chí Minh. Chiều 30/8/1945, Bác Hồ đã mời người bạn cũ L.A Patti đến căn phòng trên gác hai nhà 48 Hàng Ngang, đọc cho nghe dự thảo Bản Tuyên ngôn độc lập khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa. Bác muốn chính người Mỹ được nghe bản tuyên ngôn trước khi nó chính thức được truyền đi trên toàn thế giới.

A.Patti đã giật mình khi nghe câu mở đầu: *"Tất cả mọi người sinh ra đều có quyền bình đẳng, tạo hóa cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được, trong những quyền ấy có quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc"*. Lúc đó, Patti tưởng như mình nghe nhầm vì giống tuyên ngôn của Mỹ. Sau hỏi lại thì được Bác khẳng định: *"Đúng thế! Mục đích cao cả của cách mạng VN, của cách mạng Mỹ là vì hạnh phúc của con người. Chúng ta chiến đấu vì hạnh phúc của con người"*. Ngay tối hôm đó, Patti điện về Mỹ: *"Ngày 2/9/1945 sắp tới, VN sẽ tổ chức lễ tuyên bố độc lập. Câu mở đầu của bản tuyên ngôn do Hồ Chí Minh đọc sẽ là câu mở đầu của bản Tuyên ngôn độc lập của Hoa Kỳ"*.

Hòa nhịp trong không khí hân hoan của ngày Lễ độc lập

Tuy nhiên, vinh hạnh lớn nhất của Thiếu tá Archimedes L.A Patti là việc có cơ hội lịch sử: hòa không khí sôi sục, hân hoan của người dân Việt Nam trong ngày lễ độc lập tại Quảng trường Ba Đình ngày 2/9/1945.

Trong cuốn hồi ký mang tên *"Why Vietnam?"* (Tại sao Việt Nam?), Thiếu tá Archimedes L.A Patti đã miêu tả tỉ mỉ, sống động về thời khắc trọng đại đó: *"Từ sớm tinh mơ, dân chúng Hà Nội như những bầy ong, từng đoàn lớn nhỏ, lần lượt đổ về khu vực xung quanh Quảng trường Ba Đình để tham dự sự kiện có tính lịch sử trên. Tôi đã quyết định từ chối lời mời của ông Hồ đến khu vực Lễ đài dành cho quan khách. Tôi muốn chứng kiến buổi lễ như một người quan sát bình thường, được hòa mình trong không khí sôi sục, phấn khởi của quần chúng để ghi lại những cảm nhận chân thực, sống động nhất…*

…Đội danh dự và các đơn vị bộ đội đứng thẳng và chăm chú theo dõi ai sẽ là người đầu tiên xuất hiện trên lễ đài. Mấy phút sau, nổi lên tiếng hô: "Bồng súng chào!". Quần chúng bỗng im lặng. Trên lễ đài, mọi người đều bận đồ trắng, thắt cavát và để đầu trần, trừ một người có dáng hình nhỏ nhắn, mặc áo kaki màu sẫm... Đó chính là Chủ tịch Hồ Chí Minh… Sau đó, tiếng trong loa phóng thanh nổi lên phá vỡ sự im lặng, giới thiệu ông Hồ "là người giải phóng, vị cứu tinh của dân tộc". Quần chúng được sự hướng dẫn của các đảng viên, cất tiếng hát và trong mấy phút liền hô vang "Độc lập". Ông Hồ đứng yên mỉm cười và phía dưới là sự hoan hô của người. Ông giơ tay ra hiệu im lặng và bắt đầu đọc bản Tuyên ngôn - nay trở thành bản Tuyên ngôn nổi tiếng... Ông Hồ dừng lại đột ngột và hỏi người dân: "Đồng bào có nghe rõ tôi nói không?". Quần chúng hô vang đáp lại: "Rõ". Thực là một nghệ thuật diễn thuyết bậc thầy! Từ lúc đó, quần chúng lắng nghe và theo dõi chăm chú từng lời nói, cử chỉ của ông Hồ. Chúng tôi không hiểu ông Hồ đã nói gì. Lê Xuân - nguyên là người liên lạc của chúng tôi phải cố gắng lắm để dịch những lời của ông Hồ cho chúng tôi nhưng cũng rất khó khăn. Tuy nhiên, chỉ cần nghe giọng nói của ông Hồ bình tĩnh, rõ ràng, ấm cúng và thân mật cũng như nghe thấy câu trả lời mạnh mẽ của quần chúng thì chúng tôi cũng cảm nhận được phần nào tài diễn thuyết đầy sức thuyết phục của ông Hồ"...

37. T.TOÀN. Cách mạng Tháng Tám- biểu tượng tuyệt vời của sức mạnh Việt Nam// https://congluan.vn. - Ngày 17/08/2015.

Cách mạng tháng Tám - biểu tượng tuyệt vời của sức mạnh Việt Nam

Trong trang sử dựng nước và giữ nước vẻ vang của dân tộc Việt Nam, cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945 là một trong những mốc son chói lọi, một bước ngoặt vĩ đại của dân tộc. Nhân dân ta từ thân phận nô lệ đã trở thành người làm chủ đất nước, làm chủ vận mệnh của mình. Cuộc tổng khởi nghĩa tháng Tám 1945 là biểu tượng tuyệt vời của sức mạnh Việt Nam, của tinh thần, ý chí, bản lĩnh và trí tuệ Việt Nam.

Tầm vóc, ý nghĩa Cách mạng tháng Tám

Cách mạng tháng Tám thành công là kết tinh truyền thống đấu tranh kiên cường, bất khuất của dân tộc ta có lịch sử hàng nghìn năm chống xâm lược, là kết quả của 80 năm chống ách thống trị thực dân, trực tiếp là 15 năm đấu tranh của giai cấp công nhân và nhân dân Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam - Đảng do Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập và rèn luyện.

Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám và sự ra đời của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đánh dấu bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử dân tộc. Nước ta từ một nước thuộc địa và nửa phong kiến, trở thành một nước độc lập, tự do, phát triển theo con đường xã hội chủ nghĩa, có quan hệ quốc tế rộng rãi, có vị thế ngày càng quan trọng trong khu vực và trên thế giới. Nhân dân ta từ thân phận nô lệ trở thành người làm chủ đất nước, làm chủ xã hội. Đảng Cộng sản Việt Nam từ một Đảng hoạt động bí mật trở thành Đảng cầm quyền.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng nói: "Chẳng những giai cấp lao động và nhân dân Việt Nam ta có thể tự hào, mà giai cấp lao động và những dân tộc bị áp bức nơi khác cũng có thể tự hào rằng: Lần này là lần đầu tiên trong lịch sử cách mạng của các dân tộc thuộc địa và nửa thuộc địa, một Đảng mới 15 tuổi đã lãnh đạo cách mạng thành công, đã nắm chính quyền toàn quốc" (Báo cáo Chính trị tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng năm 1951, khi Bác nói về thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945).

Từ đây, cả dân tộc ta bước vào cuộc trường chinh mới nhằm bảo vệ độc lập, thống nhất đất nước, mở ra kỷ nguyên độc lập, tự do và chủ nghĩa xã hội. Cuộc

chiến đấu ấy ghi dấu ấn sâu sắc của một cuộc cách mạng mang tính thời đại và ngày càng làm rạng rỡ non sông, đất nước ta.

Bài học về sức mạnh to lớn của nhân dân

Cách mạng tháng Tám 1945 đã để lại nhiều bài học vô cùng quý báu. Một trong những bài học đó là cách mạng là sự nghiệp của nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng. Để lãnh đạo cách mạng thành công, Đảng phải dựa vào nhân dân, vì nhân dân mà chiến đấu và phục vụ, luôn luôn gắn bó mật thiết với nhân dân, phát huy cao độ sức mạnh của nhân dân.

Lúc phát động cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám, Đảng chỉ có khoảng 5.000 đảng viên, một con số rất nhỏ bé so với tổng số dân nước ta lúc đó là vào khoảng 20 triệu người. Nhưng Đảng ta là một Đảng tiên phong cách mạng, có đường lối đúng đắn, giương cao ngọn cờ giải phóng dân tộc, giành lại độc lập cho Tổ quốc, chính quyền về tay nhân dân, lại có phương pháp, hình thức đấu tranh phong phú, linh hoạt, kịp thời nắm bắt thời cơ, xây dựng và tổ chức, sử dụng lực lượng đúng lúc, cán bộ, đảng viên gương mẫu đi đầu cho nên đã động viên được hàng chục triệu nhân dân vùng lên, chỉ trong vòng nửa tháng đã xác lập chính quyền nhân dân trong cả nước.

Bài học về sức mạnh to lớn của nhân dân và sự gắn bó mật thiết giữa Đảng với nhân dân có ý nghĩa sâu sắc không chỉ đối với Cách mạng tháng Tám 1945, đối với hơn 30 năm chiến đấu gian khổ bảo vệ nền độc lập và thống nhất Tổ quốc, mà còn cho cả ngày nay trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội. Đó là một chân lý lớn của cách mạng Việt Nam, một nội dung quan trọng của tư tưởng Hồ Chí Minh khi Người nhấn mạnh và thực hiện nhất quán: "Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết. Thành công, thành công, đại thành công."

Trong sự nghiệp đổi mới gần 30 năm qua, cùng với việc đề ra đường lối và các chính sách đổi mới đúng đắn, Đảng luôn luôn giương cao ngọn cờ đại đoàn kết toàn dân, phát huy sức mạnh toàn dân tộc, gắn liền với sức mạnh thời đại, tạo ra nguồn lực to lớn, đưa đất nước ra khỏi khủng hoảng kinh tế-xã hội, phát triển kinh tế với nhịp độ khá nhanh, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Đặc biệt, trải qua gần 30 năm phấn đấu bền bỉ, phải vượt qua biết bao khó khăn thử thách, dù trong hoàn cảnh thời cơ và nguy cơ đan xen nhau, có lúc nguy cơ lấn át cả thời cơ, công cuộc đổi mới do Đảng khởi xướng và lãnh đạo, lại được sự đồng lòng của nhân dân, đã giành được những thắng lợi to lớn và có ý nghĩa lịch sử.

Bộ mặt đất nước có sự thay đổi cơ bản và toàn diện. Kinh tế tăng trưởng khá nhanh, sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa được đẩy mạnh. Đời sống nhân dân được cải thiện rõ rệt. Hệ thống chính trị và khối đại đoàn kết toàn dân tộc được củng cố và tăng cường. Chính trị-xã hội ổn định. Quốc phòng và an ninh được giữ vững. Vị thế Việt Nam trên trường quốc tế không ngừng được nâng cao. Sức mạnh tổng hợp của quốc gia đã tăng lên rất nhiều, tạo ra thế mới và lực mới để đất nước tiếp tục đi lên với triển vọng tốt đẹp./.

PHẦN III: CÁC BÀI BÁO, TẠP CHÍ VIẾT VỀ NGÀY QUỐC KHÁNH MÙNG 2/9.

1. HỒNG VÂN. Ngày 2/9/1945, Quốc khánh nước Việt Nam độc lập: Lịch sử, dấu ấn và tương lai // https://vovworld.vn. - Ngày 2/09/2014.

Ngày 2/9/1945, Quốc khánh nước Việt Nam độc lập: Lịch sử, dấu ấn và tương lai

Ngày 2/9/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn độc lập khẳng định *Chính phủ lâm thời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trịnh trọng tuyên bố với thế giới rằng: Nước Việt Nam có quyền được hưởng tự do và độc lập, và sự thật đã trở thành một nước tự do và độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do và độc lập ấy.*

Trang vàng trong lịch sử dân tộc, dấu ấn trong lịch sử thế giới

Ngày 2/9/1945 đi vào lịch sử như một dấu son chói lọi nhất trong hành trình mấy nghìn năm dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam. Bản Tuyên ngôn là văn bản pháp lý quan trọng đầu tiên khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, khẳng định quyền tự do, độc lập của nhân dân Việt Nam trước toàn thế giới. Không chỉ vậy, Tuyên ngôn độc lập còn đặt cơ sở cho việc khẳng định thiết lập Nhà nước pháp quyền ở Việt Nam, với mục tiêu "Độc lập - Tự do - Hạnh phúc", khơi nguồn sáng tạo và soi sáng con đường cách mạng Việt Nam hướng lên tầm cao mới trong sự nghiệp xây dựng Nhà nước của dân, do dân và vì dân.

Tuyên ngôn độc lập ra đời cũng đánh dấu thắng lợi của gần một thế kỷ dân tộc Việt Nam kiên cường chống thực dân và phong kiến, là thắng lợi của khát vọng tự do, độc lập. Từ đây với tư cách người chủ thực sự của đất nước, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, dân tộc Việt Nam tiếp tục hoàn thành sứ mệnh lịch sử vẻ vang: giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước năm 1975. Nhà sử học Dương Trung Quốc nhìn nhận

Tuyên ngôn Độc lập ngày 2/9/1945 không những khai sinh nước Việt Nam Dân Chủ Cộng hòa, nhà nước độc lập đầu tiên trong hệ thống thuộc địa thế giới, mà còn báo hiệu sự thành lập một chế độ xã hội mới, chính quyền công nông đầu tiên ở khu vực Đông Nam châu á, mở đầu kỷ nguyên độc lập, tự do của các dân tộc thuộc địa, bị áp bức, đóng góp cho sự nghiệp giải phóng nhân loại. Giáo sư người Mỹ George Michael cho rằng: *Ở tầm quốc tế, sức ảnh hưởng của sự kiện Việt Nam giành được độc lập vào năm 1945 là vô cùng lớn. Sự kiện này như là một hình mẫu cho các quốc gia bị thực dân đô hộ. Tôi cho rằng việc Việt Nam giành được độc lập vào năm 1945 đã truyền cảm hứng cho các nước cũng phải chịu sự áp bức của chế độ thực dân. Tôi nghĩ rằng người dân Việt Nam có một niềm tự hào đặc biệt trước sự kiện này vì họ đã giành được độc lập trước tất cả các quốc gia tại khu vực này trong thời gian sau thế chiến thứ II."*

Cả biển người hân hoan trong niềm vui độc lập

Tiếp sức cho tương lai

Thủ đô Hà Nội ngày nay hiện đại và đẹp lung linh

Trên con đường phát triển, Việt Nam đang phấn đấu để năm 2020 cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại; chính trị - xã hội ổn định, dân chủ, kỷ cương; đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân tiếp tục được cải thiện; độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ được giữ vững. Vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế ngày càng được nâng cao, tạo tiền đề vững chắc để phát triển nhanh hơn, vững chắc hơn trong các giai đoạn sau. Tiếp tục tinh thần của Cách mạng Tháng 8 và Quốc khánh 2/9, trong giai đoạn này đòi hỏi Việt Nam phải thực hiện bằng được mục tiêu đó. Chủ tịch nước Trương Tấn Sang từng khẳng định: *Đất nước Việt Nam vượt qua nhiều thử thách. Toàn Đảng, toàn dân, toàn quân đã nỗ lực vượt bậc, thu được những kết quả quan trọng và nhiều kinh nghiệm quý. Công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc đang đòi hỏi phải quyết tâm cao, sự thống nhất ý chí và hành động, tinh thần đổi mới mạnh mẽ, toàn diện và đồng bộ. Chúng ta nguyện làm việc, cống hiến thật xứng đáng với tổ tiên, với lịch sử hào hùng của dân tộc và vì tương lai của các thế hệ mai sau."*

2. NGUYỄN NGỌC ẨN. Lịch sử và ý nghĩa ngày Quốc khánh 2/9// https://vkscantho.vn. - Ngày 29/08/2019.

Lịch sử và ý nghĩa ngày Quốc khánh 2/9

Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc Bản Tuyên ngôn Độc Lập ngày 2/9- Nguồn: internet

Từ sáng sớm ngày 2/9, hàng chục vạn người với hàng ngũ chỉnh tề, cờ hoa khoe sắc, áo quần tươi màu đỏ dồn về phía Ba Đình. Lễ đài bằng gỗ đơn sơ được dựng lên giữa Quảng đường Ba đình; các đội tự vệ vũ trang cùng những đơn vị Quân Giải phóng đội mũ ca lô, quân phục nghiêm trang, hàng ngũ thẳng tắp đứng trước lễ đài; hơn 50 vạn người đại diện cho mọi tầng lớp nhân dân, nét mặt hân hoan phấn khởi chờ đón giờ khai sinh của chế độ mới - nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Cùng giờ này, nhiều cuộc mít tinh lớn được tổ chức tại Huế, Sài Gòn và nhiều thành phố khác. Muôn triệu trái tim hồi hộp hướng về Hà Nội đợi chờ.

Đúng 14 giờ, Hồ Chủ tịch và các vị lãnh đạo trong Chính phủ lâm thời ra lễ đài. Bản nhạc Tiến quân ca hùng tráng vang lên, mọi ánh mắt đều hướng về lá cờ đỏ sao vàng đang từ từ kéo lên. Hàng chục vạn bàn tay nắm chặt giơ lên ngang tai, biểu thị lòng quyết tâm và ý chí sắt đá, kính chào lá cờ vinh quang của Tổ quốc.

Chủ tịch Hồ Chí Minh giản dị trong bộ quần áo ka ki và đôi dép cao su tiến ra trước máy phóng thanh. Thay mặt Chính phủ lâm thời - tức là ủy ban Dân tộc giải phóng Trung ương - Người đọc Bản Tuyên ngôn Độc Lập. Lời nói của Người trang trọng đầm ấm vang trên Quảng trường Ba Đình lịch sử.

Người khẳng định: "Một dân tộc đã gan góc chống ách nô lệ của Pháp hơn 80 năm nay, một dân tộc đã gan góc đứng về phe Đồng minh chống phát xít mấy năm nay, dân tộc đó phải được tự do! Dân tộc đó phải được độc lập!".

Người trịnh trọng tuyên bố trước toàn thế giới: "Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và thật sự đã thành một nước tự do, độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do và độc lập ấy". Đọc nửa chừng, Người dừng lại hỏi: "Tôi nói, đồng bào có nghe rõ không?". Hơn 50 vạn người cùng đáp "Có!".

Tuyên ngôn Độc lập là văn kiện lịch sử có ý nghĩa vô cùng trọng đại đối với vận mệnh của dân tộc. Nó tiếp nối truyền thống anh hùng bất khuất của cha ông thuở trước. Thời thế đã đổi thay, song chí khí hào hùng của nhân dân ta trong thơ Lý Thường Kiệt "Nam quốc sơn hà Nam đế cư..", trong "Bình Ngô đại cáo" của Nguyễn Trãi vẫn thắm đượm trong từng lời, từng chữ của Tuyên ngôn.

Tuyên ngôn Độc lập là bản hùng ca viết tiếp những trang sử huy hoàng của ngàn năm về trước, đã đánh dấu thắng lợi của một thế kỷ ngoan cường chống thực dân và phong kiến và mở ra một kỷ nguyên mới trên đất nước ta. Tuyên ngôn Độc lập chẳng những đã khai sinh một nhà nước - nước Việt Nam Dân Chủ Cộng hòa, nhà nước độc lập đầu tiên trong hệ thống thuộc địa thế giới, mà còn báo hiệu sự thành lập một chế độ xã hội mới - chính quyền công nông đầu tiên ở khu vực Đông Nam Châu Á.

Từ đây với tư cách người chủ thực sự của đất nước, nhân dân Việt Nam, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản đã kiên cường đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc và chế độ phong kiến. Ba mươi năm sau ngày "Tuyên ngôn Độc lập", năm 1975, Đảng ta, quân dân ta đã hoàn thành sứ mệnh lịch sử vẻ vang: giải phóng hoàn toàn miền Nam, kết thúc thắng lợi sự nghiệp cách mạng dân tộc- dân chủ, tiến hành thống nhất nước nhà.

Ngày nay Tổ quốc ta được độc lập, nhân dân ta đời đời được tự do, tinh thần bất diệt của Tuyên ngôn Độc lập mãi mãi khắc sâu vào trái tim và khối óc của mỗi

người dân Việt Nam. Với ý nghĩa và tầm vóc lớn lao đó, ngày 2 tháng 9 trở thành ngày hội lớn của dân tộc, ngày Quốc khánh của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

3. VÕ NGUYÊN GIÁP. Đại tướng Võ Nguyên Giáp viết về ngày 2/9/1945 ở Hà Nội // https://dantri.com.vn. - Ngày 02/09/2017.

Đại tướng Võ Nguyên Giáp viết về ngày 2/9/1945 ở Hà Nội

"Ba tiếng Hồ Chí Minh không bao lâu đã vang đi khắp thế giới với những truyền thuyết mà người ta thường dành cho các bậc vĩ nhân. Nhưng vào ngày hôm ấy, cái tên mới của Bác vẫn còn mới lạ với nhiều đồng bào. Số người biết Bác chính là đồng chí Nguyễn Ái Quốc khi đó không nhiều…", Đại tướng Võ Nguyên Giáp viết.

Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đại tướng Võ Nguyên Giáp trên chiếc xe đến Quảng trường Ba Đình (Ảnh: NSNA Võ An Ninh)

Mồng 2 tháng Chín năm 1945.

Hà Nội tưng bừng màu đỏ. Một vùng trời bát ngát cờ, đèn và hoa. Cờ bay đỏ những mái nhà, đỏ những rặng cây, đỏ những mặt hồ.

Biểu ngữ bằng các thứ tiếng Việt, Pháp, Anh, Hoa, Nga chăng khắp các đường phố: "Nước Việt Nam của người Việt Nam ", "Đả đảo chủ nghĩa thực dân Pháp", "Độc lập hay là chết", "Ủng hộ Chính phủ lâm thời", "Ủng hộ Chủ tịch Hồ Chí Minh", "Hoan nghênh phái bộ Đồng minh"…

Các nhà máy, các cửa hiệu buôn to, nhỏ đều nghỉ việc. Chợ búa không họp. Mọi hoạt động buôn bán, sản xuất của thành phố tạm ngừng. Đồng bào thủ đô già, trẻ, gái, trai đều xuống đường. Mọi người đều thấy mình phải có mặt trong ngày hội lớn đầu tiên của đất nước.

Những dòng người đủ mọi màu sắc, từ khắp các ngả tuôn về vườn hoa Ba Đình.

Đội ngũ của những người thợ quần xanh, áo trắng tràn đầy sức mạnh và niềm tin. Người lao động bình thường hôm nay đến ngày hội với tư thế đường hoàng của những người làm chủ đất nước, làm chủ tương lai.

Hàng chục vạn nông dân từ ngoại thành kéo vào. Những chiến sĩ dân quân mang theo côn, kiếm, mã tấu. Có những người vác theo cả những quả chùy đồng, những thanh long đao rút ra từ những giá vũ khí bày để trang trí các điện thờ. Trong hàng ngũ của các chị em phụ nữ nông thôn với những bộ quần áo ngày hội, có những người vấn khăn vàng, mặc áo tứ thân, thắt lưng hoa lý. Cũng chưa bao giờ người nông dân ở những làng xóm nghèo quanh Hà Nội đi vào thành phố với một niềm tự hào như ngày hôm ấy.

Những cụ già vẻ mặt nghiêm trang. Những cô gái thủ đô hớn hở, áo màu rực rỡ.

Rộn ràng là các em thiếu nhi. Dù sự giàu nghèo của mỗi gia đình chưa đổi khác, nhưng từ ngày hôm nay, tất cả các em đều trở thành những người chủ nhỏ của đất nước độc lập. Theo nhịp còi của các anh, các chị phụ trách, các em khua rền trống ếch, giậm chân bước đều, hát vang những bài ca cách mạng.

Những nhà sư, những ông cố đạo cũng rời nơi tu hành, xuống đường, xếp thành đội ngũ đến dự ngày hội lớn của dân tộc.

Nắng mùa thu rất đẹp trên Quảng trường Ba Đình, từ giờ phút này đã đi vào lịch sử. Đội danh dự đứng nghiêm trang chung quanh lễ đài mới dựng. Các chiến sĩ

Quân giải phóng bữa trước theo Quân lệnh số 1 của Ủy ban Khởi nghĩa, từ Tân Trào tiến về phía Nam "đánh vào các đô thị và trọng trấn của quân địch". Hôm nay, họ đã đứng sát cánh cùng các đội tự vệ của công nhân, thanh niên và lao động thủ đô bảo vệ Chính phủ lâm thời.

Sau bao năm bôn ba khắp thế giới, mang án tử hình của đế quốc Pháp, qua mấy chục nhà tù và những ngày dài gối đất nằm sương, Bác đã trở về ra mắt trước một triệu đồng bào. Sự kiện lịch sử này mới hôm nào còn ở trong ước mơ.

Ba tiếng Hồ Chí Minh không bao lâu đã vang đi khắp thế giới với những truyền thuyết mà người ta thường dành cho các bậc vĩ nhân. Nhưng vào ngày hôm ấy, cái tên mới của Bác vẫn còn mới lạ với nhiều đồng bào. Số người biết Bác chính là đồng chí Nguyễn Ái Quốc khi đó không nhiều.

Chủ tịch Hồ Chí Minh, vị Chủ tịch của Chính phủ lâm thời nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, đã ra mắt đồng bào như một lãnh tụ lần đầu xuất hiện trước đông đảo quần chúng.

Đó là một cụ già gầy gò, trán cao, mắt sáng, râu thưa. Cụ đội chiếc mũ đã cũ, mặc áo ka ki cao cổ, đi dép cao su trắng.

Mấy ngày hôm trước, một vấn đề được đặt ra là phải có một bộ quần áo để Bác mặc khi Chính phủ ra mắt đồng bào. Cuối cùng, Bác đã chọn bộ quần áo này. Hai mươi bốn năm làm Chủ tịch nước, trong những ngày lễ lớn của dân tộc, trong những cuộc đi thăm nước ngoài, Hồ Chủ tịch bao giờ cũng xuất hiện với một hình ảnh giản dị, không thay đổi. Vẫn bộ quần áo vải, trên ngực không một tấm huân chương, y như lần đầu Bác đã ra mắt đồng bào.

Ông cụ có dáng đi nhanh nhẹn. Dáng đi này cũng làm cho đôi người lúc đó hơi ngạc nhiên. Họ đã không nhìn thấy ở vị Chủ tịch dáng đi trang trọng của những người "sang". Giọng nói của ông cụ phảng phất giọng nói của một miền quê đất Nghệ An.

Bác đã xuất hiện trước một triệu đồng bào ngày hôm đó như vậy.

Lời nói của Bác điềm đạm, đầm ấm, khúc chiết, rõ ràng. Không phải là cái giọng hùng hồn người ta thường được nghe trong những ngày lễ long trọng. Nhưng người ta tìm thấy ngay ở đó những tình cảm sâu sắc, ý chí kiên quyết; tất cả đều tràn đầy sức sống; từng câu, từng tiếng đi vào lòng người.

Đọc bản Tuyên ngôn Độc lập đến nửa chừng, Bác dừng lại và bỗng dưng hỏi:

- Tôi nói, đồng bào nghe rõ không?

Một triệu con người cùng đáp, tiếng dậy vang như sấm:

- Co.o.ó!

Từ giây phút đó, Bác cùng với cả biển người đã hòa làm một.

Đây là bản Tuyên ngôn của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa vừa giành được độc lập bằng cuộc chiến đấu suốt tám mươi năm của dân tộc. Đây còn là những lời lẽ tâm huyết, đầy cảm kích của đội tiên phong giác ngộ nhất của giai cấp cách mạng nhất, có những người con tuyệt đối trung thành với lợi ích của giai cấp và của dân tộc, trước máy chém, trước miệng súng của quân thù, đã từng giật tấm băng đen bịt mắt, hô lớn: "Việt Nam độc lập muôn năm!".

Buổi lễ kết thúc bằng những lời thề Độc lập:

- Chúng tôi, toàn thể dân Việt Nam xin thề: "Kiên quyết một lòng ủng hộ Chính phủ lâm thời Việt Nam dân chủ cộng hòa, ủng hộ Chủ tịch Hồ Chí Minh".

- Chúng tôi xin thề: "Cùng Chính phủ giữ nền độc lập hoàn toàn cho Tổ quốc, chống mọi mưu mô xâm lược, dù có phải chết cũng cam lòng".

- Nếu Pháp đến xâm lược lần nữa thì chúng tôi xin thề:

"Không đi lính cho Pháp,

Không làm việc cho Pháp,

Không bán lương thực cho Pháp,

Không đưa đường cho Pháp!".

Một triệu con người, một triệu tiếng hô cùng hòa làm một. Đó là lời thề của toàn dân kiên quyết thực hiện lời Hồ Chủ tịch vừa đọc để kết thúc bản Tuyên ngôn:

"Nước Việt Nam có quyền được hưởng tự do và độc lập và sự thật đã thành một nước tự do, độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mệnh và của cải để giữ vững quyền tự do và độc lập ấy".

"Bản án chế độ thực dân Pháp" đã có từ ba mươi năm trước đây. Nhưng hôm nay mới chính là ngày chế độ thực dân Pháp bị đưa ra cho toàn dân Việt Nam công khai xét xử.

Lịch sử đã sang trang. Một kỷ nguyên mới bắt đầu: Kỷ nguyên của Độc lập, Tự do, Hạnh phúc.

Bản đồ thế giới phải sửa đổi lại vì sự ra đời của một Nhà nước mới: Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa.

Cùng với cuộc Tổng khởi nghĩa nổ ra trong suốt hạ tuần tháng 8, ngày Độc lập mồng 2 tháng Chín đã có một ý nghĩa cực kỳ trọng đại trong đời sống chính trị, tinh thần của dân tộc.

Điều lo lắng của Bác trước đây ba mươi năm: "Đông Dương đáng thương hại! Ngươi sẽ nguy mất nếu đám thanh niên già cỗi của ngươi không sớm hồi sinh", hôm nay, không còn là điều khiến cho Người phải băn khoăn. Cả dân tộc đã hồi sinh.

Độc lập, tự do đã đến với mỗi người dân. Mỗi người đã thấy được giá trị thiêng liêng của nó, thấy trách nhiệm phải bảo vệ. Vô vàn khó khăn còn ở trước mắt. Nhưng đối với bọn đế quốc, muốn phục hồi lại thiên đàng đã mất, mọi việc cũng không còn dễ dàng như xưa.

4. NGUYỄN THỊ NGỌC ANH. Người thiết kế lễ đài Độc lập ngày 2/9/1945// https://baotanglichsu.vn. - Ngày 17/08/2015.

Người thiết kế Lễ đài Độc lập ngày 2/9/1945.

Ngày 2/9/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trịnh trọng đọc bản Tuyên ngôn độc lập, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tại Quảng trường Ba Đình, Hà Nội.

Quảng trường Ba Đình xưa là cửa phía Tây của thành cổ Hà Nội. Khi thực dân Pháp chiếm Hà Nội đã phá thành vào năm 1894 và tại cổng phía Tây này, Pháp cho xây một vườn hoa nhỏ gọi tên là Puginier. Tên Quảng trường Ba Đình là do bác sỹ Trần Văn Lai, người giữ chức Thị trưởng thành phố (từ ngày 20/7 đến 19/8/1945) đặt tên để tưởng nhớ về dải đất Nga Sơn - Thanh Hóa nơi diễn ra cuộc khởi nghĩa Ba Đình anh dũng, kiên cường của nhân dân Việt Nam chống lại thực dân Pháp trong những năm cuối thế kỷ XIX.

Sau khi Tổng khởi nghĩa trong cả nước giành thắng lợi, Bác Hồ đã ấn định ngày tổ chức Lễ Tuyên bố độc lập là 2/9/1945. Cũng chính Bác Hồ đã chọn Quảng trường Ba Đình để tổ chức buổi Lễ trọng đại của dân tộc. Đây là một sự kiện vô cùng quan trọng, được coi như ngày Tết Độc lập của dân tộc, đòi hỏi sự chuẩn bị kỹ lưỡng từ mọi phía, đặc biệt là sự chuẩn bị một lễ đài thật đẹp, trang nghiêm tại Quảng trường Ba Đình.

Theo dự tính, lễ đài phải đủ cao, đủ rộng để 2/3 số dân nội và ngoại thành Hà Nội tham dự có thể nhìn thấy, và tác giả của công trình kiến trúc Lễ đài Độc lập đó chính là Kiến trúc sư Ngô Huy Quỳnh (KTS).

Kiến trúc sư Ngô Huy Quỳnh – người thiết kế Lễ đài Độc lập ngày 2/9/1945.

KTS Ngô Huy Quỳnh là một trong những thế hệ học trò cuối cùng của Trường Mỹ thuật Đông Dương (thuộc Viện Đại học Đông Dương, là một trường đại hoc của Việt Nam chuyên đào tạo bậc đại học và sau đại học trong lĩnh vực mĩ thuật. Trường được giới chuyên môn đánh giá là nơi đào tạo mĩ thuật chính quy và có chất lượng cao của Việt Nam. Nơi đây đã là nơi nuôi dưỡng và phát hiện nhiều họa sĩ tài danh Việt Nam)**. Con người và sự nghiệp của ông là hình ảnh một kiến trúc sư đầy tài năng, uyên bác nhưng giản dị, một người nghiên cứu khoa học với tâm hồn nghệ sĩ và tấm lòng đôn hậu.**

KTS Ngô Huy Quỳnh sinh năm 1920 tại làng Ngọc Lập, xã Phùng Chí Kiên, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên, trong một gia đình Nho học. Năm 1938, với tài năng của mình, ông đã thi đỗ vào cả hai khoa Mỹ thuật và Kiến trúc của Trường Cao đẳng Mỹ thuật Đông Dương. Ngay từ năm thứ ba ông đã thiết kế một số công trình, đa phần là những ngôi nhà tư nhân và nhiều biệt thự: Ngôi nhà 84 Nguyễn Du, biệt thự ở phố Cao Đạt - Hà Nội, những ngôi nhà ở Nam Định, Đình Bảng - Bắc Ninh... Những công trình do ông thiết kế, đến ngày nay vẫn còn giá trị nghệ thuật.

Năm 1943, sau khi tốt nghiệp, trở thành kiến trúc sư, ông chính thức tham gia Việt Minh và được bầu làm Ủy viên Ban Chấp hành Hội Văn hóa Cứu quốc. Cách mạng tháng Tám nổ ra, KTS Ngô Huy Quỳnh được Đảng cử tham gia lập chính quyền cách mạng tại thành phố Nam Định.

Sáng ngày 1/9/1945, KTS Ngô Huy Quỳnh được cấp trên giao trọng trách thiết kế và tham gia dựng một Lễ đài ở vườn hoa Ba Đình, lễ đài có thể giản dị nhưng phải trang nghiêm và bên trên có thể đứng được 30 người. Sau những phút giây rất nhanh tính toán, KTS Ngô Huy Quỳnh đã chọn phương án dựng lễ đài bằng gỗ theo cách đóng đinh (vì thời gian gấp) và bọc lụa xung quanh trên vàng dưới đỏ để tạo dáng mỹ thuật, vừa nhanh vừa dễ làm.

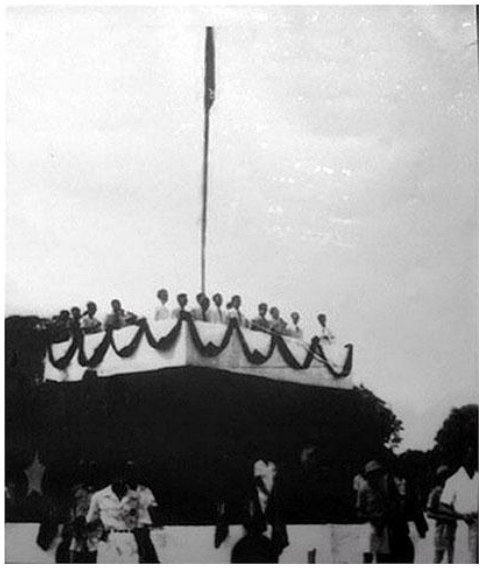

Toàn cảnh Lễ đài Độc lập trên quảng trường Ba Đình, Hà Nội, ngày 2/9/1945.

Thế là 12h30' ngày 1/9/1945, Lễ đài bắt đầu được thi công. Nơi dựng Lễ đài là bồn cỏ tròn, trước các cổng cuốn tròn tỳ trên hệ thống cột kiến trúc theo kiểu Toscan (Pháp). Công trình này màu vàng nhạt như hai tay ôm lấy phía sau lễ đài, cùng với khối cây cổ thụ màu xanh như đóng vai trò "trầm" theo cách nhìn phong thủy mà bà con nhân dân quen thuộc.

Lễ đài Độc lập trên quảng trường Ba Đình, Hà Nội, ngày 2/9/1945.

Là người thiết kế nhưng vì thời gian quá gấp nên KTS Ngô Huy Quỳnh trực tiếp cùng mọi người trong Ban Tổ chức thi công Lễ đài. Không khí những ngày

cuối tháng 8 và đầu tháng 9/1945 sôi sục khí thế cách mạng, người nào cũng muốn đóng góp sức người sức của cho cách mạng. Đồng bào Hà Nội vui lòng cho mượn gỗ và vải, gỗ cần bao nhiêu cứ lấy, vải thì cố giữ cho đừng rách còn cần "pha" ra thì tùy theo yêu cầu.

Cùng tài năng và sự nỗ lực, ông và các cộng sự đã hoàn thành Lễ đài trước rạng sáng ngày 2/9. Màu đỏ, vàng của Lễ đài với hai bình hương hai bên, cùng màu của cờ đỏ sao vàng trên cột cờ Lễ đài, tất cả cùng nổi lên rực rỡ và sống động. Vào lúc 14h00 ngày 2/9/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng Chính phủ Lâm thời đã đứng trên Lễ đài ra mắt quốc dân đồng bào và Người trịnh trọng đọc bản Tuyên ngôn Độc lập bất hủ, khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Tổ quốc từ đây được độc lập, nhân dân được tự do, tinh thần bất diệt của Tuyên ngôn Độc lập mãi mãi khắc sâu vào trái tim và khối óc của mỗi người dân Việt Nam. Với ý nghĩa và tầm vóc lớn lao đó, ngày 2-9 trở thành ngày hội lớn của dân tộc, ngày Quốc khánh của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà nay là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

KTS Ngô Huy Quỳnh qua đời năm 2003. Cuộc đời ông đã giành 60 năm cống hiến cho sự nghiệp cách mạng của Đảng, cho nền kiến trúc Việt Nam. Chính những đóng góp to lớn đó, KTS Ngô Huy Quỳnh đã vinh dự đón nhận Huân chương Độc lập hạng Ba, Huân chương Kháng chiến hạng Ba, Huân chương Kháng chiến chống Mỹ, cứu nước hạng Nhất, Huân chương Hữu nghị của Nhà nước Lào... Tài năng, phẩm chất trong con người KTS Ngô Huy Quỳnh đã tạo nên một nhân cách, một tấm gương không chỉ cho các kiến trúc sư mà cho cả thế hệ trẻ hôm nay noi theo.

5. KIM NGÂN. Hào khí Cách mạng Tháng Tám và Quốc Khánh 2/9// https://congdoanthainguyen.org.vn. - Ngày 10/08/2020.

Hào khí Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh 2/9!

Cách đây 75 năm, dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, Nhân dân cả nước đồng loạt vùng dậy, tiến hành tổng khởi nghĩa, giành chính quyền. Từ ngày 14 đến ngày 18/8/1945, cuộc tổng khởi nghĩa nổ ra giành được thắng lợi ở nông thôn đồng bằng Bắc Bộ, đại bộ phận miền Trung, một phần miền Nam và ở các thị xã: Bắc Giang, Hải Dương, Hà Tĩnh, Hội An, Quảng Nam... Ngày 19/8/1945, khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi ở Hà Nội. Ngày 23/8/1945, khởi nghĩa thắng lợi ở Huế và ở Bắc Cạn, Hòa Bình, Hải Phòng, Hà Đông, Quảng Bình,

Quảng Trị, Bình Định, Gia Lai, Bạc Liêu... Ngày 25/8/1945, khởi nghĩa thắng lợi ở Sài Gòn - Gia Định, Kon Tum, Sóc Trăng, Vĩnh Long, Trà Vinh, Biên Hòa, Tây Ninh, Bến Tre... Ở Côn Đảo, Đảng bộ nhà tù Côn Đảo đã lãnh đạo các chiến sĩ cách mạng bị giam cầm nổi dậy giành chính quyền.

Chỉ trong vòng 15 ngày cuối tháng 8 năm 1945, cuộc tổng khởi nghĩa đã giành thắng lợi hoàn toàn, chính quyền trong cả nước về tay Nhân dân.

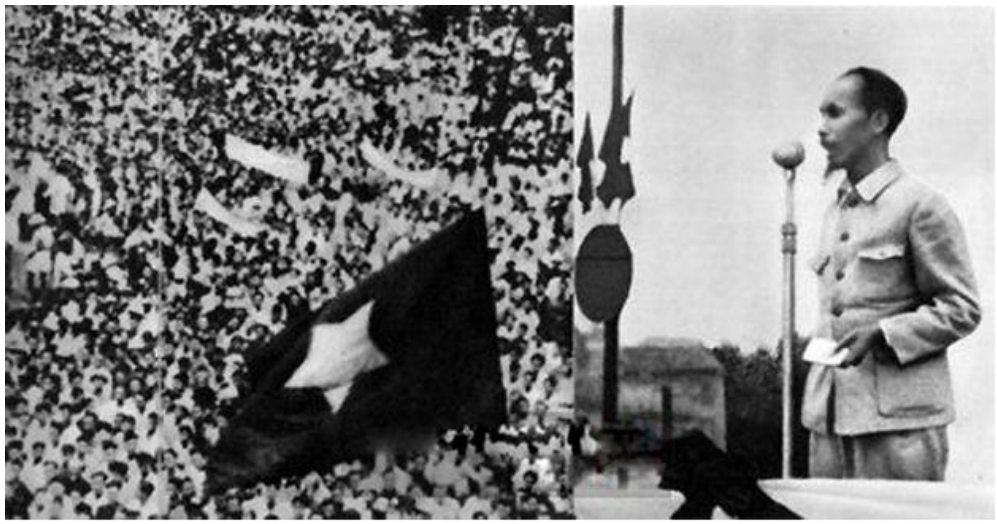

Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn độc lập khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ngày 2/9/1945 - Ảnh: Tư liệu

Ngày 2/9/1945, tại Quảng trường Ba Đình (Hà Nội) lịch sử, trước cuộc mít tinh của gần một triệu đồng bào, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ Lâm thời trịnh trọng đọc bản Tuyên ngôn Độc lập, tuyên bố trước quốc dân và thế giới: Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời (nay là Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam).

Cách mạng Tháng Tám là kết quả một quá trình đấu tranh lâu dài, kiên cường, bất khuất của Nhân dân ta dưới sự lãnh đạo sáng suốt, tài tình của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh. Được tôi luyện trong thử thách gian khổ, trong máu lửa đấu tranh; qua các cao trào cách mạng, Đảng ta đã từng bước trưởng thành, xây dựng và phát triển về tổ chức, gắn bó với lực lượng quần chúng cách mạng, tạo thời cơ và nắm bắt thời cơ, lãnh đạo Nhân dân vùng lên tổng khởi nghĩa giành chính quyền về tay Nhân dân.

Thắng lợi vĩ đại của Cách mạng Tháng Tám đã lật đổ chế độ thực dân, đế quốc hàng trăm năm; xóa bỏ chế độ phong kiến hàng nghìn năm, thiết lập nền dân

chủ cộng hòa, đưa nước Việt Nam bước vào một kỷ nguyên mới, kỷ nguyên độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

Cách mạng Tháng Tám là kết tinh của tinh thần, ý chí tự lực tự cường, của trí tuệ con người Việt Nam, của truyền thống lịch sử và văn hóa Việt Nam. Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám là thắng lợi của Chủ nghĩa Mác - Lênin được vận dụng sáng tạo vào hoàn cảnh Việt Nam, là thắng lợi của tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối cách mạng đúng đắn, đầy sáng tạo của Đảng ta, gắn độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội, gắn sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, là thành quả rực rỡ của sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc.

Kỷ niệm 75 năm Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh 2/9, chúng ta càng hiểu rõ giá trị lịch sử, thực tiễn sâu sắc mà Cách mạng Tháng Tám đã mang lại nhận thức đầy đủ trách nhiệm của các thế hệ hôm nay và mai sau trong việc vận dụng và phát triển những bài học kinh nghiệm quý giá, những tư tưởng mang tầm thời đại của Cách mạng Tháng Tám vào công cuộc đổi mới đất nước, phấn đấu vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa./.

6. NGUYỄN NGỌC. Bác Hồ và tuyên ngôn độc lập// https://thanhnienviet.vn. - Ngày 12/08/2020.

Bác Hồ và tuyên ngôn độc lập

TNV - Cả dân tộc Việt Nam đang bước vào thời khắc kỷ niệm 75 năm Ngày Cách mạng tháng Tám và Quốc khánh 2/9, trong thời khác lịch sử, ý nghĩa này mỗi chúng ta lại nhớ đến Bác Hồ với Bản Tuyên ngôn độc lập bất hủ khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, chấm dứt gần 100 năm dưới ách đô hộ của thực dân Pháp.

Theo cuốn "Tuyên ngôn Độc lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa" (NXB Sự thật, Hà Nội, 1975), ngày 26-8-1945, Bác về đến Hà Nội. Trong phiên họp đầu tiên ở Hà Nội do Bác chủ tọa, Ban Thường vụ Trung ương đã quyết định phải sớm công bố danh sách Chính phủ lâm thời. Ngày ra mắt của Chính phủ cũng là ngày chính thức tuyên bố độc lập. Bác đảm nhiệm viết "Tuyên ngôn độc lập".

Ngày 4//5/1945, Bác Hồ rời Pác Bó về Tân Trào. Giữa tháng 5, Người yêu cầu trung úy Giôn, báo vụ của OSS (cơ quan phục vụ chiến lược Mỹ), điện về Côn Minh, đề nghị thả dù cho Người cuốn Tuyên ngôn Độc lập của Hoa Kỳ.

Ngày 22/8/1945, Bác rời Tân Trào về Hà Nội. Tối 25/8, Người vào nội thành, ở tầng 2 nhà 48 Hàng Ngang (gia đình ông Trịnh Văn Bô).

Sáng 26/8/1945, Bác triệu tập và chủ trì cuộc họp Thường vụ Trung ương Đảng, bàn các vấn đề như chủ trương đối nội, đối ngoại trong tình hình mới; sớm công bố danh sách thành viên Chính phủ lâm thời; chuẩn bị ra Tuyên ngôn Độc lập, tổ chức mít-tinh lớn ở Hà Nội để Chính phủ ra mắt nhân dân. Ngày ra mắt Chính phủ lâm thời cũng là ngày nước Việt Nam công bố quyền độc lập và thiết lập chính thể Dân chủ Cộng hòa.

Ngày 27/8/1945, Người triệu tập cuộc họp Ủy ban Dân tộc giải phóng, đề nghị thi hành chính sách đoàn kết dân tộc rộng rãi, thành lập Chính phủ thống nhất quốc gia bao gồm đại biểu các đảng phái yêu nước và những nhân sĩ không đảng phái có danh vọng. Nhiều ủy viên Việt Minh xin rút. Người được bầu làm Chủ tịch Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Cùng ngày 27/8, Người tiếp các bộ trưởng mới tham gia Chính phủ và đề nghị đầu tháng 9, Chính phủ ra mắt quốc dân và đọc Tuyên ngôn Độc lập mà Người đã chuẩn bị. Người đưa bản thảo để các thành viên Chính phủ xét duyệt, đề nghị duyệt kỹ, vì ta sẽ đọc không phải chỉ để đồng bào cả nước ta nghe, mà còn cho cả Chính phủ Pháp và nhân dân Pháp, cho cả các nước đồng minh nghe.

Ngày 28 và 29/8/1945, ban ngày, Bác đến làm việc tại 12 Ngô Quyền, trụ sở của Chính phủ lâm thời. Người dành phần lớn thì giờ soạn thảo bản Tuyên ngôn Độc lập. Buổi tối, tại 48 Hàng Ngang, một căn buồng vừa là phòng ăn, vừa là phòng tiếp khách, Bác tự đánh máy Tuyên ngôn Độc lập ở một cái bàn tròn.

7. HÀ MINH HỒNG. Vẹn nguyên lời thề độc lập// https://baochinhphu.vn. - Ngày 2/09/2017.

Vẹn nguyên lời thề độc lập

Thế kỷ XX chứng kiến sự ra đời của nhiều nền độc lập với thể chế dân chủ cộng hòa, nhưng không có nền dân chủ cộng hòa nào suốt quá trình phát triển của mình phải đấu tranh để giữ vững độc lập tự do như ở Việt Nam.

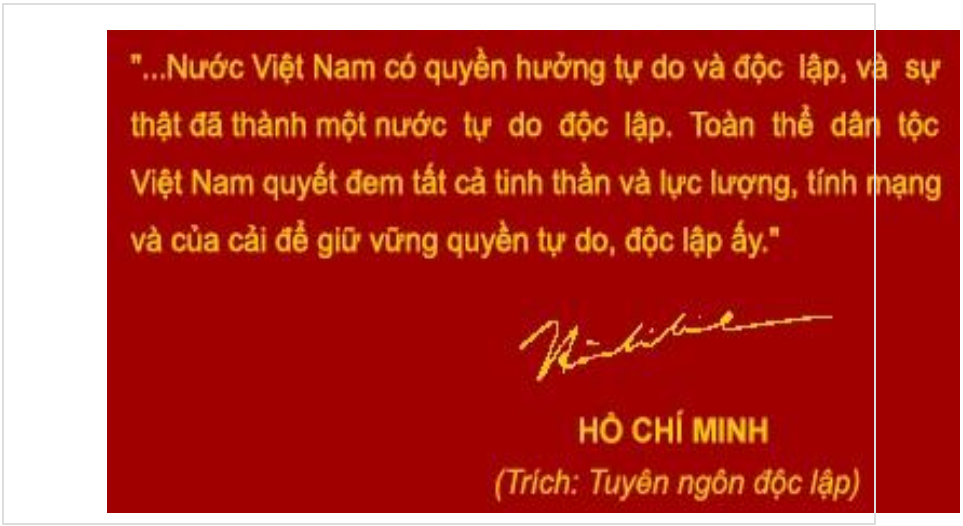

Lời thề độc lập ngày 2/9/1945

Cuộc Tổng khởi nghĩa trên phạm vi toàn quốc (tháng 8/1945) đã đưa đến kết quả to lớn: Toàn bộ chính quyền đã về tay nhân dân Việt Nam. Ngày 28/8/1945, khi những địa phương cuối cùng ở đất liền và hải đảo tổng khởi nghĩa thắng lợi thì tại Hà Nội, Ủy ban Dân tộc giải phóng Việt Nam (do Quốc dân Đại hội Tân Trào bầu ra) nhóm họp để cải tổ thành Chính phủ Cách mạng lâm thời và bàn việc chuẩn bị ra mắt Chính phủ trước quốc dân đồng bào.

Chiều ngày 2/9/1945, tại Quảng trường Ba Đình, Hà Nội, trước hàng chục vạn người dự Lễ mít tinh mừng độc lập, Hồ Chủ tịch thay mặt Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ cộng hoà trịnh trọng đọc bản Tuyên ngôn Độc lập, khai sinh nước Việt Nam mới.

Tuyên ngôn Độc lập mở đầu bằng một chân lý phổ biến: *"Tất cả mọi người đều sinh ra có quyền bình đẳng. Tạo hoá cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được, trong những quyền ấy, có quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc"*.

Tuyên ngôn Độc lập khẳng định "*Sự thật là dân ta đã lấy lại nước Việt Nam từ tay Nhật chứ không phải từ tay Pháp. Pháp chạy, Nhật hàng, vua Bảo Đại thoái vị. Dân ta đã đánh đổ các xiềng xích thực dân gần 100 năm nay để gây dựng nên nước Việt Nam độc lập. Dân ta lại đánh đổ chế độ quân chủ mấy mươi thế kỷ mà lập nên chế độ dân chủ cộng hoà".*

Tuyên ngôn Độc lập trịnh trọng tuyên bố:*"Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và thật sự đã trở thành một nước tự do, độc lập".*

Bản Tuyên ngôn kết thúc bằng lời thề: "*Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do và độc lập ấy"*.

"Độc lập hay là chết" !

Lúc ấy ở Sài Gòn cả biển người kéo về đại lộ Cộng hòa (nay là đường Lê Duẩn) lắng nghe lời Hồ Chủ tịch truyền từ Thủ đô Hà Nội. Tại đây, Bí thư Xứ ủy kiêm Chủ tịch Ủy ban Hành chánh lâm thời Nam Bộ Trần Văn Giàu phát biểu với nhân dân và nhắc nhở: "*Mừng thắng lợi, nhưng đồng bào chớ say sưa"* vì kẻ thù đang "*toan tính một cuộc âm mưu gác lại ách nô lệ trên 25 triệu đồng bào"*, vì vậy cần nêu cao ý chí *"cương quyết chống mọi sự xâm lăng", "hãy sẵn sàng chiến đấu"*.

Cuộc mít tinh mừng độc lập ở Sài Gòn chuyển ngay thành cuộc biểu dương lực lượng với các biểu ngữ giăng ngang đường viết bằng các thứ chữ Anh, Nga, Pháp, Việt *"Độc lập hay là chết"*.

Hơn 20 ngày sau đó, đêm 22 rạng ngày 23/9/1945, tiếng súng chống xâm lược lại nổ ran nhiều nơi trong thành phố Sài Gòn.

Tại hội nghị Cây Mai (nhà số 629 đường Cây Mai, nay là đường Nguyễn Trãi, Quận 5) sáng sớm ngày 23/9/1945, một hiệu triệu của Ủy ban Kháng chiến Nam Bộ do ông Trần Văn Giàu vừa soạn trong đêm được thông qua thể hiện bằng hành động giữ lời thề độc lập: "*Pháp bắt đầu xâm chiếm nước ta một lần nữa. Ngày 2 tháng 9, đồng bào đã thề quyết hy sinh đến giọt máu cuối cùng để bảo vệ độc lập của Tổ quốc: "Độc lập hay là chết" !... Ủy ban Kháng chiến kêu gọi: Tất cả đồng bào, già, trẻ, trai, gái, hãy cầm vũ khí xông lên đánh đuổi quân xâm lược*".

"Quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh" !

Buổi bình minh của nền dân chủ cộng hòa Việt Nam có bao nhiêu khó khăn và thử thách đòi hỏi phải hóa giải nguy cơ chiến tranh, tranh thủ từng giây phút hòa bình: Hậu quả mà chế độ thuộc địa và phong kiến để lại, nạn thù trong giặc ngoài đe dọa vận mệnh nền độc lập; Đảng cầm quyền phải tạm thời rút vào bí mật; Chính phủ đi từ nhượng bộ này đến nhượng bộ khác; Chủ tịch Hồ Chí Minh trực tiếp điện đàm từng câu chữ với đối phương để cứu vãn tình thế "ngàn cân treo sợi tóc"…

Nhưng "càng nhân nhượng" thì kẻ thù "càng lấn tới": Sáng 18/12/1946, đối phương đòi được tự do đi lại trên đường phố Hà Nội, chiều ngày 18/12/1946, chúng đòi đảm nhiệm việc trị an ở Thủ đô, sáng 19/12/1946, chúng đòi tước vũ khí lực lượng tự vệ… Chúng đang "quyết tâm cướp nước ta một lần nữa".

Khả năng hòa hoãn đã hết. Hồ Chủ tịch chủ tọa cuộc họp Ban Thường vụ Trung ương Đảng tại Vạn Phúc (Hà Đông) ngày 18/12/1946 quyết định phát động toàn quốc kháng chiến.

Đêm 19/12/1946, pháo đài Láng bắn 3 loạt đạn vào các vị trí quân Pháp trong nội thành, mở đầu hiệu lệnh kháng chiến toàn quốc. Thủ đô và cả nước kiên quyết giữ vững lời thề độc lập theo tinh thần "*Mỗi người dân là một chiến sĩ, mỗi nhà là một pháo đài, mỗi phố là một chiến tuyến*", "*Quyết tử để Tổ quốc quyết sinh*" !

"Thống nhất nước nhà là con đường sống của nhân dân ta"

"Chín năm làm một Điện Biên/Nên vành hoa đỏ, nên thiên sử vàng". Hiệp định Geneva được ký kết năm 1954, các nước công nhận độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của nước Việt Nam. Nhưng liền đó chủ nghĩa thực dân mới ập đến với âm mưu chia cắt lâu dài đất nước Việt Nam.

Chủ tịch Hồ Chí Minh trong thư gửi đồng bào cả nước ngày 6/7/1956 đã chỉ rõ: "*Thống nhất nước nhà là con đường sống của nhân dân ta*". Hơn 20 năm (1954-1975) quân dân Việt Nam trên cả hai miền Nam-Bắc "quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải" đương đầu với cuộc chiến tranh xâm lược thực dân mới.

Nhân dân ta phải qua 30 năm gian khổ, hy sinh vô bờ để đi đến Ngày vui đại thắng 30/4/1975 và làm nên "chiến công chói lọi nhất, một biểu tượng sáng ngời về sự toàn thắng của chủ nghĩa anh hùng cách mạng và trí tuệ con người", một sự kiện "có tầm quan trọng quốc tế và có tính thời đại sâu sắc".

"Vì một lẽ sống cao đẹp cho mọi người: Độc lập, tự do"

Từ trong những ngày khói lửa của cuộc kháng chiến chống chiến tranh phá hoại miền Bắc, ngày 17/7/1966 tại Thủ đô Hà Nội, Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu cao chân lý "*Không có gì quý hơn độc lập tự do*" và nói đến "*ngày thắng lợi, nhân dân ta sẽ xây dựng lại đất nước ta đàng hoàng hơn, to đẹp hơn*".

Nhưng khi non sông vừa liền một giải, mang trên mình còn lắm vết thương, tiếng súng giữ biên cương, hải đảo lại nổ giòn.

Ngay trong đêm 17/2/1979, nghe tin "tiếng súng đã vang trên bầu trời biên giới", nhạc sĩ Phạm Tuyên sáng tác bài hành khúc mới kết thúc bằng lời của Chủ tịch Hồ Chí Minh: "*Vì một lẽ sống cao đẹp cho mọi người: Độc lập - tự do*". Từ biên giới Tây Nam đến biên giới phía Bắc, từ đất liền đến quần đảo Trường Sa, cả dân tộc đứng lên chiến đấu "giữ vững quyền tự do và độc lập".

Giờ đây, đất nước có thêm nhiều sức mạnh để củng cố và phát triển, Việt Nam không chỉ có tên trên bản đồ mà còn có vị thế và uy tín lớn trên trường quốc tế; không chỉ có chủ quyền thống nhất từ đất liền đến biển đảo khơi xa mà còn có quan hệ ngoại giao và kinh tế với hơn 180 nước khắp các châu lục. Dân tộc Việt Nam không chỉ tái sinh và làm "mát dạ ông cha nghìn thuở trước" mà còn đủ tầm, đủ lực hội nhập bàn chuyện bốn biển năm châu hiện tại và mai sau.

Vẫn còn nhiều nguy cơ và thách thức nhưng Lời thề Độc lập từ năm 1945 vẫn còn đây: "Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do và độc lập ấy". Ta tin để vững bước vào tương lai!

Ngày 30/8/1945, Bác mời một số đồng chí đến trao đổi, góp ý cho bản thảo Tuyên ngôn Độc lập. Người đọc cho mọi người nghe và hỏi ý kiến. Ngày 31/8, Bác bổ sung một số điểm vào bản thảo Tuyên ngôn Độc lập.

14 giờ ngày 2/9/1945, trong cuộc mít-tinh tại vườn hoa Ba Đình, trước hàng chục vạn đồng bào, trên diễn đàn cao và trang nghiêm, thay mặt Chính phủ lâm thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản Tuyên ngôn Độc lập do Người khởi thảo, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Ngày 5/9/1945, báo Cứu quốc số 36, đăng toàn văn bản Tuyên ngôn Độc lập. Dưới bản Tuyên ngôn Độc lập ký tên 15 thành viên của Chính phủ lâm thời: Hồ Chí Minh, Chủ tịch; Trần Huy Liệu, Võ Nguyên Giáp, Chu Văn Tấn, Dương Đức Hiền, Nguyễn Văn Tố, Nguyễn Mạnh Hà, Cù Huy Cận, Phạm Ngọc Thạch, Nguyễn Văn Xuân, Vũ Trọng Khánh, Phạm Văn Đồng, Đào Trọng Kim, Vũ Đình Hòe, Lê Văn Hiến.

Trong mỗi chúng ta, ai cũng từng được nghe, từng tìm hiểu, từng đọc nội dung của Tuyên ngôn Độc lập, với tôi trong lúc này vẫn luôn nhớ và ghi tâm "Tất cả mọi người đều sinh ra có quyền bình đẳng. Tạo hóa cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được; trong những quyền ấy, có quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc. Lời bất hủ ấy ở trong bản Tuyên ngôn độc lập năm 1776 của nước Mỹ. Suy rộng ra, câu ấy có ý nghĩa là: tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng; dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do".

75 năm trước, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhắc lại "Lời bất hủ ấy ở trong bản Tuyên ngôn độc lập năm 1776 của nước Mỹ" đối chiếu với những gì mà thế giới đang đối mặt (chiến tranh, khủng bố, nội chiến…) và trong cuộc chiến trước đại dịch covid-19 của nhân loại càng thấm sâu tư tưởng của Bác Hồ trong Tuyên ngôn Độc lập, không phải ở đâu "…mọi người đều sinh ra có quyền bình đẳng. Tạo hóa cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được; trong những quyền ấy, có quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc".

Kỷ niệm 75 năm Ngày Cách mạng tháng Tám và Quốc khánh 2/9 cũng là dịp để mỗi chúng ta tự hào về Bản Tuyên ngôn Độc lập, tự hào về Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu. Cuộc chiến chống lại đại dịch covid-19 vẫn đang diễn biến phức tạp, tiềm ẩn nhiều mối nguy, với tư tưởng "chấp nhận một số thiệt hại về kinh tế để bảo vệ tính mạng, sức khỏe người dân" để thấy rằng tư tưởng Hồ Chí Minh trong Tuyên ngôn Độc lập là xuyên suốt trong lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, trong điều hành của Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

8. TRẦN ĐÌNH BA. Ngày 2-9-1945 qua tường thuật của Báo cứu quốc// https://congan.com.vn. - Ngày 2/09/2019.

Ngày 2-9-1945 qua tường thuật của Báo Cứu quốc

Mỗi khi tới ngày Quốc khánh 2-9, nhân dân cả nước lại được nghỉ mừng ngày vui của toàn dân tộc. Ký ức về ngày Quốc khánh 2/9/1945 cũng vậy. Qua tường thuật của báo Cứu quốc số 36, ra ngày 5/9/1945 dạo ấy với bài viết *"Cuộc mít-tinh và biểu tình tại vườn hoa Ba Đình trong buổi lễ "Ngày Độc lập""*, diễn biến của lễ Độc lập tại Hà Nội đã diễn ra chân thực, sống động. Trên bước đường

lần về quá khứ, chúng tôi xin lược thuật lại lễ Độc lập đầu tiên của dân tộc, để độc giả hôm nay, được rõ.

TUYÊN-NGÔN ĐỘC-LẬP

CỨU QUỐC

QUỐC-DÂN ĐỒNG-BÀO!

Báo Cứu quốc số 36

1. Một ngày trước lễ Độc lập, Sắc lệnh số 03-SL được Bộ trưởng Bộ Nội vụ Võ Nguyễn Giáp ký quyết định thiết quân luật tại Hà Nội "Từ mười hai giờ đêm đến sáu giờ sáng", hẳn để bảo vệ ngày lễ hôm sau được diễn ra an toàn.

Theo chương trình, lễ Độc lập diễn ra vào lúc 14 giờ. Tuy nhiên, không khí trước lễ đã vô cùng tấp nập. Ngày từ 12 giờ trưa, khắp các ngả đường dẫn vào vườn hoa Ba Đình "đã thấy cuồn cuộn những dòng người chảy đến". Họ là ai? Đủ các giới, các thành phần. Đó là công nhân, nhân viên các sở, cụ già, trẻ em, phụ nữ, thanh niên, và ngay cả nhà tu hành cũng hiện diện.

Vườn hoa Ba Đình, nơi tiến hành lễ Độc lập, một lễ đài được dựng lên, căng vải đỏ và trắng. Ở giữa là cột cờ sơn trắng. Máy truyền thanh được đặt trên đài. Các đoàn thể, các giới tham dự buổi lễ đứng ngay hàng thẳng lối theo những khu vực đã được ban tổ chức quy định.

Bảo vệ buổi lễ là giải phóng quân dàn thành hàng sau lễ đài, tay cầm súng gắn lưỡi lê. Lính bồng súng đứng dài cho đến đường Cột cờ. Một đội tự vệ với

súng lục trong tay đứng chen khít nhau quanh lễ đài. Bao quanh vườn hoa là một biển người tưởng như không nhìn thấy điểm kết thúc.

2. 14 giờ. Đội âm nhạc giải phóng quân thổi một bài kèn, đoàn xe của Chính phủ với sự hộ tống của đội cảnh sát, từ từ tiến vào vườn hoa và dừng lại gần lễ đài. Các thành viên Chính phủ lần lượt bước lên. Sự chú ý được dồn về phía lãnh tụ, Chủ tịch Hồ Chí Minh, bởi đây là lần đầu tiên người ra mắt toàn thể quốc dân. Trang phục của Người gây ấn tượng mạnh với công chúng qua bộ ka-ki bạc màu, chân mang đôi dép cao su.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản Tuyên ngôn Độc lập khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ngày 2-9-1945, tại Quảng trường Ba Đình - Hà Nội

Buổi lễ bắt đầu, lá cờ đỏ sao vàng năm cánh từ từ được kéo lên giữa tiếng nhạc bài Tiến quân ca, muôn người như một nghiêm trang giơ tay chào quốc kỳ. Sau đó, đại biểu tổ chức ngày lễ Độc lập – Nguyễn Hữu Đang đọc chương trình buổi lễ, giới thiệu Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Hồ Chủ tịch bước lên đọc Tuyên ngôn độc lập "bằng một giọng rành mạch, giản dị, thỉnh thoảng lại hỏi xuống: "Tôi nói thế này đồng bào nghe có rõ không?". Lời kết thúc bản Tuyên ngôn của Hồ Chủ tịch vừa dứt, ở dưới quốc dân đồng thanh cất tiếng hoan hô như sấm dậy.

Tiếp theo chương trình là cuộc tuyên thệ của Chính phủ. Các thành viên Chính phủ bỏ mũ, đứng thẳng người trước quốc kỳ, quốc dân và tuyên thệ "sẽ kiên quyết lĩnh đạo toàn dân giữ vững nền độc lập cho Tổ quốc và thực hiện bản chương trình của Việt Minh, đặng mang lại tự do hạnh phúc cho dân tộc; trong lúc giữ nền độc lập, sẽ quyết vượt qua mọi nỗi khó khăn, nguy hiểm, dù phải hy sinh tính mệnh cũng không từ". Lời tuyên thệ này, ngày 9/9/1945 được đăng trên báo Trung Bắc tân văn, số 261. Sau đó, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Võ Nguyên Giáp trình bày tình hình trong nước cùng những chính sách của Chính phủ trong sự hưởng ứng, vỗ tay của đồng bào.

Bộ trưởng Bộ Tuyên truyền Trần Huy Liệu tiếp tục chương trình với phần tường trình trước Chính phủ và quốc dân về việc đại diện Chính phủ (gồm Trần Huy Liệu, Nguyễn Lương Bằng, Cù Huy Cận) vào Huế nhận sự thoái vị của vua Bảo Đại. Ấn quốc bảo, kiếm vàng của vua Bảo Đại được đưa ra để chứng tỏ vua "từ nay đã trao chủ quyền trong nước vào tay Chính phủ của nhân dân".

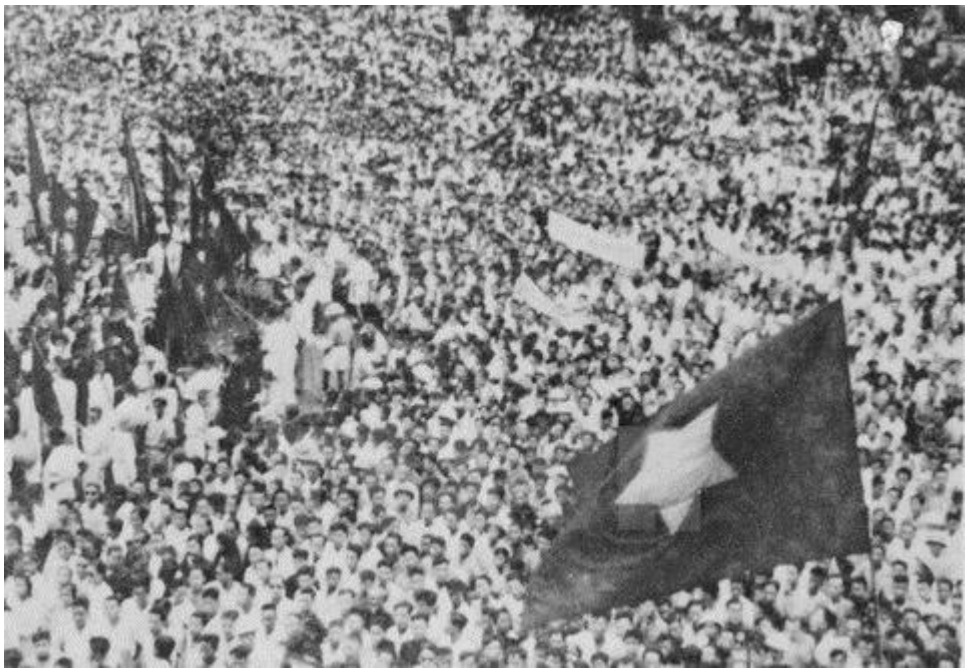

Biển người đổ về nghe Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản Tuyên ngôn Độc lập tại Quảng trường Ba Đình

Chương trình lễ Độc lập tiếp diễn với phần phát biểu của đại biểu Tổng bộ Việt Minh Nguyễn Lương Bằng lược thuật cuộc đấu tranh gian lao của Việt Minh để giải phóng dân tộc, "kêu gọi toàn thể đồng bào thống nhất, đoàn kết lại để ủng hộ Chính phủ để Chính phủ có thể thi hành triệt để chương trình kiến quốc của Việt Minh".

Phần phát biểu của các thành viên Chính phủ trong chương trình lễ Độc lập kết thúc. Lúc này đồng hồ điểm 15 giờ 30. Đến phần tuyên thệ của quốc dân, một người trong ban tổ chức đọc to những lời thề. Mỗi lần đọc xong một lời, đồng bào lại nhất loạt đồng thanh hô to "xin thề", biểu thị ý chí quyết tâm không thể lay chuyển của cả dân tộc quyết giữ vững độc lập, tự do của Tổ quốc bằng bất cứ giá nào. Lời thề độc lập của quốc dân tại lễ Độc lập, theo hồi ức Những năm tháng không thể nào quên của Đại tướng Võ Nguyên Giáp cho biết, có nội dung như sau:

- Chúng tôi, toàn thể dân Việt Nam xin thề: "Kiên quyết một lòng ủng hộ Chính phủ lâm thời Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, ủng hộ Chủ tịch Hồ Chí Minh".

- Chúng tôi xin thề: "Cùng Chính phủ giữ nền độc lập hoàn toàn cho Tổ quốc, chống mọi mưu mô xâm lược, dù có phải chết cũng cam lòng".

- Nếu Pháp đến xâm lược lần nữa thì chúng tôi xin thề:

"Không đi lính cho Pháp,

Không làm việc cho Pháp,

Không bán lương thực cho Pháp,

Không đưa đường cho Pháp".

Trước khi kết thúc buổi lễ Độc lập, một lần nữa, Hồ Chủ tịch lại bước ra phát biểu với quốc dân bằng lời tâm huyết, dặn dò rằng: "Độc lập là một của báu quý giá vô ngần, nay ta đã khổ sở đau đớn trong bao nhiêu lâu mới giành được nó, cần phải cố gắng dù phải hy sinh đến bậc nào đi cũng quyết giữ lấy nó". Không khí lúc đó trang nghiêm, thiêng liêng khi quốc dân im phăng phắc nghe từng lời căn dặn.

Lễ Độc lập kết thúc, bài Tiến quân ca do đội âm nhạc cử lên, toàn thể quốc dân đồng thanh hát vang. Sau đó, cuộc mít tinh tại Ba Đình biến thành cuộc biểu tình lớn, các đoàn thể lần lượt biểu tình qua kỳ đài rồi tỏa ra các ngả đường như những đợt sóng đến 2 giờ sau vẫn chưa tan hết.

3. Dẫu mới giành chính quyền trong một thời gian ngắn, công việc còn bộn bề, thù trong giặc ngoài chống phá, Chính phủ mới lập chưa có kinh nghiệm hoạt động, nhưng như tường thuật của báo Cứu quốc được khái lược ở trên, ta thấy, lễ Độc lập – ngày Quốc khánh đầu tiên của nước Việt Nam mới, đã được tổ chức chỉn chu, khoa học và ý nghĩa.

Kể từ thời điểm ngày 2/9/1945, một nước Việt Nam mới: Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã hiện hữu trên bản đồ thế giới với tư cách một nước độc lập, tự do. Và ngày 2/9/1945, mãi mãi trở thành một mốc son trong trang sử nước Việt thời hiện đại.

9. THANH NGHỊ. Quốc khánh 2-9 một thời khói lửa// https://congan.com.vn.vn. - Ngày 31/08/2015.

Quốc khánh 2-9 một thời khói lửa

Đại tá Thái Doãn Mẫn quê xã Phú Thiện, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên - Huế, là cán bộ Cách mạng tiền khởi nghĩa, nguyên là Ủy viên Ban An ninh miền Nam, nguyên Phó Giám đốc CATP Hồ Chí Minh.

Ở tuổi 92, ông vẫn còn minh mẫn, vẫn nhớ như in những kỷ niệm về Quốc khánh 2-9 trong kháng chiến dù những năm tháng gian khổ đã lùi vào dĩ vãng.

Tôi đến thăm ông vào một ngày cuối tháng 8-2015. Do đã trao đổi trước về nội dung gặp gỡ nên ông vào đề luôn: Trước khi nói về những kỷ niệm Quốc khánh 2-9 trong kháng chiến, tôi xin nói đôi điều về một thời khói lửa đã qua.

Ngày ấy tôi còn rất trẻ, chỉ mới đôi mươi. Giác ngộ cách mạng từ Sài Gòn, tổ chức đơn tuyến phân công xuống Sóc Trăng làm ở Sở Địa Chính vào tháng 9-1943. Nhiệm vụ hoạt động là giác ngộ nhân dân đấu tranh chống Pháp, chống địa chủ, phong kiến bóc lột, trực tiếp rải truyền đơn tuyên truyền chính sách Việt Minh, kêu gọi nhân dân ủng hộ Việt Minh đứng lên chống Pháp, chống Nhật.

Tháng 3-1945, tôi vào tổ chức Thanh niên Cách mạng, tham gia cướp chính quyền từ tay quân Nhật. Cách mạng Tháng 8 thành công ở nhiều nơi, ở lục tỉnh Nam Kỳ cướp chính quyền từ tay Nhật vào những ngày cuối tháng 8-1945.

Đại tá Thái Doãn Mẫn (người đứng hàng đầu, thứ 5 từ trái sang) - Ảnh tư liệu

Ngày 2-9-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản Tuyên ngôn độc lập tại quảng trường Ba Đình, Hà Nội, tuyên bố thành lập Nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, đưa nước ta thành một nước tự do, độc lập có chủ quyền được quốc tế công nhận.

Lúc bấy giờ lòng dân phấn khởi lắm, hăng hái thi đua yêu nước, ủng hộ Viêt Minh và bảo vệ chính quyền Cách mạng. Nhưng thực dân Pháp vẫn điên cuồng thực hiện âm mưu cai trị nước ta, chúng tái chiếm nhiều vùng, miền, trong đó có Nam Kỳ Lục tỉnh và cuộc kháng chiến chống Pháp tiếp tục kéo dài thêm 9 năm.

Trong suốt cuộc kháng chiến chống Pháp xâm lược, nhân dân ta nói chung, người dân Nam Kỳ Lục tỉnh nói riêng vẫn một lòng theo Cụ Hồ, ủng hộ Chính phủ Việt Minh, tiếp tục đấu tranh chống Pháp.

Về kỷ niệm ngày Quốc khánh 2-9 trong kháng chiến, tôi nhớ không như bây giờ - đại tá Thái Doãn Mẫn tiếp lời. Vì chiến tranh nên việc tổ chức kỷ niệm Quốc khánh 2-9 không tổ chức rình rang, vì sợ địch oanh kích, đánh phá, gây thiệt hại cho Cách mạng và nhân dân. Ta chỉ tổ chức những cuộc mít-tinh nhỏ, lẻ ở từng địa phương nhưng phải đảm bảo tuyệt đối an toàn.

Nhiệm vụ bảo đảm an toàn các cuộc mít tin được giao cho lực lượng Công an các cấp. Mỗi lần tổ chức mít-tinh là phải truyền đi một thông điệp kháng chiến, kêu gọi nhân dân tiếp tục hưởng ứng lời kêu gọi kháng chiến của Hồ Chủ tịch. Lúc bấy giờ, tinh thần tự do, độc lập được nhân dân hưởng ứng rất mạnh mẽ, trở thành những hành động thiết thực trong các phong trào thi đua yêu nước, ủng hộ kháng chiến.

Trong các tổ chức Cách mạng, mỗi lần kỷ niệm Quốc khánh 2-9 là một đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng, đánh giá, kiểm điểm những việc đã làm được, đồng thời rút ra những thiếu sót tồn tại cần khắc phục để tổ chức đấu tranh kháng chiến có hiệu quả hơn.

Lần kỷ niệm Quốc khánh năm 1950, Đảng và Chính phủ có chủ trương kêu gọi giới chức trong chính quyền tay sai thực dân Pháp, các binh sĩ bỏ ngũ về phục vụ lợi ích đất nước và nhân dân, kêu gọi sinh viên xếp bút nghiêng lên đường tòng quân đánh giặc, kêu gọi nhân dân không hợp tác với chính quyền tay sai và thực dân Pháp… Chủ trương này đã được các tổ chức Cách mạng ở từng địa phương lục tỉnh tổ chức thực hiện có hiệu quả với một lực lượng đông đảo những người đã từng hợp tác với chính quyền tay sai và thực dân Pháp quay về với Chính phủ Việt Minh, thậm chí nhiều Việt kiều ở các nước cũng về tham gia kháng chiến…

Sau khi kết thúc cuộc kháng chiến chống Pháp bằng chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ vào ngày 7-5-1954, đất nước ta đã trở lại hòa bình nhưng chưa thống nhất bởi bị chia cắt thành 2 miền Nam - Bắc theo Hiệp định Giơ-ne-vơ. Sau đó, miền Nam tiếp tục cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

Những năm sau Đồng Khởi 1960 ở Bến Tre, phong trào Đồng Khởi dâng lên mạnh mẽ ở lục tỉnh Nam Kỳ và lan rộng khắp miền Nam. Trong thời điểm này, những lần kỷ niệm Quốc khánh 2-9 là một đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng trong các tổ chức Cách mạng, đoàn thể, ôn lại truyền thống đấu tranh Cách mạng, tổ chức cho nhân dân đón mừng Quốc khánh ở vùng chiến khu an toàn.

Tại các vùng địch tạm chiếm, chúng ta đẩy mạnh công tác dân vận, binh vận, kêu gọi binh sĩ địch quay súng trở về với Cách mạng, kêu gọi nhân dân không hợp tác với địch, ủng hộ Cách mạng, tham gia kháng chiến.

Ta đã làm tốt công tác này nên lực lượng Cách mạng ngày càng được củng cố vững mạnh và lập nên nhiều thắng lợi trên các chiến trường, góp phần quan trọng vào chiến thắng Mậu Thân 1968.

Những năm sau này, tình hình chiến trường ngày càng ác liệt nên kỷ niệm Quốc khánh 2-9 không được tổ chức rộng rãi thường xuyên, mà chỉ họp mặt kỷ niệm đơn giản trong các tổ chức Cách mạng và đoàn thể, trong nhân dân thì tùy tâm tưởng mỗi người, bà con chỉ làm những bữa liên hoan gọn nhẹ, cầu chúc kháng chiến sớm thành công.

Với lòng yêu nước nồng nàn, ủng hộ và tích cực tham gia kháng chiến, nhân dân ta đã góp phần làm nên chiến thắng lịch sử 30-4-1975, đem đến hòa bình thống nhất nước nhà.

Giờ đây, mỗi lần kỷ niệm Quốc khánh 2-9 trong hòa bình, lòng tôi cảm thấy bồi hồi nhớ lại những năm tháng gian khổ của chiến tranh, nhớ những lần kỷ niệm Quốc khánh 2-9 một thời khói lửa.

10. QUANG LỘC. Ngày 2/9 được gọi là Ngày Quốc khánh từ khi nào?// Công Thương.- 12:00 | 02/09/2019.

Có một điều không nhiều người biết là ngày 2/9/1945 - ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản Tuyên ngôn độc lập khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam) ngay sau đó chưa được gọi là Ngày Quốc khánh mà được gọi bằng cái tên "Ngày Độc lập". Ngày Quốc khánh khi ấy được quy định là ngày 19/8/1945.

Điều này có thể được thấy rõ tại Sắc lệnh 22C NV/CC ngày 18/2/1946 do Chủ tịch Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa Hồ Chí Minh ký, theo đó quy định những ngày Tết, kỷ niệm lịch sử và lễ tôn giáo, tính theo dương lịch và âm lịch có ấn định ngày 2/9 là "Ngày Việt Nam độc lập".

Tiếp theo, tại Sắc lệnh 141 bis ngày 26/7/1946 do Quyền Chủ tịch Chính phủ Huỳnh Thúc Kháng ký, ấn định lấy ngày 19/8, ngày kỷ niệm Cách mạng tháng Tám là ngày Quốc khánh Việt Nam. Điều 2 của Sắc lệnh này nêu rõ, "Ngày Quốc khánh Việt Nam" sẽ thêm vào bảng kê khai những ngày lễ chính thức theo Sắc lệnh 22C.

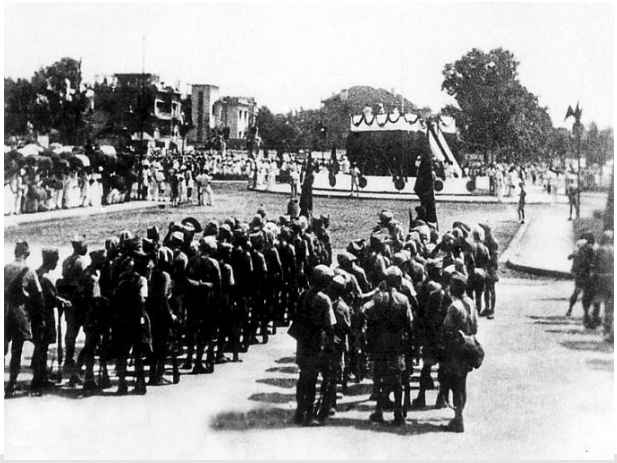

Quảng trường Ba Đình lịch sử ngày 2/9/1945

Theo các chuyên gia lập pháp, việc ấn định ngày Quốc khánh cũng như việc ấn định tên nước, tên thủ đô, quốc kỳ, quốc ca thường được điều chỉnh trong đạo luật cơ bản nhất và cao nhất của một quốc gia là Hiến pháp. Thế nhưng, trong Hiến pháp năm 1946 và Hiến pháp năm 1959 của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và thậm chí cả Hiến pháp năm 1980 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đều không thấy có quy định nào liên quan đến nội dung này.

Vậy, ngày 2/9/1945 đã được mang tên gọi là Ngày Quốc khánh từ khi nào?

Với sự chỉ dẫn của Cục Văn thư lưu trữ nhà nước và Thư viện Quân đội, hiện có hai tư liệu đã có thể cung cấp câu trả lời. Tư liệu thứ nhất là "Lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch nhân dịp kỷ niệm Cách mạng tháng Tám và Quốc khánh 2/9" trên báo Nhân dân năm 1954. Cũng trên báo Nhân dân năm đó công bố những khẩu hiệu của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa để "kỷ niệm Cách mạng tháng Tám và Ngày Quốc khánh 2/9" đã đăng khẩu hiệu số 20 với nội dung: "Nhiệt liệt chào mừng ngày kỷ niệm lần thứ 9 Cách mạng tháng Tám và Quốc khánh 2/9!".

Có thể nói, đây là lần đầu tiên, ngày 2/9 xuất hiện trên kênh thông tin chính thức của nước ta với tên gọi là Ngày Quốc khánh. Kỷ niệm Ngày Quốc khánh 2/9/1954 cũng vào một thời điểm đặc biệt khi kết thúc vẻ vang cuộc kháng chiến chống Pháp trường kỳ 9 năm, và sau đó là ngày tiếp quản thủ đô Hà Nội 10/10/1954.

Đến Hiến pháp năm 1992, tại Điều 145 mới có quy định: "Ngày Tuyên ngôn độc lập 2 tháng 9 năm 1945 là ngày Quốc khánh". Và, tại Điều 13 Hiến pháp năm 2013 đã quy định rõ thêm: "Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là Ngày Tuyên ngôn độc lập 2 tháng 9 năm 1945". Như vậy, có thể thấy rõ, quy định như Hiến pháp 2013 là hết sức chính xác về nội hàm, đồng thời kế thừa được tinh thần tên gọi của ngày 2/9/1945 trong lịch sử.

Có thể thấy, cho dù hiện diện trong lịch sử dưới tên gọi nào, ngày 2/9/1945 mà mỗi lần chúng ta kỷ niệm và nhớ về đều thêm một lần khẳng định tinh thần Việt Nam, ý chí Việt Nam, khát vọng Việt Nam...

11. THÙY LINH. Người bảo vệ Bác Hồ trong Tết Độc lập đầu tiên// https://cand.com.vn. - Ngày 2/09/2009.

Người bảo vệ Bác Hồ trong Tết Độc lập đầu tiên

Dấu ấn mở đầu sự thành công của cách mạng Việt Nam là cuộc Tổng khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân (19-8-1945). Nước Việt Nam được khai sinh trên bản đồ thế giới được ghi nhận từ sự kiện ngày 2-9-1945 bằng Bản Tuyên ngôn Độc lập do Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc tại Quảng trường Ba Đình lịch sử. Trong sự kiện lịch sử trọng đại ấy, người cán bộ bảo vệ tiếp cận Chủ tịch Hồ Chí Minh chính là đồng chí Chu Đình Xương - Giám đốc Sở Liêm phóng Bắc Bộ.

Đồng chí Chu Đình Xương, nguyên Giám đốc Sở Liêm phóng Bắc Bộ (8/1945). Ảnh tư liệu.

Tháng 8/1945, điều kiện thuận lợi cho cách mạng Việt Nam đã đến, ngày 13/8/1945, Trung ương Đảng mở Hội nghị toàn quốc quyết định Tổng khởi nghĩa giành chính quyền từ tay phát xít Nhật. Ngày 16/8/1945, Đại hội Quốc dân họp ở Tân Trào, Ủy ban Dân tộc giải phóng Việt Nam được thành lập.

Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư kêu gọi đồng bào toàn quốc đứng lên lật đổ ách thống trị của đế quốc phong kiến. Trong khí thế như triều dâng thác đổ, lực lượng quần chúng cách mạng cùng các lực lượng vũ trang hòa chung vào dòng người biến thành một cơn lũ bỗng chốc quét sạch lũ xâm lăng. Trong vòng nửa tháng, dưới sự lãnh đạo của Đảng, cuộc Tổng khởi nghĩa đã hoàn toàn thắng lợi.

Ngay thời khắc lịch sử ấy, các tổ chức đầu tiên của Công an nhân dân đã ra đời. Ở Bắc Bộ thành lập Sở Liêm phóng, ở Trung Bộ thành lập Sở Trinh sát, ở Nam Bộ thành lập Quốc gia Tự vệ cuộc. Tuy tên gọi ở 3 miền có khác nhau nhưng cùng chung một nhiệm vụ là trấn áp phản cách mạng, bảo vệ Đảng, bảo vệ phong trào đấu tranh của quần chúng, bảo vệ thành quả của cách mạng.

Lúc này tình hình an ninh trật tự còn nhiều phức tạp, việc bảo vệ an ninh trật tự vô cùng khó khăn. Đất nước đứng trước tình thế "ngàn cân treo sợi tóc", đồng thời phải đối phó với các thế lực phản động tay sai đế quốc đang lăm le âm mưu chống phá chính quyền cách mạng non trẻ. Trước tình hình đó, Đảng ta đã kiên cường lãnh đạo nhân dân ta từng bước thoát khỏi những khó khăn, giữ vững nền độc lập tự do vừa mới giành được.

Ngày 2/9/1945, tại Quảng trường Ba Đình lịch sử, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ đọc Bản Tuyên ngôn độc lập công bố với thế giới về một nhà nước công - nông đầu tiên ở khu vực Đông Nam Á. Chính phủ phân công nhiệm vụ bảo vệ buổi lễ long trọng này là các lực lượng Liêm phóng, Cảnh sát và Trinh sát Thành, nhất là công tác bảo vệ tiếp cận lãnh tụ, bảo vệ vòng trong, vòng ngoài, bảo vệ khu vực khán đài cũng như khu vực quần chúng nhân dân dự mít tinh.

Vì thế, để đảm bảo tuyệt đối an toàn cho lãnh tụ và cuộc mít tinh, lực lượng Cảnh sát được trang bị súng ngắn, đi xe đạp hộ tống đoàn xe của Chủ tịch Hồ Chí Minh và các thành viên Chính phủ tới Quảng trường Ba Đình.

Lúc đó, đồng chí Chu Đình Xương, với cương vị và tài ba của người Giám đốc Sở Liêm phóng Bắc Bộ, vinh dự được phân công trọng trách trực tiếp bảo vệ tiếp cận Chủ tịch Hồ Chí Minh trên khán đài trong suốt quá trình diễn ra buổi lễ.

Trong những thước phim tư liệu còn lưu giữ tại Bảo tàng Công an nhân dân, có lẽ rất ít người biết được hình ảnh người đứng cạnh che ô cho Bác Hồ trên lễ đài lúc đó là đồng chí Chu Đình Xương, một cựu tù cộng sản từng bị giặc Pháp bắt giam tù đày tại nhiều nhà tù và là tù vượt ngục tháng 3/1945 từ nhà tù Sơn La trở về tham gia hoạt động cách mạng và sau Tổng khởi nghĩa, ông được Xứ uỷ phân công làm Giám đốc Sở Liêm phóng Bắc Bộ.

Đồng chí Chu Đình Xương sinh năm 1913, tại xã Thái Sơn, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang. Năm 25 tuổi, ông tham gia hoạt động cách mạng trong tổ

chức "Vận động ái hữu công nhân". Từ năm 1939 - 1940, ông tham gia tổ chức "Thanh niên phản đế" ở Hà Nội.

Tháng 12/1940, ông bị thực dân Pháp bắt giam qua các nhà tù Bắc Giang, Hà Nội, Sơn La. Tháng 3/1945, ông cùng một số tù chính trị trốn khỏi nhà tù Sơn La trong trận vượt ngục do tù nhân nhà tù tổ chức thành công về Hà Nội và tiếp tục hoạt động cách mạng. Trong thời kỳ tiền khởi nghĩa, ông được cử làm Trưởng ban Vận động tài chính Kỳ bộ Việt Minh Bắc Kỳ.

Cách mạng Tháng 8 thành công, ông được Đảng cử làm Giám đốc Sở Liêm phóng Bắc Bộ và sau đó là Giám đốc Sở Công an Bắc Bộ. Từ tháng 6 đến tháng 12/1946, ông làm Thanh tra Sở Công an Trung Bộ. Từ tháng 12/1946 đến tháng 2/1950, ông là Giám đốc Công an Liên khu V, kiêm ủy viên Tòa án quân sự Liên khu V. Từ tháng 3/1950 đến tháng 7/1954, ông là Trưởng phòng 4 Bộ Nội vụ (nay là Bộ Công an). Và từ năm 1955 do nhu cầu công tác ông chuyển sang làm việc tại Bộ Văn hóa.

Đến nay, mặc dù ông đã là người thiên cổ song những người làm công tác nghiên cứu lịch sử luôn trân trọng sự đóng góp của ông trong sự kiện trọng đại 2/9/1945. Lịch sử là một dòng chảy không ngừng, những gì đã qua vẫn mãi được lưu truyền và ghi nhớ trong đời sống của các thế hệ hôm nay và mai sau.

12. LÊ TRUNG KIÊN. Nhớ ngày Tết độc lập đầu tiên// https://vinhphuc.gov.vn. - Ngày 28 /08/2014.

Nhớ ngày Tết độc lập đầu tiên

Sau ngày Tổng khởi nghĩa 19/8/1945, không khí trong các thôn, xóm ở quê tôi (xã An Hòa, huyện Tam Dương) thật sôi động. Các chiến sỹ dân quân tự vệ cứ sau bữa cơm cuối ngày lại rủ nhau ra sân đình tập nghi thức. Dưới ánh trăng của những ngày tháng 7 âm lịch, các đội tập rất nhiệt tình, tuy trang phục chỉ là quần nâu áo vá với khẩu súng kíp hoặc mút – ca – tông lấy được của Pháp trong ngày khởi nghĩa cùng với cây gậy tầm vông nhưng ai cũng hăng hái.

Những cô gái mươi tám đôi mươi với khăn mỏ quạ, quần đen, áo cổ thía nai nịt gọn gàng cùng các chàng trai đội mũ ca – nô, chân bước đều theo tiếng hô chỉnh đốn đội ngũ trông thật oai nghiêm chững chạc.

Cánh thiếu niên ở độ tuổi 14-15 cũng đi theo các anh các chị với tiếng trống ếch nhịp nhàng, thích thú. Tiếng trống ếch vang lên khắp làng trên xóm dưới khiến không khí làng quê trở nên thật rộn ràng.

Dù đầu năm 1945 do vỡ đê Quảng Cư (xã Tam Phúc, huyện Vĩnh Tường) và đê Núi Di, xã An Hòa quê tôi, nạn đói kéo dài, nhà nhà phải bữa no bữa đói nhưng không khí trong làng xã vẫn trào lên sức sống bởi từ nay được tự do, không còn bị đè đầu cưỡi cổ; không còn cảnh thót tim khi nghe tiếng trống ngũ liên giục nộp thuế, nộp sưu. Gặp nhau, mọi người đều vui vẻ, tay bắt mặt mừng.

Tập suốt một tuần không nghỉ, cuối cùng, "ngày đặc biệt" mà chính quyền lâm thời của xã phổ biến đã đến: Đó là ngày 2/9/1945. Khi nghe tiếng loa (làm bằng tôn cuốn loe tròn) của anh thông tin: Các đội dân quân du kích và toàn thể nhân dân ăn mặc chỉnh tề ra sân đình dự mít tinh mừng ngày độc lập và nghe đọc Tuyên ngôn độc lập của Cụ Hồ, cánh thiếu nhi chúng tôi là người hưởng ứng đầu tiên. Đội ngũ chúng tôi với chiếc khăn quàng đỏ trên vai, đầu đội mũ ca – nô mang theo trống ếch vừa đi vừa đánh nhịp. Đến địa điểm, sau khi chấn chỉnh đội hình, dân làng được nghe ông Chủ tịch ủy ban lâm thời xã nói lý do cuộc mít tinh: Ngày hôm nay, một ngày trọng đại của đất nước, của toàn thể nhân dân Việt Nam. Bởi từ nay đất nước ta hoàn toàn độc lập, dân ta hoàn toàn tự do. Chúng ta đã đuổi được thực dân Pháp chiếm đóng nước ta, bắt dân ta làm nô lệ hơn 80 năm ra khỏi bờ cõi; bọn địa chủ cường hào được thực dân Pháp dựng lên cũng hoàn toàn tan rã. Từ nay nhân dân ta tự quyết định số phận của mình. Chúng ta phải quyết bảo vệ nền độc lập...

Những lời nói của người đại diện chính quyền lâm thời trong buổi mít tinh hôm ấy vang lên trong bầu không khí vừa trang nghiêm vừ tự hào, xúc động. Dân làng đứng nghe mà trong lòng như dậy sóng với 2 tiếng "Việt Nam" thân yêu bây giờ mới đích thực được nghe, được rõ ngọn ngành. Cứ sau từng đoạn phát biểu của ông đại diện chính quyền lâm thời, từng tràng vỗ tay lại nổi lên như sóng; nón, mũ vẫy cao.

Khi chuyển sang đọc Bản tuyên ngôn độc lập của Chủ tịch Hồ Chi Minh, không khí buổi mít tinh càng trang nghiêm, mọi người nghe như nuốt từng lời. Có những cụ già tóc bạc phơ cứ lấy khăn chấm những giọt lệ rơi vì sung sướng. ..

Từ sau ngày Quốc khánh, không khí tự do tràn ngập, nhân dân nô nức ra đồng sản xuất, trồng những cây ngắn ngày để có thu hoạch sớm. Được vận động, nhiều gia đình còn lương thực đã tích cực giúp đỡ những gia đình khó khăn. Cuộc sống tuy còn vất vả nhưng dần được cải thiện.

Các lớp bình dân học vụ được mở hằng tối; các em bé, phụ nữ, thanh niên thậm chí các ông bà già cũng mang đèn đến lớp học chữ. Song song với đó, việc tập quân sự của dân quân du kích được đẩy mạnh, chuẩn bị sẵn sàng cho việc đấu tranh khi quân Pháp quay trở lại.

13. NGUYÊN CHƯƠNG. Dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do// https://baobariavungtau.com.vn. - Ngày 29 /08/2014.

Dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do

Cách mạng tháng Tám thành công, Trung ương Đảng phái đồng chí Lê Đức Thọ lên chiến khu đón Chủ tịch Hồ Chí Minh về Hà Nội và nghỉ tại thôn Phú Gia, xã Phú Thượng, Từ Liêm. Sau đó Người về ở nhà số 48, Hàng Ngang, Hà Nội.

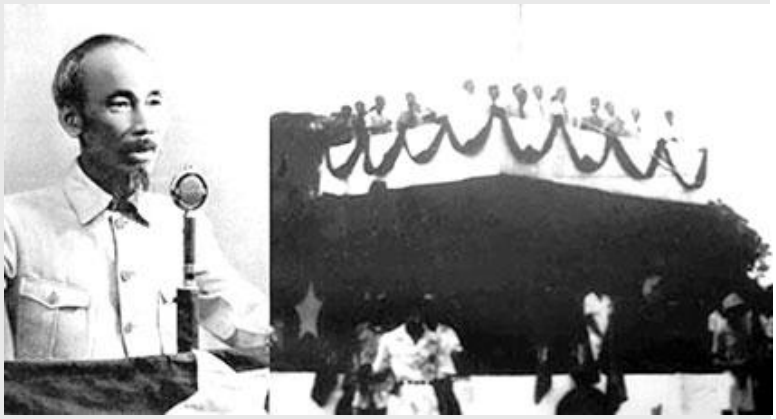

Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản Tuyên ngôn Độc lập vào ngày 2-9-1945 tại Quảng trường Ba Đình. Ảnh: Tư liệu

Để chuẩn bị cho ngày lập quốc, đêm 28-8-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khởi thảo bản Tuyên ngôn Độc lập. Văn bản pháp lý quan trọng này được Người trao đổi, lấy ý kiến đóng góp của các đồng chí trong Thường vụ Trung ương Đảng, trong quần chúng nhân dân và ý kiến tham khảo của ông Patti-đại diện cho Đồng Minh, với lòng mong muốn đó thực sự là "giấy khai sinh" Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa-Nhà nước dân chủ nhân dân đầu tiên ở vùng Đông Nam châu Á. Đến ngày 31-8, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc lại, bổ sung một số điểm vào bản thảo Tuyên ngôn Độc lập.

Buổi trưa ngày 2-9-1945, tại quảng trường Ba Đình-Hà Nội, trong cuộc mitting của hơn 50 vạn nhân dân Hà Nội và vùng lân cận chào mừng Chính phủ, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thay mặt Chính phủ lâm thời đọc bản Tuyên ngôn độc lập tuyên bố với nhân dân Việt Nam và thế giới rằng: Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã ra đời. Bản Tuyên ngôn độc lập khẳng định: "Tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng. Dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do… Một dân tộc đã gan góc chống ách nô lệ của Pháp hơn 80 năm nay, một dân tộc đã gan góc đứng về phía Đồng Minh chống phát xít mấy năm nay, dân tộc đó phải được tự do, dân tộc đó phải được độc lập!... Nước Việt Nam có quyền đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do và độc lập ấy".

Tuyên ngôn Độc lập bất hủ ngày 2-9-1945 đã mở ra một kỷ nguyên mới, lần đầu tiên người dân Việt Nam có quyền ngẩng cao đầu, tự hào mình đã trở thành công dân của một nước cộng hòa tự do và độc lập. Ngày nay đất nước ta đã lớn mạnh hơn gấp nhiều lần; Việt Nam đã trở thành một quốc gia có uy tín trên trường quốc tế. Kỷ niệm 69 năm ngày Quốc khánh 2-9, mỗi người Việt Nam dù đang ở bất kỳ nơi đâu, cũng không khỏi xúc động bồi hồi, khi nhớ lại khí thế hào hùng, sôi sục và náo nức của những ngày đầu cách mạng, đặc biệt là ngày Quốc khánh 2-9-1945 lịch sử, khi Chủ tịch Hồ Chí Minh cất giọng, đọc Bản Tuyên ngôn Độc lập khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

14. TRƯƠNG THỊ HIỀN. Tết Độc lập với khát vọng tự do và hạnh phúc// https://baodaklak.vn. - Ngày 1 /09/2017.

Tết Độc lập với khát vọng tự do và hạnh phúc

"Tự do và hạnh phúc" luôn là những giá trị xã hội bền vững. Hơn bảy mươi năm trước, chính quyền cách mạng với người đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh đã gây dựng được lòng tin của người dân vào khát vọng giành độc lập để thực hiện quyền được tự do, được hạnh phúc.

Bản Tuyên ngôn Độc lập năm 1945 của Việt Nam được mở đầu bằng những tư tưởng về quyền con người từ hai bản Tuyên ngôn Độc lập của Hoa Kỳ và Pháp. Đó là: *Tất cả mọi người đều sinh ra có quyền bình đẳng. Tạo hoá cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được; trong những quyền ấy có quyền được sống, quyền tự do và mưu cầu hạnh phúc* (Hoa Kỳ); *người ta sinh ra tự do và bình đẳng về quyền lợi; và phải luôn luôn được tự do và bình đẳng về quyền lợi* (Pháp). Ngay sau đó, bản Tuyên ngôn Độc lập của Việt Nam đã xác nhận quyền của con người chính là nền tảng của quyền một dân tộc: *Suy rộng ra câu ấy có nghĩa là tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng, dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do.*

Một trong những yếu tố làm nên thành công của cuộc Cách mạng Tháng Tám là người dân đã có niềm tin rằng, những quyền con người cơ bản sẽ được thực hiện ngay sau khi giành độc lập. Như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng khẳng định: *"Nếu nước được độc lập mà dân không được hưởng hạnh phúc, tự do thì độc lập cũng không có nghĩa lý gì"* (Hồ Chí Minh, Toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, T4, tr.56). Khi đó, người dân có niềm tin, một lòng theo Đảng, theo cách mạng vì họ nhìn thấy cái mà họ sẽ được, đó là: độc lập, tự do, cơm no, áo ấm... Và bằng chứng là sau Cách mạng Tháng Tám, các chính sách liên quan quyền lợi dân sinh, dân chủ, dân quyền đã được thực thi, như: bãi bỏ thuế thân; bắt buộc học chữ quốc ngữ và không phải trả tiền; quy định thể lệ Tổng tuyển cử; giảm tô; giảm thuế điền…

Ngày nay, lòng tin ấy về tự do và hạnh phúc phải được tiếp tục nuôi dưỡng, vì mọi quyền lực chỉ thật sự tồn tại trên cơ sở lòng tin của người dân về các vấn đề dân quyền. Tuy nhiên, dù lạc quan tới đâu thì vẫn phải thừa nhận rằng những hiện

tượng tiêu cực như: một số vụ việc tham nhũng nghiêm trọng; hiện tượng nhiêu khê trong xử lý công việc hành chính; những bất cập, yếu kém trong giáo dục, y tế hay sự thiếu hụt của các trợ cấp và an sinh xã hội… dường như khiến người dân đang dần giảm niềm tin về quyền mưu cầu hạnh phúc. Vậy làm thế nào để nuôi dưỡng niềm tin? Trong xã hội hiện đại, có lẽ không thể chỉ hy vọng kêu gọi người dân hãy tin tưởng vào sự yên tâm về lòng tốt của người khác. Trong bối cảnh hiện nay, niềm tin luật pháp cần được xem là yếu tố quan trọng trong gây dựng lòng tin của người dân trong việc thực hiện các chính sách có liên quan. Dù có yên tâm về nhau tới mức nào thì người ta vẫn cần niềm tin luật pháp rằng: Các hành vi vi phạm đạo đức nghề nghiệp, sự không làm tròn bổn phận, sự vi phạm các giao kết… sẽ được điều chỉnh bởi luật pháp.

Giá trị đích thực của một quốc gia độc lập sẽ được thể hiện ở những nỗ lực tạo dựng một Nhà nước có hệ thống luật pháp rõ ràng, ổn định và bộ máy thực thi luật pháp một cách công minh với những điều kiện xã hội để người dân thực hiện các quyền tự do, bình đẳng và mưu cầu hạnh phúc.

15. LƯƠNG ĐỨC HIỂN. Những người góp phần làm nên tết độc lập năm 1945 // https:/giaoduc.net. - Ngày 2/09/2018.

Những người góp phần làm nên ngày Tết Độc lập năm 1945

LTS: Mỗi người một nhiệm vụ, người thiết kế lễ đài trên Quảng trường Ba Đình; người kéo cờ; người chuẩn bị áo cho Bác và Trung ương Đảng… Họ đã góp phần làm nên ngày Tết Độc lập đầu tiên trở nên trang trọng, ý nghĩa nhất.

Bà Hoàng Thị Minh Hồ - Người chuẩn bị quần áo cho Người và Trung ương Đảng ngày Tuyên ngôn Độc lập

Bà là vợ của nhà đại tư sản Trịnh Văn Bô, một con người giàu lòng yêu nước; sớm giác ngộ cách mạng; có nhiều đóng góp tiền của cho Việt Minh.

Cuối tháng 8/1945, trong không khí cả nước sục sôi cách mạng, gia đình vợ chồng ông bà Trịnh Văn Bô, Hoàng Thị Minh Hồ đã dành một phần ngôi nhà 48 Hàng Ngang để đón tiếp Chủ tịch Hồ Chí Minh và Ban Thường vụ Trung ương Đảng đến ở và chuẩn bị những việc cho ngày độc lập của đất nước.

Tại ngôi nhà này, Hồ Chủ tịch đã chắp bút những dòng đầu tiên của Bản Tuyên ngôn Độc lập để công báo trước đồng bào quốc dân sự ra đời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Bà Hoàng Thị Minh Hồ - Người chuẩn bị quần áo cho Người và Trung ương Đảng ngày Tuyên ngôn Độc lập. Ảnh đăng trên Báo VOV.

Vài hôm tổ chức lễ Tuyên ngôn, cụ gặp các đồng chí trong Trung ương Đảng để trang bị quần áo cho cán bộ. Bởi khi đó, các đồng chí ở Trung ương Đảng vừa ở Thái Nguyên trở về quần áo đã sờn cũ cả, lại mải lo công việc nên không ai để ý đến.

Sau đó bà bảo đồng chí Nguyễn Lương Bằng lên xem tủ quần áo để mọi người ướm thử. Ai cao thì nới thêm gấu, ai thấp thì cắt bớt đi, sau đó mang ra Tô Châu hấp lại. Cả tủ quần áo, bà chỉ bớt lại hai bộ, còn lại trang bị hết cho các đại biểu trong lễ ra mắt.

Riêng quần áo của Bác Hồ, do Người không hợp bộ nào trong tủ quần áo nên ông Trịnh Văn Bô chọn riêng vải kaki đưa cho thư ký là ông Vũ Đình Huỳnh lên trình cụ.

Ông Vũ Đình Huỳnh mang lên hỏi ý kiến Người sau đó mời một chủ hiệu may ở phố Hàng Quạt đến may đo quần áo cho Người.

Bà Hoàng Thị Minh Hồ là người trang bị cho các đại biểu ngày Tuyên ngôn Độc lập, sau đó, trang bị tiếp cho các đồng chí trong Trung ương Đảng, phải tới hơn 200 bộ. [1]

Trưởng Ban tổ chức ngày lễ Độc lập

Tổ chức ngày lễ Độc lập được coi là việc rất quan trọng. Nhiệm vụ này đã được đích thân Chủ tịch Hồ Chí Minh giao cho ông Nguyễn Hữu Đang, với mệnh lệnh: "Đây là sự kiện lịch sử lớn kết thúc Cách mạng Tháng Tám và khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa"

Đi kèm với "mệnh lệnh" là lời khích lệ, động viên của Người đầy tin tưởng: "Việc khó mới giao cho chú".

Là người có kinh nghiệm vận động quần chúng và trưởng thành từ thực tế phong trào Truyền bá Quốc ngữ, ông Nguyễn Hữu Đang đã nhanh chóng tập hợp được nhân tài vật lực từ các kiến trúc sư vẽ kiểu, đến người thợ mộc trực tiếp thi công, từ các nhà công thương hiến tặng vật liệu đến nhà kỹ thuật cung cấp và lắp đặt các thiết bị phóng thanh...

Để đúng ngày giờ ấn định, lễ đài Độc lập đã sừng sững uy nghi giữa Quảng trường Ba Đình.

Từ trên lễ đài ấy, Chủ tịch Hồ Chí Minh tuyên bố nền độc lập dân tộc cùng sự ra đời của chính thể Dân chủ - Cộng hòa đầu tiên trong lịch sử Việt Nam. [2]

Người thiết kế lễ đài trên Quảng trường Ba Đình trong ngày Độc lập

Ông là Kiến trúc sư Ngô Huy Quỳnh, sinh năm 1920 tại làng Ngọc Lập, xã Phùng Chí Kiên, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên trong một gia đình Nho học.

Năm 1938, với tài năng của mình, ông đã thi đỗ vào cả hai khoa Mỹ thuật và Kiến trúc của Trường Cao đẳng Mỹ thuật Đông Dương.

Năm 1943, sau khi tốt nghiệp, trở thành kiến trúc sư, ông chính thức tham gia Việt Minh và được bầu làm Ủy viên Ban Chấp hành Hội Văn hóa cứu quốc.

Ngày 1/9/1945, Kiến trúc sư Ngô Huy Quỳnh được cấp trên giao trọng trách thiết kế và tham gia dựng một Lễ đài ở vườn hoa Ba Đình, có thể giản dị nhưng phải trang nghiêm.

Sau những phút giây rất nhanh tính toán, Kiến trúc sư Ngô Huy Quỳnh đã chọn phương án dựng lễ đài bằng gỗ theo cách đóng đinh (vì thời gian gấp) và bọc lụa xung quanh trên vàng dưới đỏ để tạo dáng mỹ thuật, vừa nhanh vừa dễ làm.

Nơi dựng lễ đài là bồn cỏ tròn ở giữa vườn hoa Ba Đình. Công trình được thiết kế có màu vàng nhạt, vòng hai tay ôm lấy phía sau lễ đài màu đỏ.

Cùng tài năng và sự nỗ lực, ông và các cộng sự hoàn thành công trình nổi tiếng này chỉ trong một ngày đêm (công trình hoàn thành trước rạng đông ngày 2/9). Màu đỏ, vàng của lễ đài với hai bình hương hai bên, cùng màu của cờ đỏ sao vàng trên cột cờ lễ đài, tất cả cùng nổi lên rực rỡ và sống động.

Ngày 2/9/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng Chính phủ lâm thời đã đứng trên Lễ đài ra mắt quốc dân đồng bào và Người trịnh trọng đọc bản Tuyên ngôn Độc lập bất hủ, khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. [3]

Người kéo cờ Tổ quốc trong ngày Độc lập

Bà là Lê Thi, tên thật là Dương Thị Thoa, con gái cố Giáo sư Dương Quảng Hàm.

Theo lời bà, việc kéo lá cờ này không chỉ có bà mà còn có một người nữa đó là bà Đàm Thị Loan – vợ của Đại tướng Hoàng Văn Thái.

Việc kéo cờ đến với bà một cách tình cờ. Bà kể lại: "Hôm ấy tôi đi trong đoàn phụ nữ cứu quốc Hà Nội. Tôi dẫn đầu, đi ở ngoài hàng, vừa đi vừa hô khẩu hiệu "Việt Nam độc lập muôn năm!", chị em hô theo: "Muôn năm! Muôn năm!".

Tấm ảnh bà Lê Thi chụp khi tham gia cách mạng, khi ấy bà mới 19 tuổi. Ảnh đăng trên Báo Nghệ An.

Vừa tới vườn hoa Ba Đình thì có một anh trong ban tổ chức đến gọi: Các cô cử một người lên kéo cờ. Chị em cùng nói: Thi lên đi, lên đi.

Tôi đi lên lễ đài, gặp một chị mặc quần áo Tày, hai chị em dắt tay nhau lên chân cột cờ. Lần kéo cờ trước Quảng trường Ba Đình đó tôi thấy sự việc quá trọng đại nên sợ lắm.

Khi kéo thì tim đập thình thịch. Khi cờ lên đỉnh cột tôi mới thấy nhẹ nhõm".

Sau Ngày độc lập, bà Lê Thi hăng hái tham gia các phong trào Cách mạng, bà được bầu làm Bí thư Hội Phụ nữ cứu quốc khu Hoàn Kiếm, làm Phó Bí thư Hội Phụ nữ cứu quốc tỉnh Vĩnh Phúc...

Đến năm 1956 khi hoà bình lập lại, bà được cử đi học lớp lý luận cao cấp đầu tiên của trường Nguyễn Ái Quốc.

Tốt nghiệp loại ưu, bà được giữ lại làm giảng viên, rồi đảm nhiệm nhiều cương vị công tác khác nhau.

Đất nước hòa bình, bà về công tác tại Hà Nội và lập nên Viện nghiên cứu Gia đình và giới. Sau những cống hiến không ngừng cho đất nước, năm 1991 bà được Nhà nước phong hàm Giáo sư. [4]

Người truyền đạt tư tưởng Bản Tuyên ngôn cho đồng bào miền Nam

Ngày 2/9/1945, tại Quảng trường Ba Đình lịch sử, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đọc Bản Tuyên ngôn Độc lập, khai sinh nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa.

Cùng lúc đó, Lễ độc lập cũng được tổ chức tại Sài Gòn và được Ủy ban Hành chính lâm thời lúc đó đã dựng nên kỳ đài với nguyện ước cùng với đông đảo quần chúng nhân dân được nghe tiếp âm lời Tuyên ngôn Độc lập của Bác.

Ban đầu, Ủy ban Hành chính đã thực hiện việc tiếp sóng với Đài Bạch Mai (Đài Tiếng nói Việt Nam), tuy vậy do điều kiện phương tiện kỹ thuật còn thô sơ, lúc đó không thể nghe được lời Tuyên ngôn Độc lập của Bác.

Đồng tiền đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa

Ban Tổ chức đã cử Trần Văn Giàu (Bí thư Xứ ủy Nam bộ, Chủ tịch Ủy ban khởi nghĩa Nam bộ, Chủ tịch Ủy ban Hành chánh lâm thời Nam bộ) ứng khẩu một bài diễn văn.

Sau vài phút suy nghĩ và ghi vội những ý chính trên giấy, đó là những nội dung cốt lõi trong Bản Tuyên ngôn Độc lập của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đọc.

Theo đó, Giáo sư Trần Văn Giàu đã nêu 3 vấn đề: "Chúng ta từ một nước nô lệ bị trị trở thành một nước độc lập. Từ một nước quân chủ trở thành chế độ dân chủ cộng hòa; Chúng ta đang đứng trước một thử thách rất lớn là họa xâm lăng bên ngoài đang đe dọa; Như vậy, tất cả chúng ta phải đem tất cả tinh thần và lực lượng để bảo vệ nền độc lập đó."

Bài diễn văn kết thúc bằng lời kêu gọi: "Quốc dân hãy sẵn sàng chiến đấu!... Đứng lên! Ngày độc lập bắt đầu từ nay! Tiến tới, vì độc lập, vì tự do, tiến tới mãi! Không một thành lũy nào ngăn nổi chí của muôn dân trên đường giải phóng!". [5]

16. DƯƠNG TRUNG QUỐC. Tại sao có tên gọi " Tết Độc Lập" trong lễ quốc khánh 2/9 // https:/kienthuc.net.vn. - Ngày 29/08/2016.

Tại sao có tên gọi "Tết Độc Lập" trong Lễ Quốc khánh 2/9?

"Tết Độc lập" cũng còn được sử dụng trong dân khi đón Lễ Quốc khánh 2/9 kể từ năm khai sinh ra nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.

Tại sao gọi là Tết Độc lập?

Theo nghĩa đen, "**Tết Độc lập**" được dành cho Tết Bính Tuất (1946) là cái Tết Nguyên đán cổ truyền đầu tiên được tổ chức trong khung cảnh đất nước đã độc lập sau 80 năm bị đô hộ của thực dân Pháp. Trong bài báo có nhan đề là "Tết" đăng trên "Cứu Quốc", Bác viết rằng đây là "Tết Xuân đầu tiên của nước Việt Nam Độc lập".

Giao thừa năm đó, Bác cải trang hoà mình vào dòng người đi lễ và hái lộc trong Đền Ngọc Sơn rồi nửa đêm Bác đi thăm một vài gia đình nghèo nhất, không có Tết và đề nghị lãnh đạo Hà Nội lo Tết cho đồng bào nghèo.

Nhưng "*Tết Độc lập*" cũng còn được sử dụng trong dân khi đón Lễ Quốc khánh 2/9 kể từ năm khai sinh ra nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà (1945) cho đến nhiều năm về sau.

Sở dĩ như vậy vì theo cách gọi của người xưa chữ "Tết" là biến âm của chữ "tiết" theo nghĩa của Hán tự để nói đến những thời điểm lập lại trong tiến trình vận hành của thời gian trong mỗi năm mà nó mang một ý nghĩa nào đó với đời sống tâm linh hay tín ngưỡng của dân gian.

Theo tập quán dân gian, ngoài Tết Nguyên đán là mở đầu cho một năm mới; còn rất nhiều sinh hoạt tín ngưỡng cũng được gọi là "Tết", ví như: Tết Trung Thu, Tết Đoan Ngọ, Tết Hàn thực (ít nhiều có ảnh hưởng với văn hoá Trung Hoa)... Vì thế, khi người dân Việt Nam gọi Ngày Độc lập (2/9/1945) và những ngày Quốc khánh hàng năm là "Tết Độc lập" là theo cái nghĩa một sự kiện có ý nghĩa như cái mốc mở ra một cái gì tốt đẹp cho cả một dân tộc. Đó là một ngày hội thực sự của những con người nhận thấu được một sự thay đổi to lớn không chỉ với quốc gia mà với chính mỗi con người.

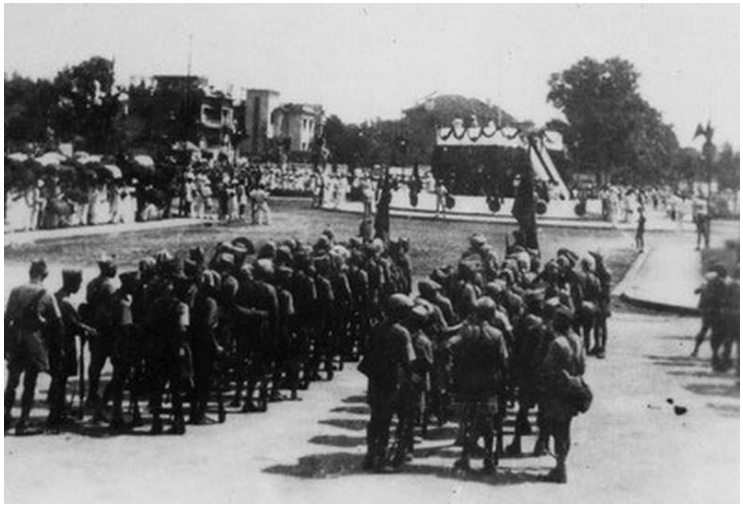

"Tết Độc lập" cũng được sử dụng trong dân khi đón LễQuốc khánh 2/9 kể từ năm khai sinh ra nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà (1945). Ảnh dongautaivietnam.

Nhà thơ Nguyễn Đình Thi dùng hình tượng một dân tộc "rũ bùn đứng dậy", còn những sĩ phu của nền học cổ hay những trí thức của nền học mới thì nhận ra từ cái nhục vong quốc nô trở thành một "dân quốc", một công dân của một quốc gia độc lập tự do. Còn số đông người dân thì nhận thấy những kẻ cai trị hôm qua như

thực dân, quan lại phong kiến giờ đây đã bị tước đoạt hết quyền lực và họ nhận thấy hy vọng của sự "đổi đời" khi thấy mọi thứ đã khác trước.

Tâm trạng của số đông ấy là có thực, với những người cao tuổi thì là một phần ký ức sâu sắc; còn với những người không được sống vào thời điểm lịch sử ấy chúng ta có thể thấy được phần nào sự "thăng hoa" hay "hưng phấn" ấy qua những dấu ấn của đời sống văn hoá, xã hội mà báo chí, các tác phẩm văn chương và nghệ thuật phản ánh lại.

Tết Độc lập "thời lập bàn thờ Tổ quốc là trên hết"

Ý niệm về Tết Độc lập ấy kéo dài qua cuộc kháng chiến chống thực dân để có ngày chiến thắng 1954. Một lần nữa cái cảm nhận về "Tết Độc lập" trở lại sau ngày miền Bắc hoàn toàn giải phóng kéo dài phần nào cho đến trước khi chiến tranh trở lại...

Khi Cách mạng thành công, tôi chưa ra đời. Nhưng tôi có thể thấy phần nào không khí vào thời điểm Thủ đô giải phóng (10/10/1954) với cái Tết giải phóng đầu tiên, năm 1955.

Tôi nhớ hồi đó người ta hay lập các "bàn thờ Tổ quốc" ở nơi công cộng hay ở cả một số gia đình. Trên bàn thờ ngoài những vật thờ như bàn thờ gia tiên thế nào cũng có lá cờ đỏ sao vàng và dòng chữ để cao nơi trang trọng nhất: "Tổ quốc trên hết".

Hồi đó, tôi còn thấy một tập quán vốn có từ thời Cách mạng mới thành công 1945-1946 là người ta đun những nồi nước chè đặt cửa nhà mình hay nơi công cộng để cho khách vãng lai dùng. Việc đón các chú bộ đội, hay cán bộ miền Nam tập kết về nhà mình là phổ biến. Một bữa ăn thịnh soạn hơn ngày thường để người ta tập trung ôn lại những ngày đầu "dân quốc" mới cách đó chưa đầy một thập kỷ và những ngày tạm chiếm vừa mới qua...

Rồi không khí "Tết" dường như nhạt dần cùng với những khó khăn về kinh tế, đặc biệt là những rạn vỡ trong quan hệ giữa người với người. Thời kỳ chiến tranh phá hoại mới bùng nổ, gặp khó khăn chung con người có thể bắt đầu hàn gắn và cô kết lại. Người thành phố sơ tán về nông thôn vẫn nhận được những tình cảm chia sẻ rất mộc mạc của người dân quê với câu đầu lưỡi "Ơn Đảng, ơn Bác" các ông các bà mới về đây với chúng tôi. Họ chia sẻ thực sự cái tình đồng bào tưởng

chừng đã mất. Và cái không khí "Tết Độc lập" có phần nào trở lại trong thời kỳ chiến tranh ác liệt, cái ý nghĩ chính trị hoà vào trong nếp sống và ứng xử văn hoá... Nhưng chiến tranh qua rồi thì hình như nó lại bắt đầu nhàn nhạt dần, đến hôm nay ít người còn gọi Ngày Quốc khánh là "Tết Độc lập".

17. THÀNH TRUNG. Ký ức sống động về ngày 2.9 lịch sử của vị đại tá 97 tuổi// https://laodong.vn. - Ngày 2/09/2018.

Ký ức sống động về ngày 2.9 lịch sử của vị đại tá 97 tuổi

Trong ký ức của Đại tá Nguyễn Trọng Hàm, ngày 2.9.1945 là một ngày đặc biệt, ông chưa bao giờ thấy Hà Nội đông người tới vậy, mọi người đổ về quảng trường Ba Đình trong niềm hân hoan hiện rõ trên gương mặt.

PV báo Lao Động tìm tới nhà Đại tá Nguyễn Trọng Hàm - nguyên Phó Tham mưu trưởng Quân khu Thủ đô - vào một ngày Hà Nội mưa tầm tã, cơn mưa này gối sang cơn khác như không dứt. Căn nhà nhỏ của ông nằm sâu trong con ngõ chỉ vừa 1 xe máy trên đường Hồng Hà, phía ngoài đê sông Hồng.

Đại tá Nguyễn Trọng Hàm trong căn phòng nhỏ của ông. Ảnh: Thành Trung

Vị đại tá cương nghị năm nào giờ đã 97 tuổi, tóc đã bạc trắng, chân đã chậm tay đã run nhưng trí nhớ còn khá minh mẫn, ông hào hứng kể về ngày **2.9.1945** - ngày Quốc khánh đầu tiên của những chàng thanh niên Thủ đô khi đó.

Sinh năm 1922, 22 tuổi ông tham gia cách mạng. Gia đình ông có nghề làm thiếc ở số nhà 53 phố Hàng Thiếc, đây là cơ sở vỏ bọc của ông trong suốt thời kỳ hoạt động trong Đội danh dự với nhiệm vụ tuyên truyền mọi người theo Việt Minh, rải truyền đơn, tiễu trừ Việt gian, phản động.

Khi Cách mạng tháng Tám thành công, để chuẩn bị cho ngày Quốc khánh 2.9 tại Quảng trường Ba Đình, ông và những thành viên trong Đội danh dự làm nhiệm vụ bảo vệ ở phía Đông thành Hoàng Diệu.

"Hôm ấy đường phố Hà Nội đông đúc lạ thường, người ở mọi nơi đổ về quảng trường Ba Đình từng đoàn, từng đoàn theo hàng ngay ngắn, không còn những ánh mắt dò xét, đề phòng, chỉ còn lại những khuôn mặt vui tươi như đi trẩy hội", Đại tá Hàm hồi tưởng.

Trong ký ức của Đại tá Hàm về ngày 2.9 năm ấy là những niềm vui mà từ trước tới giờ ông chưa bao giờ có. Vui vì sắp được thấy Bác Hồ, vui vì đất nước được độc lập, dân tộc được tự do.

"Trong niềm hăng hái ấy, có lúc tôi và các đồng đội đã định hoà vào dòng người tiến về quảng trường Ba Đình, nhưng rồi đã kịp phanh lại, mãi sau tôi mới theo dòng người tiến vào quảng trường", Đại tá Hàm nhớ lại.

Lần đầu tiên được thấy Bác Hồ

Theo đại tá Hàm, ngày hôm ấy, ông được nghe bản Tuyên ngôn độc lập qua hệ thống loa phát thanh. "Tôi nghe được từ đầu tới cuối, từ khi bác nói "Tôi nói đồng bào nghe rõ không" cho đến khi Bác đọc hết bản Tuyên ngôn độc lập", Đại tá Hàm kể.

Đại tá Nguyễn Trọng Hàm cùng đồng đội chụp ảnh lưu niệm với Bác Hồ sau Chiến dịch Lê Hồng Phong - Thu Đông năm 1950. Ảnh: NVCC.

Ngay khi Bác Hồ vừa đọc xong bản Tuyên ngôn, tiếng vỗ tay, hò reo, tiếng hô khẩu hiệu vang trời. Dòng người bắt đầu đi diễu hành trên quảng trường Ba Đình trong tiếng nhạc.

"Lúc này, tôi cũng hoà vào dòng người đi về phía quảng trường Ba Đình và đấy là lần đầu tiên tôi được thấy Bác Hồ, lần đầu tiên tôi được thấy Bác không phải qua ảnh, qua lời kể", Đại tá Hàm xúc động.

Trong ký ức của chàng trai 23 tuổi, Bác Hồ khi ấy gầy quá, "tôi đứng từ xa nhìn lên lễ đài, thấy Bác gầy quá, gầy hơn trong ảnh rất nhiều", Đại tá Hàm hồi tưởng.

Sau giây phút chớp nhoáng quý giá ấy, vị đại tá cùng dòng người mít tinh dần rời khỏi quảng trường Ba Đình trong niềm hân hoan, những cánh tay cùng vung lên cao sau tiếng hô khẩu hiệu vang trời.

Đại tá Nguyễn Trọng Hàm năm nay đã 97 tuổi, trước khi nghỉ hưu năm 1983, ông đã từng kinh qua nhiều vị trí tại Quân khu Thủ đô. Ông vinh dự được nhận huy hiệu 70 năm tuổi Đảng và nhiều huân, huy chương cao quý khác.

18. KỲ QUAN. Chuyện về người diễn thuyết tại lễ độc lập 2.9.1945 ở Sài Gòn// https://laodong.vn. - Ngày 2/09/2018.

Chuyện về người diễn thuyết tại Lễ Độc lập 2.9.1945 ở Sài Gòn

GS Trần Văn Giàu - nguyên Bí thư Xứ ủy Nam Kỳ, nguyên Chủ tịch Ủy ban hành chánh Lâm thời (UBHCLT) Nam Bộ, người có bài diễn thuyết lịch sử tại Lễ Độc lập 2.9.1945 ở Sài Gòn - sống rất thọ. Ông qua đời tháng 12.2010 ở tuổi tròn 100. Những ngày cuối đời, ông yêu cầu người thân làm 2 việc: Đưa ông đi thăm lần cuối nơi ông đứng diễn thuyết ngày 2.9.1945 ở Sài Gòn và sau khi ông qua đời hãy đưa ông về an táng ở quê nhà, nằm bên cạnh vợ.

Bài diễn thuyết lịch sử

Trong cuộc **Cách mạng Tháng Tám**, với vai trò Bí thư Xứ ủy Nam Kỳ, Chủ tịch Ủy ban Khởi nghĩa Nam Bộ, Chủ tịch UBHCLT Nam Bộ, ông Trần Văn Giàu đã trực tiếp lãnh đạo thành công khởi nghĩa giành chính quyền đầu tiên ở Nam Bộ, ở tỉnh Tân An (nay là Long An) quê hương ông vào ngày 21.8.1945.

Bốn ngày sau, ngày 25.8.1945 ông và các đồng chí đã lãnh đạo nhân dân Sài Gòn khởi nghĩa giành chính quyền thành công. Ngày 31.8.1945, Trung ương điện vào cho UBHCLT Nam Bộ thông báo: Đúng 14 giờ ngày 2.9.1945, tại quảng trường Ba Đình - Hà Nội, Chính phủ Lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Công hòa (VNDCCH) sẽ ra mắt quốc dân, Chủ tịch Hồ Chí Minh sẽ đọc Tuyên ngôn Độc lập khai sinh nước VNDCCH. Ban tổ chức lễ tại Hà Nội sẽ tiếp sóng Đài Tiếng nói Việt Nam để đồng bào Sài Gòn nghe trực tiếp Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn độc lập phát đi từ Hà Nội.

Chỉ có chưa tới 2 ngày chuẩn bị, ông Giàu và UBHCLT Nam Bộ đã tổ chức 1 cuộc mít tinh, diễu hành lớn ở Sài Gòn để hưởng ứng ngày Lễ Độc lập. Hơn 1 triệu người dân Sài Gòn và các địa phương lân cận như Chợ Lớn, Tân An, Bình Dương, Đồng Nai… đã tập trung về điểm làm lễ trên đại lộ Cộng Hòa (nay là đại lộ Lê Duẩn) để chờ giờ khai lễ.

Cả thành phố tràn ngập màu cờ cách mạng và các khẩu hiệu "VNDCCH muôn năm", "Độc lập hay là chết", Đả đảo thực dân Pháp"… viết bằng 5 thứ tiếng

Việt, Anh, Pháp, Hoa, Nga. Thế nhưng, do thời tiết quá xấu mà phương tiện kỹ thuật lúc đó quá lạc hậu, nên Sài Gòn đã không bắt được tín hiệu radio từ Hà Nội. Sau 30 phút, Ban Tổ chức hội ý nhanh và phân công ông Trần Văn Giàu thay mặt UBHCLT Nam Bộ phát biểu trước đồng bào. Ông Trần Văn Giàu suy nghĩ vài phút, ghi vội mấy ý chính rồi ứng khẩu bài diễn thuyết trước hàng triệu đồng bào.

Nội dung bao trùm của bài diễn thuyết là kêu gọi nhân dân đoàn kết xung quanh Chủ tịch Hồ Chí Minh, nâng cao cảnh giác, sẵn sàng đập tan mưu đồ xâm lược của thực dân Pháp. Mở đầu bài diễn thuyết, ông Trần Văn Giàu tuyên bố: "Việt Nam từ một xứ thuộc địa đã trở thành một nước độc lập. Việt Nam từ một đế chế đã trở thành một nước cộng hòa. Việt Nam đương tiến bước trên đường sống. Song cuộc hồi sinh của dân tộc đang bị kẻ thù đe dọa. Kẻ địch toan tính một cuộc âm mưu gác lại ách nô lệ trên cổ 25 triệu đồng bào...".

Ông Giàu khuyên đồng bào đề cao cảnh giác: "Mừng thắng lợi, nhưng đồng bào chớ say sưa vì thắng lợi. Bởi vì Việt Nam yêu quý của chúng ta đương gặp một tình cảnh nguy nan. Không khéo lo, nước ta, dân ta có thể bị tròng lại ách nô lệ". Rồi ông Giàu đặt câu hỏi: "Đồng bào ở đây có ai thừa nhận một quan toàn quyền cai trị xứ ta không? Có ai chịu bó tay để cho chế độ thực dân trở lại không?".

Sau mỗi câu hỏi của ông, cả triệu người đồng thanh đáp: "Không! Không! Không!". Ông Trần Văn Giàu kết thúc bài diễn văn bằng lời kêu gọi: "Quốc dân hãy sẵn sàng chiến đấu!... Đứng lên! Ngày độc lập bắt đầu từ nay! Tiến tới, vì độc lập, vì tự do, tiến tới mãi! Không một thành lũy nào ngăn nổi chí của muôn dân trên đường giải phóng!".

Sau đó, bác sĩ Phạm Ngọc Thạch - Bộ trưởng Bộ Y tế - đã thay mặt Chính phủ Lâm thời nước VNDCCH tuyên thệ "Xây dựng độc lập hoàn toàn cho Việt Nam". Đại diện nhân dân Sài Gòn đã đọc tiếp lời thề: Không đi lính cho Pháp - Không làm việc cho Pháp - Không bán lương thực cho Pháp - Không dẫn đường cho Pháp! Buổi lễ Độc lập đã biến thành cuộc tuần hành của hàng triệu đồng bào trên các đường phố Sài Gòn.

Thực dân Pháp đã từ trên các nhà lầu cao đã bắn lén vào các đoàn tuần hành làm 47 đồng bào chết và bị thương, tuy vậy ta rất kiềm chế, chỉ tạm giữ những kẻ tình nghi, không có bất cứ hành động trả thù nào.

Đánh giá về ngày lễ Độc lập ở Sài Gòn, GS Trần Văn Giàu cho rằng, khát vọng độc lập suốt gần 100 năm đã làm cho cả triệu người như một, hừng hực ý chí chiến đấu, hy sinh cho vận mệnh đất nước. GS Trần Văn Giàu cho biết, thực dân Pháp đã gây hấn ngay trong ngày lễ Độc lập ở Sài Gòn, những ngày sau chúng càng khiêu khích trắng trợn. Việc gì đến rồi cũng đến, chưa đầy 1 tháng sau nhân dân Nam Bộ bước vào cuộc kháng chiến mùa thu, khởi đầu cho cuộc kháng chiến 9 năm gian khổ chống thực dân Pháp xâm lược trên cả nước.

Mặc dù sau đó cuộc đời của vị Chủ tịch UBHCLT Nam Bộ đã rẽ sang hướng khác và cũng đạt nhiều thành công lớn trong nghiên cứu lịch sử, triết học, dạy học…, ông trở thành Giáo sư, Nhà giáo Nhân dân, Anh hùng Lao động, Giải thưởng Hồ Chí Minh, nhưng dấu ấn của ngày lễ Độc lập 2.9.1945 ở Sài Gòn luôn đậm nét trong cuộc đời GS Trần Văn Giàu. Trước lúc đi xa, ông đã đến thăm lại nơi đáng nhớ ấy.

Một đời thủy chung

Cuộc tình, duyện nợ của GS Trần Văn Giàu và bà Đỗ Thị Đạo khá đặc biệt, trong hoàn cảnh đặc biệt của đất nước và cuộc đời ông. Năm 17 tuổi (năm 1928), sau khi đỗ Tú tài, ông Giàu xin gia đình đi Pháp du học. Cha mẹ ông đồng ý với điều kiện phải cưới vợ rồi mới cho đi. Một người con gái có học thức cùng tuổi với ông (sinh năm 1911) tên Đỗ Thị Đạo đã được chọn cho đám cưới vội vã ấy. Để rồi, cuộc hôn nhân ấy đã kéo dài gần 80 năm, càng về cuối đời họ càng yêu thương nhau nhiều hơn.

Từ ngày cưới nhau cho đến lúc hòa bình lập lại trên một nửa nước (1954), suốt 26 năm trời trên danh nghĩa vợ chồng, nhưng thời gian ông Giàu và bà Đạo bên nhau chỉ tính được bằng số ngày. Ông đi du học bên Pháp, gia nhập Đảng Cộng sản Pháp, rồi sang Liên Xô học trường Phương Đông, trở về nước hoạt động cách mạng liên tục bị giặc Pháp bắt, tù đày…

Bà Đạo suốt thời gian dài làm nàng "Nguyệt Nga" chăm sóc cha mẹ già thay chồng bận lo việc nước. Họ chỉ thực sự ở bên nhau trên đất Bắc sau ngày Hiệp định Giơ-ne-vơ được ký kết. Nhưng có lẽ đã là quá muộn để ông bà có được hạnh phúc làm cha, làm mẹ! Không có con, ông hiến tặng toàn bộ tài sản của mình cho xã hội, quê hương, trong đó có Giải thưởng Trần Văn Giàu dành cho các công trình nghiên cứu lịch sử vùng đất phương Nam.

Lúc sinh thời, ông Giàu luôn nói về người vợ của mình một cách tự hào: Những thành công trong đời ông có phần đóng góp quan trọng của bà Đạo. Ông Giàu thứ 10 trong gia đình, nhưng ông tự nhận là "Sáu Giàu" theo "thứ" của bà Đạo (bà Đạo thứ 6 trong gia đình). Ông và bà cùng sinh tháng 9.1911, ông sinh ngày 6, bà sinh ngày 11. Từ rất lâu, hằng năm ông làm sinh nhật cho bà (ngày 11.9) ghép luôn sinh nhật của ông (ngày 6.9) vào "cho vui". Để rồi sau này ông lấy luôn ngày sinh của bà (11.9) làm ngày sinh của mình. Hiện trên bia mộ của ông ghi ngày sinh là 11.9.1911, giống ngày sinh trên bia mộ của bà kề bên. Bà mất năm 2005, kể từ đó ông suy sụp rất nhanh và qua đời năm 2010.

Những ngày cuối đời, ông được gợi ý một chỗ yên nghỉ xứng đáng trong Nghĩa trang Liệt sĩ TP.Hồ Chí Minh, nhưng nguyện vọng cuối cùng của ông là được về nằm cạnh bên bà ở nơi 82 năm trước họ đã thành vợ thành chồng, ấp Hồi Xuân, xã Dương Xuân Hội, huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

19. HỒNG TRÂM. Cảm xúc của thế hệ trẻ trước ngày Quốc khánh của dân tộc// https://vksbinhdinh.gov.vn.

Cảm xúc của thế hệ trẻ trước ngày Quốc khánh của dân tộc

Chúng ta đang sống trong những ngày mùa thu tháng 9 lịch sử, trên khắp các ngả đường rợp bóng cờ hoa chào mừng ngày Quốc khánh 2/9. Thời gian đang đưa đến rất gần dấu mốc đất nước tròn 73 năm ngày Quốc khánh 2/9, cứ mỗi mùa thu Tháng Tám, cứ mỗi khi đến Tết Độc lập, những người con đất Việt vẫn không khỏi bồi hồi nhắc nhớ cho nhau về nguồn cội, về giá trị của hòa bình về lịch sử hào hùng của dân tộc. Họ, có thể là những người suốt 73 năm qua lưu giữ nguyên vẹn những kỷ niệm về ngày Tết độc lập đầu tiên, họ cũng có thể là những người trẻ sinh ra trong hòa bình chưa từng biết đến chiến tranh nhưng tất cả đều chung một niềm tự hào, xúc động mỗi khi mùa thu cách mạng lại về. Với riêng tôi, cái giây phút được tận hưởng không khí của quê hương, đất nước trong những ngày Quốc khánh đang đến gần, càng trào dâng sự xúc động, tự hào về Tổ quốc thiêng liêng.

Chúng tôi được sinh ra trong hòa bình. Đó là một điều may mắn. Chúng tôi còn được học và thể hiện những khả năng của mình, được sống, được theo đuổi đam mê của tuổi trẻ, đó là một điều hạnh phúc. Có được những giây phút như thế, chúng ta tuyệt đối không được phép quên, không được thiếu hiểu biết về quá khứ, về những người dân lam lũ, đói nghèo với vũ khí thô sơ, chủ yếu là gậy gộc, giáo mác đã cùng lúc vùng dậy theo tiếng gọi của Việt Minh lật đổ chính quyền thực dân, phong kiến, nhấn chìm bè lũ cướp nước, bán nước, đưa Việt Nam từ một nước nô lệ bị sự thống trị hà khắc của chính quyền thực dân - phong kiến xuất hiện trên bản đồ thế giới với tư cách là một nước tự do và độc lập. Nhân dân ta từ thân phận nô lệ, đã trở thành người chủ đất nước, làm chủ vận mệnh của mình.

Hơn 7 thập kỉ qua đi, nhưng cái thời khắc vô cùng ý nghĩa của cả một đất nước, ngày 2 tháng 9 năm 1945, tại Quảng trường Ba Đình - Hà Nội, hình ảnh vị cha già của dân tộc - Chủ tịch Hồ Chí Minh cất lời tuyên bố dõng dạc với quốc dân và nhân dân thế giới, vẫn như vang vọng khắp không gian, khắc ghi sâu đậm trong tim mỗi người lời tuyên ngôn: "Một dân tộc đã gan góc chống ách nô lệ của Pháp hơn 80 năm nay, một dân tộc đã gan góc đứng về phía Đồng minh chống phát xít mấy năm nay, dân tộc đó phải được tự do! Dân tộc đó phải được độc lập! ...Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, sự thật đã thành một nước tự do, độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy". Đó là kết tinh những quyền lợi cơ bản và những nguyện vọng tha thiết nhất của dân tộc Việt Nam và nói lên tâm hồn trong sáng, khí phách hào hùng của nhân dân ta. Thời gian trôi qua, ý Đảng, lòng dân đã tạo nên sức mạnh tổng hợp, con tàu cách mạng Việt Nam đã vượt qua muôn vàn khó khăn để vượt trùng khơi. 73 năm ấy, tình đoàn kết muôn người như một đã giúp Việt Nam làm nên chiến thắng hai đế quốc hùng mạnh và đang khẳng định vị thế Việt Nam ngày càng cao trên trường quốc tế. Bài học đoàn kết ấy vẫn còn nguyên giá trị đối với sự nghiệp xây dựng đất nước hôm nay. Đặc biệt, khi toàn Đảng, toàn dân đang quyết tâm xây dựng Đảng ta ngày càng trong sạch, vững mạnh.

Chúng ta là người Việt Nam, là thế hệ con cháu của những anh hùng đã ngã xuống vì đấu tranh cho độc lập tự do, hạnh phúc dân tộc. Khi nhìn vào những người đồng bào gần gũi nhất: ông bà và cha mẹ của tôi, những con người đã nỗ lực không ngừng nghỉ cho tình yêu và lý tưởng của họ, tôi luôn có thể tự hào mà nói

rằng phẩm giá của dân tộc tôi là đức hi sinh và sự bền bỉ trong cuộc sống. Trong lời tuyên ngôn khai sinh nước Việt Nam độc lập 73 năm trước, Hồ Chủ tịch nhắc đến hai giá trị quan trọng: Lòng nhân đạo và sự gan góc chiến đấu cho lẽ phải - những phẩm giá để dân tộc Việt Nam có một chỗ đứng trong cộng đồng thế giới. Là thế hệ trẻ, chúng tôi muốn nói đến cảm xúc, lòng biết ơn của bản thân mình với sự lãnh đạo của Đảng, đã đưa cách mạng Việt Nam, dân tộc Việt Nam đi tới thắng lợi, đi đến hòa bình và một cuộc sống ấm no, hạnh phúc như ngày nay. Phải hiểu rằng, đã qua những năm tháng nông nổi và giờ là lúc chúng ta phải hiểu rõ được những giá trị của bản thân để tự mình quyết định tương lai của mình, dùng trí tuệ và sức trẻ để tiếp bước cha anh, viết tiếp những trang sử hào hùng cho quê hương tổ quốc, khẳng định hình ảnh và vị trí lớn mạnh của Việt Nam trên trường quốc tế, để bất cứ ai khi nhắc đến Việt Nam, cũng đều phải ngả mũ nghiêm trang trước một đất nước anh hùng cùng những người dân tuyệt vời đến thế.

Tổ quốc Việt Nam đã độc lập, tự do. Khát vọng hòa bình và tinh thần bất diệt của Tuyên ngôn độc lập ngày 2/9/1945 mãi mãi khắc sâu vào trái tim và khối óc của mỗi con người Việt Nam và đây là nguồn động viên lớn để khơi dậy lòng nhiệt huyết của thế hệ trẻ hôm nay quyết giữ vững nền độc lập tự do đó của dân tộc. Đối với thế hệ trẻ, có nhiều cách để thể hiện tình yêu đất nước, và dù bằng cách này hay cách khác thì tình yêu Tổ quốc như mạch nguồn mỗi ngày được thấm sâu, chảy mãi trong trái tim mỗi người dân Việt Nam. Là một người trẻ được sống trong hòa bình, tôi luôn nhớ đến công lao của thế hệ cha anh đi trước đã vất vả, hy sinh xương máu để thế hệ sau được sống yên vui, no ấm. Và mỗi năm khi đến ngày Quốc khánh 2-9, tôi thường dành thời gian riêng cho mình để tìm hiểu về lịch sử đất nước, dân tộc và luôn tự nhắc nhở bản thân phải biết noi gương, phát huy truyền thống yêu nước, giữ nước đó của các bậc cha anh đi trước..

Ngày nay, trước yêu cầu mới của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc dưới sự lãnh đạo của Đảng, phát huy truyền thống của thế hệ trẻ Việt Nam qua các giai đoạn cách mạng, tuổi trẻ chúng tôi nguyện tiếp tục "rèn đức, luyện tài", thực sự là lực lượng xung kích, sáng tạo trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội và thực hiện nhiệm vụ thiêng liêng bảo vệ Tổ quốc.